

	Hình minh họa	Tìm kiếm theo hình minh họa
1	Sử dụng xe an toàn	Hãy đọc hết các thông tin này
2	Đồng hồ táp lô	Cách đọc các đồng hồ báo và đồng hồ đo, các loại đèn cảnh báo và đèn chỉ báo...
3	Hoạt động của từng thiết bị	Mở và đóng các cửa và cửa sổ, điều chỉnh trước khi lái xe...
4	Lái xe	Hướng dẫn lái xe và những lời khuyên hữu ích khi lái xe
5	Trang bị nội thất	Sử dụng các trang bị nội thất...
6	Bảo dưỡng và chăm sóc xe	Quy trình chăm sóc và bảo dưỡng xe
7	Khi phát sinh sự cố	Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp hoặc xe gặp sự cố
8	Thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật, tính năng tùy chọn cá nhân...
	Mục lục	Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng
		Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái

Thông tin dành cho người đọc.....	6
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này	10
Cách tìm kiếm	11
Hình minh họa	12

1 Sử dụng xe an toàn

1-1. Hướng dẫn lái xe an toàn	
Trước khi lái xe.....	24
Để lái xe an toàn.....	26
Đai an toàn.....	28
Túi khí	33
Các lưu ý với khí xả.....	44
1-2. An toàn cho trẻ nhỏ	
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe	45
Hệ thống ghế cho trẻ em ..	46
1-3. Hệ thống chống trộm	
Hệ thống mã hoá khóa động cơ	66
Hệ thống báo động	68

2 Đồng hồ táp lô

2. Đồng hồ táp lô	
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	72
Đồng hồ báo và đồng hồ đo	78
Màn hình hỗ trợ lái xe	83
Màn hình đa thông tin	87

3 Hoạt động của từng thiết bị

3-1. Thông tin về chìa khóa	
Chìa khóa	96
3-2. Mở, đóng và khóa các cửa xe	
Cửa xe.....	100
Khoang hành lý	107
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh ...	112
3-3. Điều chỉnh ghế	
Ghế trước	120
Ghế sau	121
Tựa đầu.....	124
3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương	
Vô lăng.....	126
Gương chiếu hậu bên trong xe	128
Gương chiếu hậu bên ngoài xe	129
3-5. Mở và đóng các cửa sổ	
Cửa sổ điện.....	131

4 Lái xe

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe	136
Hành lý và hàng hóa.....	146
Kéo móc.....	147

4-2. Hướng dẫn lái xe

Công tắc động cơ (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)	148
Công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)	151
Hộp số vô cấp.....	157
Hộp số thường	163
Công tắc xi nhan	164
Phanh đỗ.....	165

4-3. Sử dụng đèn chiếu sáng và cần gạt nước

Công tắc đèn pha.....	166
Công tắc đèn sương mù..	171
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió..	172

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu....	175
----------------------------	-----

4-5. Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota	178
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)	184
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)	195

4-6. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống điều khiển chạy tự động	203
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota	207
Các hệ thống hỗ trợ lái xe	218

4-7. Lời khuyên khi lái xe

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông	224
---	-----

5 Trang bị nội thất

- 5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy**
 Hệ thống điều hoà không khí thường230
 Hệ thống điều hòa không khí tự động236
- 5-2. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe**
 Danh sách các đèn trong xe243
 • Đèn nội thất244
 • Đèn cá nhân244
- 5-3. Sử dụng các ngăn đựng đồ**
 Danh sách các ngăn đựng đồ246
 • Ngăn đựng găng tay ...247
 • Hộp dầm247
 • Ngăn để cốc.....248
 • Ngăn để chai.....249
 • Hộp đựng đồ vật250
- 5-4. Các trang bị nội thất khác**
 Các trang bị nội thất khác251
 • Tấm chắn nắng.....251
 • Gương trang điểm251
 • Ổ điện251
 • Cổng sạc USB kiểu C .252
 • Tựa tay ghế sau254
 • Tay nắm254
 • Các nút điều khiển trên vô lăng255

6 Bảo dưỡng và chăm sóc xe

- 6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe**
 Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe258
 Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe262
- 6-2. Bảo dưỡng**
 Các yêu cầu bảo dưỡng ..265
 Lịch bảo dưỡng268
- 6-3. Tự bảo dưỡng**
 Các lưu ý khi tự bảo dưỡng276
 Nắp capô.....279
 Vị trí kích281
 Khoang động cơ283
 Lốp xe296
 Áp suất lốp.....299
 Vành xe301
 Bộ lọc điều hòa303
 Pin điều khiển từ xa/ chìa khóa điện tử.....306
 Kiểm tra và thay cầu chì..310
 Bóng đèn.....313

7 Khi phát sinh sự cố

- 7-1. Những thông tin thiết yếu**
Đèn nháy khẩn cấp.....330
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp331
Nếu xe bị ngập nước hoặc đang ở trên đường nước đang dâng lên333
- 7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp**
Nếu xe cần được kéo335
Nếu có điều gì đó bất thường341
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu342
Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu ...343
Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo (xe có màn hình đa thông tin) ..348
Nếu xe bị xịt lốp352
Nếu động cơ không khởi động được362
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)364
Nếu ắc quy bị hết điện....366
Nếu xe quá nhiệt.....371
Nếu xe bị sa lầy374

8 Thông số kỹ thuật

- 8-1. Thông số kỹ thuật**
Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...) ...378
Thông tin về nhiên liệu ...389
- 8-2. Tùy chọn**
Tính năng tùy chọn cá nhân390
- 8-3. Khởi tạo**
Các hạng mục cần khởi tạo395

Mục lục

- Phải làm gì nếu...
(Cách xử lý)398
Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái403

Thông tin dành cho người đọc

Sách Hướng dẫn sử dụng

Xin hãy lưu ý rằng cuốn sách Hướng Dẫn Sử Dụng này được viết cho tất cả các kiểu xe và giải thích tất cả các thiết bị, bao gồm cả những thiết bị lắp đặt theo yêu cầu. Chính vì vậy, bạn có thể nhận thấy một vài giải thích cho các thiết bị không được lắp trên xe của bạn.

Tất cả những thông số kỹ thuật được cung cấp trong cuốn hướng dẫn sử dụng này là mới nhất tại thời điểm ấn hành. Tuy nhiên, do chính sách cải tiến sản phẩm liên tục của Toyota, chúng tôi giữ quyền thay đổi vào bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật, xe được sử dụng trong hình minh họa có thể sẽ không giống với xe của bạn.

Phụ kiện, phụ tùng và sự sửa đổi trên xe Toyota của bạn

Hiện nay có rất nhiều phụ kiện và phụ tùng không chính hiệu dùng cho các loại xe Toyota đang được bán trên thị trường. Việc sử dụng các phụ kiện và phụ tùng thay thế không phải là sản phẩm chính hiệu Toyota có thể gây ảnh hưởng xấu đến an toàn của xe, ngay cả khi các phụ tùng này đã được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Vì vậy, Toyota không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào và không bảo đảm cho các trang bị phụ, phụ tùng không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota, cũng như không nhận thay thế hoặc lắp đặt các phụ tùng này.

Không nên sửa đổi xe bằng những sản phẩm không chính hiệu của Toyota. Việc sửa đổi bằng các sản phẩm đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến tính năng, độ an toàn, độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định của nhà nước. Thêm vào đó, những hư hỏng hay trục trặc trong quá trình hoạt động của xe do việc sửa đổi này gây ra có thể không nằm trong phạm vi bảo hành của công ty Toyota.

Đồng thời, việc sửa đổi như vậy sẽ ảnh hưởng đến các thiết bị an toàn tiên tiến như hệ thống cảm nhận an toàn Toyota và có nguy cơ những thiết bị này sẽ hoạt động không chính xác hoặc không hoạt động.

Rủi ro tấn công mạng

Việc lắp thêm các thiết bị điện tử và radiô làm tăng rủi ro tấn công mạng qua các bộ phận được lắp đặt, điều này có thể dẫn đến bị tai nạn bất ngờ và rò rỉ thông tin cá nhân. Toyota sẽ không có bất kỳ đảm bảo nào cho các vấn đề gây ra do việc lắp các sản phẩm không chính hiệu của Toyota.

Lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF

Nếu lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF trên xe, nó có thể ảnh hưởng tới các hệ thống điện tử như:

- | Hệ thống phun nhiên liệu đa điểm/hệ thống phun nhiên liệu đa điểm tuần tự
- | Hệ thống điều khiển chạy tự động (nếu có)
- | Hệ thống chống bó cứng phanh
- | Hệ thống túi khí
- | Hệ thống căng đai khẩn cấp
- | Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota (nếu có)

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết các lưu ý hoặc các chỉ dẫn đặc biệt liên quan tới việc lắp đặt hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Hãy hỏi đại lý Toyota để biết thêm chi tiết về tần số phát sóng, công suất phát sóng, vị trí của ăng ten và các thông tin khác liên quan tới hệ thống truyền phát tín hiệu RF.

Chức năng ghi dữ liệu xe

Xe được trang bị một số máy vi tính để ghi lại những thông tin về hoạt động của xe như:

- Tốc độ động cơ / Tốc độ của mô-tơ điện (Mô-tơ kéo)
- Tình trạng ga
- Tình trạng phanh
- Tốc độ xe
- Trạng thái hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái xe
- Những hình ảnh từ camera phía trước (chỉ xuất hiện khi đã kích hoạt các hệ thống an toàn nhất định, và có thể thay đổi theo thông số kỹ thuật của xe)

Tùy thuộc vào kiểu xe, tùy chọn và thị trường và các trang bị trên xe mà dữ liệu được ghi lại sẽ khác nhau.

Những máy tính này không ghi những cuộc hội thoại hoặc âm thanh trong xe, và chỉ ghi những hình ảnh bên ngoài xe trong một số tình huống nhất định.

| Sử dụng dữ liệu

Toyota có thể sử dụng các dữ liệu được ghi trong bộ xử lý để phát hiện lỗi, tiến hành nghiên cứu và phát triển và nâng cao chất lượng.

Toyota sẽ không tiết lộ những dữ liệu được ghi với bên thứ ba ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe hoặc người thuê xe nếu là xe thuê
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ
- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng
- Khi sử dụng cho các mục đích nghiên cứu với các dữ liệu không liên quan đến xe hoặc người sở hữu xe cụ thể

I Có thể xóa thông tin hình ảnh đã ghi tại đại lý Toyota.

Chức năng ghi hình ảnh có thể vô hiệu hóa được. Tuy nhiên, nếu chức năng bị vô hiệu hóa, dữ liệu được ghi khi hệ thống đang hoạt động sẽ không khả dụng.

Chức năng ghi dữ liệu sự kiện

Xe của bạn được trang bị chức năng ghi dữ liệu sự kiện (EDR). Nhiệm vụ chính của chức năng này là ghi lại các dữ liệu trong các trường hợp xe bị va chạm hoặc gần xảy ra va chạm nhất định, chẳng hạn như khi túi khí nổ hoặc xe va phải vật thể trên đường, những dữ liệu này sẽ giúp bạn xác định tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe. Chức năng ghi dữ liệu sự kiện được thiết kế để ghi các dữ liệu liên quan đến động lực học của xe và hệ thống an toàn trong một khoảng thời gian ngắn, tầm 30 giây trở lại. Tuy nhiên, tùy theo mức độ và kiểu va chạm mà dữ liệu có thể sẽ không được lưu lại.

EDR trên xe này được thiết kế để ghi những dữ liệu như:

- Các hệ thống trên xe đã hoạt động như thế nào;
- Mức độ đạp ga và/hoặc đạp phanh của người lái; và,
- Tốc độ của xe trong hành trình.

Những dữ liệu này sẽ giúp xác định được tình huống khi xảy ra va chạm và chấn thương dễ dàng hơn.

CHÚ Ý: Dữ liệu của chức năng này chỉ được ghi lại khi xe bị va chạm mạnh; trong điều kiện lái xe thông thường, các dữ liệu của chức năng này và các dữ liệu cá nhân (như tên, giới tính, tuổi, vị trí va chạm) sẽ không được lưu lại. Tuy nhiên, với những người dùng khác như cơ quan điều tra, có thể kết hợp các dữ liệu EDR với các dữ liệu cá nhân thu thập được trong suốt quá trình điều tra tai nạn.

Để đọc các dữ liệu đã được ghi lại nhờ chức năng EDR, bạn cần phải sử dụng các thiết bị truy cập thông tin trên xe hoặc thiết bị đọc EDR. Ngoài nhà sản xuất, các đơn vị khác như cơ quan điều tra có thể đọc được các thông tin nếu họ có thể truy cập vào hệ thống thông tin trên xe hoặc chức năng EDR bằng các thiết bị đặc biệt.

I Về việc tiết lộ các dữ liệu EDR

Chúng tôi sẽ không tiết lộ những dữ liệu đã được ghi lại bởi EDR với bên thứ ba, ngoại trừ các trường hợp sau:

- Khi có sự đồng ý của chủ sở hữu xe (hoặc người thuê xe)
- Khi có yêu cầu chính thức của công an, tòa án hay chính phủ

- Khi Toyota cần sử dụng các dữ liệu này trong trường hợp giải quyết kiện tụng

Tuy nhiên, nếu cần thiết, chúng tôi có thể sẽ:

- Sử dụng các dữ liệu để nghiên cứu về tính năng an toàn của xe
- Tiết lộ các dữ liệu cho bên thứ ba để nhằm mục đích nghiên cứu mà không làm rò rỉ thông tin cụ thể về xe hoặc người sở hữu xe

Thải xe Toyota

Hệ thống túi khí và hệ thống căng đai khẩn cấp trên xe có chứa các hóa chất gây nổ. Nếu xe bị thải vẫn còn nguyên các túi khí và đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp thì có thể gây ra các sự cố như hỏa hoạn. Hãy yêu cầu một trạm dịch vụ có đủ năng lực hoặc đại lý Toyota tháo bỏ và tiêu hủy hệ thống túi khí và hệ thống đai an toàn có bộ căng đai khẩn cấp trước khi thải xe.

CẢNH BÁO

n Những chú ý chung khi lái xe

Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo: Không bao giờ lái xe trong tình trạng thiếu tỉnh táo do ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc ngủ, do khi đó khả năng điều khiển xe của bạn sẽ bị suy giảm. Rượu và một số loại thuốc ngủ sẽ làm giảm khả năng phán đoán và giảm tốc độ phản xạ của bạn, có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Lái xe một cách thận trọng: Luôn lái xe thật cẩn thận. Hãy luôn cảnh giác với những sai sót mà các lái xe khác hoặc người đi bộ có thể gây ra và hãy luôn sẵn sàng để phòng tránh các tai nạn có thể xảy ra.

Sự sao nhãng trong khi lái xe: Hãy luôn luôn tập trung tối đa vào việc lái xe. Bất kỳ việc gì có thể làm cho người lái bị sao nhãng như điều chỉnh các thiết bị, nói chuyện điện thoại hoặc đọc tin nhắn đều có thể dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho bản thân bạn, hành khách trên xe hoặc những người khác.

n Lưu ý chung liên quan đến an toàn cho trẻ em

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Sẽ rất nguy hiểm cho trẻ và có thể bị thương nếu trẻ nghịch bật lửa, cửa sổ điện, hoặc những thiết bị khác của xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này



CẢNH BÁO:

Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CHÚ Ý:

Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hại cho xe hoặc các thiết bị trên xe.



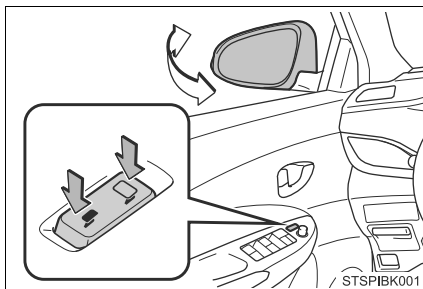
Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.



Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.



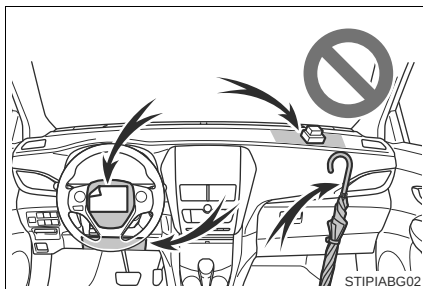
Chỉ hướng đi ra của một thao tác (Ví dụ: hướng mở ra của nắp ngăn đựng đồ).



Chỉ thiết bị hoặc vị trí sẽ được giải thích.



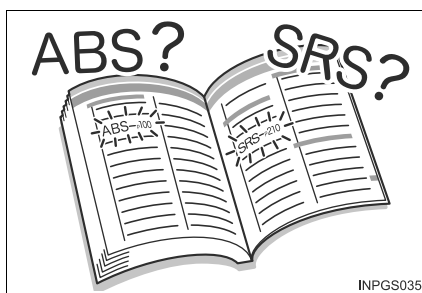
Biểu tượng này có nghĩa là "Không nên", "Không làm việc này" hoặc "Đừng để điều này xảy ra".



Cách tìm kiếm

n Tìm kiếm theo tên

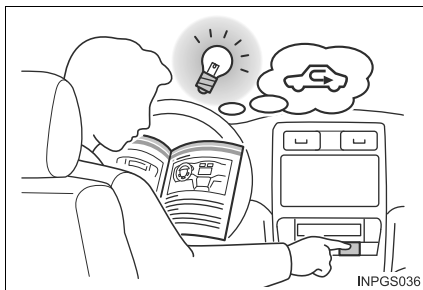
- Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái P. 403



INPGS035

n Tìm kiếm theo vị trí lắp

- Hình minh họa P. 12



INPGS036

n Tìm kiếm theo triệu chứng hư hỏng hoặc âm thanh

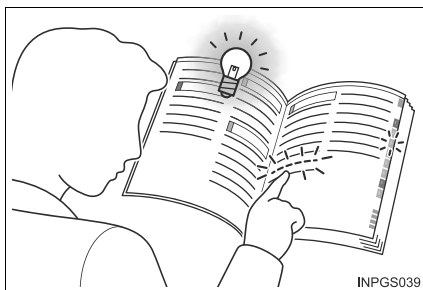
- Phải làm gì nếu...
(Cách xử lý) P. 398



INPGS038

n Tìm kiếm theo tiêu đề

- Mục lục P. 2

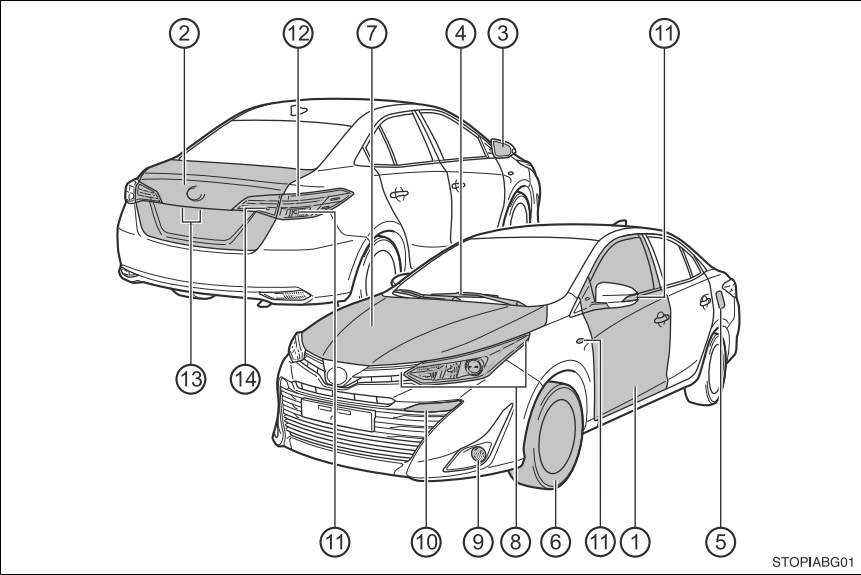


INPGS039

Hình minh họa

n Bên ngoài xe

► Kiểu A



Hình dạng của đèn pha có thể sẽ thay đổi theo cấp độ xe... (→P. 313)

①	Cửa xe	P. 100
	Khóa/mở khóa.	P. 100
	Đóng/mở các cửa sổ bên phía trước và phía sau	P. 131
	Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ* ¹	P. 364
	Các đèn cảnh báo* ²	P. 345
②	Khoang hành lý	P. 107
	Mở từ phía trong xe	P. 107
	Mở từ bên ngoài xe	P. 107
③	Gương chiếu hậu bên ngoài xe	P. 129
	Điều chỉnh góc nghiêng của gương	P. 129
	Gập gương	P. 130

④	Cần gạt nước rửa kính chắn gió	P. 172
	Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông	P. 224
⑤	Cửa nạp nhiên liệu	P. 175
	Phương pháp nạp nhiên liệu	P. 175
	Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu	P. 380
⑥	Lốp xe	P. 296
	Cỡ lốp/áp suất lốp	P. 387
	Lốp đi trong mùa đông/xích quần lốp	P. 224
	Kiểm tra/đảo lốp	P. 296
	Cách xử lý khi lốp bị xì hơi	P. 352
⑦	Nắp capô	P. 279
	Mở	P. 279
	Nắp che khoang động cơ	P. 284
	Dầu động cơ	P. 380
	Cách xử lý khi xe quá nhiệt	P. 371

Các bóng đèn bên ngoài để lái xe

(Phương pháp thay thế: P. 313, Công suất: P. 388)

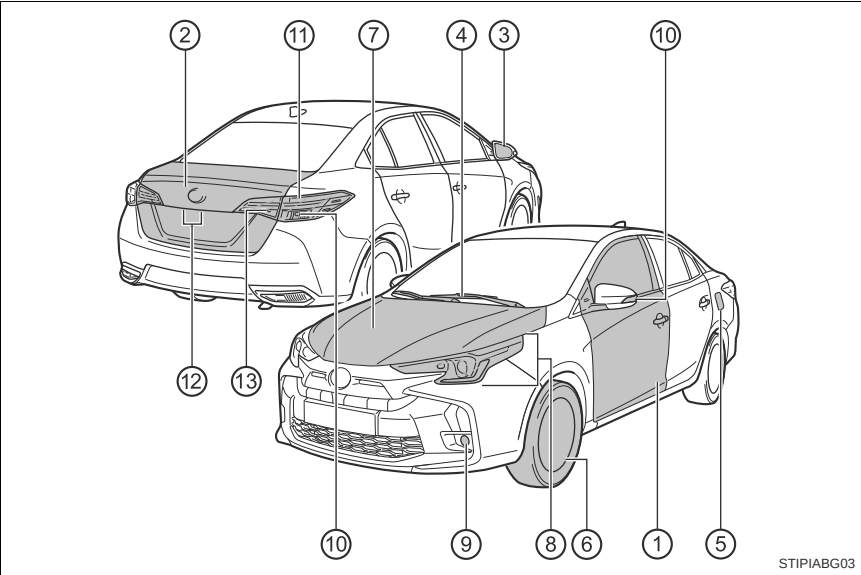
⑧	Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn xi nhan	P. 164, 166
⑨	Đèn sương mù phía trước	P. 171
⑩	Đèn chiếu sáng ban ngày^{*3}	P. 169
⑪	Đèn xi nhan	P. 164
⑫	Đèn hậu	P. 166
⑬	Đèn soi biển số	P. 166
⑭	Các đèn lùi	
	Chuyển cần số đến vị trí R	P. 157, 163

^{*1}: Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

^{*2}: Xe có màn hình hỗ trợ lái xe

^{*3}: Nếu có

► Kiểu B



Hình dạng của đèn pha có thể sẽ thay đổi theo cấp độ xe... (→P. 313)

①	Cửa xe	P. 100
	Khóa/mở khóa.	P. 100
	Đóng/mở các cửa sổ bên phía trước và phía sau	P. 131
	Khóa/mở khóa bằng chìa khóa cơ* ¹	P. 364
	Các đèn cảnh báo* ²	P. 345
②	Khoang hành lý	P. 107
	Mở từ phía trong xe	P. 107
	Mở từ bên ngoài xe	P. 107
③	Gương chiếu hậu bên ngoài xe	P. 129
	Điều chỉnh góc nghiêng của gương	P. 129
	Gập gương	P. 130

④	Cần gạt nước rửa kính chắn gió	P. 172
	Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông	P. 224
⑤	Cửa nạp nhiên liệu	P. 175
	Phương pháp nạp nhiên liệu	P. 175
	Loại nhiên liệu/dung tích bình nhiên liệu	P. 380
⑥	Lốp xe	P. 296
	Cỡ lốp/áp suất lốp	P. 387
	Lốp đi trong mùa đông/xích quần lốp	P. 224
	Kiểm tra/đảo lốp	P. 296
	Cách xử lý khi lốp bị xịt hơi	P. 352
⑦	Nắp capô	P. 279
	Mở	P. 279
	Nắp che khoang động cơ	P. 284
	Dầu động cơ	P. 380
	Cách xử lý khi xe quá nhiệt	P. 371

Các bóng đèn bên ngoài để lái xe

(Phương pháp thay thế: P. 313, Công suất: P. 388)

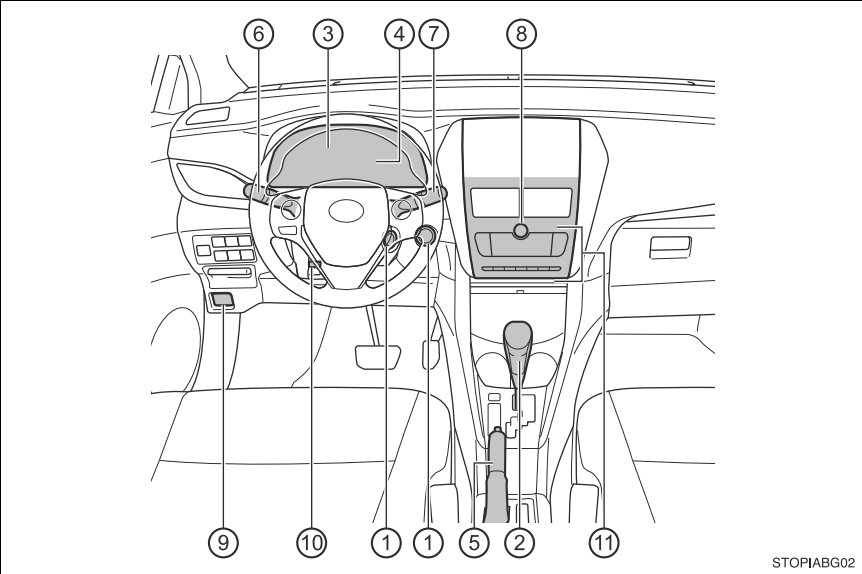
⑧	Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn xi nhan/đèn chiếu sáng ban ngày^{*3}	P. 164, 166
⑨	Đèn sương mù phía trước	P. 171
⑩	Đèn xi nhan	P. 164
⑪	Đèn hậu	P. 166
⑫	Đèn soi biển số	P. 166
⑬	Các đèn lùi	
	Chuyển cần số đến vị trí R	P. 157, 163

^{*1}: Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

^{*2}: Xe có màn hình hỗ trợ lái xe

^{*3}: Nếu có

n Bảng táp lô



STOPIABG02

①	Công tắc động cơ	P. 148, 151
	Khởi động động cơ/thay đổi vị trí ^{*1}	P. 148
	Khởi động động cơ/thay đổi các chế độ ^{*2}	P. 151
	Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp	P. 331
	Khi động cơ không khởi động được	P. 362
	Các thông điệp cảnh báo ^{*2, 3}	P. 348
②	Cần chuyển số	P. 157, 163
	Thay đổi vị trí chuyển số	P. 157, 163
	Các lưu ý khi kéo xe	P. 335
	Khi cần số không dịch chuyển được ^{*4}	P. 161
③	Đồng hồ táp lô	P. 78
	Đọc các đồng hồ đo	P. 78
	Đèn cảnh báo/đèn chỉ báo	P. 72
	Khi đèn cảnh báo sáng lên	P. 343

④	Màn hình hỗ trợ lái xe^{*5}	P. 83
	Màn hình đa thông tin^{*5}	P. 87
	Nếu xuất hiện một cảnh báo hoặc chỉ báo	P. 348
⑤	Phanh đỗ	P. 165
	Gài/nhả phanh đỗ	P. 165
	Các lưu ý khi lái xe trong mùa đông	P. 225
	Chuông cảnh báo	P. 165
⑥	Công tắc xi nhan	P. 164
	Công tắc đèn pha	P. 166
	Đèn pha/đèn vị trí phía trước/đèn hậu/đèn chiếu sáng ban ngày ^{*5}	P. 166
	Đèn sương mù	P. 171
⑦	Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió . .	P. 172
	Sử dụng	P. 172
	Bổ sung nước rửa kính	P. 294
⑧	Công tắc đèn nháy khẩn cấp	P. 330
⑨	Lấy nhả khóa nắp capô	P. 279
⑩	Cần điều khiển nghiêng vô lăng	P. 126
⑪	Hệ thống điều hòa không khí	P. 230, 236
	Sử dụng (hệ thống điều hòa không khí thường ^{*5})	P. 230
	Sử dụng (hệ thống điều hòa không khí tự động ^{*5})	P. 236
	Bộ sấy kính cửa hậu	P. 232, 238

*1: Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

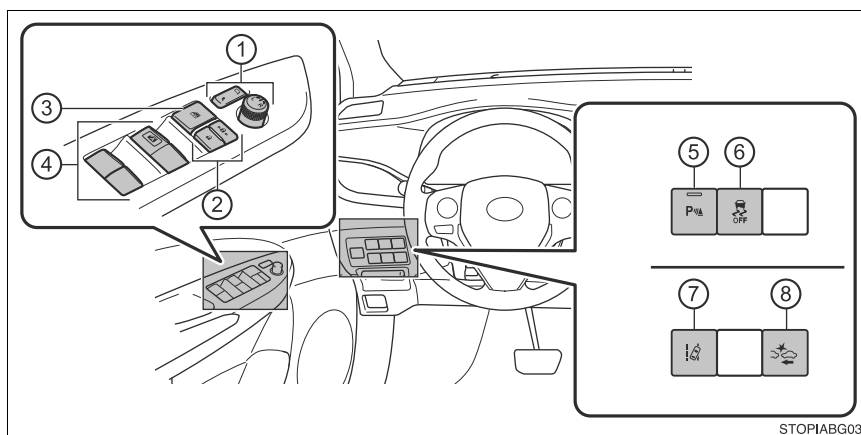
*2: Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

*3: Xe có màn hình đa thông tin

*4: Xe có hộp số vô cấp CVT

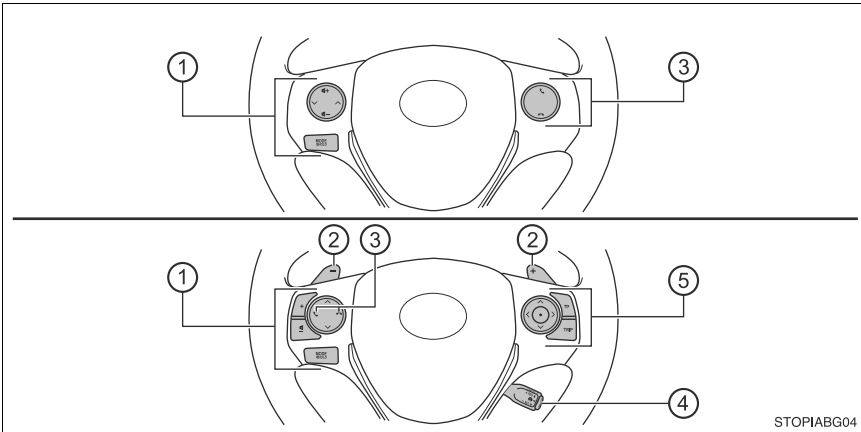
*5: Nếu có

n Các công tắc



STOPIABG03

- ① Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài. . . . P. 129
- ② Các công tắc khóa cửa P. 103
- ③ Công tắc khóa cửa sổ P. 131
- ④ Công tắc điều khiển cửa sổ điện P. 131
- ⑤ Công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota P. 207
- ⑥ Công tắc tắt VSC P. 219
- ⑦ Công tắc LDA (Cảnh báo lệch làn)* P. 195
- ⑧ Công tắc PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)* . . . P. 184

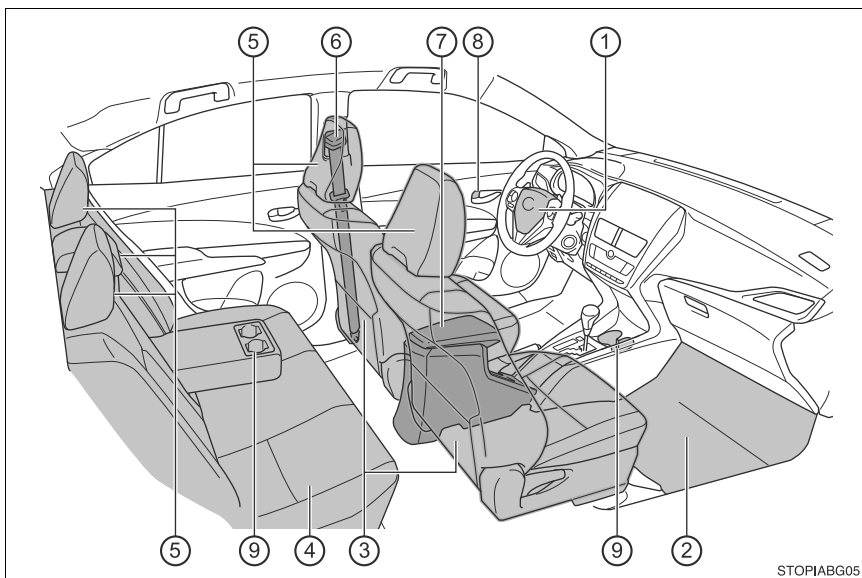


STOPIABG04

- ① Các nút điều khiển hệ thống âm thanh từ xa trên vô lăng* P. 255
- ② Các công tắc chuyển số trên vô lăng* P. 158, 159
- ③ Các công tắc điện thoại* P. 255
- ④ Công tắc điều khiển chạy tự động* P. 203
- ⑤ Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô* P. 88

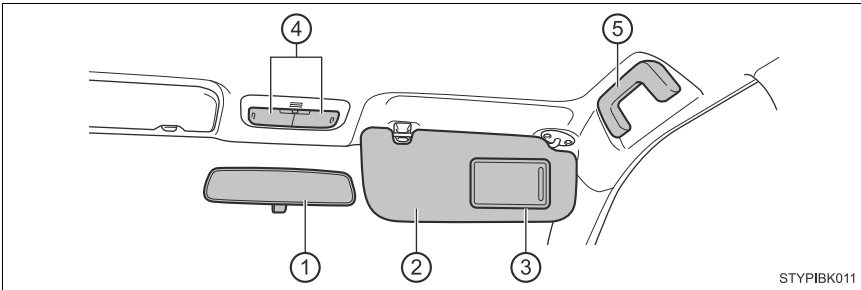
*: Nếu có

n Bên trong xe



STOPIABG05

- ① Túi khí. P. 33
- ② Thảm trải sàn xe P. 24
- ③ Ghế trước P. 120
- ④ Ghế sau P. 121
- ⑤ Tựa đầu P. 124
- ⑥ Đai an toàn P. 28
- ⑦ Hộp dầu P. 247
- ⑧ Nút khóa cửa bên trong xe P. 103
- ⑨ Ngăn để cốc P. 248



- ① **Gương chiếu hậu bên trong xe** P. 128
- ② **Tấm chắn nắng*** P. 251
- ③ **Gương trang điểm** P. 251
- ④ **Đèn cá nhân/đèn trần** P. 244
- ⑤ **Tay nắm** P. 254

*: KHÔNG BAO GIỜ đặt hệ thống ghế cho trẻ em loại quay về phía sau trên ghế có TÚI KHÍ CHỦ ĐỘNG ở phía trước, nếu không có thể sẽ gây CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ. (→P. 50)



Sử dụng xe an toàn

1

1-1. Hướng dẫn lái xe an toàn

Trước khi lái xe	24
Đỗ lái xe an toàn	26
Đai an toàn	28
Túi khí	33
Các lưu ý với khí xả	44

1-2. An toàn cho trẻ nhỏ

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe	45
Hệ thống ghế cho trẻ em..	46

1-3. Hệ thống chống trộm

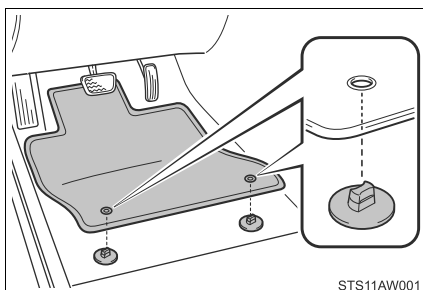
Hệ thống mã hoá khóa động cơ	66
Hệ thống báo động	68

Trước khi lái xe

Thảm trải sàn xe

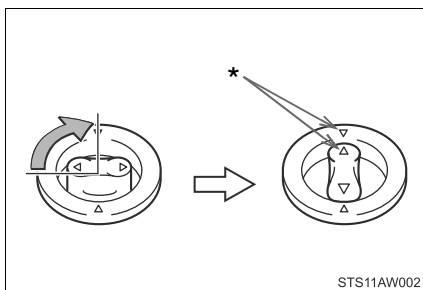
Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế riêng cho cùng kiểu xe và năm sản xuất như xe của bạn. Hãy lắp thảm trải sàn xe chắc chắn vào đúng vị trí trên tấm lót sàn xe.

- 1 Cắm móc hãm (kẹp hãm) vào lỗ lắp thảm trải sàn xe.



- 2 Hãy xoay núm phía trên của từng móc hãm (kẹp hãm) để cố định thảm trải sàn xe.

*: Luôn giống thẳng các dấu $\triangle$ khi lắp thảm.



Hình dạng của các móc hãm (kẹp hãm) trên thực tế có thể sẽ khác với hình minh họa.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

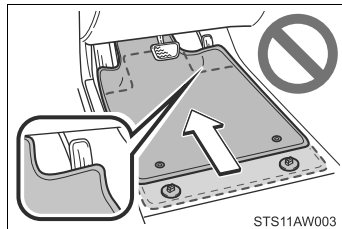
Nếu không có thể sẽ làm cho thảm trải sàn xe của người lái bị trượt, và vướng vào các bàn đạp trong khi lái xe. Xe có thể bị tăng tốc đột ngột hoặc khó để phanh xe lại. Tình trạng này có thể sẽ gây ra tai nạn và dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Khi lắp thảm trải sàn xe phía người lái**

- | Không sử dụng thảm trải sàn xe được thiết kế cho các kiểu xe khác hoặc đời xe khác, kể cả khi đó là thảm trải sàn xe chính hiệu của Toyota.
- | Chỉ sử dụng các thảm trải sàn xe được thiết kế cho ghế của người lái.
- | Luôn cố định thảm trải sàn xe một cách chắc chắn bằng cách dùng các móc hãm (kẹp hãm).
- | Không chồng hai hoặc nhiều thảm trải sàn xe lên nhau.
- | Không đặt thảm trải sàn xe ngược mặt.

n **Trước khi lái xe**

- | Hãy kiểm tra rằng thảm trải sàn xe đã được lắp chắc chắn vào đúng vị trí bằng các móc hãm (kẹp hãm) đi kèm. Hãy đặc biệt chú ý kiểm tra sau khi vệ sinh sàn xe.
- | Với động cơ tắt máy và cần chuyển số ở vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc vị trí N (hộp số thường), hãy đạp hết cỡ từng bàn đạp một để đảm bảo rằng chúng không bị vướng vào thảm trải sàn xe.

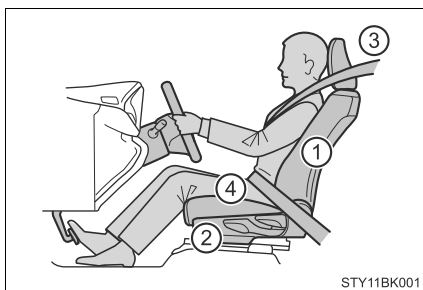


Để lái xe an toàn

Để đảm bảo lái xe an toàn, hãy điều chỉnh gương và ghế đến vị trí phù hợp trước khi lái xe.

Tư thế lái xe đúng

- ① Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế để người lái ngồi thẳng và không ngả người về phía trước vô lăng. (→P. 120)
- ② Hãy điều chỉnh ghế sao cho bạn có thể đạp hết cỡ các bàn đạp và khuỷu tay hơi gấp xuống khi điều khiển vô lăng. (→P. 120, 126)
- ③ Khóa tựa đầu tại vị trí mà tâm của tựa đầu gần với đỉnh tai của bạn nhất. (→P. 124)
- ④ Thắt đai an toàn đúng cách. (→P. 28)



Sử dụng đai an toàn đúng cách

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn trước khi lái xe. (→P. 28)

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ, cho tới khi trẻ đủ lớn để sử dụng được đai an toàn một cách chính xác. (→P. 46)

Điều chỉnh các gương

Hãy đảm bảo bạn có thể quan sát rõ phía sau xe bằng cách điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài xe ở vị trí thích hợp. (→P. 128, 129)

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

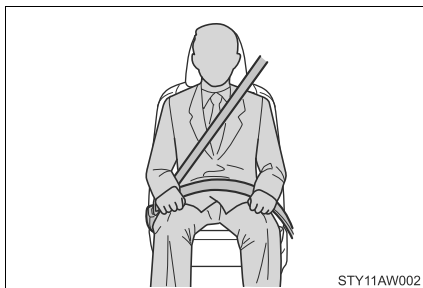
- | Không điều chỉnh vị trí ghế của người lái trong khi đang lái xe.
Nếu không sẽ có thể làm cho người lái không điều khiển được xe.
- | Không đặt tấm nệm lót giữa người lái hoặc hành khách với lưng ghế.
Tấm nệm lót sẽ có thể sẽ làm ảnh hưởng tới tư thế ngồi đúng và làm giảm hiệu quả bảo vệ của đai an toàn và tựa đầu.
- | Không để bất kỳ đồ vật nào phía dưới các ghế trước.
Những vật được đặt phía dưới các ghế trước có thể bị kẹt trên các ray trượt ghế và làm cho ghế bị kẹt. Điều này có thể dẫn tới tai nạn và cơ cấu điều chỉnh ghế cũng có thể bị hỏng.
- | Luôn tuân theo giới hạn tốc độ cho phép khi lái xe trên đường.
- | Khi lái xe đường dài, hãy nghỉ ngơi thường xuyên trước khi bạn cảm thấy mệt mỏi.
Nếu bạn cảm thấy mệt và buồn ngủ trong khi lái xe, thì dừng cố lái, hãy ngay lập tức dừng xe và nghỉ ngơi một lúc.

Đai an toàn

Đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách trước khi lái xe.

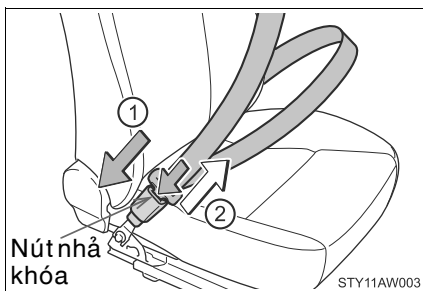
Sử dụng đai an toàn đúng cách

- I Hãy kéo đai vai ra sao cho nó vòng qua vai, nhưng không được để đai thít vào cổ hoặc tuột ra khỏi vai.
- I Hãy đặt đai hông qua hông càng thấp càng tốt.
- I Điều chỉnh vị trí của lưng ghế. Hãy ngồi thẳng và tựa sát vào lưng ghế.
- I Không để đai an toàn bị xoắn.



Thắt và tháo đai an toàn

- ① Để thắt đai an toàn, hãy cắm và ấn móc khóa vào trong kẹp khóa cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.
- ② Để tháo đai an toàn, hãy ấn vào nút nhả khóa.



Điều chỉnh chiều cao móc treo đai vai của đai an toàn (chỉ cho các ghế phía trước)

- ① Đẩy móc treo đai vai xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa trên móc treo đai vai.
 - ② Đẩy móc treo đai vai lên.
- Hãy dịch bộ điều chỉnh chiều cao đai lên và xuống cho tới khi nghe thấy một tiếng tách.

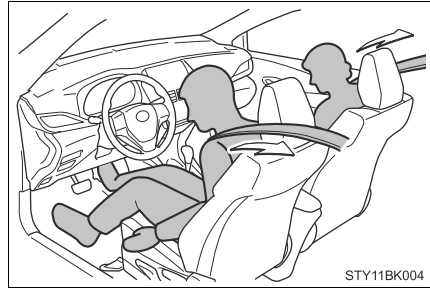


Bộ căng đai khẩn cấp (chỉ cho các ghế phía trước)

- Xe không có túi khí bên và túi khí rèm

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ giúp dây đai nhanh chóng bảo vệ hành khách bằng cách thu ngắn đai lại khi xe bị một số kiểu va chạm mạnh từ phía trước.

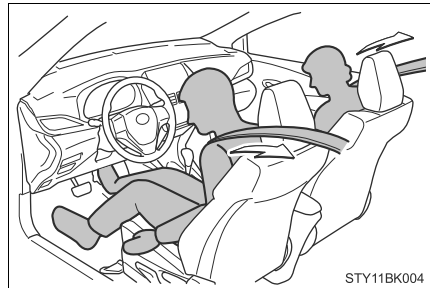
Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không kích hoạt trong trường hợp xe bị va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm từ phía bên, va chạm từ phía sau hoặc lật xe.



- Xe có túi khí bên và túi khí rèm

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ giúp đai an toàn nhanh chóng giữ chặt người dùng bằng cách thu dây đai lại trong trường hợp xe bị một số kiểu va chạm mạnh ở phía trước hoặc phía bên.

Bộ căng đai khẩn cấp sẽ không kích hoạt trong trường hợp va chạm nhẹ từ phía trước, va chạm nhẹ từ phía bên, va chạm từ phía sau hoặc bị lật xe.



n Bộ cuộn khóa đai khẩn cấp (ELR)

Bộ cuộn sẽ khóa chặt đai an toàn lại trong khi phanh gấp hoặc khi xe bị va chạm. Đai an toàn cũng có thể sẽ bị khóa khi bạn ngã người ra phía trước quá nhanh. Hãy di chuyển chậm rãi, khi đó đai có thể kéo dài ra và bạn có thể dịch chuyển ra xung quanh một cách bình thường được.

n Sử dụng đai an toàn cho trẻ em

Đai an toàn trên xe của bạn chủ yếu được thiết kế để cho người lớn sử dụng.

I Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác. (→P. 46)

I Khi trẻ đã đủ lớn để có thể sử dụng đai an toàn trên xe đúng cách, hãy tuân theo hướng dẫn sử dụng đai an toàn. (→P. 28)

n Thay đai an toàn sau khi bộ căng đai khẩn cấp đã kích hoạt (các ghế trước)

Nếu xe bị va chạm nhiều lần, thì bộ căng đai khẩn cấp sẽ chỉ kích hoạt cho lần va chạm đầu tiên, nhưng không kích hoạt cho lần va chạm thứ hai hoặc sau đó nữa.

n Quy định về đai an toàn

Nếu như tại quốc gia mà bạn sinh sống có các quy định về đai an toàn, hãy liên hệ với đại lý Toyota để thay thế hoặc lắp đặt đai an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ bị chấn thương trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n **Thắt đai an toàn**

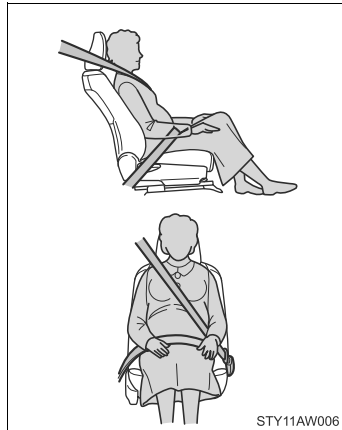
- | Hãy đảm bảo rằng mọi hành khách đã thắt đai an toàn đúng cách.
- | Luôn thắt đai an toàn đúng cách.
- | Mỗi đai an toàn chỉ được dùng cho một người. Không sử dụng một đai an toàn cho nhiều người cùng lúc, kể cả với trẻ em.
- | Chúng tôi khuyên bạn nên để trẻ em ngồi ở ghế sau và luôn sử dụng đai an toàn và/hoặc hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp.
- | Để đảm bảo tư thế ngồi đúng, không được ngả lưng ghế quá nhiều. Đai an toàn có tác dụng bảo vệ tốt nhất khi người dùng ngồi thẳng và tựa sát lưng vào ghế.
- | Không để đai vai nằm dưới cánh tay của bạn.
- | Luôn luôn giữ đai căng qua hông của bạn.

n **Phụ nữ có thai**

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách.
(→P. 28)

Cũng như những người dùng khác, phụ nữ có thai cũng nên đặt đai hông ở dưới hông càng thấp càng tốt. Hãy kéo đai vai ra hết cỡ vòng qua vai và tránh để đai tiếp xúc tỳ lên phần nhô lên của bụng.

Nếu thắt đai an toàn không đúng cách, không những phụ nữ có thai mà còn cả thai nhi đều có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị va chạm.



 CẢNH BÁO**n Người ốm**

Hãy tuân theo các chỉ định của bác sỹ và đeo đai an toàn đúng cách. (→P. 28)

n Khi có trẻ em ở trong xe

→P. 61

n Bộ căng đai khẩn cấp (chỉ cho các ghế phía trước)

Nếu bộ căng đai khẩn cấp đã được kích hoạt, thì đèn cảnh báo túi khí sẽ sáng lên. Trong trường hợp này, đai an toàn sẽ không thể dùng lại được nữa và bạn cần phải cho thay đai tại đại lý Toyota.

n Móc treo đai vai có thể điều chỉnh (chỉ cho các ghế phía trước)

Hãy luôn đảm bảo rằng đai vai phải được đặt chéo qua phần giữa vai bạn.

Đai nên đặt càng xa cổ càng tốt, nhưng không được rời ra khỏi vai bạn. Nếu không, có thể sẽ làm giảm khả năng bảo vệ khi xe bị tai nạn và gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh, hoặc đánh lái gấp hoặc tai nạn. (→P. 29)

n Đai an toàn bị hỏng và sòn

l Không được để đai, móc khóa hay kẹp khóa bị kẹt vào cửa gây ra hỏng hóc.

l Hãy kiểm tra định kỳ hệ thống đai an toàn. Hãy kiểm tra xem đai có bị đứt, bị sòn, hoặc có chi tiết nào bị lỏng không. Không sử dụng đai an toàn đã bị hỏng cho tới khi nó được thay thế. Đai an toàn đã bị hỏng sẽ không thể bảo vệ người dùng khỏi chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong được.

l Hãy đảm bảo rằng đai và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.

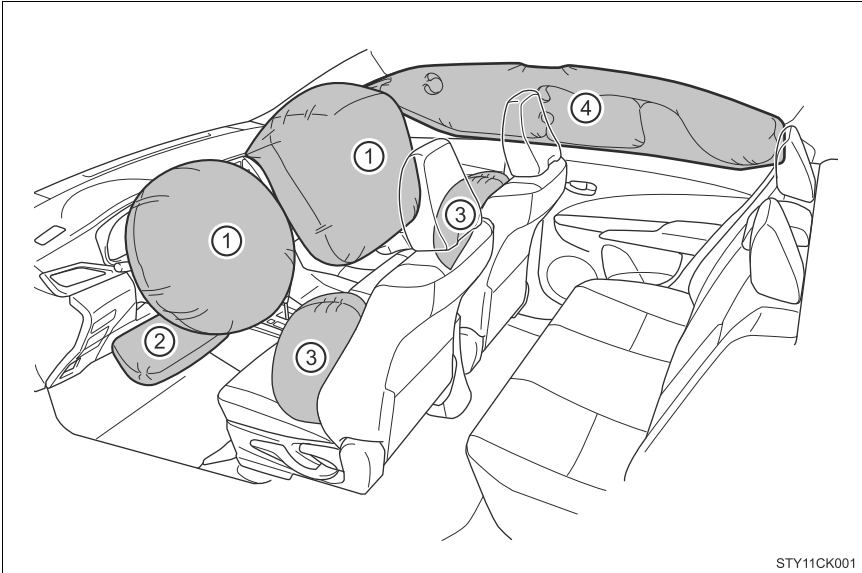
Nếu đai an toàn hoạt động không chính xác, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.

l Hãy thay cả cụm ghế, gồm cả đai an toàn nếu xe của bạn đã bị tai nạn nghiêm trọng, kể cả khi không thấy chúng bị hư hỏng gì.

l Không được cố gắng lắp đặt, thay thế, sửa đổi, tháo rời hoặc hủy các đai an toàn. Hãy yêu cầu đại lý Toyota sửa chữa nếu cần thiết. Những tác động không phù hợp có thể làm cho bộ căng đai hoạt động thiếu chính xác, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Túi khí

Các túi khí sẽ nổ khi xe bị những va chạm mạnh nhất định mà có thể sẽ gây ra chấn thương nghiêm trọng cho hành khách trong xe. Các túi khí sẽ hoạt động kết hợp cùng với hệ thống đai an toàn để giảm thiểu nguy cơ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng cho người dùng.



STY11CK001

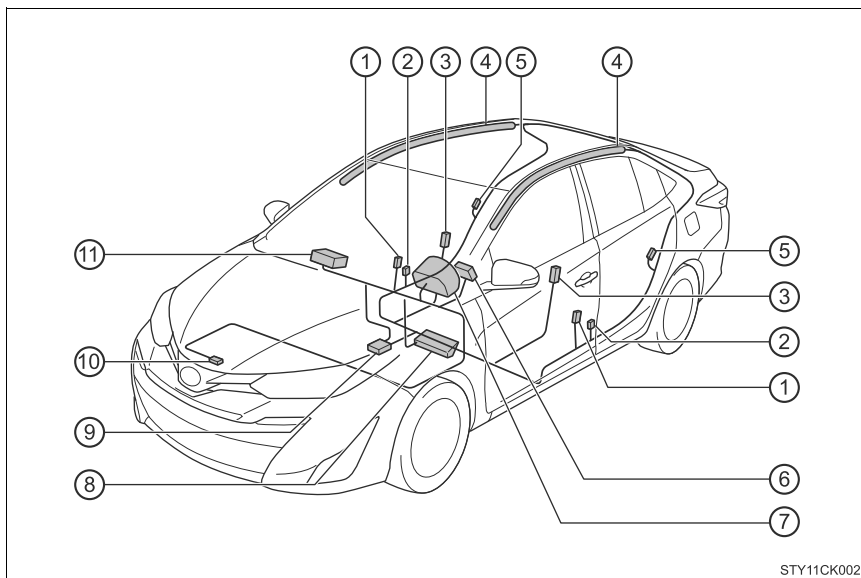
U Túi khí phía trước

- ① Túi khí hành khách phía trước/túi khí người lái
Giúp bảo vệ phần đầu và phần ngực của người lái và hành khách phía trước không va chạm với các trang thiết bị nội thất của xe
- ② Túi khí bảo vệ đầu gối người lái
Giúp bảo vệ cho người lái

U Túi khí bên và túi khí rèm

- ③ Túi khí bên phía trước (nếu có)
Giúp bảo vệ phần thân của người lái và hành khách phía trước
- ④ Túi khí rèm (nếu có)
Giúp bảo vệ chính cho phần đầu của các hành khách ngồi ở các ghế ngoài

Các chi tiết của hệ thống túi khí



- | | |
|--|------------------------------------|
| ① Bộ căng đai khẩn cấp và bộ giới hạn căng đai | ⑥ Túi khí cho người lái |
| ② Cảm biến va chạm bên (phía trước)* | ⑦ Đèn cảnh báo túi khí |
| ③ Túi khí bên* | ⑧ Túi khí bảo vệ đầu gối người lái |
| ④ Túi khí rèm* | ⑨ Cụm cảm biến túi khí |
| ⑤ Cảm biến va chạm bên (phía sau)* | ⑩ Cảm biến va chạm phía trước |
| *: Nếu có | ⑪ Túi khí hành khách phía trước |

Các chi tiết chính của hệ thống túi khí đã được giới thiệu ở trên. Hệ thống túi khí được điều khiển bởi cụm cảm biến túi khí. Khi túi khí nổ, một phản ứng hóa học sẽ nhanh chóng bơm căng túi khí bằng khí không độc để hạn chế chuyển động lao về phía trước của hành khách.

 CẢNH BÁO**n Các lưu ý với túi khí**

Hãy tuân theo các lưu ý sau liên quan đến các túi khí.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

I Người lái và tất cả hành khách trong xe phải thắt đai an toàn chính xác.

Các túi khí là các thiết bị bổ sung được sử dụng cùng với hệ thống đai an toàn.

I Túi khí cho người lái sẽ bung ra với một lực rất mạnh, và có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng, đặc biệt là khi người lái ngồi quá gần túi khí.

Vì vùng nguy hiểm của túi khí người lái là trong phạm vi từ 50 đến 75 mm đầu tiên, hãy ngồi cách xa túi khí người lái một khoảng 250 mm để đảm bảo khoảng cách an toàn. Khoảng cách này được đo từ tâm của vô lăng tới xương ngực của bạn. Nếu như bạn ngồi cách túi khí chưa tới 250 mm thì bạn có thể thay đổi vị trí lái bằng nhiều cách như:

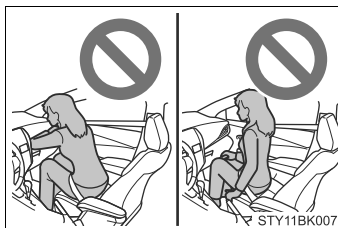
- Dịch lùi ghế về phía sau càng xa càng tốt nhưng vẫn phải đảm bảo khả năng điều khiển các bàn đạp một cách thoải mái.
- Hơi ngả lưng ghế. Mặc dù thiết kế của các xe là khác nhau, rất nhiều người lái có thể giữ được khoảng cách tới vô lăng là 250 mm, ngay cả khi ghế của người lái dịch hẳn về phía trước, chỉ bằng cách nghiêng lưng ghế một chút. Nếu nghiêng lưng ghế dẫn đến tình trạng khó quan sát đường, hãy nâng người bạn lên bằng một miếng đệm không trượt hoặc nâng ghế lên nếu xe có chức năng này.
- Nếu có thể điều chỉnh được vô lăng, hãy hạ thấp nó xuống. Việc này sẽ hướng túi khí vào ngực thay vì hướng vào đầu và cổ của bạn.

Bạn nên điều chỉnh ghế lái theo hướng dẫn ở trên, đồng thời vẫn phải đảm bảo kiểm soát tốt các bàn đạp, vô lăng và khả năng quan sát bảng táp lô.

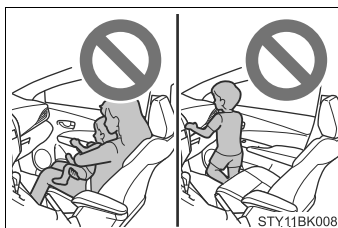
⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý với túi khí

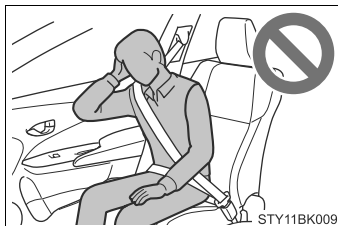
- | Túi khí hành khách phía trước cũng sẽ bung ra với lực rất mạnh và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng nếu như hành khách phía trước ngồi quá gần túi khí. Hành khách ngồi trên ghế trước nên dịch ghế cách túi khí càng nhiều càng tốt và dựng thẳng lưng ghế.
- | Người ngồi không đúng cách và/hoặc trẻ sơ sinh và trẻ em được hạn chế va đập không đúng cách có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu túi khí nổ. Với trẻ sơ sinh hoặc trẻ quá nhỏ không thể sử dụng được đai an toàn, bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp để giữ trẻ. Chúng tôi thành thực khuyên bạn nên để trẻ em và trẻ sơ sinh ở hàng ghế sau và sử dụng các biện pháp hạn chế va đập phù hợp cho trẻ. Hàng ghế sau an toàn hơn dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh so với ghế hành khách phía trước. (→P. 46)
- | Không ngồi lên mép ghế hoặc ngả người vào mặt tấp lờ.



- | Không để trẻ đứng ở phía trước túi khí hành khách phía trước hoặc ngồi trong lòng của hành khách phía trước.
- | Không để hành khách ngồi trên ghế trước ôm đồ vật trong lòng.



- | Xe có túi khí rèm: Không được nghiêng người về phía cửa xe, phía tấm ốp dọc bên trên xe hoặc trụ trước, trụ bên và trụ sau.



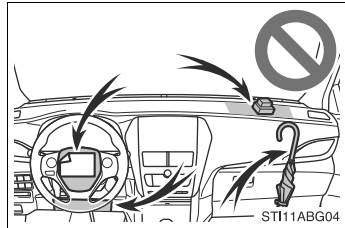
⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý với túi khí

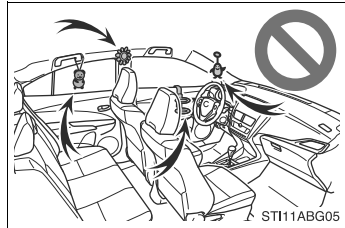
l Xe có túi khí bên: Không được để người nào quỳ trên các ghế hành khách phía trước và nghiêng người ra phía cửa xe hoặc thò đầu hoặc tay ra khỏi xe.



l Không được gắn hoặc đặt bất cứ thứ gì lên mặt táp lô hoặc mặt vô lăng và phía dưới của bảng táp lô. Những đồ vật đó có thể sẽ bị bắn văng ra khi túi khí người lái, túi khí hành khách phía trước hoặc túi khí bảo vệ đầu gối người lái (nếu có) kích hoạt.



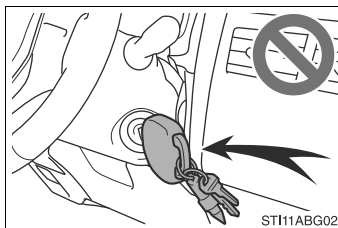
l Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không được gắn bất kỳ vật gì lên các khu vực như cửa xe, kính chắn gió, kính cửa bên, trụ trước hoặc trụ sau, tấm ốp bên trần xe và tay nắm.



⚠ CẢNH BÁO

n Các lưu ý với túi khí

| Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và có túi khí bảo vệ đầu gối người lái: Không gắn các vật nặng, sắc nhọn hoặc cứng như chìa khóa hoặc phụ kiện vào chìa khóa. Những vật này có thể sẽ làm cản trở tới quá trình căng phồng của túi khí bảo vệ đầu gối hoặc chúng sẽ bị bắn văng vào vị trí ghế lái do lực nổ của túi khí, và gây ra nguy hiểm.



| Xe có móc treo áo khoác và các túi khí rèm: Không treo móc treo áo hoặc những vật cứng khác lên móc áo. Những vật thể có thể sẽ bị bắn văng ra, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, khi túi khí rèm kích hoạt.

| Nếu như tấm che bằng nhựa dẻo được đặt tại vị trí mà túi khí bảo vệ đầu gối có thể chạm tới khi nó kích hoạt, thì hãy bỏ tấm che đó ra.

| Xe có túi khí bên: Không sử dụng các phụ kiện của ghế mà chúng nằm ở vị trí mà túi khí bên sẽ bung ra. Những phụ kiện đó có thể sẽ làm cho các túi khí bên hoạt động không chính xác, làm vô hiệu hóa hệ thống túi khí hoặc làm cho hệ thống bị kích hoạt bất ngờ, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

| Không gõ, đập hoặc tác dụng lực quá mạnh vào các vị trí có lắp hệ thống túi khí.

Nếu không có thể làm cho hệ thống túi khí bị lỗi.

| Không chạm vào các chi tiết của túi khí ngay sau khi túi khí được kích hoạt bởi vì chúng có thể sẽ rất nóng.

| Nếu như bạn cảm thấy khó thở ngay sau khi túi khí nổ, hãy mở cửa hoặc cửa sổ để cho không khí từ bên ngoài có thể vào xe hoặc rời khỏi xe nếu như điều đó là an toàn. Hãy rửa sạch những chất bám trên da để đề phòng bị dị ứng da.

| Xe không có túi khí rèm:

Nếu các vị trí có chứa túi khí, như mặt vô lăng, bị nứt hoặc bị hỏng, hãy yêu cầu Đại lý Toyota thay thế chúng.

Xe có túi khí rèm:

Nếu bất kỳ khu vực nào có chứa túi khí SRS, như mặt vô lăng hoặc tấm ốp của trang trí của trụ trước và trụ sau bị nứt hoặc bị hư hỏng, hãy yêu cầu Đại lý Toyota thay thế giúp bạn.

 CẢNH BÁO**n Thay đổi và hủy các chi tiết của hệ thống túi khí**

Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota trước khi tiêu hủy xe hoặc tiến hành các hoạt động sửa đổi xe như sau. Nếu không hệ thống túi khí có thể sẽ bị trục trặc hoặc làm nổ túi khí, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- | Khi lắp đặt, tháo, tháo rời và sửa chữa hệ thống túi khí
- | Sửa chữa, sửa đổi, tháo hoặc thay vô lăng, bảng táp lô, mặt táp lô, ghế hoặc bọc ghế, trụ trước, trụ bên và trụ sau hoặc các tấm ốp dọc trần xe
- | Khi sửa chữa hoặc sửa đổi tại xe trước, cản trước hoặc phía bên của khoang hành khách
- | Khi lắp bộ gạt tuyết, tời kéo... vào lưới che kết nước (thanh cản bỏ, thanh cản chuột túi...)
- | Khi sửa đổi hệ thống treo của xe
- | Khi lắp các thiết bị điện tử như các đài phát hai chiều di động (bộ truyền phát tín hiệu RF) hoặc đầu đĩa CD

n **Nếu túi khí nổ**

- | Người ngồi trên xe có thể sẽ bị thâm tím, trầy xước, bị bỏng nhẹ... do chạm vào các túi khí khi túi khí nổ ở tốc độ cao do có khí nóng.
- | Khi túi khí nổ sẽ phát ra một tiếng động lớn và có khói trắng thoát ra.
- | Xe không có túi khí rèm:
 Những chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp che túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các ghế phía trước, có thể sẽ bị nóng lên trong vòng vài phút. Bản thân túi khí cũng có thể bị nóng.
 Xe có túi khí rèm:
 Một số chi tiết của cụm túi khí (mặt vô lăng, nắp túi khí và bộ làm phồng túi khí) cũng như các ghế trước, phần trụ trước và trụ sau của xe, tấm ốp dọc hai bên trần xe có thể sẽ bị nóng trong vài phút. Lúc này bản thân các túi khí cũng sẽ rất nóng.
- | Kính chắn gió có thể sẽ bị nứt.
- | Việc cấp nhiên liệu cho động cơ sẽ bị dừng lại. (→P. 342)

n **Các điều kiện kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí phía trước)**

- | Hệ thống túi khí phía trước sẽ nổ khi xe bị va chạm mạnh vượt quá ngưỡng thiết kế (tương đương với lực va chạm khi xe đâm thẳng vào một bức tường cố định không di chuyển hoặc biến dạng khi đang lái xe với tốc độ từ 20 đến 30 km/h).
 Tuy nhiên, ngưỡng giới hạn này sẽ phải lớn hơn nhiều trong các trường hợp sau:
 - Khi xe đâm phải một vật có thể xô dịch hoặc bị biến dạng khi va chạm, như một xe đang đỗ hoặc biển báo...
 - Khi xe bị va chạm ở gầm, như đầu xe chui vào gầm xe tải
- | Tùy vào kiểu va chạm, mà có thể chỉ có bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt.

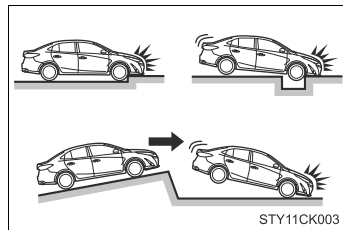
n Các điều kiện kích hoạt túi khí (túi khí bên và túi khí rèm [nếu có])

- | Các túi khí bên và túi khí rèm sẽ được kích hoạt trong trường hợp xe bị va đập mạnh quá ngưỡng thiết kế (cường độ lực tương ứng với lực va đập được tạo ra bởi một xe khác nặng 1,500 kg đang chạy đâm vào cabin xe bạn theo hướng vuông góc với xe ở tốc độ khoảng 20 - 30 km/h).
- | Túi khí bên và túi khí rèm sẽ nổ trong trường hợp va chạm mạnh từ phía trước.

n Các trường hợp có thể làm kích hoạt túi khí ngoài trường hợp xe bị va chạm

Túi khí phía trước, các túi khí bên và túi khí rèm (nếu có) có thể sẽ được kích hoạt nếu có va chạm mạnh xảy ra dưới gầm xe của bạn. Một số ví dụ như trên hình minh họa.

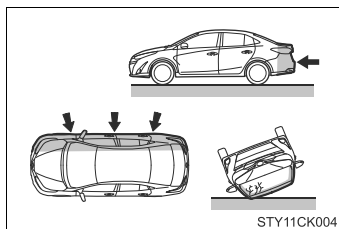
- | Đâm phải gờ, lề đường hay bề mặt cứng
- | Rơi xuống hoặc lao qua một hố sâu
- | Va mạnh hoặc rơi xuống đất



n Những kiểu va chạm không làm kích hoạt hệ thống túi khí (các túi khí phía trước)

Thông thường, các túi khí phía trước sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ phía bên hoặc từ phía sau xe, nếu xe bị lật hoặc nếu xe bị đâm từ phía trước với tốc độ thấp. Tuy nhiên, bất kỳ va chạm nào mà gây ra sự giảm tốc về phía trước của xe đạt ngưỡng thiết kế, thì các túi khí trước sẽ có thể sẽ được kích hoạt.

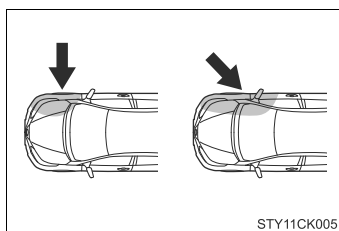
- | Va chạm từ phía bên
- | Va chạm từ phía sau
- | Lật xe



n Những kiểu va chạm có thể không làm kích hoạt hệ thống túi khí (túi khí bên và túi khí rèm [nếu có])

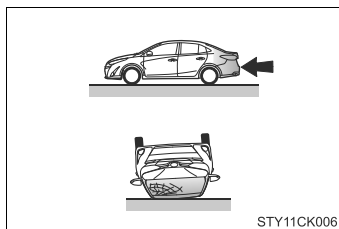
Hệ thống túi khí bên và túi khí rèm có thể sẽ không được kích hoạt nếu như xe bị va chạm từ phía bên ở một góc nghiêng hoặc bị va chạm từ phía bên với vị trí va chạm nằm ngoài khoang hành khách.

- | Xe bị va chạm từ phía bên vào thân xe tại vị trí nằm ngoài khoang hành khách
- | Xe bị va chạm từ phía bên với một góc nghiêng



Thông thường, các túi khí bên và túi khí rèm sẽ không nổ nếu xe bị va chạm từ phía sau, hoặc lật xe, hoặc xe bị va chạm từ phía bên ở tốc độ thấp hoặc từ phía trước ở tốc độ thấp.

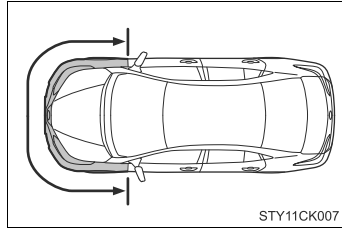
- | Va chạm từ phía sau
- | Lật xe



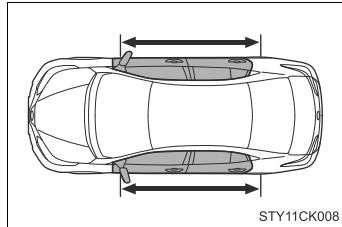
n Những trường hợp cần liên hệ với đại lý Toyota

Trong các trường hợp sau, xe bạn sẽ cần phải được kiểm tra và/hoặc sửa chữa. Hãy liên hệ với đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

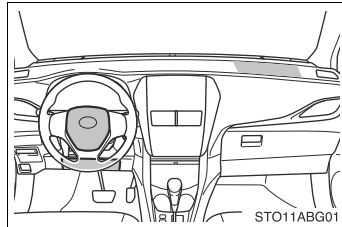
- | Khi một túi khí bất kỳ đã bị nổ.
- | Khi phần phía trước của xe đã bị hỏng hay bị biến dạng hoặc xe đã gặp tai nạn nhưng không đủ mạnh để kích hoạt hệ thống túi khí phía trước.



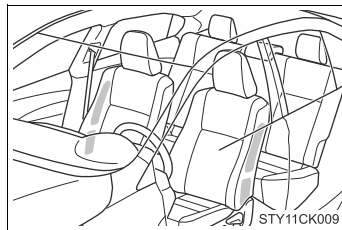
- | Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Khi một phần cửa xe hoặc khu vực xung quanh cửa đã bị hỏng hoặc biến dạng, hoặc xe đã bị tai nạn nhưng không đủ mạnh để làm kích hoạt hệ thống túi khí bên và túi khí rèm.



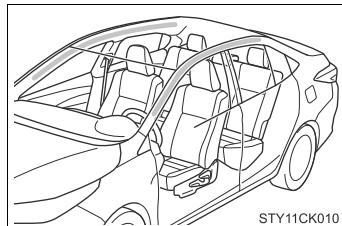
- | Khi phần mặt của vô lăng, mặt táp lô gần túi khí hành khách phía trước hoặc phần phía dưới của bảng táp lô đã bị nứt, xước hoặc bị những hư hỏng khác.



- | Xe có túi khí bên: Khi bề mặt ghế ở vị trí lắp túi khí bên bị nứt, xước hoặc bị các hư hỏng khác.



- | Xe có túi khí rèm: Phần các trụ xe phía trước, trụ xe phía sau hoặc tấm ốp trong dọc trần xe (phần ốp) có chứa túi khí rèm bên trong bị xước, nứt hoặc các hư hỏng khác.



Các lưu ý với khí xả

Nếu hít phải khí xả này sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe do có khí độc hại.



CẢNH BÁO

Khí xả bao gồm khí cacbon monôxít (CO), là một loại khí gây hại không màu và không mùi. Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, khí xả có thể xâm nhập vào trong xe dẫn đến tai nạn do khí xả gây bất tỉnh, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Các điểm cần lưu ý khi lái xe

- l Luôn luôn đóng nắp khoang hành lý
- l Nếu có mùi khí xả trong xe ngay cả khi nắp khoang hành lý đã được đóng lại, hãy mở các cửa sổ và mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra sớm nhất có thể.

n Khi đỗ xe

- l Nếu đỗ xe ở khu vực thông khí kém hoặc khu vực kín như trong gara, hãy tắt máy.
- l Không rời khỏi xe quá lâu trong khi động cơ đang làm việc. Nếu trong tình huống bất khả kháng, hãy đỗ xe ở vị trí thông thoáng và đảm bảo rằng khí xả không xâm nhập vào bên trong xe.
- l Không để động cơ hoạt động ở vị trí có tuyết rơi hoặc bị đọng tuyết. Nếu băng tuyết bám xung quanh xe trong khi động cơ vẫn làm việc thì khí xả có thể sẽ tích tụ lại và xâm nhập vào trong xe.

n Ống xả

Bạn nên kiểm tra hệ thống khí xả theo định kỳ. Nếu như xuất hiện lỗ thủng hay vết nứt trên ống xả do bị ăn mòn, các đoạn nối bị hư hỏng hoặc có tiếng khí xả khác thường thì hãy mang xe tới kiểm tra và sửa chữa tại đại lý Toyota.

Lái xe khi có trẻ em ở trên xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau khi có trẻ em ở trong xe.

Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho phù hợp với trẻ, cho đến khi trẻ đủ lớn để sử dụng được hệ thống đai an toàn trên xe một cách chính xác.

- I Bạn nên để trẻ em ngồi trên các ghế sau để tránh vô tình chạm vào cần số, công tắc cần gạt nước ...
- I Sử dụng nút khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau hoặc công tắc khóa cửa sổ để tránh trẻ em mở cửa sau trong khi lái xe hoặc vô tình điều khiển cửa sổ điện.
- I Không được để trẻ nhỏ điều khiển các thiết bị như cửa sổ điện, nắp capô, khoang hành lý, các ghế, vì trẻ có thể bị kẹp.

CẢNH BÁO

Không để trẻ ở trong xe mà không có người trông coi, và không cho trẻ cầm hoặc nghịch chìa khóa xe.

Trẻ nhỏ có thể sẽ khởi động xe hoặc chuyển cần số về vị trí trung gian. Đồng thời trẻ cũng có thể sẽ bị chấn thương nếu trẻ nghịch các cửa sổ hoặc những thiết bị khác trên xe. Ngoài ra, nhiệt độ trong xe có thể lên rất cao hoặc xuống cực lạnh và trẻ sẽ gặp nguy hiểm.

Hệ thống ghế cho trẻ em

Trước khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên xe, có một số lưu ý mà bạn cần đọc trong cuốn sách này như các kiểu hệ thống ghế cho trẻ em, cách lắp chúng...

- I Hãy sử dụng ghế cho trẻ em khi lái xe có trẻ nhỏ trên xe vì khi đó không thể sử dụng chính xác đai an toàn. Để đảm bảo an toàn cho trẻ em, luôn luôn lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau. Chắc chắn phải tuân theo phương pháp lắp trong hướng dẫn sử dụng đi kèm với ghế cho trẻ em.

Mục lục

Các điểm cần ghi nhớ.....	P. 47
Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em	P. 49
Các vị trí ghế thích hợp có thể lắp hệ thống ghế cho trẻ em	P. 52
Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em	P. 59
• Cố định bằng đai an toàn	P. 60
• Lắp bằng móc cứng phía dưới ISOFIX	P. 62
• Dùng móc bắt phía trên.....	P. 64

Các điểm cần ghi nhớ

- I Nếu nhà nước có các quy định về hệ thống ghế cho trẻ em trên xe, hãy liên hệ với đại lý Toyota để lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em.
- I Hãy sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em cho đến khi trẻ đủ lớn để thắt đai an toàn một cách chính xác.
- I Lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với tuổi và kích thước của trẻ.
- I Xin hãy lưu ý rằng không phải tất cả các hệ thống ghế cho trẻ em đều lắp vừa với mọi loại xe.
Trước khi sử dụng hoặc mua hệ thống ghế cho trẻ em, hãy kiểm tra khả năng tương thích của hệ thống ghế cho trẻ với các vị trí ghế trên xe. (→P. 52)

CẢNH BÁO

n Khi lái xe có trẻ em trên xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- I Để đảm bảo hiệu quả bảo vệ khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, trẻ phải được bảo vệ đúng cách bằng cách dùng đai an toàn hoặc hệ thống ghế cho trẻ em đã được lắp đặt chính xác. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em. Các hướng dẫn lắp đặt chung cũng được mô tả trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này.
- I Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trọng lượng và kích cỡ cơ thể của trẻ, và nên lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên hàng ghế sau. Theo thống kê, trẻ ngồi ở ghế sau sẽ an toàn hơn ở ghế trước.
- I Giữ trẻ trong lòng bạn không phải là một biện pháp bảo vệ trẻ thích hợp. Khi xảy ra tai nạn, trẻ có thể bị va vào kính chắn gió hoặc bị kẹp giữa bạn và các thiết bị nội thất xe.

**CẢNH BÁO****n Thao tác với hệ thống ghế cho trẻ em**

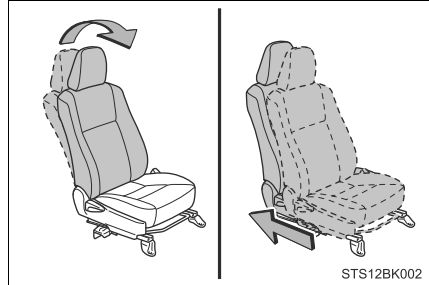
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định đúng vị trí, trẻ hoặc các hành khách khác có thể bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp phanh gấp, đánh lái gấp hoặc tai nạn.

- | Nếu xe bị va chạm mạnh do tai nạn... hệ thống ghế cho trẻ em có thể hư hỏng mà không nhận biết bằng mắt thường được. Trong trường hợp này, không sử dụng lại hệ thống ghế cho trẻ em.
- | Tùy vào hệ thống ghế cho trẻ em, việc lắp đặt có thể sẽ khó khăn hoặc không thể thực hiện được. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra xem hệ thống ghế cho trẻ em có phù hợp để lắp trên xe không (→P. 52). Hãy đảm bảo tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng sau khi đọc kỹ hướng dẫn lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em trong cuốn sách hướng dẫn sử dụng này, cũng như sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.
- | Hãy cố định chắc chắn hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế kể cả khi không sử dụng tới. Không để hệ thống ghế cho trẻ em không được cố định trong khoang hành khách.
- | Nếu cần phải tháo hệ thống ghế cho trẻ em, hãy tháo nó ra khỏi xe hoặc cố định nó trong khoang hành lý.

Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em**n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế hành khách phía trước**

Để đảm bảo an toàn, luôn luôn lắp ghế cho trẻ em trên các ghế sau. Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng, hãy điều chỉnh ghế như sau và lắp chúng.

- I Dựng lưng ghế lên càng nhiều càng tốt.
- I Đẩy cụm ghế trước về hết phía sau.
- I Nếu tựa đầu chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu.



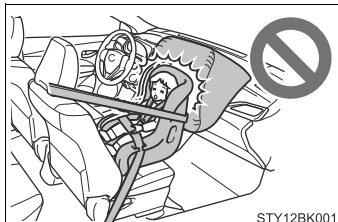
⚠ CẢNH BÁO

n Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

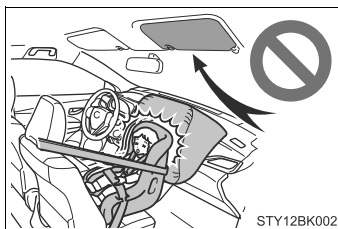
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- I Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía sau trên ghế khách phía trước. Lực bung rất nhanh của túi khí hành khách phía trước có thể làm cho trẻ nhỏ bị tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng trong trường hợp bị tai nạn.



- I (Các) nhãn cảnh báo được gắn trên tấm chắn nắng phía hành khách để nhắc nhở bạn không được lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

Thông tin chi tiết về nhãn được thể hiện trong hình minh họa dưới đây.

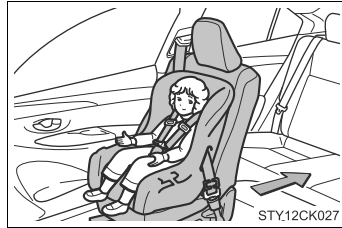


STY12ZY001

⚠ CẢNH BÁO

n Khi sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em

Chỉ lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế trước trong trường hợp bất khả kháng. Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em kiểu quay về phía trước trên ghế hành khách phía trước, hãy lùi ghế về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu không khi túi khí nổ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



Xe có túi khí bên và túi khí rèm: Không để trẻ ngả đầu hoặc người vào cửa xe hoặc các khu vực xung quanh ghế, trụ trước hoặc trụ sau của xe hoặc tấm ốp bên dọc trần xe, do các túi khí bên hoặc túi khí rèm có thể kích nổ, ngay cả khi trẻ đã ngồi trong hệ thống ghế cho trẻ em. Sẽ rất nguy hiểm nếu túi khí bên hoặc túi khí rèm nổ, vì lực bùng mạnh của túi khí có thể làm cho trẻ bị tử vong hoặc

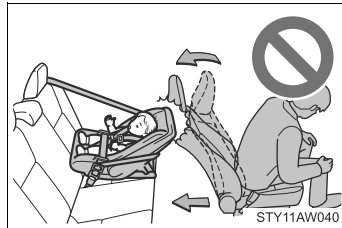


Khi lắp đặt ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.

Sử dụng ghế cho trẻ em cho phù hợp với tuổi và cỡ người của trẻ và lắp chúng trên ghế sau.

Nếu ghế người lái có thể chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em và làm ảnh hưởng tới việc lắp đặt hệ thống, hãy lắp ghế cho trẻ trên ghế sau bên phải.

Điều chỉnh vị trí ghế hành khách phía trước sao cho nó không bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em.



Các vị trí ghế thích hợp có thể lắp hệ thống ghế cho trẻ em**n Các vị trí ghế thích hợp có thể lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Khả năng tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em (→P. 54) hiển thị loại ghế cho trẻ em có thể sử dụng và vị trí ghế có thể lắp bằng các biểu tượng. Ngoài ra, có thể lựa chọn được hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp với trẻ em.

Nếu không, hãy kiểm tra [Bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em] để biết được loại ghế cho trẻ em khuyên dùng. (→P. 58)

Kiểm tra ghế cho trẻ em đã chọn như sau [trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các ghế cho trẻ em].

n Trước khi xác định tính tương thích của từng vị trí ghế với các ghế cho trẻ em**1** Kiểm tra các tiêu chuẩn của ghế cho trẻ em.

Sử dụng ghế cho trẻ em phù hợp với dấu hiệu chứng nhận của UN(ECE) R44*¹ hoặc UN(ECE) R129*^{1, 2}.

Dấu chứng nhận sau được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em tương thích.

Hãy kiểm tra dấu chứng nhận được gắn trên hệ thống ghế cho trẻ em.

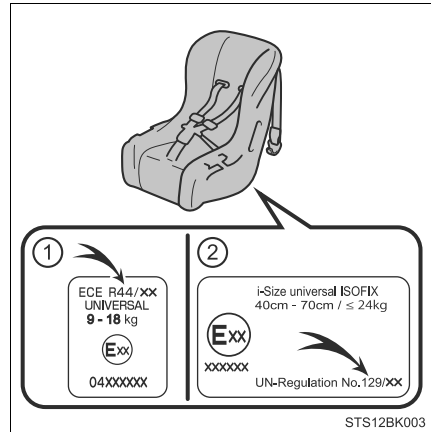
Ví dụ minh họa về số chứng nhận

① Dấu chứng nhận UN(ECE) R44*³

Dải trọng lượng của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R44.

② Dấu chứng nhận UN(ECE) 129*³

Dải chiều cao của trẻ em được áp dụng trong dấu chứng nhận của UN(ECE) R129.



*1: (UN)ECE R44 và (UN)ECE R129 là quy định của Liên hợp quốc về hệ thống ghế cho trẻ em.

*2: Hệ thống ghế cho trẻ em trong bảng trên có thể không được sử dụng ở bên ngoài khu vực Châu Âu.

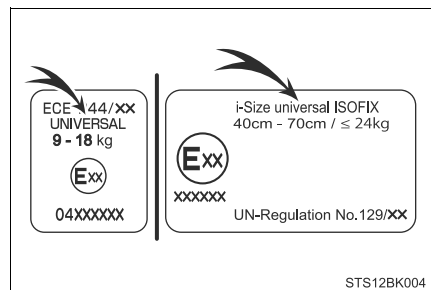
*3: Các dấu hiệu này có thể khác nhau tùy theo từng sản phẩm.

2 Kiểm tra chủng loại của hệ thống ghế cho trẻ em.

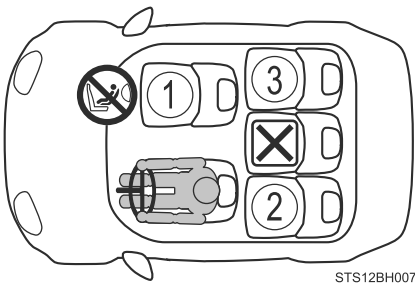
Kiểm tra dấu chứng nhận của hệ thống ghế cho trẻ em xem loại nào trong số những loại ghế sau đây là phù hợp.

Ngoài ra, nếu chưa chắc chắn, hãy kiểm tra tài liệu hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em về việc sử dụng ghế cho trẻ em hoặc liên hệ với nhà cung cấp.

- "phổ thông"
- "bán phổ thông"
- "bị hạn chế"
- "đặc biệt"



n **Tính tương thích của từng vị trí ghế đối với các hệ thống ghế cho trẻ em**



*1, 2, 3 ①	*4 U
*3 ②	U L
*3 ③	U L



Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em theo loại "phổ thông" được lắp bằng đai an toàn.



Các hệ thống ghế cho trẻ em phù hợp được liệt kê trong mục Bảng tương thích và các hệ thống ghế cho trẻ em được khuyến nghị (→P. 58).



Phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em i-size và ISOFIX



Bao gồm móc bắt phía trên.



Không phù hợp với hệ thống ghế cho trẻ em.

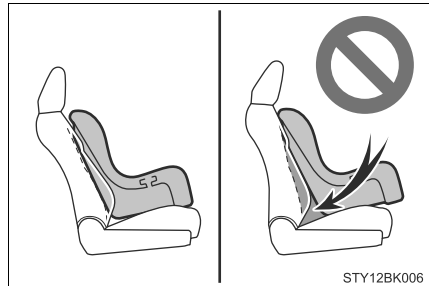


Không bao giờ được lắp hệ thống ghế cho trẻ em ở vị trí quay về phía sau trên ghế hành khách phía trước.

*1: Đẩy ghế trước hết cỡ về phía sau. Nếu có thể điều chỉnh được chiều cao ghế hành khách, hãy điều chỉnh ghế đến vị trí cao nhất.

*2: Điều chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng.

Khi lắp ghế cho trẻ em hướng về phía trước, nếu có khe hở giữa ghế cho trẻ em và lưng ghế, hãy điều chỉnh lưng ghế cho đến khi nó tiếp xúc với ghế cho trẻ em.



*3: Nếu tựa đầu bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra được, hãy tháo tựa đầu ra.

Nếu không, hãy đặt tựa đầu ở vị trí cao nhất.

*4: Chỉ sử dụng hệ thống ghế cho trẻ em quay về phía trước.

n **Những thông tin chi tiết về việc lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Vị trí ghế			
Số vị trí ghế	①	②	③
Vị trí phù hợp để sử dụng với đai an toàn loại phổ thông (Có/không)	Có (Chỉ lắp hướng về phía trước)	Có	Có
Vị trí i-Size (Có/Không)	Không	Có	Có
Vị trí phù hợp để cố định bên (L1/L2/Không)	Không	Không	Không
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía sau (R1/R2X/R2/R3/Không)	Không	R1, R2X, R2	R1, R2X, R2
Vị trí phù hợp để lắp hướng về phía trước (F2X/F2/F3/không)	Không	F2X, F2, F3	F2X, F2, F3
Vị trí phù hợp để lắp ghế cho trẻ lớn (B2/B3/Không)	Không	B2, B3	B2, B3

Hệ thống ghế cho trẻ em bằng móc kiểu ISOFIX được chia thành các loại “kiểu có móc” khác nhau. Hệ thống ghế cho trẻ em có thể sử dụng trong các vị trí ghế tương ứng “kiểu có móc” với bảng trên đây. Đối với “kiểu có móc”, hãy tham khảo bảng sau đây.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không thuộc loại “kiểu có móc” (hoặc nếu bạn không tìm thấy thông tin trong bảng dưới đây), hãy tham khảo “danh sách xe” để biết thông tin về khả năng tương thích của hệ thống với xe hoặc hỏi thông tin từ nhà sản xuất ghế cho trẻ em.

Kiểu móc	Mô tả
F3	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế chuẩn
F2	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
F2X	Hệ thống ghế cho trẻ em kiểu lắp quay về phía trước có chiều cao ghế nhỏ hơn
R3	Ghế cho trẻ em kích cỡ chuẩn và quay về phía sau
R2	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R2X	Ghế cho trẻ em kích cỡ nhỏ và quay về phía sau
R1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía sau
L1	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên trái
L2	Ghế cho trẻ sơ sinh kiểu lắp quay về phía bên phải
B2	Ghế cho trẻ lớn
B3	Ghế cho trẻ lớn

n **Bảng tương thích và bảng lựa chọn hệ thống ghế cho trẻ em**

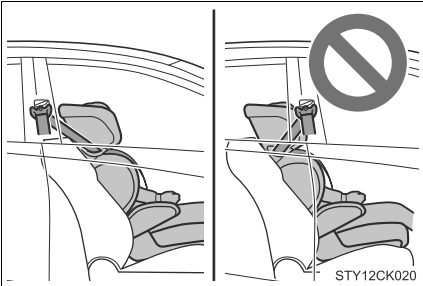
	Ghế khuyến nghị cho hệ thống ghế cho trẻ em	Vị trí ghế		
		①	②	③
Hệ thống ghế cho trẻ em i-Size	i-Size MIDI (Có/ Không)	Không	Có	Có

Hệ thống ghế cho trẻ em được đề cập trong bảng trên có thể không được trang bị bên ngoài khu vực Đông Nam Á.

Khi cố định một số kiểu hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế sau, bạn có thể sẽ không thể sử dụng đai an toàn ở những vị trí ghế gần hệ thống ghế cho trẻ em một cách chính xác mà không bị vướng hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của đai được. Hãy đảm bảo lắp khít đai qua vai và dưới hông của bạn. Nếu đai lắp không chặt hoặc nếu đai bị vướng vào hệ thống ghế cho trẻ em, hãy chuyển sang ngồi ở vị trí khác.

Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

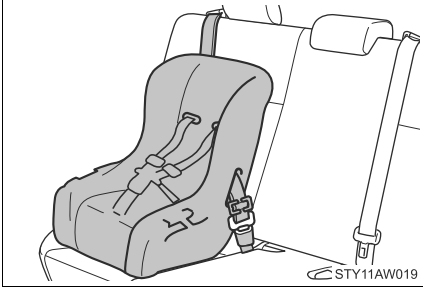
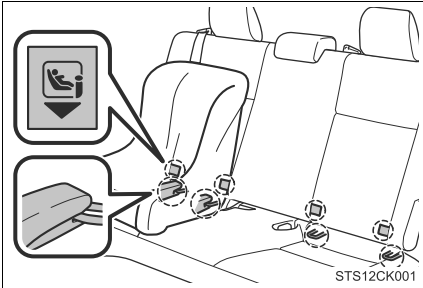
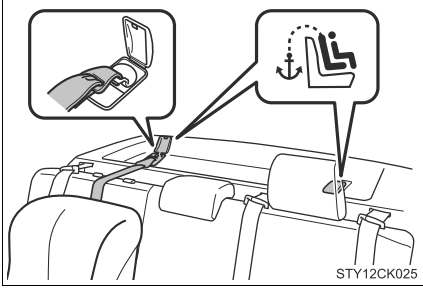
- I Khi lắp ghế cho trẻ em lên ghế sau, hãy điều chỉnh ghế trước để ghế không vướng vào trẻ hoặc hệ thống ghế cho trẻ em.
- I Khi lắp ghế cho trẻ em có giá đỡ, nếu hệ thống ghế cho trẻ em vướng vào lưng ghế khi gài ghế cho trẻ em vào giá đỡ, hãy điều chỉnh lưng ghế ngả về phía sau cho đến khi không chạm vào hệ thống ghế cho trẻ em nữa.
- I Nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.



- I Khi lắp ghế cho trẻ đã lớn, nếu trẻ đang ngồi trong ghế ở tư thế quá thẳng đứng, hãy điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế đến vị trí thoải mái nhất. Và nếu móc treo đai vai nằm ở phía trước móc dẫn hướng đai an toàn, hãy dịch nệm ghế về phía trước.

Phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy xác nhận phương pháp lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em theo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm theo hệ thống ghế cho trẻ em.

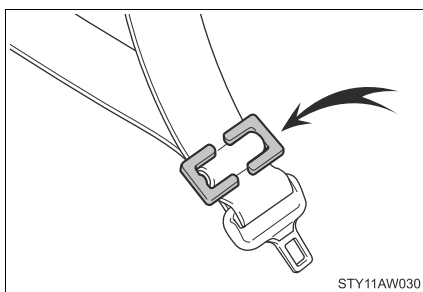
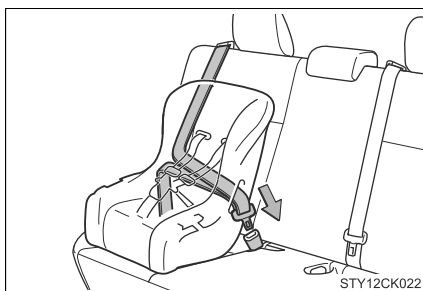
Phương pháp lắp	Trang
Lắp bằng đai an toàn	 P. 60
Lắp bằng móc bắt phía dưới ISOFIX	 P. 62
Lắp bằng móc bắt phía trên	 P. 64

n Lắp đặt hệ thống ghế cho trẻ em bằng đai an toàn

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không phải là loại "phổ thông" (hoặc không giống những thông tin trong bảng), hãy tham khảo danh "Danh sách tên xe" nằm trong hướng dẫn của nhà sản xuất ghế về vị trí lắp ghế, hoặc kiểm tra độ phù hợp sau khi hỏi nhà cung cấp ghế. (→P. 53, 54)

- 1 Nếu bắt buộc phải lắp hệ thống ghế cho trẻ em trên ghế hành khách phía trước, hãy tham khảo P. 49 để điều chỉnh ghế hành khách phía trước.
- 2 Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P. 124)
- 3 Luôn đai an toàn qua hệ thống ghế cho trẻ em và cắm móc khóa vào trong kẹp khóa. Hãy đảm bảo rằng đai an toàn không bị xoắn. Lắp đai an toàn vào ghế cho trẻ em theo hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.
- 4 Nếu hệ thống ghế cho trẻ em không được trang bị kẹp khóa (tính năng khóa đai an toàn), hãy cố định hệ thống ghế cho trẻ em bằng kẹp hãm.



- 5 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P. 61)

n **Tháo hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng đai an toàn**

Hãy ấn nút nhả khóa và thu hết đai an toàn lại.

Khi nhả kẹp khóa đai an toàn, hệ thống ghế trẻ em có thể bị bật lên do tác động của nệm ghế. Hãy nhả kẹp khóa đai trong khi ấn giữ hệ thống ghế trẻ em xuống.

Do đai an toàn sẽ tự động thu lại, hãy thu đai lại từ từ về vị trí cất gọn.

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Bạn có thể cần một kẹp hãm để lắp hệ thống ghế cho trẻ em. Hãy tuân thủ theo các hướng dẫn lắp đặt của nhà sản xuất. Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không có kẹp hãm, thì bạn có thể mua nó tại đại lý Toyota: Kẹp hãm hệ thống ghế cho trẻ em (Mã phụ tùng: 73119-22010)

CẢNH BÁO

n **Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

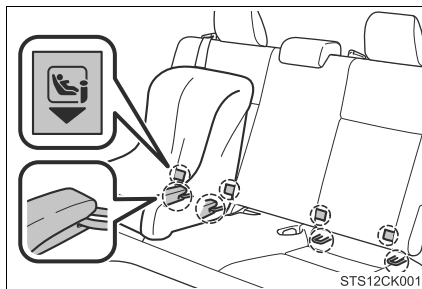
Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- l Không để trẻ nghịch đai an toàn. Nếu đai quấn quanh cổ của trẻ, bạn sẽ không thể kéo đai ra và trẻ sẽ bị ngạt thở hoặc các tổn thương nghiêm trọng khác, có thể dẫn đến tử vong cho trẻ. Nếu tình trạng này xảy ra và bạn không thể nhả đai an toàn ra được, hãy sử dụng kéo để cắt đứt đai an toàn.
- l Hãy đảm bảo rằng đai an toàn và móc khóa đã được khóa chặt và đai không bị xoắn.
- l Hãy lắc hệ thống ghế cho trẻ em sang trái và phải, lên và xuống để đảm bảo rằng nó đã được lắp đặt một cách chắc chắn.
- l Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không được điều chỉnh ghế.
- l Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ lớn, hãy đảm bảo rằng đai vai đã được đặt chéo qua giữa vai của trẻ. Hãy giữ đai cách xa cổ của trẻ, nhưng không được để đai tuột khỏi vai của trẻ.
- l Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Hệ thống ghế cho trẻ em được lắp bằng móc phía dưới kiểu ISOFIX

n Móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Các móc dưới được trang bị cho các ghế ngoài phía sau. (Các nhãn chỉ vị trí của móc được dính vào các ghế).



n Lắp ghế cho trẻ em bằng móc phía dưới ISOFIX (hệ thống ghế cho trẻ em theo tiêu chuẩn ISOFIX)

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

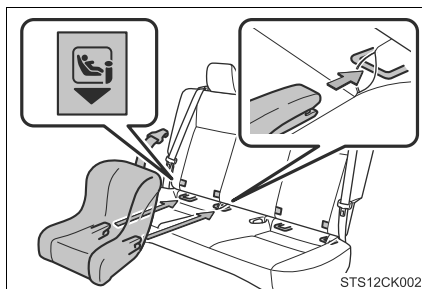
Nếu hệ thống ghế cho trẻ em của bạn không phải là loại "phổ thông" (hoặc không giống những thông tin trong bảng), hãy tham khảo danh "Danh sách tên xe" nằm trong hướng dẫn của nhà sản xuất ghế về vị trí lắp ghế, hoặc kiểm tra độ phù hợp sau khi hỏi nhà cung cấp ghế. (→P. 53, 54)

1 Nếu tựa đầu chạm vào ghế cho trẻ em, và tựa đầu có thể tháo ra, hãy tháo tựa đầu. Nếu không, hãy để tựa đầu vào vị trí cao nhất. (→P. 124)

2 Hãy kiểm tra vị trí của các thanh cố định ghế và lắp hệ thống ghế cho trẻ em lên ghế.

Những thanh được lắp phía sau của nệm ghế có thể với tới được qua các lỗ.

Kiểm tra để đảm bảo rằng đai an toàn không bị kẹt giữa khóa và móc khóa.

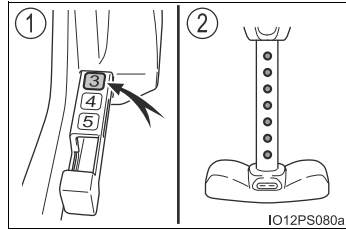


3 Sau khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em, hãy lắc ghế về phía trước và phía sau để đảm bảo rằng hệ thống đã được lắp một cách chắc chắn. (→P. 61)

n Khi sử dụng ghế cho trẻ em “i-Size MIDI”

Điều chỉnh chân đỡ và các giắc nối ISOFIX như sau:

- ① Khóa cố định giắc nối ISOFIX tại vị trí có thể nhìn thấy số 3.
- ② Khóa chân đỡ vị trí có thể nhìn thấy 7 lỗ.



⚠ CẢNH BÁO

n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

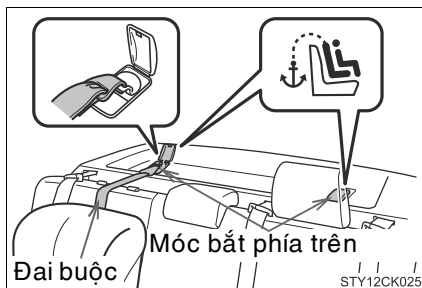
- l Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không được điều chỉnh ghế.
- l Khi sử dụng các móc phía dưới, hãy đảm bảo rằng không có vật gì ở xung quanh móc và đai an toàn không bị kẹt sau hệ thống ghế cho trẻ em.
- l Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.

Dùng các móc bắt phía trên

n Móc bắt phía trên

Ghế sau bên ngoài được trang bị các móc bắt phía trên.

Sử dụng móc bắt phía trên khi cố định đai buộc phía trên.



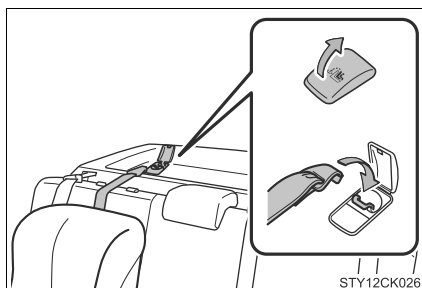
n Lắp đai buộc phía trên vào các móc bắt phía trên

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em theo như hướng dẫn đi kèm với hệ thống ghế cho trẻ em.

1 Tháo tựa đầu. (→P. 124)

2 Mở nắp che móc bắt phía trên, cài móc vào móc bắt phía trên và xiết chặt đai buộc phía trên.

Hãy đảm bảo rằng đai buộc phía trên đã được thắt chặt. (→P. 61)



**CẢNH BÁO****n Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- | Gài chắc đai buộc phía trên và đảm bảo đai không bị xoắn.
- | Không được gắn bất kỳ dây khác ngoài đai buộc phía trên vào móc bắt phía trên.
- | Sau khi cố định hệ thống ghế cho trẻ em, không được điều chỉnh ghế.
- | Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn lắp đặt do nhà sản xuất hệ thống ghế cho trẻ em cung cấp.
- | Khi lắp hệ thống ghế cho trẻ em với tựa đầu đang được nâng lên, sau khi nâng tựa đầu lên và sau đó cố định móc bắt phía trên, không được hạ thấp tựa đầu xuống.

**CHÚ Ý****n Móc bắt phía trên**

Khi không sử dụng, chắc chắn phải đóng nắp. Nếu vẫn mở, nắp có thể bị hỏng.

Hệ thống mã hoá khóa động cơ

Các chìa khóa của xe có tích hợp các con chip thu phát tín hiệu để ngăn không cho động cơ khởi động nếu như trước đó chìa khóa này chưa được đăng ký với máy tính trên xe.

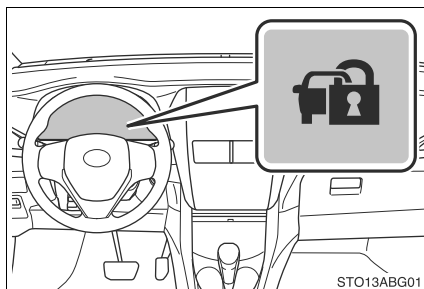
Không để các chìa khóa ở trong xe khi bạn rời khỏi xe.

Hệ thống này được thiết kế để tránh trộm xe, nhưng nó không thể đảm bảo tuyệt đối việc tránh mất trộm xe.

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Đèn chỉ báo sẽ nháy sau khi rút chìa ra khỏi công tắc động cơ để báo rằng hệ thống mã hoá khóa động cơ đang hoạt động.

Đèn chỉ báo sẽ dừng nháy sau khi cắm chìa khóa đã được đăng ký vào công tắc động cơ, để thông báo rằng hệ thống đã được hủy.



- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Đèn chỉ báo sẽ nháy sau khi tắt công tắc động cơ để thông báo rằng hệ thống đang hoạt động.

Đèn chỉ báo sẽ ngừng nháy sau khi chuyển công tắc động cơ tới chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON để thông báo rằng hệ thống đã được hủy.

n Bảo dưỡng hệ thống

Hệ thống mã hóa khóa động cơ được trang bị trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

n Các tình trạng có thể sẽ làm cho hệ thống bị trục trặc

- | Nếu phần cán chìa tiếp xúc với các đồ vật bằng kim loại
- | Khi để chìa khóa quá gần hoặc chạm vào hệ thống an ninh (chìa khóa có tích hợp chip thu phát tín hiệu) của xe khác

**CHÚ Ý****n Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Hệ thống báo động

Hệ thống báo động

Chuông báo sử dụng đèn và còi để cảnh báo khi phát hiện hành động đột nhập vào xe.

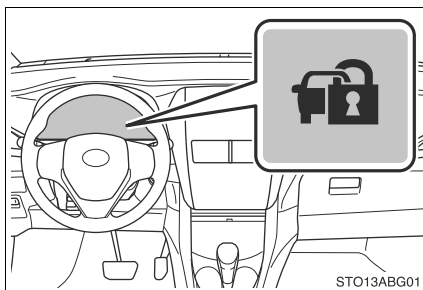
Hệ thống báo động sẽ kích hoạt trong một số trường hợp sau khi đã cài đặt hệ thống:

- I Cửa xe hoặc khoang hành lý bị mở ra theo bất kỳ cách nào nhưng không sử dụng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc điều khiển từ xa. (Các cửa sẽ tự động khóa lại).
- I Khi nắp capô bị mở ra.

Cài đặt hệ thống báo động

Hãy đóng các cửa xe, khoang hành lý và nắp capô, và khóa tất cả các cửa bằng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc điều khiển từ xa. Hệ thống sẽ tự động được cài đặt sau 30 giây.

Đèn chỉ báo sẽ chuyển từ trạng thái sáng sang nhấp nháy khi hệ thống được cài đặt.



Vô hiệu hóa hoặc tắt báo động

Hãy làm theo một trong những cách sau để vô hiệu hóa hoặc ngừng hệ thống báo động:

- I Mở khóa các cửa hoặc khoang hành lý bằng chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc điều khiển từ xa.
- I Khởi động động cơ. (Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng hoạt động sau vài giây.)

n **Bảo dưỡng hệ thống**

Hệ thống báo động trên xe là hệ thống không cần bảo dưỡng.

n **Các hạng mục cần kiểm tra trước khi khóa xe**

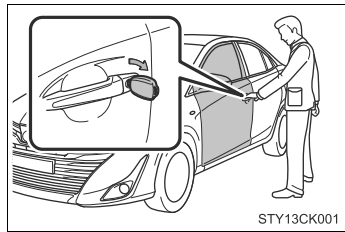
Để tránh vô tình làm kích hoạt hệ thống báo động và tránh bị trộm xe, hãy chú ý đến những điểm sau:

- l Không có người nào ở trong xe.
- l Cửa sổ đã được đóng lại trước khi cài đặt hệ thống báo động.
- l Không để đồ đạc có giá trị hoặc đồ cá nhân khác ở trong xe.

n **Kích hoạt hệ thống báo động**

Hệ thống báo động có thể sẽ được kích hoạt trong các trường hợp sau: (Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa khi tắt báo động.)

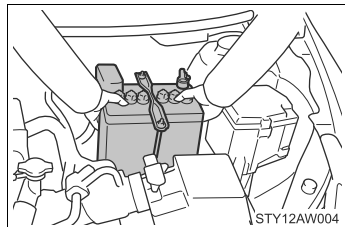
- l Mở khóa các cửa bằng chìa khoá (xe không có hệ thống mở khoá và khởi động thông minh) hoặc chìa khoá cơ (xe có hệ thống mở khoá và khởi động thông minh) và mở cửa.



- l Có người ở bên trong xe mở cửa, khoang hành lý hoặc nắp capô.



- lẮc quy được nạp điện hoặc thay thế khi xe đang bị khóa.



CHÚ Ý

n **Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác**

Không được sửa đổi hay tháo rời hệ thống. Nếu không, hệ thống có thể không đảm bảo hoạt động chính xác được.

Đồng hồ táp lô**2****2. Đồng hồ táp lô**

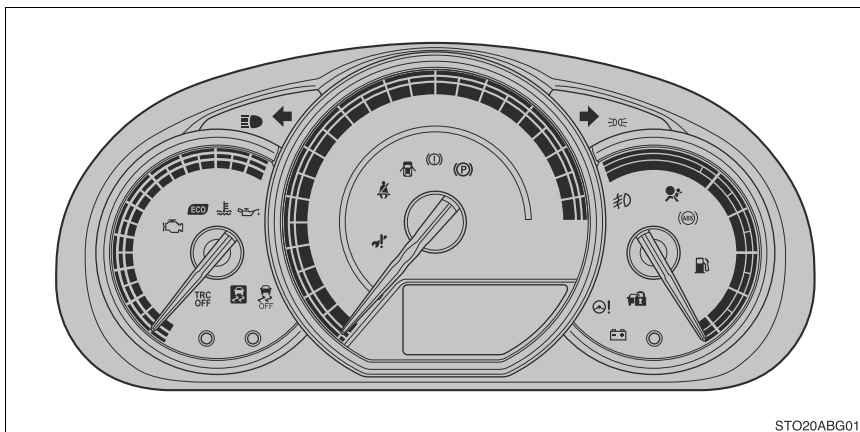
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	72
Đồng hồ báo và đồng hồ đo.....	78
Màn hình hỗ trợ lái xe	83
Màn hình đa thông tin	87

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

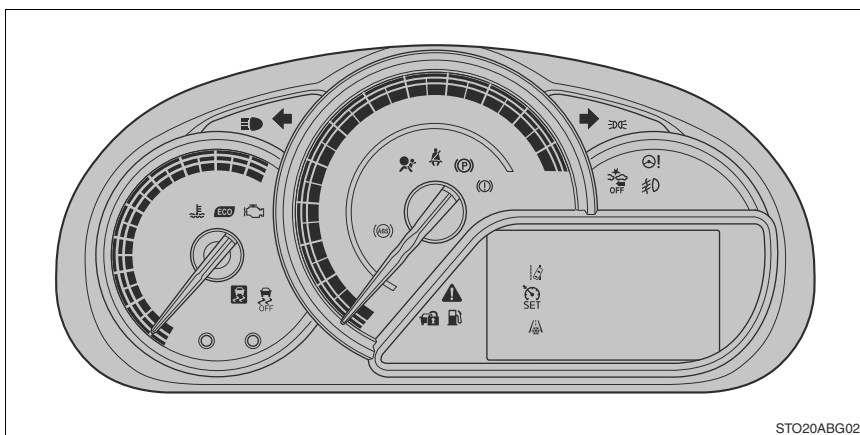
Các đèn cảnh báo và chỉ báo trên đồng hồ tập lỏ và bảng điều khiển trung tâm sẽ thông báo cho người lái về tình trạng của các hệ thống trên xe.

Với mục đích giải thích, các hình vẽ dưới đây sẽ thể hiện tất cả các đèn cảnh báo và đèn chỉ báo sáng trên xe.

I Xe có màn hình hỗ trợ lái xe



I Xe có màn hình đa thông tin

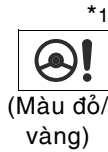


Các đèn cảnh báo

Các đèn cảnh báo sẽ cảnh báo cho người lái các lỗi liên quan đến các hệ thống trên xe.



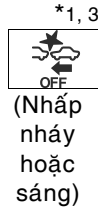
Đèn cảnh báo hệ thống phanh (→P. 343)



Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (→P. 345)



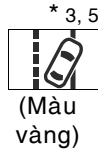
Đèn cảnh báo hệ thống nạp (→P. 343)



Đèn cảnh báo PCS (→P. 345)



Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp (→P. 343)



Đèn chỉ báo LDA (→P. 195)



(Màu đỏ)

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao (→P. 343)



Đèn cảnh báo cửa mở (→P. 345)



Đèn chỉ báo hư hỏng (→P. 344)



Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp (→P. 345)



Đèn cảnh báo túi khí (→P. 344)



Đèn nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn (→P. 346)



Đèn cảnh báo ABS (→P. 344)



Đèn nhắc bảo dưỡng, sửa chữa (→P. 346)



Đèn chỉ báo trượt (→P. 344)



Đèn cảnh báo chính (→P. 346)

- *1: Những đèn này sẽ sáng khi chuyển công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc chuyển công tắc động cơ đến chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) để thông báo rằng việc kiểm tra hệ thống đang được tiến hành. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi động cơ nổ máy, hoặc sau một vài giây. Nếu những đèn này không sáng hoặc không tắt thì có thể trong các hệ thống đó đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- *2: Xe có màn hình hỗ trợ lái xe
- *3: Nếu có
- *4: Các đèn sẽ sáng để thông báo đã có trục trặc.
- *5: Xe có màn hình đa thông tin

Đèn chỉ báo

Các chỉ báo sẽ cảnh báo cho người lái biết về tình trạng hoạt động của các hệ thống trên xe.



Đèn chỉ báo xi nhan
(→P. 164)



*1, 4

Đèn chỉ báo "SET"
(→P. 203)



Đèn chỉ báo đèn hậu
(→P. 166)



*1, 7

Đèn chỉ báo LDA
(→P. 195)



Đèn chỉ báo chế độ
đèn pha chiếu xa
(→P. 168)



*5, 6

Đèn chỉ báo trượt
(→P. 219)



Đèn chỉ báo đèn sương
mù phía trước
(→P. 171)



*5, 9

Đèn chỉ báo tắt VSC
(→P. 220)



Đèn chỉ báo phanh đỗ
(→P. 165)



*2, 5, 9

Đèn chỉ báo "TRC
OFF" (→P. 219)



Đèn chỉ báo an ninh
(→P. 66, 68)



*1, 5, 10

Đèn chỉ báo
lái xe Eco (→P. 77)



*3

(Màu
xanh
dương)

Đèn chỉ báo nhiệt độ
nước làm mát động cơ



*1, 5, 9

Đèn cảnh báo PCS
(→P. 345)



*1, 4

(Màu
xanh lá)

Đèn chỉ báo điều khiển
chạy tự động
(→P. 203)



*7, 8

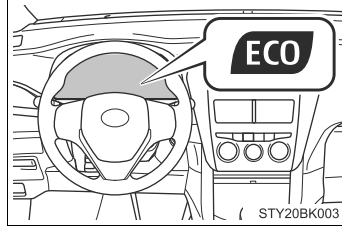
Đèn chỉ báo nhiệt độ
bên ngoài thấp

- *1: Nếu có
- *2: Xe có màn hình hỗ trợ lái xe
- *3: Chỉ báo bật sáng màu xanh da trời khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp.
- *4: Đèn sẽ sáng lên trên màn hình đa thông tin.
- *5: Những đèn này sẽ sáng khi chuyển công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc chuyển công tắc động cơ đến chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) để thông báo rằng việc kiểm tra hệ thống đang được tiến hành. Các đèn này sẽ tắt đi sau khi động cơ nổ máy, hoặc sau một vài giây. Nếu những đèn này không sáng hoặc không tắt thì có thể trong các hệ thống đó đã bị trục trặc. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- *6: Đèn sẽ nháy để thông báo rằng hệ thống đang hoạt động.
- *7: Xe có màn hình đa thông tin
- *8: Khi nhiệt độ bên ngoài xấp xỉ 3°C trở xuống, đèn chỉ báo sẽ nháy trong khoảng 10 giây, sau đó sáng liên tục.
- *9: Đèn sẽ sáng khi hệ thống đang tắt.
- *10: Xe có hộp số vô cấp CVT

n Đèn chỉ báo lái xe tiết kiệm nhiên liệu (nếu có)

Khi tăng tốc độ xe đúng theo chế độ tiết kiệm nhiên liệu (Lái xe Eco), đèn chỉ báo lái xe tiết kiệm nhiên liệu sẽ bật sáng. Khi đạp ga quá mức hoặc khi dừng xe, đèn này sẽ tắt đi.

Đèn chỉ báo lái xe Eco có thể điều chỉnh tùy chọn được. Đặt mặc định là bật. (→P. 85, 92)



Đèn chỉ báo lái xe Eco không hoạt động trong những trường hợp sau:

- l Khi tốc độ xe đạt xấp xỉ từ 130 km/h trở lên.
- l Khi cần chuyển số không ở vị trí "D".
- l Khi vận hành công tắc chuyển số trên vô lăng với cần số ở số D.*

*: Nếu có

⚠ CẢNH BÁO

n Nếu đèn cảnh báo của hệ thống an toàn không sáng lên

Khi đèn cảnh báo của một hệ thống an toàn không sáng như là đèn cảnh báo của hệ thống ABS và hệ thống túi khí SRS, khi khởi động động cơ, điều đó có nghĩa là những hệ thống này không thể giúp bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn, và có thể dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota ngay nếu thấy xuất hiện hiện tượng trên.

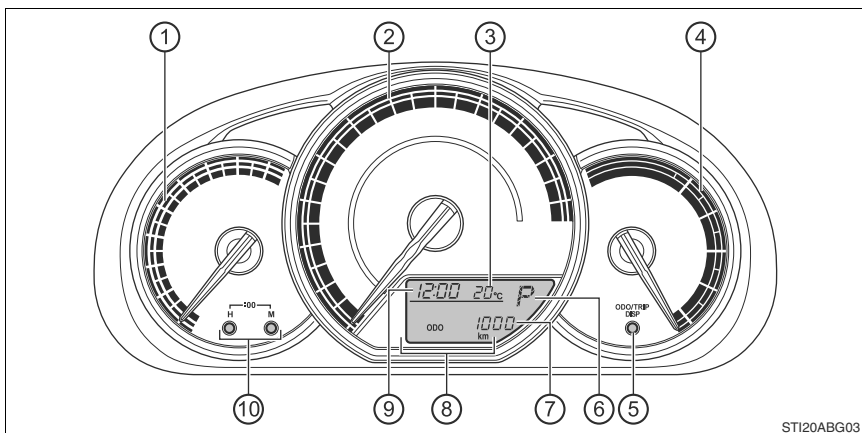
⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ

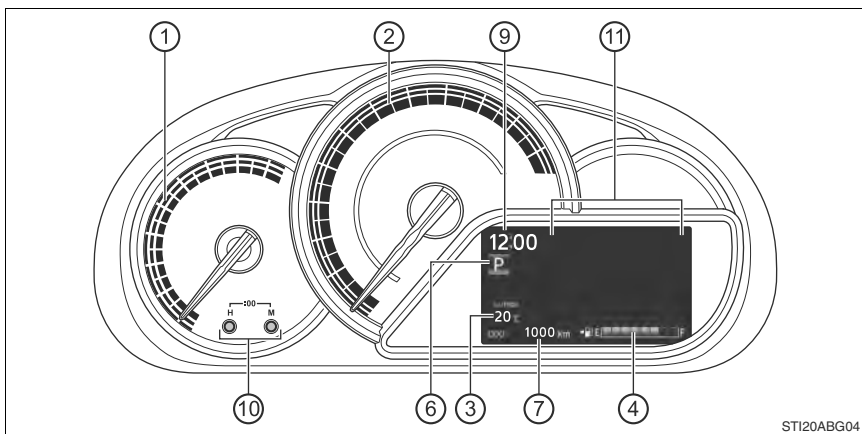
Động cơ có thể bị quá nhiệt nếu như đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao nhấp nháy hoặc chỉ tới vạch đỏ. Trong trường hợp này, hãy ngay lập tức đỗ xe vào vị trí an toàn, và kiểm tra động cơ sau khi nó đã nguội hẳn. (→P. 371)

Đồng hồ báo và đồng hồ đo

► Xe có màn hình hỗ trợ lái xe



► Xe có màn hình đa thông tin



① Đồng hồ tốc độ động cơ

Hiển thị tốc độ vòng tua động cơ theo đơn vị số vòng/phút.

② Đồng hồ tốc độ xe

Hiển thị tốc độ của xe.

③ Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe

Chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp sẽ sáng lên khi nhiệt độ bên ngoài - 40°C đến 50°C.

Xe có màn hình đa thông tin:

Đèn chỉ báo nhiệt độ bên ngoài thấp sáng khi nhiệt độ môi trường từ 3°C trở xuống.

④ Đồng hồ đo nhiên liệu

Thông báo lượng nhiên liệu còn lại trong bình nhiên liệu của xe.

⑤ Nút thay đổi nội dung hiển thị của màn hình

→P. 83

⑥ Hiển thị dải chọn số và vị trí chuyển số (nếu có)

Hiển thị vị trí số được chọn hoặc vị trí chuyển số được chọn.

(→P. 157, 158, 159)

⑦ Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình

Hiển thị các hạng mục sau.

Đồng hồ công tơ mét:

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi được.

Đồng hồ đo hành trình:

Hiển thị quãng đường mà xe đã đi được kể từ khi đồng hồ được thiết lập lại ở lần gần nhất. Bạn có thể sử dụng hai đồng hồ đo hành trình A và B để ghi lại và hiển thị hai hành trình độc lập.

⑧ Màn hình hỗ trợ lái xe

Thông báo cho người lái biết những dữ liệu liên quan tới việc lái xe.

(→P. 83)

⑨ Đồng hồ

Hiển thị thời gian hiện tại.

⑩ Nút chỉnh giờ

→P. 80

⑪ Màn hình đa thông tin

Thông báo cho người lái biết những dữ liệu liên quan tới việc lái xe.

(→P. 87)

Hiển thị thông báo cảnh báo trong trường hợp có hư hỏng. (→P. 348)

Thay đổi nội dung hiển thị

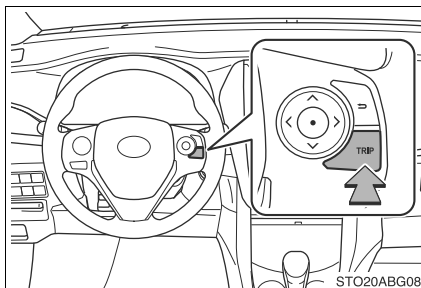
- Xe có màn hình hỗ trợ lái xe

→ P. 83

- Xe có màn hình đa thông tin

Thay đổi hiển thị các thông tin của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ hành trình bằng cách ấn nút "TRIP".

Khi đồng hồ đo hành trình được hiển thị, hãy ấn và giữ nút "TRIP" sẽ đặt lại đồng hồ đo hành trình.

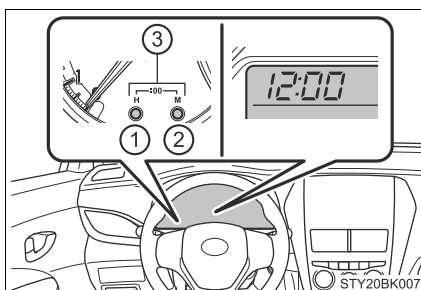


Điều chỉnh giờ của đồng hồ

Bạn có thể điều chỉnh đồng hồ báo giờ bằng các ấn các nút sau.

- ① Điều chỉnh giờ
- ② Điều chỉnh phút
- ③ Ấn đồng thời 2 nút để làm tròn đến giờ gần nhất*

*: Ví dụ: Từ 1:00 đến 1:29 → 1:00
 Từ 1:30 đến 1:59 → 2:00



n Các đồng hồ đo và màn hình sẽ sáng lên khi

- ▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
Công tắc động cơ ở vị trí "ON".
- ▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
Công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON.

n Đồng hồ

Khi ngắt kết nối các cực ắc quy ra và sau đó lắp lại, thì đồng hồ sẽ tự động đặt ở 1:00.

n Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe

- | Trong các trường hợp sau, nhiệt độ bên ngoài xe có thể sẽ không được hiển thị chính xác hoặc thời gian trễ của màn hình sẽ lâu hơn bình thường.
 - Khi dừng xe, hoặc khi lái xe với tốc độ thấp (thấp hơn 25 km/h)
 - Khi nhiệt độ bên ngoài xe thay đổi đột ngột (khi đi vào/ra khỏi nhà để xe hoặc đường hầm...)
- | Khi xuất hiện ký tự "--", hệ thống có thể bị trục trặc.
Hãy mang xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.
- | Có thể hiển thị phạm vi nhiệt độ trong khoảng từ -40°C đến 50°C.

 CẢNH BÁO**n Sử dụng màn hình thông tin ở nhiệt độ thấp**

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin được hiển thị trên màn hình có thể sẽ phản hồi chậm và hình ảnh thay đổi có thể sẽ bị trễ.

Ví dụ, số của dải số xuất hiện trên màn hình bị trễ so với thao tác chuyển số của người lái. Sự chậm trễ đó dẫn đến việc người lái thực hiện lại thao tác xuống số, làm cho tốc độ động cơ tăng cao và lực phanh động cơ quá lớn và có thể dẫn tới tai nạn gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

 CHÚ Ý**n Để tránh làm hư hỏng động cơ và các chi tiết của động cơ**

Không để kim của đồng hồ tốc độ động cơ chỉ đến vùng đỏ, tức là tốc độ động cơ đạt mức tối đa.

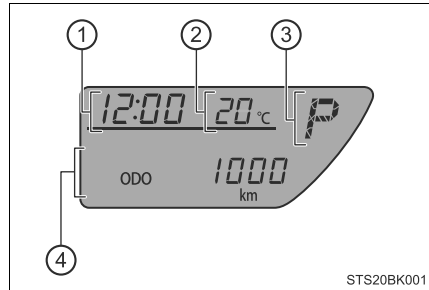
n Màn hình hỗ trợ lái xe ở điều kiện nhiệt độ thấp

Hãy sưởi ấm bên trong xe trước khi sử dụng màn hình tinh thể lỏng. Ở nhiệt độ cực thấp, những thông tin xuất hiện trên màn hình có thể sẽ phản hồi chậm, và hình ảnh thay đổi sẽ bị trễ.

Màn hình hỗ trợ lái xe*

Nội dung hiển thị

- ① Đồng hồ (→P. 80)
- ② Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe
(→P. 81)
- ③ Đèn chỉ báo vị trí số và dải chọn số
(→P. 157, 158, 159)
- ④ Thông tin lái (→P. 84)

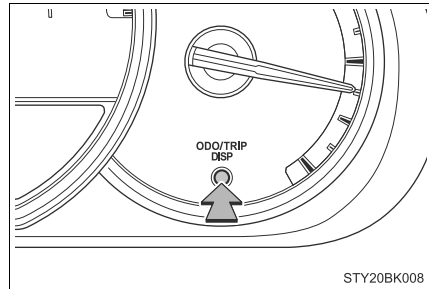


Thay đổi nội dung hiển thị

Màn hình hiển thị sẽ thay đổi thông tin bằng cách ấn nút.

Khi đồng hồ đo hành trình được hiển thị, hãy ấn và giữ nút này để đặt lại đồng hồ đo hành trình.
(→P. 79)

Xe có đèn chỉ báo lái xe Eco: Việc ấn và giữ nút thay đổi hiển thị sẽ chuyển đến màn hình tùy chọn đèn chỉ báo lái xe Eco.
(→P. 85)



Thông tin lái

- n **Hiển thị của đồng hồ công tơ mét và đồng hồ đo hành trình**
→P. 79

- n **Tiêu hao nhiên liệu tức thời (nếu có)**

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu tức thời.

Hãy sử dụng chỉ số mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời để tham khảo.

- n **Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (nếu có)**

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình kể từ khi chức năng này được đặt lại.

- Bạn có thể đặt lại chức năng này bằng cách ấn và giữ nút thay đổi hiển thị trong hơn 1 giây khi màn hình đang hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình.
- Chỉ số về mức tiêu hao nhiên liệu trung bình này chỉ có giá trị tham khảo.

- n **Quãng đường lái xe (nếu có)**

Hiển thị khoảng cách tối đa ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

- Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.
- Khi chỉ nạp một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì màn hình có thể sẽ không cập nhật thông tin này.

Khi nạp lại nhiên liệu, tắt công tắc động cơ đến vị trí "LOCK". Nếu nạp lại nhiên liệu mà không chuyển công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" hoặc tắt, màn hình có thể không được cập nhật.

- n **Tốc độ xe trung bình (nếu có)**

Thông báo tốc độ trung bình của xe kể từ đặt lại chức năng.

Bạn có thể đặt lại chức năng này bằng cách ấn nút thay đổi hiển thị hơn 1 giây khi màn hình đang hiển thị tốc độ trung bình của xe.

Nút điều chỉnh đèn chiếu sáng bảng táp lô (nếu có)

Độ sáng của đồng hồ táp lô có thể điều chỉnh được khi màn hình tùy chỉnh đèn của đồng hồ táp lô xuất hiện.

Ấn và giữ nút thay đổi màn hình lâu hơn 1 giây sẽ điều chỉnh được độ sáng.

Tùy chọn

Có thể thay đổi màn hình cài đặt bằng cách ấn vào nút thay đổi màn hình khi màn hình tùy chỉnh được xuất hiện.

n Đèn chỉ báo lái xe tiết kiệm nhiên liệu (nếu có)

Có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa đèn chỉ báo lái xe Eco.

Để thay đổi màn hình tùy chỉnh, hiển thị đồng hồ công tơ mét, hãy ấn và ấn giữ nút thay đổi hiển thị cho đến khi màn hình thay đổi.

Sau khi tùy chỉnh, hãy ấn nút lâu hơn 2 giây để trở về chế độ đồng hồ công tơ mét.

n Tiêu hao nhiên liệu tức thời và tiêu hao nhiên liệu trung bình (nếu có)

Có thể thay đổi được đơn vị.

Để thay đổi màn hình tùy chọn, hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu tức thời, hãy ấn và giữ nút thay đổi hiển thị cho đến khi màn hình thay đổi.

n Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy

Những dữ liệu sau sẽ bị đặt lại.

- | Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình
- | Quãng đường xe có thể chạy được
- | Tốc độ trung bình của xe

n Màn hình tinh thể lỏng

Những chấm nhỏ hoặc chấm sáng có thể xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính của màn hình tinh thể lỏng, do vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

**CẢNH BÁO****n Lưu ý khi cài đặt màn hình**

Vì động cơ cần phải được để nổ máy trong khi cài đặt màn hình, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cacbon monôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Tình trạng này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

Màn hình đa thông tin*

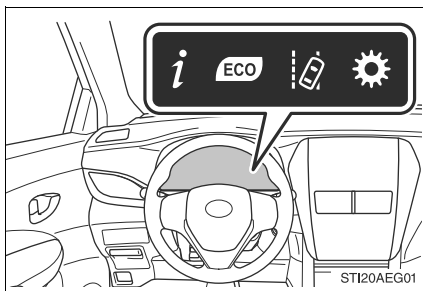
Nội dung hiển thị

Màn hình đa thông tin sẽ cảnh báo cho người lái biết những thông tin liên quan tới tình trạng xe.

I Các biểu tượng của Menu

Màn hình sẽ hiển thị các thông tin sau khi chọn một biểu tượng. (→P. 88)

Một số thông tin có thể được hiển thị tự động tùy vào từng trường hợp.



Thông tin điều khiển xe

Hãy chọn mục này để hiển thị các dữ liệu lái xe khác nhau. (→P. 89)



Thông tin lái xe Eco

Chọn để hiển thị thông tin tiêu hao nhiên liệu. (→P. 90)



Thông tin của hệ thống hỗ trợ lái xe (nếu có)

Chọn mục này để hiển thị trạng thái hoạt động của LDA (cảnh báo lệch làn). (→P. 195)



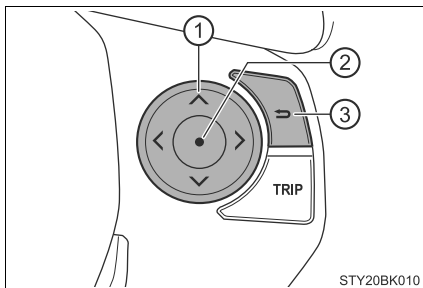
Cài đặt

Hãy chọn mục này để thay đổi các cài đặt của màn hình và cài đặt hoạt động của một số chức năng trên xe. (→P. 92)

Sử dụng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô

Người lái có thể điều khiển màn hình đa thông tin bằng các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô.

- ① Nút chọn một hạng mục/thay đổi số trang
- ② Vào/chọn
- ③ Trở về màn hình trước đó



Thông tin điều khiển xe

Có thể chuyển các hạng mục được hiển thị bằng cách ấn nút "<" hoặc ">" của cụm công tắc điều khiển đồng hồ tập lò để chọn mục  và ấn vào nút "^" hoặc nút "v".

- I  Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình (sau khi đặt lại/sau khi khởi động)*

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe kể từ khi từ khi đặt lại chức năng hoặc động cơ được khởi động.

Chỉ số về mức tiêu hao nhiên liệu trung bình này chỉ có giá trị tham khảo.

- I  Thời gian dừng không tải (Sau khi đặt lại/sau khi khởi động)*

Hiển thị khoảng thời gian kể từ khi động cơ được khởi động hoặc kể từ khi chức năng này được đặt lại.

- I  Tốc độ xe trung bình (sau khi đặt lại/sau khi khởi động)*

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe kể từ khi từ khi đặt lại chức năng hoặc động cơ được khởi động.

- I  Khoảng cách (quãng đường xe có thể chạy được/ sau khi nạp nhiên liệu)

Thông báo khoảng cách tối đa ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình.

- Khoảng cách này được tính toán dựa trên mức tiêu hao nhiên liệu trung bình của xe. Do vậy quãng đường thực tế xe có thể chạy được có thể sẽ không giống với giá trị được hiển thị.
- Khi chỉ nạp một lượng nhiên liệu nhỏ vào bình, thì màn hình có thể sẽ không cập nhật thông tin này.

- I Đồng hồ tốc độ xe

Hiển thị tốc độ của xe.

- I Chế độ xem giản thể

Hiển thị các hạng mục mở rộng (đồng hồ, nhiệt độ bên ngoài và động hồ báo nhiên liệu)

- *: Khi chọn đồng hồ công tơ mét: Hiển thị thông tin kể từ khi động cơ được khởi động.

Chọn đồng hồ hành trình "A" hoặc "B": Hiển thị thông tin kể từ khi chức năng này được đặt lại.

Thông tin lái xe Eco

Có thể chuyển các hạng mục được hiển thị bằng cách ấn nút "<" hoặc nút ">" của cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục  và ấn vào phía "^" hoặc phía "v"

n Chế độ tiết kiệm Eco

Hiển thị 2 loại thông tin liên quan đến tiêu hao nhiên liệu

Khi chọn đồng hồ công tơ mét: Hiển thị thông tin kể từ khi động cơ được khởi động.

Chọn đồng hồ hành trình "A" hoặc "B": Hiển thị thông tin kể từ khi chức năng này được đặt lại.

► Tiết kiệm

Nhập thông tin "Fuel Price"* và thông tin "COMP. Consumption" trên màn hình cài đặt "Settings" (→P. 92), để hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu.

► Chi phí nhiên liệu

Cài đặt thông tin giá nhiên liệu "Fuel Price"* sau đó chọn thông tin "COMP. Consumption" và đặt "Off" trong màn hình cài đặt "Settings" (→P. 92), để hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu.

Đặt "COMP. Consumption" đến "Off" bằng cách tiếp tục hạ thấp giá trị đặt của nó.

*: Khi công tắc động cơ được chuyển đến chế độ IGNITION ON sau khi nạp lại nhiên liệu, màn hình "Fuel Price" được hiển thị tự động.

n Bản ghi tiết kiệm nhiên liệu

Hiển thị lịch sử tiết kiệm chi phí nhiên liệu hoặc lịch sử tiêu hao nhiên liệu (tham khảo: Tiết kiệm nhiên liệu).

Có thể tiến hành so sánh tháng hiện tại với 3 tháng trước đây, và tháng cùng kỳ của năm trước.

Có thể điều chỉnh chức năng này qua màn hình tùy chọn. Ấn và giữ  để hiển thị màn hình tùy chọn.

n Ghi chép quá khứ

Hiển thị lịch sử tiêu hao nhiên liệu.

Có thể tiến hành so sánh tháng hiện tại với 3 tháng trước đây, và tháng cùng kỳ của năm trước.

Có thể điều chỉnh chức năng này qua màn hình tùy chọn. Ấn và giữ

⊙ để hiển thị màn hình tùy chọn.

n Xếp hạng

Hiển thị 3 lần tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất và xếp hạng mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại.

- Khi chọn đồng hồ công tơ mét: Hiển thị thông tin kể từ khi động cơ được khởi động.

Chọn đồng hồ hành trình "A" hoặc "B": Hiển thị thông tin kể từ khi chức năng này được đặt lại.

- Có thể điều chỉnh chức năng này qua màn hình tùy chọn. Ấn và giữ

⊙ để hiển thị màn hình tùy chọn.

n Tiêu hao nhiên liệu trong 5 phút (1 phút)

Hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trong khoảng thời gian 5 phút (hoặc 1 phút). Đồng thời hiển thị được mức tiêu hao nhiên liệu hiện tại, giúp bạn so sánh mức tiêu hao nhiên liệu lên tới 30 phút trước đó (hoặc 6 phút).

Có thể thay đổi thời gian (5 phút hoặc 1 phút) qua màn hình tùy chọn. Ấn và giữ ⊙ để hiển thị màn hình tùy chọn.

Cài đặt

Có thể chuyển các hạng mục được hiển thị bằng cách ấn nút "<" hoặc nút ">" của cụm công tắc điều khiển đồng hồ táp lô để chọn mục  và ấn vào phía "^" hoặc phía "v"

n  **Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn)* (→P. 195)**

*: Nếu có

n **Ngôn ngữ**

Hãy chọn mục này để thay đổi ngôn ngữ xuất hiện trên màn hình.

n **Đơn vị đo**

Chọn để thay đổi đơn vị đo cho màn hình đa thông tin.

n **Mức tiết kiệm Eco**

Có thể đăng ký thông tin "Fuel Price" và "COMP. Consumption".

n **Đèn chỉ báo lái xe Eco** 

Chọn để bật hoặc tắt hiển thị gián đoạn.

n **Điều chỉnh độ sáng**

Độ sáng của đèn chiếu đồng hồ táp lô có thể điều chỉnh được.

n **Ngày**

Có thể điều chỉnh được ngày.

n **Hướng dẫn Pop-Up**

Chọn để hiển thị hoặc tắt hiển thị hướng dẫn cho từng biểu tượng của menu.

n **Hiển thị tổng kết thông tin hành trình**

Chọn để hiển thị hoặc tắt hiển thị hướng dẫn cho kết quả chuyến đi.

n **Khởi tạo**

Các cài đặt của đồng hồ đã được đăng ký hoặc thay đổi sẽ bị xóa hoặc trở về cài đặt mặc định.

n **Chỉ dẫn Pop-up**

Trong vài tình huống, như khi vận hành công tắc, hướng dẫn thông báo sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng hướng dẫn pop-up.

n **Tự động tắt màn hình cài đặt**

Hạng mục "Settings" trên màn hình cài đặt không thể chọn được khi đang lái xe và không hoạt động. Ngoài ra, màn hình cài đặt sẽ tự động bị hủy trong các trường hợp sau.

- l Thông điệp cảnh báo xuất hiện

- l Xe khởi hành.

n **Màn hình tinh thể lỏng**

Những đốm nhỏ hoặc đốm sáng có thể sẽ xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này là đặc tính thông thường của màn hình tinh thể lỏng, vì vậy bạn có thể yên tâm tiếp tục sử dụng màn hình.

n **Khi ngắt kết nối và nối lại các điện cực của ắc quy**

Thông tin lái và một phần dữ liệu của thông tin lái xe tiết kiệm sẽ được đặt lại.

n **Hiển thị tổng kết thông tin hành trình**

Khi tắt công tắc động cơ, một trong các thông tin sau đây sẽ hiển thị trên màn hình đa thông tin, và sẽ tắt đi sau khoảng 30 giây.

- l Khoảng cách

- l Thời gian trôi qua

- l Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình

- l Mức tiết kiệm Eco

 CẢNH BÁO**n Lưu ý sử dụng trong khi lái xe**

- I Khi sử dụng màn hình đa thông tin khi đang lái xe, hãy để ý kỹ đến an toàn xung quanh xe.
- I Không được nhìn liên tục vào màn hình đa thông tin khi đang lái xe vì có thể không quan sát kịp người đi bộ, vật thể trên đường hoặc ở phía trước xe.

n Lưu ý khi cài đặt màn hình

Vì động cơ cần phải được để nổ máy trong khi cài đặt màn hình, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cacbon mômôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Tình trạng này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

 CHÚ Ý**n Trong khi cài đặt màn hình**

Để tránh làm hết điện của ắc quy, hãy đảm bảo rằng động cơ đang chạy trong khi tiến hành cài đặt các tính năng hiển thị.

Hoạt động của từng thiết bị

3

3-1. Thông tin về chìa khóa

Chìa khóa 96

3-2. Mở, đóng và khóa các cửa xe

Cửa xe 100

Khoang hành lý..... 107

Hệ thống mở khóa và
khởi động thông minh ... 112

3-3. Điều chỉnh ghế

Ghế trước..... 120

Ghế sau 121

Tựa đầu 124

3-4. Điều chỉnh vô lăng và gương

Vô lăng 126

Gương chiếu hậu bên trong
xe..... 128

Gương chiếu hậu bên ngoài
xe..... 129

3-5. Mở và đóng các cửa sổ

Cửa sổ điện 131

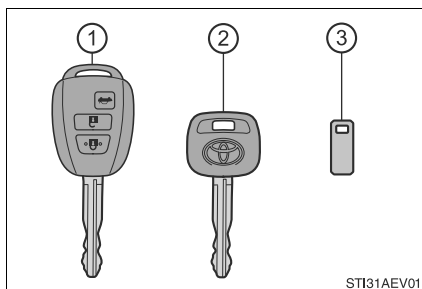
Chìa khóa

Chìa khóa

Những loại chìa khóa sau được cung cấp cùng với xe.

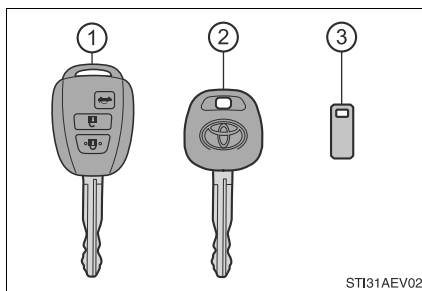
- ▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (kiểu A)

- ① Chìa khóa chính (có chức năng điều khiển từ xa)
Sử dụng chức năng điều khiển từ xa
- ② Chìa khóa chính (không có chức năng điều khiển từ xa)
- ③ Tấm ghi số hiệu chìa



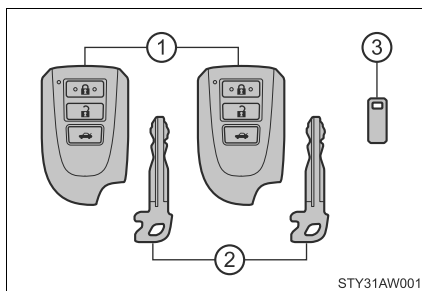
- ▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (kiểu B)

- ① Chìa khóa chính (có chức năng điều khiển từ xa)
Sử dụng chức năng điều khiển từ xa
- ② Chìa khóa chính (không có chức năng điều khiển từ xa)
- ③ Tấm ghi số hiệu chìa



- ▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

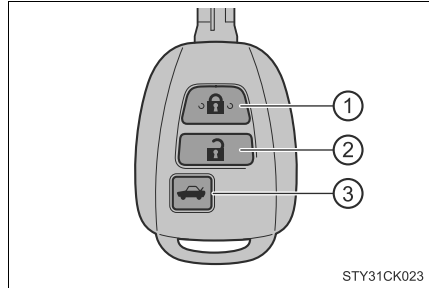
- ① Chìa khóa điện tử
 - Sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh (→P. 112)
 - Sử dụng chức năng điều khiển từ xa
- ② Chìa khóa cơ
- ③ Tấm ghi số hiệu chìa



Điều khiển từ xa

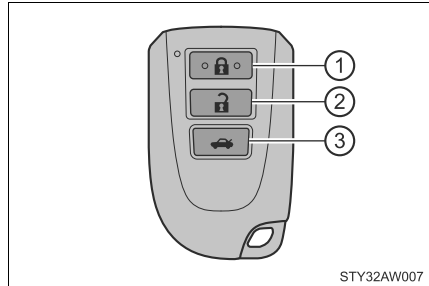
► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

- ① Khóa tất cả các cửa
(→P. 100)
- ② Mở khóa tất cả các cửa
(→P. 100)
- ③ Mở khoang hành lý (ấn và giữ) (→P. 108)



► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

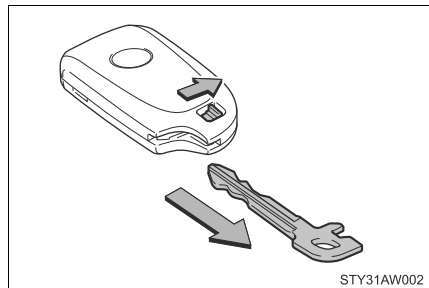
- ① Khóa tất cả các cửa
(→P. 100)
- ② Mở khóa tất cả các cửa
(→P. 100)
- ③ Mở khoang hành lý (ấn và giữ) (→P. 108)



Sử dụng chìa khóa cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Để lấy chìa khóa cơ ra, trượt nút nhả khóa và lấy chìa khóa ra.

Sau khi sử dụng chìa khóa cơ, hãy cất nó vào trong chìa khóa điện tử. Luôn mang chìa khóa cơ cùng với chìa khóa điện tử. Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin hoặc chức năng vào xe không hoạt động chính xác, thì bạn sẽ cần dùng đến chìa khóa cơ.
(→P. 364)



n **Nếu bạn đánh mất chìa khóa**

Đại lý Toyota của bạn có thể cung cấp cho bạn các chìa khóa mới chính hiệu bằng cách sử dụng chìa khóa khác và mã số của chìa khóa được dập trên tấm ghi số hiệu của chìa. Hãy giữ tấm ghi số hiệu chìa khóa tại nơi an toàn ví dụ như trong ví của bạn, không nên để trong xe.

n **Khi lên máy bay**

Khi mang theo chìa khóa điều khiển từ xa lên máy bay, hãy chắc chắn rằng bạn sẽ không ấn lên bất kỳ nút nào trên chìa khóa khi đang ở trong máy bay. Nếu bạn đang mang theo chìa điều khiển từ xa trong túi..., hãy đảm bảo các nút trên điều khiển từ xa sẽ không bị vô tình đè phải. Nếu ấn nút, điều khiển từ xa sẽ phát ra sóng radiô và nó có thể sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy bay.

n **Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống**

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Chức năng điều khiển từ xa có thể sẽ hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- l Khi pin chìa khóa điều khiển từ xa bị hết điện
- l Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, đài phát thanh, trạm xăng, màn hình lớn, sân bay hoặc các thiết bị khác mà có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- l Khi mang theo đài di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc một thiết bị liên lạc không dây nào khác
- l Khi điều khiển từ xa tiếp xúc hoặc bị che bởi vật thể bằng kim loại
- l Khi các chìa điều khiển từ xa khác (có khả năng phát ra sóng radiô) được sử dụng ở gần đó
- l Khi cửa sổ của xe được dán phim kim loại hoặc có các vật bằng kim loại được gắn lên kính cửa hậu của xe

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

→P. 116

n **Chìa khóa điện tử bị hết pin**

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Nếu điều khiển từ xa không hoạt động, pin có thể đã bị hết điện. Hãy thay pin nếu cần thiết. (→P. 306)

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

→P. 118

n **Thay pin**

→P. 306

n **Kiểm tra số chìa đã được đăng ký**

Có thể xác nhận số lượng chìa khóa đã được đăng ký với xe. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

**CHÚ Ý****n Để tránh làm hỏng chìa khóa**

- | Không đánh rơi chìa khóa, tránh tác dụng lực mạnh lên chìa khóa hoặc làm cong chìa khóa.
- | Không để chìa ở nơi có nhiệt độ cao trong một thời gian dài.
- | Không để chìa ở nơi ẩm ướt hoặc nhúng chìa vào máy có sóng siêu âm...
- | Không gắn kim loại hoặc các vật liệu từ tính vào chìa khóa hoặc đặt chìa gần những vật liệu như vậy.
- | Không tháo rời chìa khóa.
- | Không gắn miếng dán hoặc bất cứ thứ gì lên bề mặt chìa khóa điện tử.
- | Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không để chìa khóa gần các đồ vật có từ trường chẳng hạn như ti vi, hệ thống âm thanh, bếp từ, các thiết bị điện tử trong ngành y tế, chẳng hạn như các thiết bị trị liệu có tần số thấp.

n Hãy mang theo chìa khóa điện tử theo người (đối với xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Hãy để khoảng cách từ chìa khóa điện tử với các thiết bị điện tử đang hoạt động là 10 cm trở lên. Sóng radiô từ các thiết bị điện có thể làm chìa khóa hoạt động không chính xác khi các thiết bị này cách chìa trong khoảng 10 cm.

n Trong trường hợp có lỗi trong hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc các vấn đề liên quan tới chìa khóa (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Hãy mang tất cả các chìa khóa điện tử và xe đến đại lý Toyota để kiểm tra.

n Khi bị mất chìa khóa

Nếu bạn đánh mất chìa khóa, nguy cơ bị mất trộm xe cao. Hãy đến đại lý Toyota ngay lập tức với chìa khóa điện tử còn lại được cung cấp theo xe.

Cửa xe

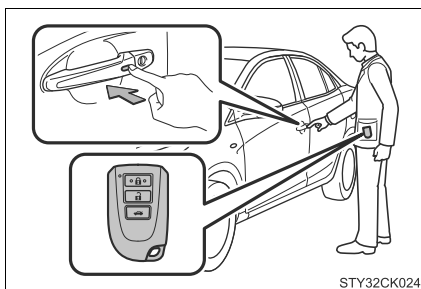
Có thể khóa và mở khóa xe bằng chức năng vào xe, điều khiển từ xa, chìa khóa cơ hoặc công tắc khóa cửa.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên ngoài xe

U Chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khoá và khởi động thông minh)

Khi mang theo chìa điện tử, hãy ấn nút này để khóa và mở khóa cửa.

Sau khi khóa, hãy xác nhận rằng cửa đã được khóa chắc.



STY32CK024

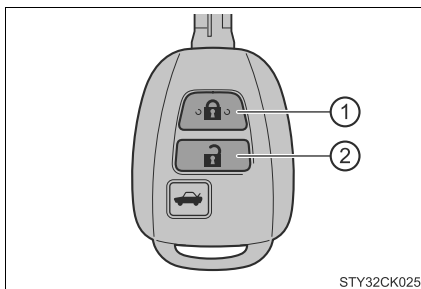
U Điều khiển từ xa (nếu có)

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

① Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

② Mở khóa tất cả các cửa



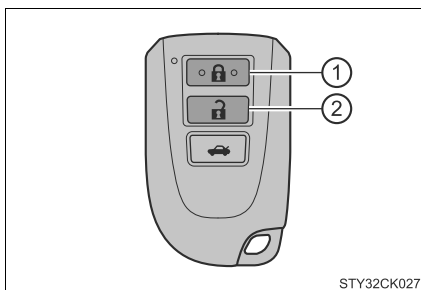
STY32CK025

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

① Khóa tất cả các cửa

Hãy xác nhận rằng cửa xe đã được khóa chắc.

② Mở khóa tất cả các cửa



STY32CK027

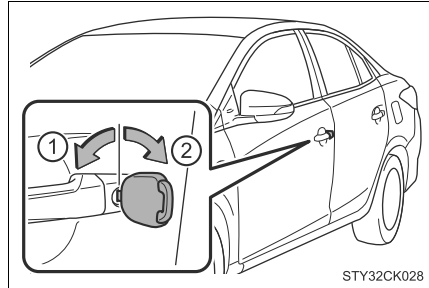
U Chìa khóa

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

① Khóa tất cả các cửa

② Mở khóa tất cả các cửa

Ổ khóa cửa hành khách phía trước chỉ khóa hoặc mở khóa cửa hành khách phía trước.



► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Có thể khóa và mở khóa các cửa xe bằng chìa khóa cơ.

(→P. 97, 364)

n Hệ thống nhả khóa của khi phát hiện có va chạm (nếu có)

Trong trường hợp xe bị va chạm mạnh, tất cả các cửa xe sẽ được mở khóa. Tuy nhiên, tùy theo lực va chạm hay kiểu va chạm mà hệ thống có thể sẽ không hoạt động.

n Tín hiệu hoạt động (xe có chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa)

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Đèn nháy khẩn cấp sẽ nháy để thông báo rằng cửa đã được khóa/mở khóa. (Khóa: Nháy một lần; Mở khóa: Nháy hai lần)

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Chuông báo sẽ kêu và đèn nháy khẩn cấp nháy để thông báo rằng các cửa đã được khóa hoặc mở khóa. (Khóa cửa: Một lần; Mở khóa: Hai lần)

n Tính năng an ninh

Nếu không cửa nào được mở ra trong khoảng 30 giây sau khi mở khóa xe, tính năng an ninh của xe sẽ tự động khóa cửa xe lại.

n Chuông báo khóa cửa (Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Nếu bạn cố khóa các cửa khi một cửa chưa được đóng hẳn lại, chuông báo sẽ kêu liên tục trong 5 giây. Hãy đóng hẳn cửa lại để tắt chuông báo và khóa xe lại.

n Hệ thống báo động

Sử dụng điều khiển từ xa để khóa các cửa sẽ cài đặt hệ thống báo động. (→P. 68)

n Nếu chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc điều khiển từ xa không hoạt động chính xác

l Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Sử dụng chìa để khóa và mở khóa các cửa. (→P. 101)

l Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy sử dụng chìa khóa cơ để khóa và mở khóa các cửa. (→P. 364)

l Hãy thay pin mới nếu pin chìa khóa hết điện. (→P. 306)

n Biểu tượng trên màn hình đa thông tin chỉ ra một hoặc nhiều cửa đang mở (xe có màn hình đa thông tin)

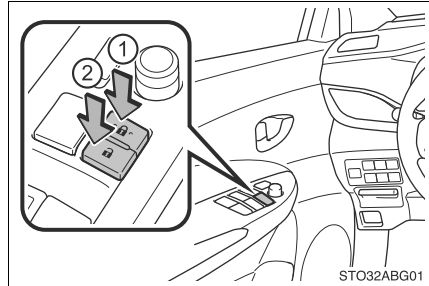
Một hoặc nhiều cửa chưa được đóng chặt lại. Hệ thống cũng sẽ chỉ báo cửa nào chưa được đóng lại hoàn toàn. Nếu tốc độ xe đạt tới 5 km/h, đèn cảnh báo chính sẽ nháy và chuông báo sẽ kêu để thông báo rằng (các) cửa chưa được đóng chặt.

Hãy chắc chắn rằng tất cả các cửa đã được đóng chặt.

Mở khóa và khóa các cửa từ bên trong xe

U Các công tắc khóa cửa

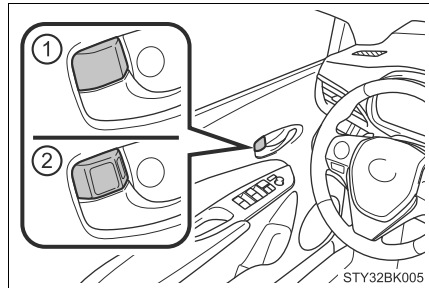
- ① Khóa tất cả các cửa
- ② Mở khóa tất cả các cửa



U Nút khóa cửa bên trong xe

- ① Khóa cửa
- ② Mở khóa cửa

Có thể mở cửa người lái bằng cách kéo vào tay nắm bên trong cửa kể cả khi nút khóa cửa đã ở vị trí khóa.



Khóa các cửa trước từ bên ngoài mà không dùng chìa

1 Chuyển nút khóa cửa bên trong xe sang vị trí khóa.

2 Đóng cửa trong khi kéo tay nắm cửa.

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Cửa của người lái không thể khóa lại được nếu chìa khóa đang nằm trong ổ khóa điện.

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Cửa của người lái không thể khóa lại nếu công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON, hoặc chìa khóa điện đang ở trong xe.

Hệ thống có thể sẽ không xác định được chìa khóa và cửa vẫn có thể bị khóa lại.

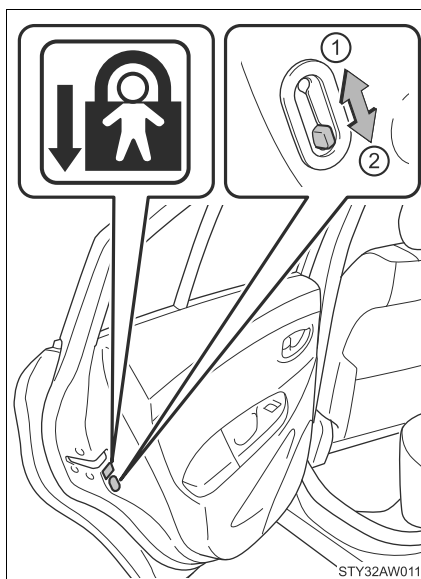
Cơ cấu khóa cửa bảo vệ trẻ nhỏ trên cửa sau

Bạn sẽ không thể mở cửa từ phía trong xe khi đã gài cơ cấu khóa này.

① Mở khóa

② Khóa

Bạn có thể gài cơ cấu khóa này để tránh trẻ em mở các cửa sau. Hãy đẩy công tắc cửa sau xuống để khóa cả hai cửa sau.



STY32AW011

Hệ thống khóa và mở khóa cửa tự động (nếu có)

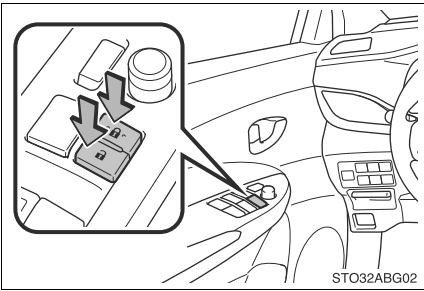
Bạn có thể đặt hoặc hủy các chức năng sau:

Chức năng	Hoạt động
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe đạt từ 20 km/h trở lên.
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	Tất cả các cửa sẽ mở khóa khi mở cửa người lái trong khoảng 45 giây sau khi tắt công tắc động cơ.

n Cài đặt và hủy các chức năng

Để chuyển giữa trạng thái đặt và hủy, hãy làm theo các bước sau.

- 1 Đóng tất cả các cửa và bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh). (Hãy thực hiện bước 2 trong vòng 20 giây.)
- 2 Chuyển cần số đến vị trí khác P (xe có hộp số vô cấp), ấn và giữ công tắc khóa cửa người lái ( hoặc ) trong khoảng 5 giây và sau đó nhả ra.



Vị trí cần số và vị trí của công tắc tương ứng với các chức năng sẽ được đặt được liệt kê trong bảng sau.

Hãy sử dụng quy trình tương tự để hủy chức năng này.

Chức năng	Vị trí công tắc khoá của người lái
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ	
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái	

Khi quá trình cài đặt hay hủy bỏ được hoàn tất, tất cả các cửa sẽ bị khóa lại, sau đó được mở khóa.

n Hệ thống nhả khóa cửa khi phát hiện có va chạm (nếu có)

Trong trường hợp xe bị va chạm mạnh, tất cả các cửa sẽ được mở khóa. Tùy vào lực va chạm và kiểu va chạm, hệ thống này có thể sẽ không hoạt động.

n Chuông cảnh báo cửa mở

Nếu cửa chưa được đóng lại hoàn toàn, thì chuông không kêu khi tốc độ xe đạt tới 5 km/h.

n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

→P. 98

▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

→P. 116

n Tùy chọn

Có thể thay đổi được các cài đặt (như chức năng mở khóa bằng chìa khóa).

(Tính năng tùy chọn: →P. 392)

⚠ CẢNH BÁO**n Để tránh xảy ra tai nạn**

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.

Nếu không, có thể dẫn đến cửa mở và hành khách có thể văng ra khỏi xe, sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Hãy đảm bảo rằng tất cả các cửa xe đã được đóng và khóa lại đúng cách.

l Không kéo vào tay nắm bên trong cửa trong khi lái xe.

Hãy đặc biệt chú ý đến cửa của người lái, do cửa vẫn có thể mở được ngay cả khi nút khóa cửa bên trong xe đang ở vị trí khóa.

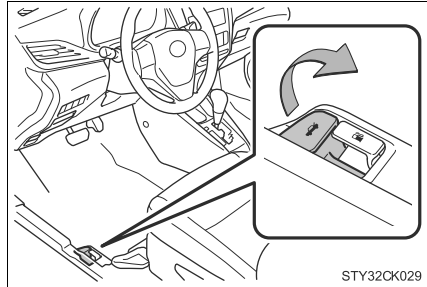
l Hãy đặt các lẫy khóa bảo vệ trẻ nhỏ ở cửa sau khi có trẻ nhỏ ngồi ở hàng ghế sau.

Khoang hành lý

Có thể mở nắp khoang hành lý bằng bộ mở khoang hành lý, chức năng vào xe hoặc điều khiển từ xa.

Mở khoang hành lý từ phía bên trong xe

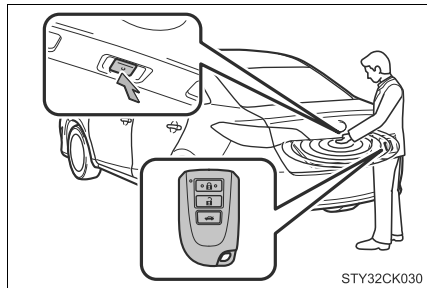
Mở nắp khoang hành lý.



Mở khoang hành lý từ phía bên ngoài xe

U Chức năng vào xe (xe có hệ thống mở khoá và khởi động thông minh)

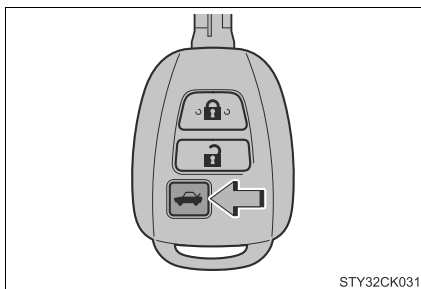
Hãy ấn nút này.



U Điều khiển từ xa

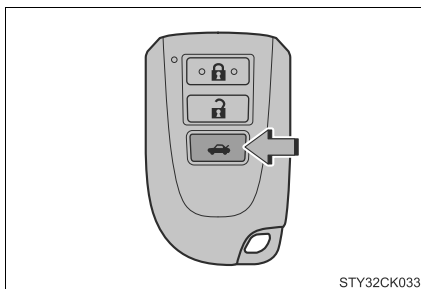
- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy ấn và giữ công tắc này.



- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Hãy ấn và giữ công tắc này.



n Tín hiệu hoạt động (Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Chuông báo sẽ kêu để chỉ ra rằng nắp khoang hành lý đã được mở khóa.

n Đèn khoang hành lý

Đèn chiếu sáng khoang hành lý sẽ sáng khi mở khoang hành lý.

n Chức năng tránh khóa khoang hành lý khi chìa khóa điện tử ở bên trong (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

| Khi tắt cả các cửa đã được khóa lại, nếu bạn đóng nắp khoang hành lý với chìa khóa điện tử để quên trong khoang hành lý thì báo động sẽ kêu.

Trong trường hợp này, có thể mở nắp khoang hành lý bằng cách ấn nút nhả khóa trên nắp khoang hành lý.

| Khi chìa khóa điện tử dự phòng được để trong khoang hành lý với tất cả các cửa đã được khóa lại, tính năng chống để quên chìa có thể sẽ kích hoạt, do vậy khoang hành lý vẫn có thể mở ra được. Để tránh bị trộm xe, hãy mang theo tất cả chìa khóa điện tử theo người khi rời khỏi xe.

| Khi để chìa khóa điện tử trong khoang hành lý với tất cả các cửa đã được khóa lại, chìa khóa có thể không được phát hiện do vị trí của chìa và tình trạng sóng radio xung quanh. Trong trường hợp này, tính năng chống để quên chìa trong xe sẽ không kích hoạt, và làm cho các cửa xe bị khóa lại khi đóng khoang hành lý.

Hãy kiểm tra vị trí của chìa khóa trước khi đóng khoang hành lý.

| Chức năng chống quên chìa khóa không thể kích hoạt nếu có bất kỳ cửa nào được mở khóa. Trong trường hợp này, hãy mở khoang hành lý bằng bộ mở khoang hành lý.

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Trước khi lái xe

- | Hãy đảm bảo rằng nắp khoang hành lý đã được đóng chặt. Nếu nắp khoang hành lý chưa được đóng chặt, thì nó có thể bất ngờ bật ra và va vào những vật xung quanh trong khi lái xe hoặc hành lý trong khoang để hành lý có thể bất ngờ văng ra khỏi xe, gây ra tai nạn.
- | Không để trẻ nghịch trong khoang hành lý.
Nếu chẳng may trẻ bị khóa lại trong khoang hành lý, trẻ có thể sẽ bị tử vong hoặc bị tổn thương nghiêm trọng tới sức khỏe do hơi nóng và ngột thở.
- | Không được cho trẻ em mở hoặc đóng nắp khoang hành lý.
Nếu không, nắp khoang hành lý có thể sẽ bất ngờ bật lên, hoặc làm cho tay, đầu hoặc cổ của trẻ có thể bị kẹp phải khi đóng nắp khoang hành lý.

n Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Không được để người nào ngồi trong khoang hành lý. Trong trường hợp phanh gấp hoặc xe bị tai nạn, có thể sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

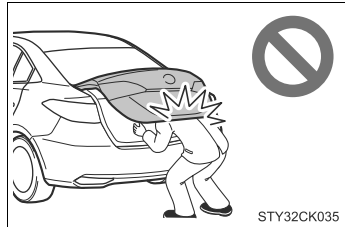
n Sử dụng khoang hành lý

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không bạn có thể sẽ bị cửa kẹp phải, dẫn đến bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

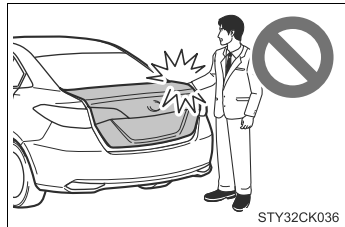
- | Hãy gỡ bỏ mọi vật nặng, như tuyết và băng đá ra khỏi nắp khoang hành lý trước khi mở ra. Nếu không có thể làm cho nắp khoang hành lý sập xuống sau khi mở ra.
- | Khi mở hoặc đóng nắp khoang hành lý, hãy kiểm tra kỹ xem khu vực xung quanh đã an toàn chưa.
- | Nếu có người ở xung quanh, hãy đảm bảo rằng người đó đã an toàn và thông báo họ biết rằng bạn sẽ đóng hay mở khoang hành lý.
- | Hãy lưu ý khi mở hay đóng nắp khoang hành lý khi trời có gió vì nó có thể sẽ dịch chuyển bất ngờ khi gặp gió mạnh.

| Nắp khoang hành lý có thể bất ngờ sập xuống nếu nó chưa được mở ra hết cỡ. Khi đỗ xe trên bề mặt không bằng phẳng, bạn sẽ khó mở hoặc đóng nắp khoang hành lý hơn bình thường, do đó hãy cẩn thận để tránh làm cho nắp khoang hành lý bị bật ra hoặc sập xuống. Hãy đảm bảo rằng khoang hành lý đã được mở ra hết cỡ và được cố định chắc chắn trước khi sử dụng.



| Khi đóng nắp khoang hành lý, đặc biệt để ý để tránh cho các ngón tay của bạn khỏi bị kẹt.

| Khi đóng nắp khoang hành lý, hãy ấn nhẹ lên mặt ngoài của nó. Nếu bạn cầm vào tay nắm khoang hành lý để đóng nắp khoang hành lý, cánh tay và bàn tay của bạn có thể sẽ bị kẹp.



| Không được gắn bất cứ phụ kiện khác ngoài các phụ tùng chính hiệu của Toyota lên nắp khoang hành lý. Do trọng lượng của các phụ kiện đó có thể làm cho nắp khoang hành lý bị sập xuống sau khi mở ra.

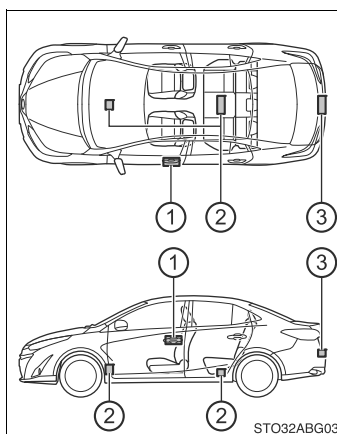
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh*

Các thao tác sau có thể thực hiện được chỉ đơn giản bằng cách mang theo chìa khóa điện tử, như để trong túi của bạn. Người lái nên luôn mang theo chìa khóa điện tử.

- I Khóa và mở khóa các cửa (→P. 100)
- I Mở khoang hành lý (→P. 107)
- I Khởi động động cơ (→P. 151)

n Vị trí đặt ăng ten

- ① Ăng ten bên ngoài xe (Chỉ ở phía người lái)
- ② Ăng ten bên trong xe
- ③ Ăng ten ở bên ngoài khoang hành lý

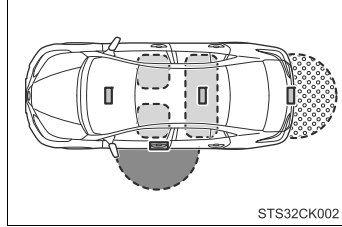


*: Nếu có

n Phạm vi hiệu quả (các khu vực có thể phát hiện chìa khóa điện tử)

- Khi khóa hoặc mở khóa các cửa.

Hệ thống có thể hoạt động khi chìa khóa điện tử nằm cách khoảng 0.7 m tính từ các tay nắm bên ngoài. (Chỉ những cửa phát hiện được chìa khóa mới có thể hoạt động.)



- Khi khởi động động cơ hoặc thay đổi các chế độ hoạt động của công tắc động cơ

Hệ thống có thể hoạt động được khi chìa khóa điện tử ở trong xe.

- Khi mở khóa khoang hành lý

Hệ thống có thể được kích hoạt khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi khoảng 0.7m so với nút nhấn khóa khoang hành lý.

n Còi báo động và đèn chỉ báo cảnh báo

Hệ thống kết hợp giữa các chuông báo bên ngoài và bên trong xe cũng như các thông báo cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin để hạn chế tối đa nguy cơ bị trộm xe và tai nạn do thao tác không chính xác. Nếu một thông điệp cảnh báo được hiển thị, hãy đưa ra biện pháp phù hợp dựa vào thông báo. (→P. 348)

Bảng sau đây mô tả các tình huống và các biện pháp xử lý khi chỉ có chuông báo động kêu.

Hệ thống báo động	Nguyên nhân/Quy trình hiệu chỉnh
Chuông bên ngoài xe kêu một lần trong 5 giây	Cố khóa cửa xe bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trong khi chìa khóa điện tử vẫn ở trong xe. → Hãy lấy chìa khóa điện tử ra khỏi xe và khóa cửa xe lại.
	Cố khóa cửa xe trong khi cửa xe vẫn mở. → Đóng tất cả các cửa xe và khóa lại.
Chuông cảnh báo bên trong kêu liên tục	Bật công tắc động cơ sang chế độ ACCESSORY trong khi cửa người lái mở (hoặc mở cửa người lái trong khi công tắc động cơ đang ở chế độ ACCESSORY). → Tắt công tắc động cơ và đóng cửa người lái.
	Tắt công tắc động cơ trong khi cửa người lái mở. → Đóng cửa người lái.

n Chức năng tiết kiệm điện

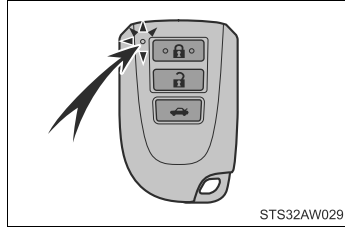
Chức năng tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt để tránh làm cho chìa khóa điện tử bị hết pin và ắc quy của xe không bị xả hết điện khi không sử dụng xe trong một thời gian dài.

n Tính năng tiết kiệm pin của chìa khóa điện tử

Khi đặt chế độ tiết kiệm pin, mức tiêu hao pin sẽ được giảm thiểu bằng cách ngừng tiếp nhận sóng radio của chìa khóa điện tử.

Ấn nút  2 lần trong khi ấn và giữ  .
Xác nhận rằng chỉ báo của chìa điện tử nháy sáng 4 lần.

Trong khi cài đặt chế độ tiết kiệm pin, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sẽ không thể sử dụng được. Để tắt chức năng này, hãy ấn một nút bất kỳ trên chìa điện tử.



n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh sử dụng sóng radiô yếu. Trong những trường hợp sau, liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe có thể sẽ bị ảnh hưởng, làm cho hệ thống mở khóa và khởi động thông minh, điều khiển từ xa và hệ thống mã hóa khóa động cơ hoạt động không chính xác.

(Cách khắc phục: →P. 364)

- | Khi chìa khóa điện tử bị hết điện
- | Khi gần đài phát sóng vô tuyến, trạm điện, đài phát thanh, trạm xăng, màn hình lớn, sân bay hoặc các thiết bị khác mà có thể phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện
- | Khi chìa khóa điện tử chạm vào hoặc bị che bởi những đồ vật bằng kim loại sau
 - Các loại thẻ nhôm
 - Gói thuốc lá có nhôm bên trong
 - Ví hoặc túi bằng kim loại
 - Tiền xu
 - Bộ sưởi ấm tay làm bằng kim loại
 - Các thiết bị giải trí như đĩa CD và DVD
- | Khi các chìa điều khiển từ xa khác (có khả năng phát ra sóng radiô) được sử dụng ở gần đó
- | Khi bạn mang chìa khóa điện tử cùng với các thiết bị có khả năng phát ra sóng radiô như sau
 - Khi mang theo đài di động, điện thoại di động, bộ đàm hoặc một thiết bị liên lạc không dây khác
 - Chìa khóa điện tử hoặc chìa điều khiển từ xa của xe khác có khả năng phát sóng radiô
 - Máy tính cá nhân hoặc các thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA)
 - Máy nghe nhạc kỹ thuật số
 - Hệ thống trò chơi di động
- | Khi cửa sổ của xe được dán phim kim loại hoặc có các vật bằng kim loại được gắn lên kính cửa hậu của xe
- | Khi đặt chìa khóa điện tử gần bộ sạc pin hoặc các thiết bị điện tử

n Lưu ý với chức năng vào xe

l Ngay cả khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi hiệu quả (khu vực có thể dò được chìa khóa), hệ thống vẫn có thể không làm việc chính xác trong các trường hợp sau:

- Khi để chìa khóa điện tử quá gần cửa sổ hoặc tay nắm bên ngoài cửa, gần mặt đất hoặc ở trên cao khi khóa hoặc mở khóa các cửa xe.
- Chìa điện tử đặt sát mặt đất hoặc ở tận trên cao, hoặc ở quá gần tâm cửa cản sau, khi khoang hành lý được mở ra.
- Chìa điện tử nằm trên bảng táp lô, khay để hành lý phía sau hoặc trên sàn xe, hoặc hộc để đồ trên cửa xe, ngăn dừng găng tay khi khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ của công tắc động cơ.

l Khi chìa khóa điện tử nằm trong phạm vi phát hiện của hệ thống, bất kỳ người nào cũng có thể khóa hoặc mở khóa cửa. Tuy nhiên, chỉ các cửa phát hiện được chìa khóa điện tử mới có thể sử dụng để mở khóa xe được.

Tùy vào tình huống, kể cả khi chìa khóa điện tử đang ở gần phía đối diện cửa cần mở khóa, nó có thể phát hiện được chìa điện tử và mở khóa cửa.

l Nếu sử dụng điều khiển từ xa để khóa các cửa xe trong khi chìa khóa điện tử để ở gần xe, thì có thể sẽ không mở khóa cửa bằng chức năng vào xe được. (Hãy sử dụng điều khiển từ xa để mở khóa các cửa.)

l Có những trường hợp khi kéo tay nắm cửa trong khi ấn nút khóa/mở khóa, mà cửa vẫn không mở khóa. Trong trường hợp này, hãy nhả tay nắm cửa về vị trí ban đầu, ấn nút khóa/mở khóa một lần và kiểm tra xem các cửa đã được mở khóa chưa trước khi kéo tay nắm cửa.

l Nếu có chìa khóa điện tử khác ở trong vùng phát hiện, thì nó có thể mở khóa trễ hơn sau khi ấn nút khóa/mở khóa.

n Khi không lái xe trong một khoảng thời gian dài

l Để đề phòng bị mất trộm xe, không được để chìa khóa điện tử ở gần xe trong khoảng cách 2m.

l Có thể vô hiệu hóa hệ thống mở khóa và khởi động thông minh trước đó. (→P. 390)

n Hệ thống báo động

Khi sử dụng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh để khóa các cửa sẽ cài đặt hệ thống báo động. (→P. 68)

n Để vận hành hệ thống đúng cách

Hãy mang theo chìa khóa điện tử khi bạn vận hành hệ thống. Không để chìa khóa điện tử quá gần xe khi vận hành hệ thống từ bên ngoài xe.

Tùy thuộc vào vị trí và cách cắm chìa khóa mà chìa khóa điện tử có thể sẽ không được dò ra chính xác và hệ thống có thể không làm việc chính xác. (Hệ thống báo động có thể bất ngờ kích hoạt hoặc chức năng chống khóa cửa có thể sẽ không làm việc.)

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh không hoạt động chính xác

- | Khóa và mở khóa các cửa: Hãy sử dụng chìa khóa cơ. (→P. 364)
- | Khởi động động cơ: →P. 365

n Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

- | Tuổi thọ tiêu chuẩn của pin là từ 1 đến 2 năm.
- | Do chìa khóa điện tử luôn thu sóng radiô, pin sẽ bị hết điện ngay cả khi không sử dụng chìa khóa điện tử. Những dấu hiệu sau chứng tỏ chìa khóa điện tử đã hết pin. Hãy thay pin nếu cần thiết. (→P. 306)
 - Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh hoặc điều khiển từ xa không hoạt động.
 - Phạm vi phát hiện chìa bị thu hẹp hơn.
 - Đèn chỉ báo LED trên mặt chìa khóa không sáng.
- | Để tránh cho pin hết điện nhanh, không được để chìa khóa điện tử ở trong khoảng cách 1 m so với các thiết bị có thể tạo ra từ trường như sau:
 - Ti vi
 - Máy tính cá nhân
 - Điện thoại di động, điện thoại không dây và bộ sạc pin
 - Khi đang sạc điện thoại di động hoặc điện thoại không dây
 - Đèn bàn
 - Bếp từ

n Khi pin của chìa khóa điện tử bị hết sạch điện

→P. 306

n Tùy chọn tùy chọn cá nhân có thể thực hiện được tại đại lý Toyota

Có thể thay đổi các cài đặt (hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P. 390)

n Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi cài đặt tùy chọn

- | Khóa và mở khóa các cửa:
Hãy sử dụng chìa khóa cơ hoặc điều khiển từ xa. (→P. 100, 364)
- | Khởi động động cơ và thay đổi các chế độ của công tắc động cơ:
→P. 152
- | Tắt động cơ: →P. 152

 CẢNH BÁO**n Lưu ý liên quan đến hoạt động của các thiết bị điện tử**

- I Những hành khách phải sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim phải giữ khoảng cách thích hợp với các ăng ten của hệ thống mở khóa và khởi động thông minh. (→P. 112)

Sóng radiô có thể sẽ làm ảnh hưởng tới hoạt động của các thiết bị trên. Nếu cần, bạn có thể vô hiệu hóa chức năng vào xe. Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để có thêm thông tin chi tiết, như tần số của sóng radiô và thời điểm phát ra sóng radiô.

- I Khi sử dụng các thiết bị điện tử y khoa khác (ngoài máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim), bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng radiô.

Sóng radiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa.

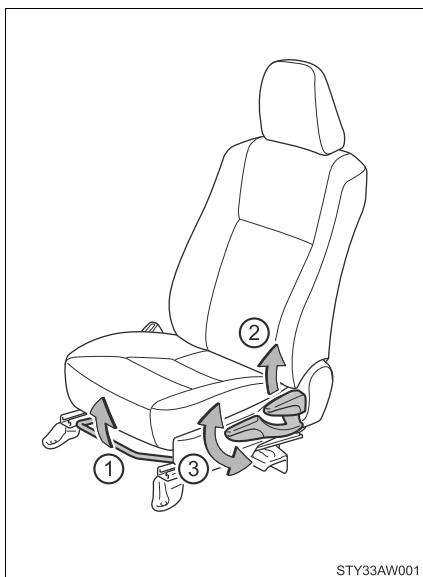
Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota để biết thêm chi tiết khi vô hiệu hóa chức năng vào xe.

Ghế trước

Quy trình điều chỉnh

- ① Cần điều chỉnh vị trí ghế
- ② Cần điều chỉnh ngả lưng ghế
- ③ Cần điều khiển chiều cao của ghế*

*: Chỉ cho ghế của người lái



⚠ CẢNH BÁO

n Khi điều chỉnh vị trí ghế

- l Hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế để đảm bảo không gây chấn thương cho các hành khách khác trong khi dịch chuyển ghế.
- l Không để tay dưới ghế hoặc gần các chi tiết chuyển động để tránh bị chấn thương.
Do ngón tay hoặc bàn tay có thể sẽ bị kẹp bởi hệ thống cơ khí của ghế.

n Điều chỉnh ghế

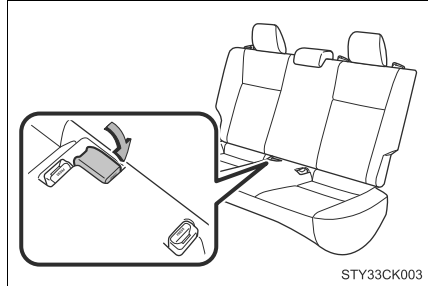
- l Để tránh cho cơ thể khỏi bị trượt dưới đai hông trong khi va chạm, không ngả lưng ghế quá nhiều.
Nếu ngả ghế quá nhiều, trong khi bị va chạm, đai an toàn có thể sẽ trượt qua hông và tác dụng lực trực tiếp lên bụng của bạn hoặc đai vai có thể sẽ thít vào cổ của bạn làm tăng khả năng bị chấn thương nghiêm trọng hoặc bị tử vong.
Không nên điều chỉnh ghế trong khi lái xe, nếu không ghế có thể sẽ bị dịch chuyển bất ngờ và gây mất lái.
- l Sau khi điều chỉnh ghế, chắc chắn rằng ghế được khóa cố định đúng vị trí.

Ghế sau

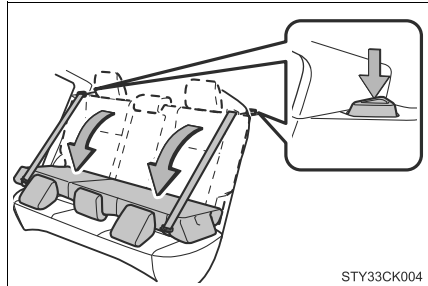
Lưng ghế của các ghế sau có thể gập xuống được.

Gập lưng ghế phía sau xuống

- 1 Hạ tựa đầu của ghế sau ở giữa tới vị trí thấp nhất. (→P. 124)
- 2 Thu gọn kẹp khóa của đai an toàn ghế giữa phía sau như trong hình vẽ.

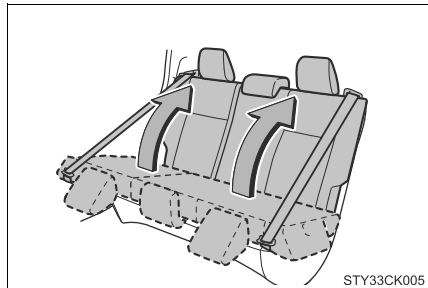


- 3 Hãy ấn nút nhả khóa lưng ghế và gập lưng ghế xuống.
Các lưng ghế có thể gập được một cách độc lập.
Tháo các đai an toàn ra khỏi các đai dẫn hướng nếu cần thiết.
(→P. 122)



Trả các lưng ghế sau về vị trí ban đầu

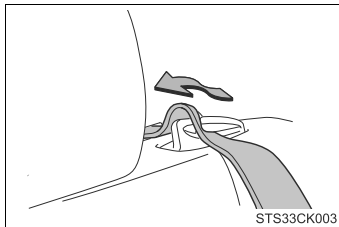
Hãy nâng lưng ghế lên cho tới khi nó khóa lại.



n Tháo dẫn hướng đai an toàn

Nếu đai chạm vào hành lý trên ghế được gấp lại, hãy tháo đai ra khỏi dẫn hướng.

Chắc chắn phải luồn dây đai vào dẫn hướng, khi đang sử dụng dây đai.



! CẢNH BÁO

n Khi gấp lưng ghế sau xuống

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

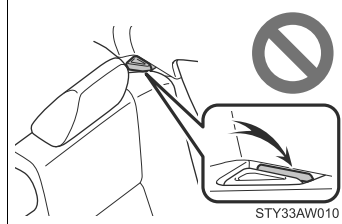
- | Không gấp lưng ghế xuống trong khi đang lái xe.
- | Dừng xe trên bề mặt cứng bằng phẳng, gài chắc phanh đỗ và chuyển cần số sang vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc vị trí N (hộp số thường).
- | Không để người nào ngồi trên lưng ghế đã gấp lại hoặc trong khoang hành lý khi lái xe.
- | Không được để trẻ nhỏ chui vào khoang hành lý.
- | Không cho phép bất kỳ ai ngồi lên ghế sau ở giữa đã được gấp xuống, vì các khóa của dây đai cho ghế đã bị khuất dưới ghế đã gấp và không thể sử dụng được.
- | Hãy cẩn thận không được để tay bị kẹp bởi ghế khi gấp lưng ghế sau.
- | Điều chỉnh vị trí của ghế trước trước khi gấp các lưng ghế sau sao cho các ghế trước không gây vướng vào lưng ghế sau khi gấp lưng ghế.

! CẢNH BÁO

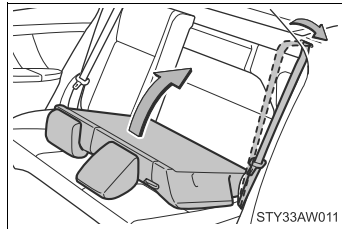
n Sau khi dựng lưng ghế về vị trí thẳng đứng

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- I Hãy chắc chắn rằng lưng ghế đã được khóa bằng cách đẩy nhẹ lưng ghế về phía trước và phía sau. Nếu lưng ghế chưa được hãm chắc chắn, thì bạn sẽ nhìn thấy dấu đỏ trên nút nhả khoá lưng ghế. Hãy đảm bảo rằng dấu màu đỏ bị che khuất.



- I Kiểm tra rằng các đai an toàn không bị xoắn hay bị mắc kẹt ở lưng ghế. Nếu dây đai bị kẹt ở giữa móc bắt lưng ghế và chốt, nó sẽ gây hỏng dây đai.



Tựa đầu

Tựa đầu được trang bị cho tất cả các ghế.

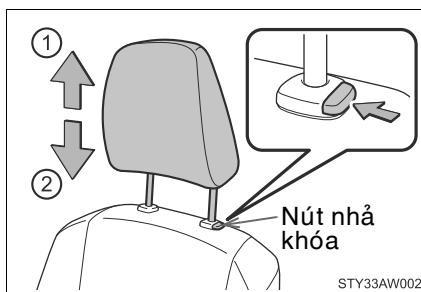
Điều chỉnh tựa đầu (các ghế trước và ghế sau ở giữa)

① Nâng lên

Kéo tựa đầu lên.

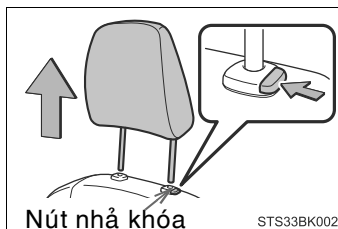
② Hạ xuống

Hãy ấn tựa đầu xuống trong khi ấn vào nút nhả khóa tựa đầu.



n Tháo các tựa đầu

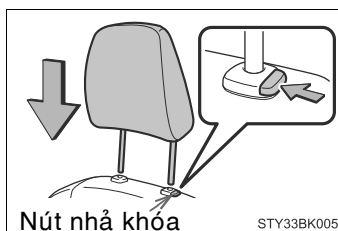
Hãy kéo tựa đầu lên trong khi ấn nút nhả khóa.



n Lắp tựa đầu

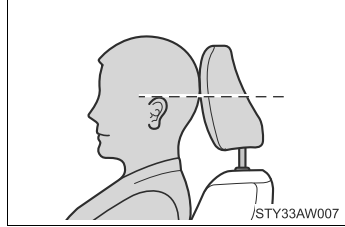
Giống thẳng tựa đầu với lỗ lắp tựa đầu và ấn nó xuống tới vị trí khóa.

Hãy ấn nút nhả khóa trong khi lắp tựa đầu.



n Điều chỉnh chiều cao của tựa đầu (các ghế trước)

Hãy đảm bảo rằng tựa đầu được điều chỉnh sao cho tâm của tựa đầu nằm gần đỉnh tai của bạn nhất.

**n Điều chỉnh tựa đầu của ghế giữa phía sau**

Khi sử dụng, hãy nâng tựa đầu lên một nấc từ vị trí xếp gọn.

n Điều chỉnh tựa đầu của ghế sau phía ngoài

Tựa đầu của ghế sau phía ngoài không có chức năng điều chỉnh

⚠ CẢNH BÁO**n Các lưu ý với tựa đầu**

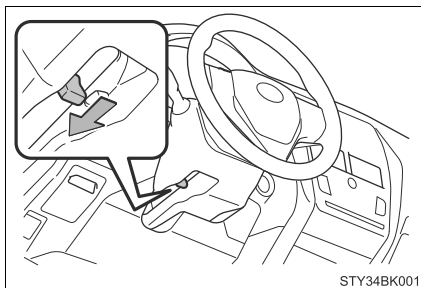
Hãy tuân theo những lưu ý sau liên quan đến tựa đầu. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- l Sử dụng tựa đầu được thiết kế phù hợp với loại ghế tương ứng.
- l Luôn luôn điều chỉnh tựa đầu tới vị trí phù hợp.
- l Sau khi điều chỉnh các tựa đầu, hãy ấn tựa đầu xuống để đảm bảo rằng tựa đầu đã được khóa tại vị trí đó.
- l Không được lái xe với tựa đầu đã bị tháo ra.

Vô lăng

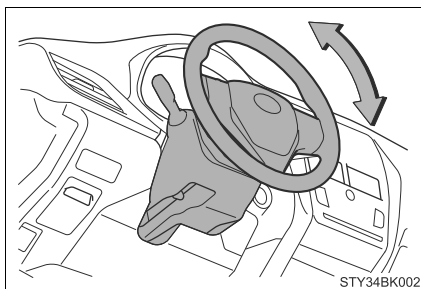
Quy trình điều chỉnh

- 1 Hãy giữ vô lăng và đẩy lẫy điều chỉnh vô lăng xuống.



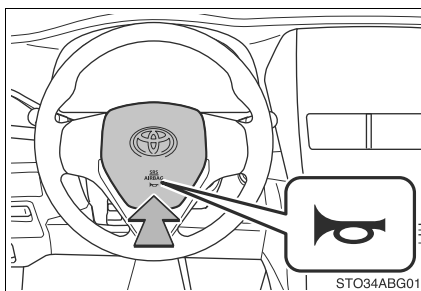
- 2 Hãy điều chỉnh đến vị trí mong muốn bằng cách dịch chuyển vô lăng theo chiều dọc.

Sau khi điều chỉnh, hãy kéo lẫy điều chỉnh lên để cố định vô lăng.



Còi

Để bấm còi, hãy ấn vào hoặc gần biểu tượng .



n Sau khi điều chỉnh vô lăng

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được khóa chắc chắn.

Còi có thể không kêu nếu vô lăng chưa được khóa chắc chắn.

**CẢNH BÁO****n Chú ý khi lái xe**

Không điều chỉnh vô lăng trong khi lái xe.

Nếu không có thể sẽ làm mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n Sau khi điều chỉnh vô lăng

Hãy đảm bảo rằng vô lăng đã được khóa chắc chắn.

Nếu không, vô lăng có thể sẽ bị trượt và gây ra tai nạn, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

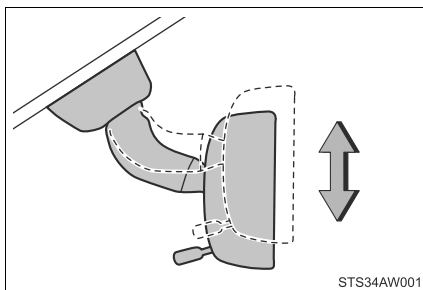
Gương chiếu hậu bên trong xe

Vị trí của gương chiếu hậu có thể được điều chỉnh để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu

Có thể điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu để phù hợp với tư thế lái xe.

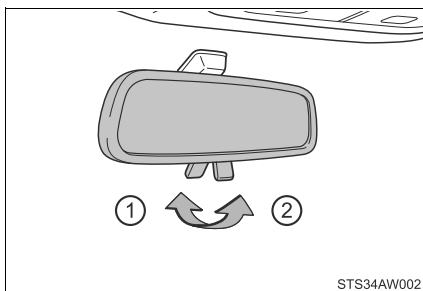
Điều chỉnh chiều cao của gương chiếu hậu bằng cách dịch chuyển gương lên và xuống.



Chức năng chống chói

Bạn có thể giảm độ chói do ánh sáng đèn pha của xe phía sau bằng cách điều chỉnh gương như sau.

- ① Vị trí bình thường
- ② Vị trí chống chói



⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh vị trí của gương trong khi lái xe.
Nếu không có thể dẫn đến mất lái và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Gương chiếu hậu bên ngoài xe

Có thể điều chỉnh vị trí của gương chiếu hậu bên ngoài để đảm bảo khả năng quan sát phía sau xe.

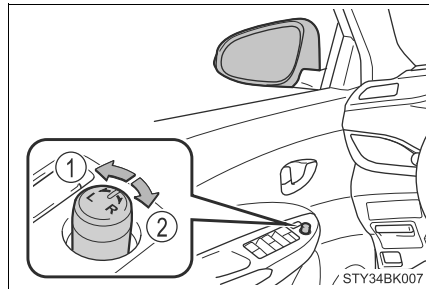
n Khi sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài xe trong thời tiết lạnh

Khi trời lạnh và gương chiếu hậu bên ngoài bị đóng băng, có thể sẽ không gập/mở gương hoặc điều chỉnh mặt gương được. Hãy gỡ bỏ băng, tuyết... bám trên gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Quy trình điều chỉnh

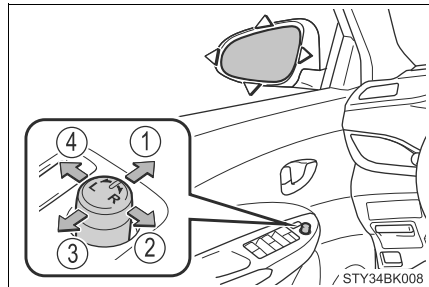
- 1 Để chọn gương cần điều chỉnh, hãy xoay công tắc chọn gương.

- ① Gương trái
- ② Gương phải



- 2 Để điều chỉnh gương, hãy vận hành công tắc.

- ① Nâng lên
- ② Sang phải
- ③ Hạ xuống
- ④ Sang trái

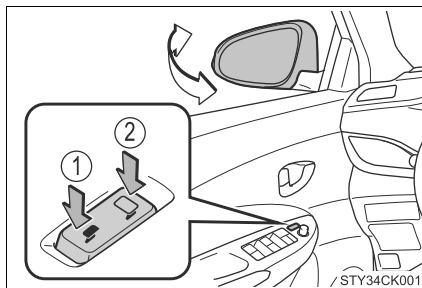


Gập gương

Hãy ấn công tắc này.

- ① Gập gương
- ② Trả gương

Kiểu này cũng có thể gập được bằng tay.



n Có thể điều chỉnh góc nghiêng của gương khi

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON".

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON.

⚠ CẢNH BÁO

n Các điểm cần lưu ý khi lái xe

Hãy tuân theo các lưu ý sau trong khi lái xe.

Nếu không có thể sẽ bị mất lái và gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

l Không điều chỉnh các gương trong khi lái xe.

l Không lái xe với các gương đã gập lại.

l Cả gương chiếu hậu phía người lái và phía hành khách phải được mở ra và điều chỉnh chính xác trước khi lái xe.

n Khi gương đang dịch chuyển

Để tránh bị thương hoặc làm hỏng gương, hãy cẩn thận để không bị kẹp tay khi gương đang dịch chuyển.

Cửa sổ điện

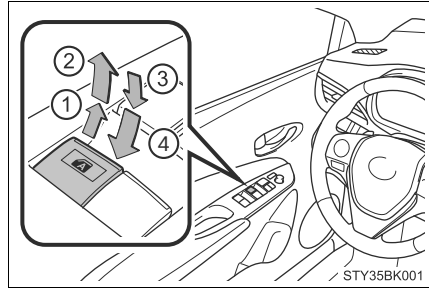
Quy trình mở và đóng cửa sổ điện

Có thể mở và đóng cửa sổ điện bằng cách dùng các công tắc điều khiển.

Cửa sổ sẽ dịch chuyển khi ấn/kéo công tắc điều khiển như sau:

- ① Đóng
- ② Lên kính tự động (chỉ cửa sổ phía người lái)*
- ③ Mở
- ④ Xuống kính tự động (chỉ với cửa sổ phía người lái)*

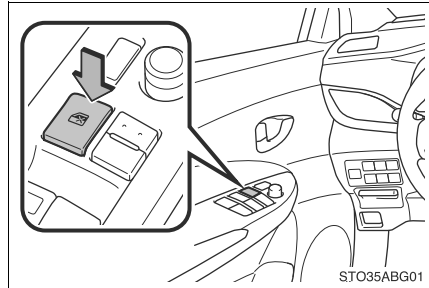
*: Để cửa sổ dừng lưng chừng, hãy ấn/kéo công tắc theo hướng ngược lại.



Công tắc khóa cửa sổ

Ấn công tắc này để khóa các công tắc cửa sổ phía hành khách.

Sử dụng công tắc này để tránh trẻ em vô tình đóng hoặc mở cửa sổ phía hành khách.



n Các cửa sổ điện có thể hoạt động khi

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ON".

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON.

n Chức năng chống kẹt (chức năng lên kính tự động)

Nếu có vật bị kẹt giữa kính cửa sổ và khung cửa sổ trong khi cửa sổ đang đóng lại, cửa sổ sẽ ngừng di chuyển và cửa sổ sẽ hơi mở ra.

n Khi cửa sổ điện không đóng lại một cách bình thường (chức năng lên kính tự động)

Nếu chức năng chống kẹt khi lên kính hoạt động bất thường và cửa sổ không đóng chặt lại được, hãy thực hiện các bước sau bằng cách sử dụng công tắc điều khiển cửa sổ trên cửa xe tương ứng.

I Sau khi dừng xe, bạn có thể đóng cửa sổ bằng cách ấn và giữ công tắc điều khiển cửa sổ điện ở vị trí lên kính tự động khi công tắc động cơ ở vị trí "ON". (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

I Nếu bạn vẫn không thể đóng chặt cửa sổ ngay cả khi đã thực hiện các bước trên, hãy tiến khởi tạo cho chức năng này bằng quy trình sau.

[1] Kéo giữ công tắc điều khiển cửa sổ điện ở vị trí lên kính tự động. Tiếp tục giữ công tắc này trong hơn 6 giây sau khi cửa sổ đã đóng lại.

[2] Kéo giữ công tắc điều khiển cửa sổ điện ở vị trí xuống kính tự động. Tiếp tục giữ công tắc này trong hơn 2 giây sau khi cửa sổ đã mở ra hoàn toàn.

[3] Giữ công tắc điều khiển cửa sổ điện ở vị trí lên kính tự động một lần nữa. Tiếp tục giữ công tắc này trong hơn 2 giây sau khi cửa sổ đã đóng chặt.

Nếu bạn nhả công tắc trong khi kính cửa đang di chuyển, hãy làm lại từ đầu.

Nếu cửa sổ đóng lại nhưng sau đó lại tụt xuống một chút kể cả khi đã thực hiện theo các bước hiệu chỉnh trên, hãy mang xe đến kiểm tra tại đại lý Toyota.

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Đóng các cửa sổ

- I Người lái chịu trách nhiệm điều khiển các cửa sổ điện, bao gồm cả ở phía của hành khách. Để tránh vô tình điều khiển cửa sổ điện, đặc biệt là do trẻ em, không được để trẻ em điều khiển các cửa sổ điện. Do trẻ và các hành khách khác có thể bị cửa sổ điện kẹp vào các bộ phận trên cơ thể. Ngoài ra, khi có trẻ em trên xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc khóa cửa sổ. (→P. 131)
- I Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả hành khách trên xe không bị kẹp bất cứ phần nào của cơ thể khi điều khiển cửa sổ.
- I Khi ra khỏi xe, hãy chuyển công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh), hãy mang chìa và ra khỏi xe cùng với trẻ. Nếu không, có thể làm cho hệ thống bất ngờ hoạt động... có thể dẫn đến tai nạn.

Chức năng chống kẹt (chức năng lên kính tự động)

- I Không bao giờ sử dụng bất kỳ phần nào của cơ thể bạn để kích hoạt chức năng chống kẹt.
- I Chức năng chống kẹt khi lên kính có thể không hoạt động nếu có vật bị kẹt trước khi cửa sổ đóng lại hoàn toàn. Hãy cẩn thận để không làm bất kỳ bộ phận nào của cơ thể bạn bị kẹp bởi cửa sổ.

Lái xe

4

4-1. Trước khi lái xe

Lái xe	136
Hành lý và hàng hóa.....	146
Kéo móc.....	147

4-2. Hướng dẫn lái xe

Khóa điện (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) ..	148
Công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)	151
Hộp số vô cấp.....	157
Hộp số thường	163
Công tắc xi nhan	164
Phanh đỗ.....	165

4-3. Sử dụng đèn chiếu sáng và cần gạt nước

Công tắc đèn pha	166
Công tắc đèn sương mù..	171
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió .	172

4-4. Nạp nhiên liệu

Mở nắp bình nhiên liệu ...	175
----------------------------	-----

4-5. Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.....	178
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....	184
LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn).....	195

4-6. Sử dụng các hệ thống hỗ trợ lái xe

Hệ thống điều khiển chạy tự động.....	203
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota.....	207
Các hệ thống hỗ trợ lái xe.....	218

4-7. Lời khuyên khi lái xe

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông	224
---	-----

Lái xe

Hãy làm theo các quy trình sau để đảm bảo lái xe an toàn:

Khởi động động cơ

→P. 148, 151

Lái xe

► Hộp số vô cấp

- 1 Trong khi đạp bàn đạp phanh, hãy chuyển cần số sang vị trí D. (→P. 157)
- 2 Nhả phanh đỗ. (→P. 165)
- 3 Từ từ nhả bàn đạp phanh và đạp nhẹ bàn đạp ga để tăng tốc xe.

► Hộp số thường

- 1 Trong khi đạp bàn đạp ly hợp, hãy chuyển cần số tới vị trí số 1. (→P. 163)
- 2 Nhả phanh đỗ. (→P. 165)
- 3 Từ từ nhả bàn đạp ly hợp. Đồng thời nhẹ nhàng đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe.

Dừng xe

► Hộp số vô cấp

- 1 Với cần số đang ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh.
- 2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ.
Nếu phải dừng xe trong một thời gian dài, hãy chuyển cần số về vị trí P hoặc N. (→P. 157)

► Hộp số thường

- 1 Trong khi đạp bàn đạp ly hợp, hãy đạp bàn đạp phanh.
- 2 Nếu cần, hãy gài phanh đỗ.
Nếu dừng xe trong một thời gian dài, hãy chuyển cần số đến vị trí N. (→P. 163)

Đỗ xe

► Hộp số vô cấp

- 1 Với cần số đang ở vị trí D, hãy đạp bàn đạp phanh.
- 2 Gài phanh đỗ (→P. 165), và chuyển cần số sang vị trí P (→P. 157).
- 3 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK" để tắt máy.
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Ấn công tắc động cơ để tắt máy.
- 4 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang theo chìa điện tử
Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chặn các bánh xe khi cần.

► Hộp số thường

- 1 Trong khi đạp bàn đạp ly hợp, hãy đạp bàn đạp phanh.
- 2 Gài phanh đỗ. (→P. 165)
- 3 Chuyển cần số sang vị trí N. (→P. 163)
- 4 Tắt công tắc động cơ về vị trí "LOCK" để tắt động cơ.
- 5 Khóa cửa, hãy đảm bảo rằng bạn đã mang chìa khóa theo người.
Nếu đỗ xe trên dốc, hãy chuyển cần số tới vị trí số 1 hoặc R và chặn các bánh xe nếu cần thiết.

Khởi hành khi xe đang trên dốc

► Hộp số vô cấp

- 1 Gài chắc phanh đỗ và đạp bàn đạp phanh và chuyển cần số sang vị trí D.
- 2 Từ từ nhả bàn đạp phanh, sau đó nhẹ nhàng đạp bàn đạp ga để tăng tốc xe.
- 3 Nhả phanh đỗ.

► Hộp số thường

- 1 Gài chắc phanh đỗ và đạp hết cỡ bàn đạp ly hợp, chuyển cần số sang số 1.
- 2 Đạp nhẹ bàn đạp ga, đồng thời nhả từ từ bàn đạp ly hợp.
- 3 Nhả phanh đỗ.

n Khi khởi hành ngang dốc

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ được kích hoạt. (→P. 218)

n Lái xe khi trời mưa

- | Hãy lái xe cẩn thận khi trời mưa, bởi khi đó tầm nhìn sẽ bị hạn chế, kính chắn gió có thể bị mờ và đường thì trơn trượt.
- | Hãy lái xe hết sức cẩn thận khi trời bắt đầu mưa, do mặt đường lúc này trở nên đặc biệt trơn.
- | Hạn chế chạy ở tốc độ cao khi lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện trời mưa, bởi lúc này có thể có một lớp nước nằm giữa bánh xe và mặt đường, làm cản trở tới hoạt động của hệ thống phanh và lái.

n Tốc độ động cơ khi xe đang chuyển động (hộp số tự động)

Trong những trường hợp sau, tốc độ động cơ có thể sẽ tăng cao trong khi lái xe. Nguyên nhân là do hệ thống tự động lên số hoặc xuống số để đáp ứng điều kiện lái. Nó không phải là hiện tượng tăng ga đột ngột.

- | Khi xe xác định rằng đang lên dốc hoặc xuống dốc
- | Khi nhả bàn đạp ga

n Hạn chế công suất động cơ (hệ thống kiểm soát tăng ga ngoài ý muốn)

Khi đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc, công suất động cơ có thể sẽ bị hạn chế.

n Chạy rà xe mới

Để kéo dài tuổi thọ của xe bạn, hãy tuân theo những lưu ý sau:

- | Trong 300 km đầu tiên:
Tránh phanh gấp.
- | Trong 1000 km đầu tiên:
 - Không lái xe ở tốc độ quá cao.
 - Tránh tăng ga đột ngột.
 - Không lái xe liên tục ở tay số thấp.
 - Không lái xe ở một tốc độ cố định trong thời gian dài.

n Sử dụng xe ở nước ngoài

Hãy tuân theo các luật lệ, quy định về đăng ký xe và đảm bảo có sẵn nhiên liệu phù hợp cho xe. (→P. 389)

! CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi khởi hành xe (kiểu xe được trang bị hộp số vô cấp)

Luôn luôn giữ chân trên bàn đạp phanh khi dừng xe với động cơ vẫn nổ máy. Việc này nhằm tránh cho xe khởi bị trôi.

n Khi lái xe

l Không cố lái xe nếu như bạn chưa quen với vị trí của bàn đạp phanh và bàn đạp ga để tránh thao tác nhầm.

- Nếu vô tình đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh sẽ làm xe tăng tốc đột ngột, có thể dẫn đến tai nạn.
- Khi lùi xe, bạn có thể sẽ phải vận người để quan sát dẫn đến việc khó điều khiển các bàn đạp một cách chính xác. Hãy đảm bảo điều khiển các bàn đạp một cách chính xác.
- Hãy đảm bảo giữ tư thế lái xe chuẩn kể cả khi bạn chỉ muốn dịch chuyển xe một chút. Tư thế lái xe đúng giúp bạn điều khiển bàn đạp phanh và bàn đạp ga một cách chính xác.
- Hãy đạp phanh bằng chân phải của bạn. Nếu sử dụng chân trái để đạp phanh thì có thể sẽ không phản ứng kịp trong trường hợp khẩn cấp, kết quả là gây ra tai nạn.

l Không lái xe phi qua hoặc đồ gần các vật liệu dễ cháy.

Hệ thống xả và khí xả có thể đang rất nóng. Do vậy, hỏa hoạn có thể xảy ra nếu xe đồ gần những vật liệu dễ bắt lửa.

l Không tắt động cơ khi đang lái xe bình thường. Nếu tắt động cơ trong khi lái xe thì lực trợ lực cho hệ thống lái và phanh sẽ bị mất mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Khi đó bạn sẽ khó đánh lái và phanh xe hơn, do vậy bạn nên dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể.

Tuy nhiên, trong trường hợp khẩn cấp như khi không thể tắt máy theo cách thông thường được: →P. 331

l Hãy sử dụng phanh động cơ (xuống số) để duy trì tốc độ an toàn khi xuống dốc đứng.

Rà phanh liên tục có thể làm phanh bị quá nhiệt và mất hiệu quả phanh. (→P. 157, 163)

l Không điều chỉnh vị trí của vô lăng, ghế hay gương chiếu hậu bên trong hoặc bên ngoài xe khi đang lái xe.

Nếu không có thể sẽ gây mất lái.

l Luôn đảm bảo rằng tay, đầu hay bất cứ phần cơ thể nào của hành khách không ở bên ngoài xe.

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi lái xe trên đường trơn trượt

- | Phanh gấp, tăng tốc đột ngột và đánh lái gấp có thể làm cho lốp bị trượt và giảm khả năng điều khiển xe.
- | Khi tăng tốc đột ngột, phanh động cơ bằng cách lên số cao hơn hoặc thay đổi tốc độ động cơ có thể làm xe bị trượt, dẫn đến tai nạn.
- | Sau khi lái xe qua vũng nước, hãy nhấn nhẹ bàn đạp phanh để đảm bảo rằng phanh làm việc bình thường. Má phanh bị ướt có thể sẽ làm hạn chế hiệu quả làm việc của phanh. Nếu phanh trong điều kiện một bên má phanh bị ướt và không làm việc chính xác, việc điều khiển vô lăng có thể sẽ bị ảnh hưởng.

n Khi chuyển cần số

- | Với xe được trang bị hộp số vô cấp, không để xe trôi về phía sau khi cần số đang để ở vị trí số tiến, hoặc để xe tiến về phía trước khi cần số đang ở vị trí R.
Nếu không có thể sẽ làm cho động cơ bị chết máy hoặc làm giảm hiệu quả làm việc của hệ thống phanh và lái, kết quả là gây ra tai nạn hoặc làm hỏng xe.
- | Hộp số vô cấp: Không được chuyển cần số sang vị trí P trong khi xe đang chạy.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- | Không chuyển cần số sang vị trí R khi xe đang chạy về phía trước.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- | Không chuyển cần số sang vị trí số tiến trong khi xe đang lùi về sau.
Nếu không có thể sẽ làm hỏng hộp số và có thể dẫn tới mất lái.
- | Chuyển cần số tới vị trí N trong khi xe đang chạy sẽ ngắt liên kết giữa động cơ và hộp số. Bạn sẽ không sử dụng phanh động cơ được khi cần số đang ở vị trí N.
- | Với xe được trang bị hộp số vô cấp, hãy cẩn thận không chuyển số khi đang đạp chân ga. Nếu bạn chuyển cần số đến các vị trí khác P hoặc N có thể sẽ làm cho xe tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Nếu bạn nghe thấy tiếng ken két hoặc tiếng rít (bộ báo mòn má phanh)

Hãy để đại lý Toyota kiểm tra và thay thế các má phanh càng sớm càng tốt.

Đĩa phanh có thể sẽ bị hỏng nếu không thay các má phanh khi cần thiết.

Sẽ rất nguy hiểm khi lái xe với bộ má phanh và/hoặc đĩa phanh đã bị mòn quá mức.

n Khi đang dừng xe

| Không tăng nhanh tốc độ động cơ.

Nếu cần số đang ở vị trí khác vị trí P (xe có hộp số vô cấp) hoặc N, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, và có thể gây ra tai nạn.

| Trên xe được trang bị hộp số vô cấp, để tránh xảy ra tai nạn do bị trôi xe, luôn đạp phanh chân trong khi động cơ đang hoạt động và gài phanh đỗ nếu cần thiết.

| Nếu dừng xe trên đường dốc, để tránh bị tai nạn do xe bị trôi phía trước hoặc phía sau, phải luôn đạp phanh và gài phanh đỗ nếu cần.

| Tránh tăng tốc động cơ lên cao.

Nếu để động cơ chạy ở tốc độ cao khi xe đang dừng có thể sẽ làm cho hệ thống xả bị quá nhiệt, và gây ra hỏa hoạn nếu có vật liệu dễ cháy ở gần.

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi đỗ xe

- | Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt hoặc bình nước trong xe khi đỗ xe dưới trời nắng.

Nếu không có thể sẽ gây ra những tình trạng sau:

- Khí ga có thể thoát ra khỏi bật lửa hay bình xịt và có thể gây cháy.
- Nhiệt độ cao trong xe có thể làm mất kính làm bằng thủy tinh hữu cơ và các chi tiết nhựa của kính mắt bị biến dạng hoặc nứt vỡ.
- Vỏ bình nước có thể bị nứt, làm tràn nước ra xe, và có thể gây ra sự cố chập điện trong các thiết bị điện của xe.
- | Không để bật lửa ở trong xe. Nếu bạn để bật lửa ở trong xe, như trong ngăn để găng tay hoặc trên sàn xe, nếu chẳng may bị hàng hóa đè phải hoặc ghế va phải bật lửa khi chỉnh ghế có thể sẽ gây cháy xe.
- | Không gắn đĩa dính vào kính chắn gió hoặc kính cửa. Không để các bình đựng như lọ nước hoa trên bảng táp lô hoặc mặt táp lô. Các đĩa dính hoặc bình đựng có thể sẽ giống như một thấu kính và có thể gây cháy xe.
- | Không để cửa xe hay cửa sổ mở nếu bạn đã dán lên phần kính cong của xe một lớp phim kim loại mỏng như lớp tráng bạc. Do ánh sáng mặt trời phản chiếu qua kính có thể sẽ đóng vai trò như một thấu kính và gây cháy xe.
- | Luôn gài phanh đỗ, chuyển cần số đến vị trí P (chỉ với xe có hộp số vô cấp), tắt động cơ và khóa cửa xe.
Không rời khỏi xe khi không có ai trông coi xe trong khi động cơ đang hoạt động.
Xe có hộp số vô cấp: Nếu xe đã được đỗ lại và cần số ở P nhưng phanh đỗ chưa được đặt, xe có thể trôi, có thể gây tai nạn.
- | Không chạm vào đường ống xả khi động cơ đang hoạt động hoặc ngay sau khi tắt máy.
Nếu không có thể sẽ bị bỏng.

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi chọn mất trong xe

Hãy tắt động cơ. Nếu không, khi chẳng may bạn vô tình chuyển số hoặc đạp phải bàn đạp ga, tai nạn có thể xảy ra tại nạn hoặc gây cháy xe do động cơ bị quá nhiệt. Ngoài ra, nếu xe đang đỗ tại địa điểm có khả năng thông khí kém thì khí xả có thể sẽ xâm nhập vào trong xe và có thể dẫn tới tử vong hoặc gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe.

n Khi phanh xe

l Khi phanh bị ướt, hãy lái xe thận cẩn thận.

Khoảng cách phanh sẽ tăng lên khi phanh bị ướt, và lực phanh ở hai bên sẽ không đều nhau. Đồng thời phanh đỗ cũng có thể sẽ không giữ xe một cách chắc chắn được.

l Nếu chức năng trợ lực phanh không làm việc, bạn không được đi quá sát với các xe khác và tránh xuống dốc hoặc cua gấp, do khi đó phải dùng đến phanh.

Trong trường hợp này, hệ thống phanh vẫn làm việc nhưng bạn sẽ phải đạp phanh mạnh hơn rất nhiều. Đồng thời quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên. Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

l Không nhồi phanh liên tục nếu động cơ đã chết máy.

Mỗi lần đạp phanh sẽ làm tiêu tốn lượng năng lượng dự trữ của hệ thống trợ lực phanh.

l Hệ thống phanh có cấu tạo gồm 2 hệ thống thủy lực độc lập: Nếu một trong hai hệ thống bị hư hỏng thì hệ thống còn lại vẫn làm việc. Trong trường hợp này, lực đạp phanh cần thiết sẽ phải lớn hơn so với bình thường và quãng đường phanh cũng sẽ tăng lên.

Hãy sửa chữa hệ thống phanh ngay lập tức.

 CHÚ Ý
n **Khi lái xe**

▶ Xe có hộp số vô cấp CVT

- | Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe, vì điều này sẽ gây hạn chế công suất động cơ.
- | Không đạp bàn đạp ga hoặc đạp đồng thời cả bàn đạp phanh và bàn đạp ga để giữ xe trên dốc.

▶ Xe có hộp số thường

- | Không đạp cả bàn đạp ga và bàn đạp phanh cùng lúc khi đang lái xe, vì điều này sẽ gây hạn chế công suất động cơ.
- | Không chuyển số khi chưa đạp hết bàn đạp ly hợp. Sau khi chuyển số, không nhả bàn đạp ly hợp đột ngột. Nếu không, có thể sẽ làm hỏng ly hợp, hộp số và các bánh răng.
- | Hãy thực hiện theo các hướng dẫn sau để tránh làm hỏng ly hợp.
 - Không đặt chân lên bàn đạp ly hợp trong khi lái xe. Nếu không có thể sẽ làm hỏng hệ thống ly hợp.
 - Không sử dụng số nào khác ngoài số 1 khi khởi hành và cho xe chạy về phía trước. Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp.
 - Không dùng ly hợp để giữ xe khi dừng xe trên dốc lên. Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp.
- | Không chuyển cần số sang vị trí R khi xe vẫn đang di chuyển. Nếu không có thể sẽ làm hỏng ly hợp, hộp số và các bánh răng.

n **Khi đỗ xe (xe có hộp số vô cấp)**

Hãy gài phanh đỗ, và chuyển cần số đến vị trí P. Nếu không, xe có thể sẽ dịch chuyển hoặc tăng tốc đột ngột nếu chẳng may đạp nhầm phải bàn đạp ga.

n **Tránh làm hỏng các chi tiết của xe**

- | Không đánh lái hết về một phía và giữ vô lăng ở vị trí đó trong thời gian dài. Nếu không có thể sẽ làm hỏng mô tơ trợ lực lái.
- | Khi lái xe qua những chỗ gập ghềnh trên đường, hãy lái càng chậm càng tốt để tránh làm hỏng bánh xe, gầm xe...

 CHÚ Ý

n Nếu xe bị xịt lốp trong khi lái xe hoặc trên đường ngập nước

Lốp xe bị xịt hơi hoặc bị hỏng có thể sẽ gây ra những tình trạng sau. Hãy giữ chắc vô lăng và đạp phanh từ từ để giảm tốc độ xe.

- | Có thể sẽ khó điều khiển xe.
- | Xe phát ra âm thanh hoặc rung động bất thường.
- | Xe bị nghiêng bất thường.

Những thông tin cần thực hiện trong trường hợp xe bị xịt lốp (→ P. 352)

n Khi lái xe qua đường ngập nước

Không lái xe trên đường bị ngập nước sau trận mưa to... Nếu không, có thể gây ra những hư hỏng nghiêm trọng cho xe như sau:

- | Động cơ bị chết máy
- | Các thiết bị điện trên xe bị ngắn mạch
- | Động cơ bị hỏng hóc do ngập nước
- | Phụ tùng bằng cao su hoặc cơ khí bị hỏng hoặc bị bôi trơn kém do mỡ đã bị rửa trôi, hoặc do mỡ bị lấm bùn hoặc bụi bẩn.

Trong trường hợp bạn lái xe qua đường bị ngập nước và xe đã bị ngập nước, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra những hạng mục sau:

- | Chức năng phanh
- | Thay đổi số lượng và chất lượng của dầu động cơ, dầu hộp số...
- | Tình trạng bôi trơn của càng cắt ly hợp, các vòng bi và khớp nối của hệ thống treo (tại những vị trí có thể kiểm tra) và tính năng của các khớp nối, các vòng bi,....

Hành lý và hàng hóa

Dưới đây là các thông tin về các lưu ý khi chất hàng hóa, dung tích hàng hóa và mức tải trọng:

CẢNH BÁO

n Các đồ vật không được đặt trong khoang hành lý

Những đồ vật sau có thể gây ra hỏa hoạn nếu được để trong khoang hành lý:

- | Can đựng xăng
- | Các loại bình xịt

n Các lưu ý khi cất đồ

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể sẽ làm cản trở tới khả năng điều khiển các bàn đạp của người lái, có thể cản trở tầm nhìn của lái xe hoặc hàng hóa va vào người lái hoặc hành khách và có thể dẫn đến tai nạn.

- | Nếu có thể, hãy cất gọn tất cả hàng hóa và hành lý trong khoang hành lý.
- | Để tránh việc các kiện hàng hay hành lý trượt về phía trước khi phanh, không xếp đồ vào khoang hành lý cao hơn lưng ghế. Hãy giữ cho hành lý hay hàng hoá càng sát sàn xe càng tốt.
- | Khi gập hàng ghế sau, bạn không nên để những đồ vật dài trực tiếp ngay sau lưng ghế trước.
- | Không cho phép bất kỳ người nào ngồi trong khoang hành lý. Vị trí đó không được thiết kế để cho người ngồi. Mọi người nên ngồi trên ghế và thắt đai an toàn đúng cách.
Nếu không, họ có thể sẽ bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi phanh gấp, đánh lái gấp hoặc xe bị tai nạn.
- | Không đặt hàng hóa hoặc hành lý trong hoặc trên các vị trí sau.
 - Ở chân người lái
 - Trên ghế hành khách phía trước hoặc ghế sau (khi chất đồ)
 - Trên khay để đồ
 - Trên bảng táp lô
 - Trên mặt táp lô
- | Hãy cố định tất cả hàng hóa trong khoang hành khách.

n Chất tải và phân bố tải trọng

- | Không chất hàng quá mức tải trọng của xe.
- | Không chất tải lệch.

Nếu chất tải hàng hoá không đúng cách có thể sẽ làm cản trở việc điều khiển lái hoặc điều khiển phanh, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Kéo móc

Toyota khuyến nghị bạn không nên sử dụng xe của bạn để kéo móc. Toyota cũng khuyến nghị bạn không nên lắp móc kéo hoặc sử dụng giá treo cho xe đẩy, xe scooter, xe đạp... Xe của bạn không được thiết kế để kéo móc hoặc để gắn giá treo.

Sức kéo : 0 kg



Công tắc động cơ (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Khởi động động cơ

- 1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.
- 2 Kiểm tra rằng số đang ở vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc N (hộp số thường).
- 3 Nhấn chắc bàn đạp phanh (hộp số vô cấp) hoặc bàn đạp ly hợp (hộp số thường).
- 4 Bật công tắc động cơ tới vị trí "START" để khởi động động cơ.

Thay đổi chế độ của công tắc động cơ

① Vị trí "LOCK"

Vô lăng được khóa và chìa khóa có thể rút ra được. Xe có hộp số vô cấp: Bạn chỉ có thể rút chìa khóa ra khi cần số ở vị trí P.)

② Vị trí "ACC"

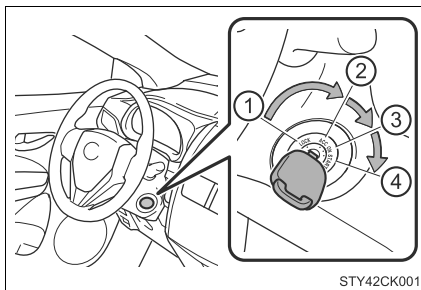
Có thể sử dụng một số thiết bị điện.

③ "ON"

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

④ Vị trí "START"

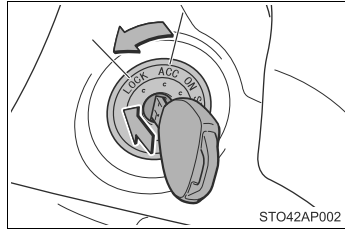
Để khởi động động cơ.



STY42CK001

n Chuyển chìa từ vị trí "ACC" về "LOCK" (một vài kiểu xe)

- 1 Chuyển cần số tới vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc N (hộp số thường). (→P. 157, 163)
- 2 Ấn và xoay chìa khóa sang vị trí "LOCK".



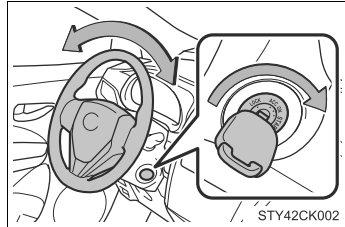
STO42AP002

n Nếu động cơ không khởi động được

Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→P. 66)
Hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Khi không thể nhả khóa vô lăng được

Khi khởi động động cơ, công tắc động cơ có thể giống như bị kẹt tại vị trí "LOCK". Để xử lý, hãy vặn chìa khóa trong khi xoay nhẹ vô lăng sang trái và sang phải.



STY42CK002

n Chức năng nhắc rút chìa khóa

Chuông sẽ kêu nếu cửa người lái được mở ra trong khi công tắc động cơ đang ở vị trí "LOCK" hoặc "ACC" để nhắc người lái rút chìa khóa ra.

 CẢNH BÁO**n Khi khởi động động cơ**

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu không có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Chú ý khi lái xe

Không chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK" trong khi lái xe. Nếu trong trường hợp khẩn cấp, bạn cần tắt động cơ trong khi xe đang chạy, thì chỉ chuyển công tắc động cơ về vị trí "ACC" để tắt máy. Tai nạn có thể xảy ra nếu động cơ bị tắt máy trong khi lái xe. (→P. 331)

 CHÚ Ý**n Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Không để công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON" trong một thời gian dài khi động cơ không làm việc.

n Khi khởi động động cơ

- | Không quay khởi động động cơ liên tục quá 30 giây. Nếu không máy khởi động và hệ thống dây điện có thể sẽ bị quá nhiệt.
- | Không rò ga khi động cơ còn nguội.
- | Nếu động cơ trở nên khó khởi động hoặc thường xuyên chết máy, hãy kiểm tra xe ngay lập tức để tìm ra nguyên nhân.

Công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Tiến hành các thao tác sau khi mang theo chìa khóa điện tử theo người để khởi động động cơ hoặc thay đổi các chế độ của công tắc động cơ.

Khởi động động cơ

- 1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.
- 2 Kiểm tra rằng cần số đang đặt ở vị trí P hoặc N.
- 3 Đạp chắc bàn đạp phanh.



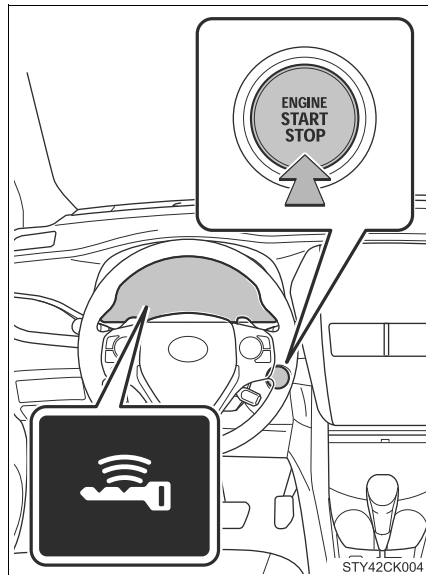
và một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin. Nếu biểu tượng này không xuất hiện, động cơ sẽ không thể khởi động được.

- 4 Ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát.

Khi thao tác với công tắc động cơ, ấn dứt khoát một lần là đủ. Không cần phải ấn và giữ công tắc này.

Động cơ sẽ quay khởi động cho tới khi nó khởi động được hoặc quay trong khoảng 30 giây tùy theo trường hợp nào tới trước.

Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh cho đến khi động cơ đã khởi động xong.



Tắt động cơ

- 1 Dừng xe lại.
- 2 Gài phanh đỗ (→P. 165) và chuyển cần số tới vị trí P.
- 3 Ấn công tắc động cơ.
- 4 Nhả bàn đạp phanh và kiểm tra rằng “ACCESSORY” hoặc “IGNITION ON” không xuất hiện trên màn hình hiển thị đa thông tin.

Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ

Có thể thay đổi các chế độ bằng cách ấn công tắc động cơ và nhả bàn đạp phanh. (Chế độ này sẽ thay đổi mỗi lần ấn công tắc.)

① Tắt*

Đèn nháy khẩn cấp có thể sử dụng được.

Màn hình đa thông tin sẽ không hiển thị.

② Chế độ ACCESSORY

Có thể sử dụng một số thiết bị điện như hệ thống âm thanh.

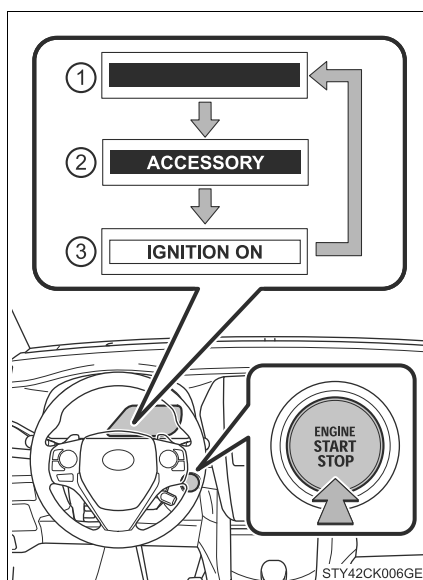
Chữ "ACCESSORY" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

③ Chế độ IGNITION ON

Có thể sử dụng tất cả các thiết bị điện trên xe.

Chữ "IGNITION ON" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

*: Nếu cần số đặt tại vị trí khác vị trí P khi tắt động cơ, công tắc động cơ sẽ chuyển sang chế độ ACCESSORY, chứ không tắt đi.



Khi tắt động cơ với cần số ở ngoài vị trí P

Nếu tắt động cơ với cần số không ở vị trí P, công tắc động cơ sẽ không tắt mà chuyển sang chế độ ACCESSORY. Hãy tiến hành theo quy trình sau để tắt công tắc động cơ:

- 1 Xác nhận rằng phanh đỗ đã được gài.
- 2 Chuyển cần số tới vị trí P.
- 3 Kiểm tra rằng "Turn power off" và "ACCESSORY" hoặc "IGNITION ON" được hiển thị trên màn hình đa thông tin và sau đó ấn công tắc động cơ một lần.
- 4 Kiểm tra rằng "Turn power off" và "ACCESSORY" hoặc "IGNITION ON" không hiển thị trên màn hình đa thông tin.

n Chức năng tự động tắt nguồn

Khi động cơ không nổ máy, công tắc động cơ sẽ tự động tắt dưới các điều kiện sau:

- l Nếu để xe ở chế độ ACCESSORY trong thời gian lâu hơn 20 phút với cần số đang ở vị trí P.
- l Nếu để xe ở chế độ IGNITION ON trong thời gian lâu hơn 60 phút với cần số đang ở vị trí P.

n Pin chìa khoá điện tử bị hết điện

→P. 118

n Các điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống

→P. 116

n Chú ý về chức năng vào xe

→P. 117

n Nếu động cơ không khởi động được

- l Hệ thống mã hóa khóa động cơ có thể chưa được vô hiệu hóa. (→P. 66)
Hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- l Kiểm tra rằng cần số đang ở P hoặc N. Động cơ không thể khởi động được nếu cần số ở khác vị trí P hoặc N.

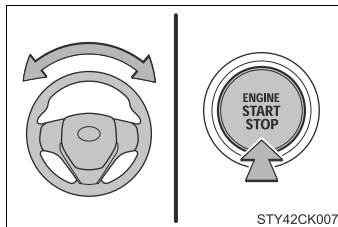
n **Khóa vô lăng**

Sau khi tắt công tắc động cơ và mở và đóng các cửa, vô lăng sẽ được khóa lại bởi chức năng khóa vô lăng. Hãy ấn công tắc động cơ một lần nữa để tự động hủy khóa vô lăng.

n **Khi không thể nhả khóa vô lăng được**

Thông báo "Push ENGINE Switch while Turning Steering Wheel in Either Direction" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Xác nhận rằng cần số đang đặt tại vị trí P. Hãy ấn công tắc động cơ trong khi xoay vô lăng sang trái và sang phải.



n **Chức năng tránh làm mô tơ khóa vô lăng bị quá nhiệt**

Để tránh làm cho mô tơ khóa vô lăng bị quá nhiệt, mô tơ có thể sẽ tạm ngừng hoạt động khi liên tục bật và tắt động cơ trong một thời gian ngắn. Trong trường hợp này, không nên tiếp tục bật và tắt động cơ liên tục. Sau khoảng 10 giây, mô tơ khóa vô lăng sẽ khôi phục chức năng.

n **Khi hệ thống đang bị hư hỏng**

→P. 348

n **Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin**

→P. 306

n **Thao tác với công tắc động cơ**

l Nếu không ấn công tắc động cơ nhanh và dứt khoát, chế độ của công tắc động cơ có thể không thay đổi hoặc động cơ có thể không khởi động được.

l Nếu cố khởi động lại động cơ ngay sau khi tắt công tắc động cơ, động cơ không thể khởi động trong một số trường hợp. Sau khi tắt công tắc động cơ, hãy đợi khoảng vài giây trước khi khởi động lại động cơ.

n **Nếu hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bởi cài đặt tùy chọn**

→P. 390

 CẢNH BÁO**n Khi khởi động động cơ**

Chỉ khởi động động cơ khi bạn đã ngồi vào ghế người lái. Không đạp ga khi khởi động động cơ trong bất kỳ trường hợp nào.

Nếu không có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Chú ý khi lái xe

Nếu động cơ bị trục trặc trong khi lái xe, không được khóa hay mở các cửa xe cho đến khi xe đã được dừng lại ở một vị trí an toàn. Việc kích hoạt khóa vô lăng trong trường hợp này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp

- I Nếu muốn tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe, hãy ấn và giữ công tắc động cơ hơn 2 giây hoặc ấn nhanh công tắc động cơ liên tiếp 3 lần trở lên. (→P. 331)

Tuy nhiên, không được chạm vào công tắc động cơ khi đang lái ngoài trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu tắt công tắc động cơ trong khi lái xe, thì trợ lực cho hệ thống lái hoặc phanh sẽ bị mất, mặc dù chức năng điều khiển phanh và lái vẫn hoạt động bình thường. Khi đó bạn sẽ khó đánh lái và phanh xe hơn, do vậy bạn nên dừng xe lại càng sớm càng tốt khi có thể.

- I Nếu vận hành công tắc động cơ trong khi xe đang chạy, một thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông báo sẽ kêu.
- I Khi khởi động lại động cơ sau khi tắt máy trong khi lái xe, chuyển cần số sang vị trí N và ấn công tắc động cơ.

 CHÚ Ý**n Để tránh làm hết điện của ắc quy**

- | Không để công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON trong một thời gian dài khi động cơ không hoạt động.
- | Nếu thông điệp "ACCESSORY" hoặc "IGNITION ON" được hiển thị trên màn hình đa thông tin, thì công tắc động cơ chưa được tắt. Khi ra khỏi xe, hãy kiểm tra rằng công tắc động cơ đã được tắt.
- | Không tắt động cơ khi cần số không ở vị trí P. Nếu tắt động cơ khi cần số ở ngoài vị trí P, công tắc động cơ sẽ không tắt đi mà sẽ chuyển sang chế độ ACCESSORY. Nếu để xe ở chế độ ACCESSORY, ắc quy có thể sẽ bị hết điện.

n Khi khởi động động cơ

- | Không rồ ga khi động cơ còn nguội.
- | Nếu động cơ trở nên khó khởi động hoặc thường xuyên chết máy, hãy kiểm tra xe ngay lập tức để tìm ra nguyên nhân.

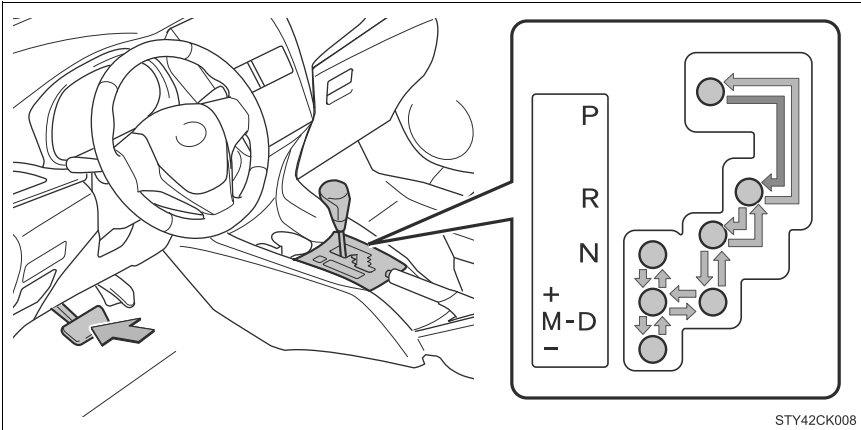
n Những triệu chứng thông báo công tắc động cơ bị lỗi

Nếu cảm thấy công tắc động cơ hoạt động khác so với bình thường, chẳng hạn như bị kẹt nhẹ, thì có thể có hư hỏng.

Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức.

Hộp số vô cấp*

Chuyển cần số



- ▶ Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
 - ← Khi công tắc động cơ đang ở vị trí "ON", hãy chuyển cần số đồng thời nhấn bàn đạp phanh.
 Khi chuyển cần số giữa vị trí P và D, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ hẳn lại.
- ▶ Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
 - ← Khi công tắc động cơ đang ở chế độ IGNITION ON, hãy chuyển cần số và đồng thời nhấn bàn đạp phanh.
 Khi chuyển cần số giữa vị trí P và D, hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ hẳn lại.

Mục đích của các vị trí số

Vị trí cần số	Chức năng
P	Đỗ xe hoặc khởi động động cơ
R	Lùi xe
N	Vị trí trung gian (Công suất sẽ không được truyền khi ở vị trí này)
D	Chế độ lái bình thường ^{*1}
M	Lái xe với cơ cấu chuyển số tuần tự trong chế độ lái xe thể thao 7 cấp tốc độ ^{*2} (→P. 159)

^{*1}: Để cải thiện kinh tế nhiên liệu và giảm tiếng ồn, hãy đặt cần số ở vị trí D khi lái xe bình thường.

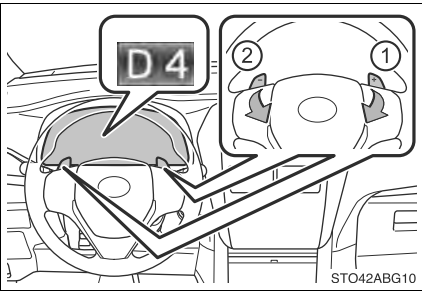
^{*2}: Chọn số phù hợp bằng cách sử dụng vị trí M để đạt được lực phanh động cơ phù hợp nhờ điều khiển cần số.

Chế độ chọn số tạm ở vị trí D (xe có công tắc chuyển số trên vô lăng)

Để lái xe ở chế độ chọn số tạm thời, hãy sử dụng công tắc chuyển số trên vô lăng "- " hoặc "+ ". Sau đó, có thể chọn được số bằng cách vận hành công tắc chuyển số "- " và "+ ". Bằng cách chọn số nhờ công tắc chuyển số trên vô lăng, bạn có thể điều khiển lực phanh động cơ.

- ① Lên số
- ② Xuống số

Số sẽ thay đổi mỗi lần ấn công tắc chuyển số trên vô lăng.
Số được chọn từ 1 đến 7, sẽ được hiển thị trên đồng hồ tập lò.



Thay đổi số trong vị trí M

Để vào chế độ lái xe với cơ cấu chuyển số tuần tự trong chế độ lái xe thể thao 7 cấp tốc độ, chuyển cần số đến M. Sau đó có thể chọn được số bằng cách chuyển cần số hoặc các công tắc chuyển số trên vô lăng (nếu có), cho phép bạn lái xe ở số đang chọn.

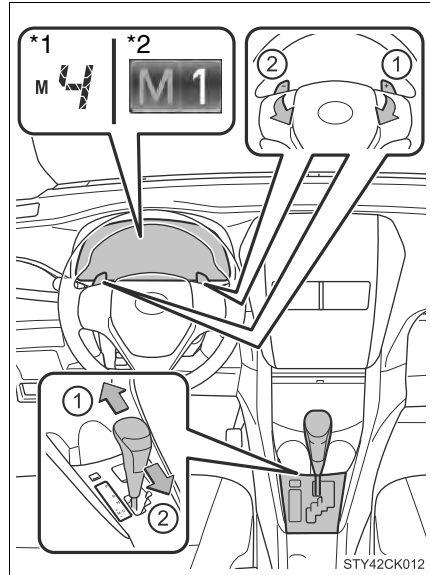
- ① Lên số
- ② Xuống số

Số sẽ thay đổi mỗi lần chuyển cần số.

Số được chọn từ M1 đến M7, chúng sẽ được hiển thị trên đồng hồ táp lô.

*1: Xe có màn hình hỗ trợ lái xe

*2: Xe có màn hình đa thông tin



Tuy nhiên, kể cả khi đang ở vị trí M, có thể chuyển số một cách tự động nếu tốc độ động cơ quá cao hoặc quá thấp.

n Chức năng chọn số

- l Bạn có thể chọn từ 7 cấp độ phanh động cơ khác nhau.
- l Số thấp hơn sẽ tạo ra lực phanh động cơ lớn hơn số cao hơn và tốc độ động cơ cũng sẽ tăng.

n Nếu đèn báo chế độ lái xe với cơ cấu chuyển số tuần tự trong chế độ lái xe thể thao 7 cấp tốc độ không bật sáng sau khi chuyển cần số sang vị trí M

Có thể có lỗi trong hệ thống hộp số vô cấp. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

(Trong trường hợp này, hộp số sẽ hoạt động như khi cần số ở vị trí D.)

n Khi dừng xe với cần số ở vị trí M

- l Hộp số sẽ tự động xuống số đến số M1 mỗi khi xe dừng.
- l Sau khi dừng, xe sẽ bắt đầu khởi hành từ số M1.
- l Khi xe dừng lại, hộp số sẽ ở vị trí số M1.

n Hủy chế độ chọn số tạm ở vị trí số D (xe có công tắc chuyển số trên vô lăng)

Trong một số điều kiện sau, chế độ chọn số tạm ở vị trí số D sẽ bị hủy:

- l Khi xe đỗ lại
- l Nếu nhấn bàn đạp ga lâu quá một ngưỡng nhất định ở một số
- l Khi ấn công tắc chuyển số "+" trên vô lăng lâu hơn khoảng thời gian quy định

n Khi lái xe với hệ thống điều khiển chạy tự động đang kích hoạt (nếu có)

Kể cả khi thực hiện các thao tác sau nhằm sử dụng phanh động cơ thì phanh động cơ cũng sẽ không hoạt động do chức năng điều khiển chạy tự động vẫn không bị hủy.

- l Trong khi đang lái xe ở số D hoặc cơ cấu chuyển số tuần tự trong chế độ thể thao 7 cấp tốc độ, hãy xuống số đến 6, 5 hoặc 4. (→P. 158, 159)

n Chuông cảnh báo hạn chế xuống số

Để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả lái xe, đôi khi việc xuống số có thể bị hạn chế. Trong một số trường hợp, hộp số có thể sẽ không xuống số kể cả khi bạn đã chuyển cần số hoặc công tắc chuyển số trên vô lăng (nếu có). (Chuông báo sẽ kêu 2 lần).

n Hệ thống khóa chuyển số

Hệ thống khóa chuyển số là một hệ thống có tác dụng giúp tránh chuyển nhầm cần số khi khởi động.

Chỉ có thể chuyển cần số ra khỏi P khi công tắc động cơ ở vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) và bàn đạp phanh đang được nhấn.

n Nếu không thể chuyển số khỏi vị trí P

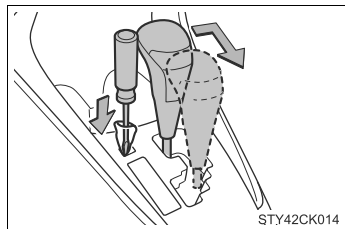
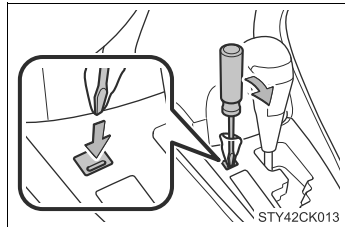
Trước hết, kiểm tra xem đã đạp bàn đạp phanh chưa.

Nếu bạn đã đạp phanh mà cần chuyển số vẫn không thể chuyển sang số khác được, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Bạn có thể làm theo các bước sau như một giải pháp tình thế để có thể chuyển được cần số.

Nhả khóa chuyển số:

- 1 Gài phanh đỗ.
- 2 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK".
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Tắt công tắc động cơ OFF.
- 3 Đạp bàn đạp phanh.
- 4 Tháo nắp che.
Tháo nắp bằng tô vít đầu dẹt. Để tránh làm hỏng nắp, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít đầu dẹt.
- 5 Hãy ấn nút nhả khóa cần số.
Có thể chuyển vị trí của cần số trong khi ấn nút này.



**CẢNH BÁO****n Khi lái xe trên đường trơn trượt**

Không tăng tốc hoặc chuyển số đột ngột.

Thay đổi đột ngột lực phanh động cơ có thể sẽ làm cho xe bị trượt hoặc quay tròn, dẫn đến tai nạn.

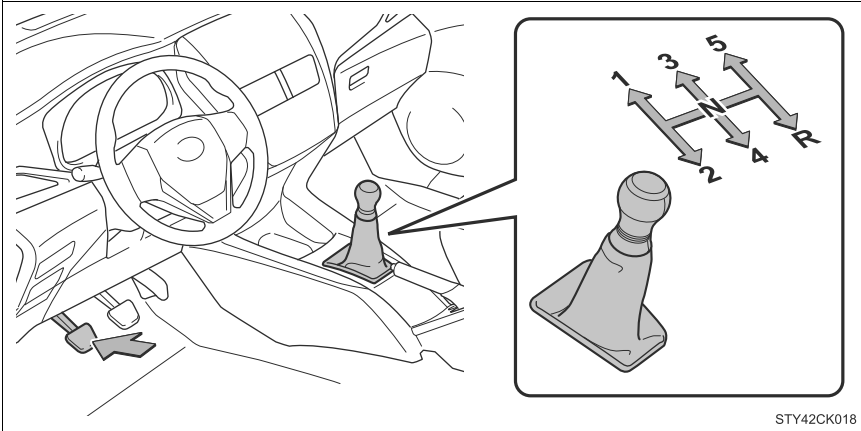
n Để tránh xảy ra tai nạn khi nhả khóa chuyển số

Trước khi ấn nút nhả khóa chuyển số, hãy đảm bảo đã gài phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh.

Nếu đạp nhầm bàn đạp phanh thành bàn đạp ga khi đang ấn nút nhả khóa cần số và cần số nằm ngoài vị trí P, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Hộp số thường*

Chuyển cần số



Đạp hết cỡ bàn đạp ly hợp trước khi thao tác với cần số, sau đó từ từ nhả bàn đạp ly hợp.

Nếu cảm thấy khó vào số lùi, hãy chuyển cần số tới vị trí N, nhả bàn đạp ly hợp một lát rồi thử vào số lại.

n Các tốc độ tối đa cho phép

Hãy tuân theo tốc độ tối đa cho phép đối với từng số khi cần tăng tốc cần thiết.

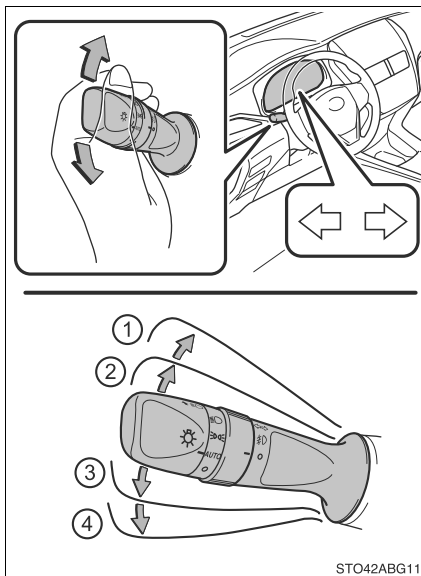
km/h

Vị trí cần số	1	2	3	4
Tốc độ tối đa	47	87	127	171

Công tắc xi nhan

Hướng dẫn thao tác

- ① Rẽ phải
- ② Chuyển sang làn bên phải (ấn và giữ cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình)
Đèn xi nhan bên phải sẽ nhấp cho tới khi bạn nhả cần điều khiển.
- ③ Chuyển sang làn bên trái (ấn và giữ cần điều khiển ở vị trí một nửa hành trình)
Đèn xi nhan bên trái sẽ nhấp cho tới khi bạn nhả cần điều khiển.
- ④ Rẽ trái



n Có thể điều khiển đèn xi nhan khi

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
Công tắc động cơ ở vị trí "ON".
- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh
Công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON.

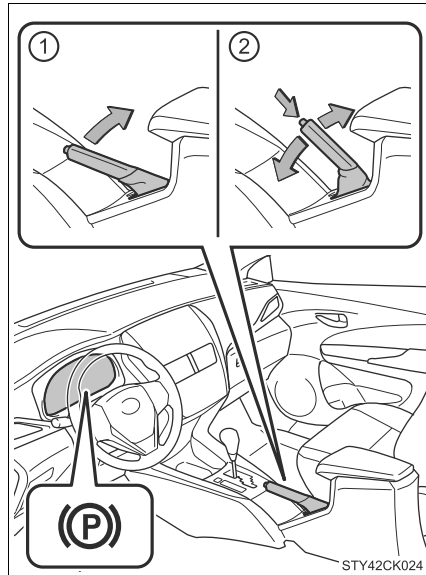
n Nếu đèn chỉ báo nhấp nhanh hơn bình thường

Hãy kiểm tra các bóng đèn xi nhan trước hoặc sau xem có bóng đèn nào bị cháy không.

Phanh đỗ

Hướng dẫn thao tác

- ① Để đặt phanh đỗ, hãy kéo hết cỡ cần phanh đỗ lên trong khi đạp bàn đạp phanh.
- ② Để nhả phanh đỗ, trước hết hãy nhấc nhẹ cần lên sau đó hạ cần phanh xuống hết cỡ trong khi ấn nút.



n **Chuông cảnh báo gài phanh đỗ**

Chuông kêu để chỉ ra rằng phanh đỗ đang được gài (với tốc độ xe đạt mức 5 km/h).

n **Đỗ xe**

→P. 137

n **Sử dụng xe trong mùa đông**

→P. 225

⚠ CHÚ Ý

n **Trước khi lái xe**

Hãy nhả hết cỡ phanh đỗ.

Nếu bạn lái xe trong khi vẫn gài phanh đỗ sẽ làm các chi tiết của hệ thống phanh bị quá nhiệt, có thể làm giảm hiệu quả phanh và tăng mức độ mài mòn phanh.

Công tắc đèn pha

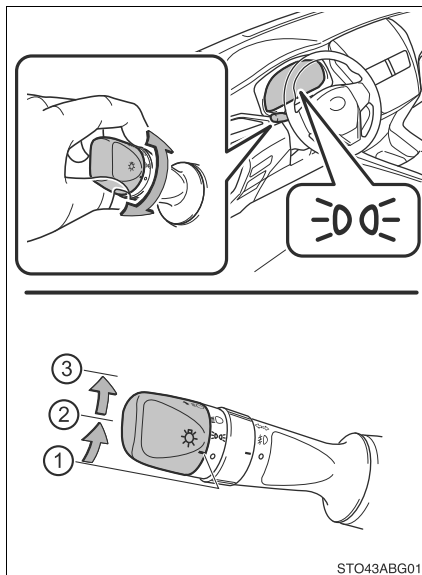
Có thể bật hoặc tắt đèn pha bằng thao tác thủ công.

Hướng dẫn thao tác

Sử dụng công tắc ☼ để bật các đèn như sau:

► Kiểu A

- ① ○ Tắt
- ② ☼ Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng.
- ③ ☼ Đèn pha và tất cả các đèn kể trên sẽ sáng.

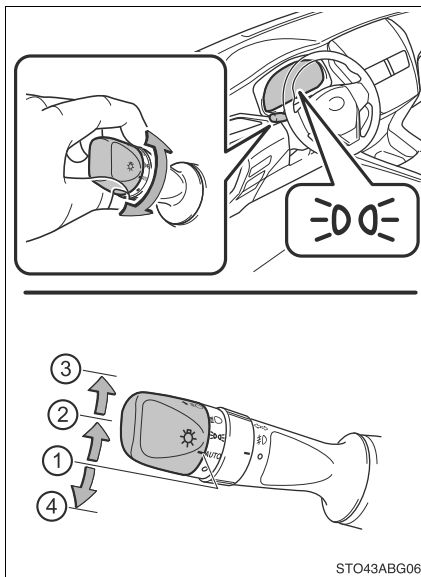


► Kiểu B

- ① AUTO Đèn pha, đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có) (→P. 169) và tất cả những đèn dưới đây sẽ bật và tắt tự động.

(Bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" [xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh] hoặc chế độ IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)).

- ②  Các đèn vị trí phía trước, đèn hậu, đèn soi biển số và đèn chiếu sáng bảng táp lô sẽ bật sáng.
- ③  Đèn pha và tất cả các đèn kể trên sẽ sáng.
- ④ ○ Xe không có đèn chiếu sáng ban ngày: Tắt
Xe có đèn chiếu sáng ban ngày:
Đèn chiếu sáng ban ngày bật. (→P. 169)

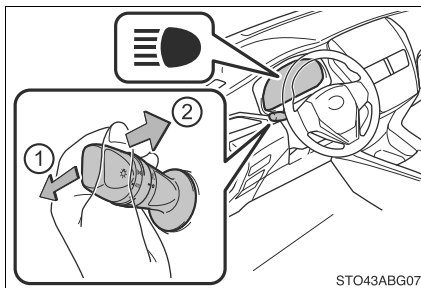


Bật đèn pha chiếu xa

- ① Với công tắc đèn pha đang được bật, hãy đẩy cần điều khiển ra xa phía bạn để bật chế độ đèn pha chiếu xa.

Kéo cần điều khiển về phía bạn tới vị trí trung gian để tắt chế độ đèn pha chiếu xa.

- ② Kéo cần điều khiển về phía bạn và nhả cần ra để nhảy đèn pha chiếu xa.



Bạn có thể nhảy đèn pha chiếu xa khi đèn pha đang bật hoặc đã tắt.

Hệ thống đèn chờ dẫn đường (nếu có)

Hệ thống này cho phép đèn pha sáng được trong 30 giây khi tắt công tắc động cơ.

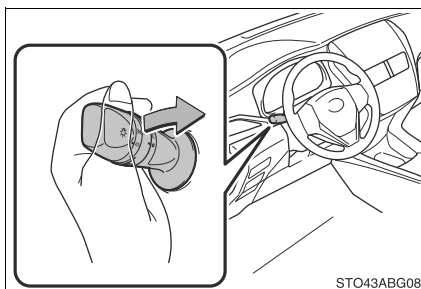
Kéo cần điều khiển về phía bạn và thả cần ra với công tắc đèn ở vị trí AUTO hoặc  sau khi tắt công tắc động cơ.

Các đèn sẽ tắt trong các trường hợp sau.

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Công tắc động cơ ở vị trí "ON".

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Bật công tắc động cơ đến chế độ IGNITION ON

- Công tắc đèn được bật ON.
- Kéo công tắc đèn về phía bạn, sau đó nhả ra.



n Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)

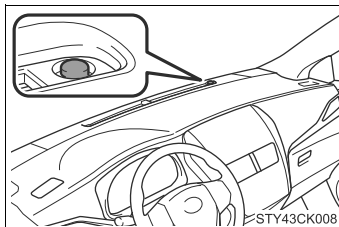
Để giúp cho các tài xế khác dễ nhận ra xe bạn khi lái xe ban ngày, đèn chiếu sáng ban ngày tự động bật mỗi khi động cơ được khởi động và nhả phanh đỗ với công tắc đèn pha ở  hoặc AUTO. (Chỉ với các đèn pha LED: Sáng hơn các đèn vị trí phía trước.)

Các đèn chiếu sáng ban ngày được thiết kế không để chiếu sáng vào ban đêm.

n Cảm biến điều khiển chiếu cao (xe có hệ thống điều khiển đèn tự động)

Cảm biến có thể sẽ không làm việc chính xác nếu có dị vật bám lên trên cảm biến hoặc trên kính chắn gió có gắn đồ vật làm che khuất cảm biến.

Tình trạng này sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng phát hiện mức độ ánh sáng bên ngoài của cảm biến và có thể làm cho hệ thống đèn pha tự động bị trục trặc.



n Hệ thống tự động tắt đèn (xe có trang bị hệ thống điều khiển đèn tự động)

Những đèn này sẽ tắt khi công tắc động cơ ở vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) và cửa người lái được mở.

Để bật lại đèn, hãy bật công tắc động cơ đến vị trí "ON" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc IGNITION ON (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc bật công tắc đèn pha đến AUTO hoặc  một lần sau đó bật lại vị trí  hoặc .

n Chuông nhắc tắt đèn

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Chuông sẽ kêu khi rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa điện và mở cửa người lái trong khi đèn vẫn đang bật.

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Chuông báo sẽ kêu khi tắt công tắc động cơ và cửa người lái được mở ra trong khi các đèn đang bật.

n Chức năng tiết kiệm điện

Trong các điều kiện sau đây, đèn pha và các đèn khác sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút để tránh cho ắc quy khỏi bị phóng hết điện:

- l Khi đèn pha và/hoặc đèn hậu đang bật.
- l Khi công tắc điều khiển đèn ở vị trí  hoặc AUTO .
- l Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Chuyển công tắc động cơ đến vị trí "ACC" hoặc tắt công tắc động cơ.
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Chuyển công tắc động cơ đến chế độ ACCESSORY hoặc tắt công tắc động cơ.

Chức năng này sẽ bị vô hiệu hóa khi ở một trong các trường hợp sau:

- l Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Khi công tắc động cơ được chuyển đến vị trí "ON".
- l Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Khi công tắc động cơ đang ở chế độ IGNITION ON.
- l Khi gạt công tắc đèn.
- l Khi cửa được mở ra hoặc đóng lại.
- l Khi hệ thống chiếu sáng lỗi vào được kích hoạt.
- l Khi chức năng mở khóa cửa được kích hoạt.

n Tùy chọn

Có thể thay đổi các cài đặt (chẳng hạn như độ nhạy của cảm biến đèn).
(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P. 390)

CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy

Khi động cơ không hoạt động, không bật đèn trong thời gian quá lâu nếu không cần thiết.

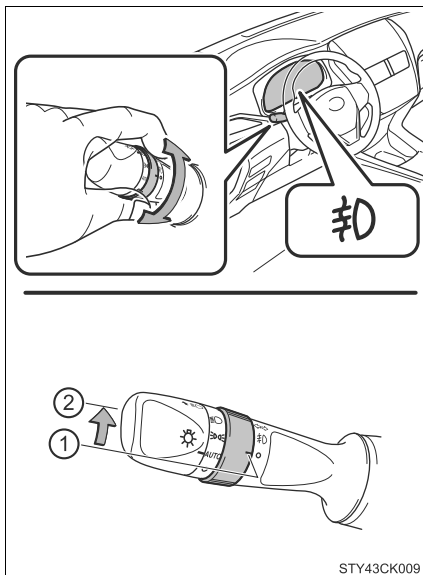
Công tắc đèn sương mù

Đèn sương mù giúp tăng khả năng quan sát trong điều kiện lái xe cực kỳ khắc nghiệt, như khi mưa hoặc sương mù.

Hướng dẫn thao tác

n Công tắc đèn sương mù phía trước

- ① ○ Tắt đèn sương mù phía trước
- ② 雾 Bật đèn sương mù phía trước



n Có thể sử dụng đèn sương mù khi

Các đèn pha hoặc đèn vị trí phía trước được bật.

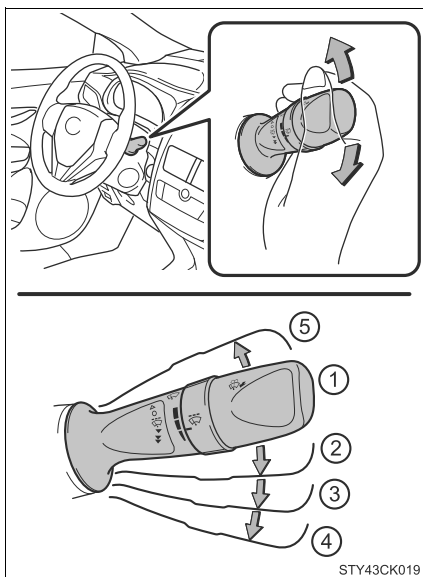
Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió

Sử dụng cần gạt nước

n Cần gạt nước kính chắn gió gạt gián đoạn

Sử dụng cần gạt nước để điều khiển cần gạt nước mưa hoặc phun nước rửa kính như sau.

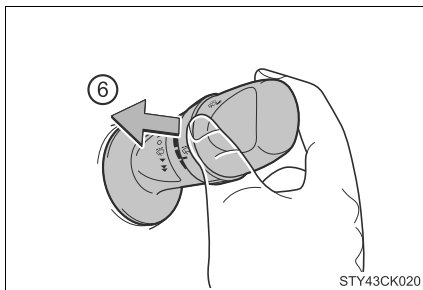
- ① ○ Tắt
- ② ☒ Gạt gián đoạn
- ③ ▼ Gạt chậm
- ④ ▼▼ Gạt nhanh
- ⑤ ▲ Gạt tạm



⑥ Phun nước/gạt nước hai lần

Kéo cần để vận hành cần gạt nước và phun nước rửa kính.

Các cần gạt sẽ tự động gạt hai lần sau khi phun nước rửa kính.



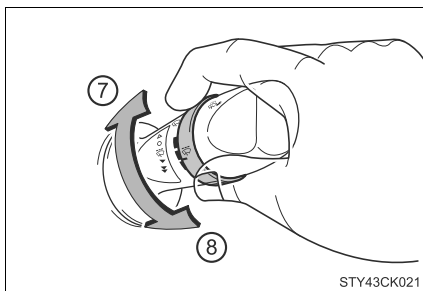
STY43CK020

Chỉ cho loại điều chỉnh thời gian gạt:

Khi lựa chọn chế độ gạt gián đoạn, thời gian chờ giữa các lần gạt có thể điều chỉnh được.

⑦ Giảm thời gian chờ giữa các lần gạt

⑧ Tăng thời gian chờ giữa các lần gạt



STY43CK021

n Cần gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió có thể làm việc khi

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ON".

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON.

n Nếu không có nước rửa kính chắn gió phun lên

Hãy kiểm tra xem vòi phun có bị tắc hay không và có còn nước trong bình chứa nước rửa kính chắn gió không.

 CẢNH BÁO**n Lưu ý liên quan đến việc sử dụng nước rửa kính**

Khi trời lạnh, không phun nước rửa kính cho đến khi kính chắn gió đủ ấm. Nếu không, nước rửa kính có thể sẽ đóng băng trên kính chắn gió và gây cản trở tầm nhìn của bạn. Điều này có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

 CHÚ Ý**n Khi kính chắn gió khô**

Không điều khiển cần gạt nước, nếu không có thể sẽ làm hỏng kính chắn gió.

n Khi không có nước rửa kính phun lên

Nếu bạn kéo cần điều khiển về phía mình và giữ tại vị trí đó liên tục thì có thể sẽ làm hỏng bơm nước rửa kính.

n Khi vòi phun bị tắc

Trong trường hợp này, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Không cố thông vòi phun bằng đầu kim hoặc các vật khác. Nếu không vòi phun có thể sẽ bị hỏng.

Mở nắp bình nhiên liệu

Hãy thực hiện các bước sau để mở nắp bình nhiên liệu:

Trước khi nạp nhiên liệu cho xe

- I Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Chuyển công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" và xác nhận rằng tất cả các cửa và cửa sổ đã đóng chặt.
- I Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Tắt công tắc động cơ và xác nhận rằng tất cả các cửa xe và cửa sổ đã được đóng chặt.
- I Xác nhận loại nhiên liệu.

n Loại nhiên liệu

→P. 389

n Cửa nạp nhiên liệu để nạp xăng không pha chì

Để tránh nạp nhầm loại nhiên liệu, xe của bạn có lỗ nạp nhiên liệu chỉ thích hợp với vòi đặc biệt của trạm xăng không pha chì.

 CẢNH BÁO**n Khi nạp nhiên liệu cho xe**

Hãy tuân theo những lưu ý sau khi nạp nhiên liệu. Nếu không có thể sẽ bị tử vong hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

- | Sau khi ra khỏi xe và trước khi mở cửa nạp nhiên liệu, hãy chạm tay vào một bề mặt không phủ sơn để xả tĩnh điện. Hãy chú ý xả tĩnh điện trước khi nạp nhiên liệu vì tia lửa điện sinh ra do tĩnh điện có thể sẽ làm cho hơi nhiên liệu bị bốc cháy.
- | Hãy cầm vào phần khóa nhám trên nắp bình nhiên liệu và xoay chậm để tháo nắp.
Bạn có thể nghe thấy một tiếng xít khê khi nắp bình nhiên liệu được mở ra. Hãy đợi cho tới khi không nghe thấy tiếng xít nữa trước khi mở hoàn toàn nắp bình nhiên liệu. Trong điều kiện thời tiết nóng, nhiên liệu bị nén dưới áp suất cao có thể tràn ra khỏi lỗ nạp nhiên liệu và gây ra chấn thương.
- | Không để người nào chưa được xả tĩnh điện đến gần bình nhiên liệu đang mở.
- | Không hít hơi nhiên liệu.
Nhiên liệu có chứa rất nhiều chất có hại cho sức khỏe nếu hít phải.
- | Không hút thuốc khi đang nạp nhiên liệu.
Nếu không, nhiên liệu có thể sẽ bị bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.
- | Không quay trở lại xe hay chạm vào người hay vật bị nhiễm điện.
Nếu không có thể sẽ làm tăng lượng tĩnh điện, kết quả làm tăng nguy cơ gây ra hỏa hoạn.

n Khi nạp nhiên liệu

Hãy tuân theo các chú ý sau đây để tránh làm nhiên liệu tràn ra khỏi bình:

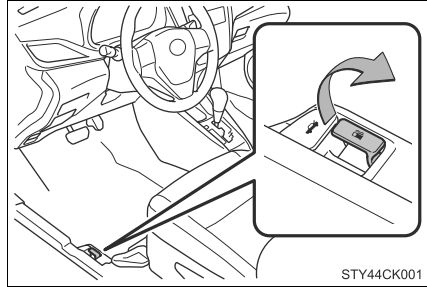
- | Hãy cầm hần vòi bơm nhiên liệu vào trong lỗ nạp nhiên liệu.
- | Hãy ngừng nạp sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- | Không bơm nhiên liệu đầy tới miệng bình.

 CHÚ Ý**n Nạp nhiên liệu**

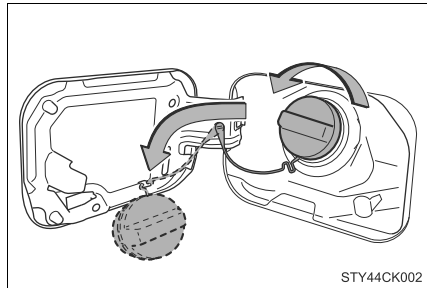
- | Trong khi nạp, tránh để tràn nhiên liệu ra xe.
Nếu không có thể gây hư hỏng cho xe, như làm cho hệ thống kiểm soát khí xả làm việc bất thường hoặc làm hỏng các thiết bị của hệ thống nhiên liệu hoặc bề mặt sơn của xe.

Mở nắp bình nhiên liệu

- 1 Kéo lấy để mở cửa nạp nhiên liệu.

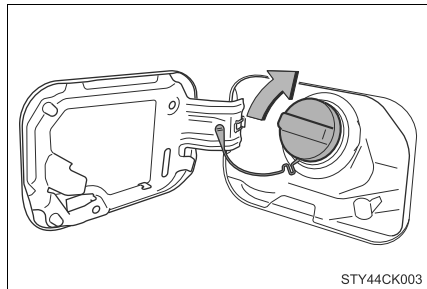


- 2 Vặn từ từ nắp bình nhiên liệu để tháo nó và treo lên mặt trong của cửa nạp nhiên liệu.



Đóng nắp bình nhiên liệu

Sau khi nạp nhiên liệu, hãy vặn nắp bình nhiên liệu cho tới khi bạn nghe thấy một tiếng tách. Khi thả tay ra, nắp bình nhiên liệu sẽ xoay theo hướng ngược lại một chút.



⚠ CẢNH BÁO

n Khi thay nắp bình nhiên liệu

Chỉ sử dụng nắp bình nhiên liệu chính hiệu Toyota được thiết kế cho xe của bạn. Nếu không có thể gây ra hỏa hoạn hoặc những sự cố khác có thể dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota *

Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota bao gồm các hệ thống hỗ trợ lái xe sau để nâng cao mức độ an toàn và những trải nghiệm lái xe tiện nghi:

Hệ thống hỗ trợ lái xe

n **PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)**

→P. 184

n **LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)**

→P. 195



CẢNH BÁO

n Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota

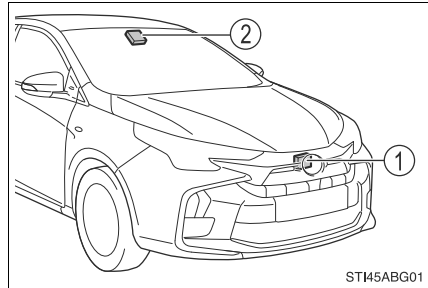
Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota được thiết kế để sử dụng với giả định rằng người lái sẽ lái xe an toàn, và được thiết kế để giảm ảnh hưởng tới hành khách và xe trong trường hợp va chạm và hỗ trợ người lái trong các điều kiện lái xe thông thường.

Do hệ thống có một số hạn chế về mức độ phát hiện chính xác và tính năng hoạt động, không được quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

Các cảm biến

Có hai loại cảm biến, được đặt phía sau lưới tản nhiệt phía trước và kính chắn gió, được dùng để thu thập các thông tin cần thiết cho hoạt động của các hệ thống hỗ trợ lái xe.

- ① Cảm biến ra đa
- ② Camera phía trước



⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh làm cho cảm biến ra-đa bị lỗi

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, cảm biến ra đa có thể sẽ không hoạt động chính xác, có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

l Hãy giữ cảm biến ra đa và nắp che cảm biến radar luôn sạch sẽ.

- ① Cảm biến ra đa
- ② Nắp che cảm biến radar

Nếu phía trước của cảm biến ra đa và phía trước hoặc phía sau của nắp che cảm biến radar bị bẩn hoặc bị nước chảy vào, bị tuyết phủ... hãy lau sạch chúng.

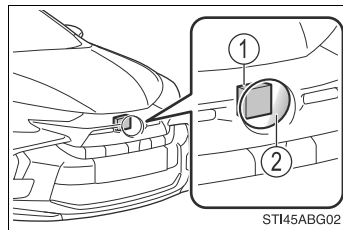
Hãy vệ sinh cảm biến ra đa và nắp nắp cảm biến ra đa bằng giẻ mềm để không gây ra các vết xước chúng.

l Không gắn các phụ kiện, miếng dán (kể cả miếng dán trong suốt) hoặc các vật khác lên cảm biến ra đa, nắp cảm biến radar hoặc các vị trí xung quanh.

l Không để cảm biến ra đa hoặc các khu vực xung quanh bị va chạm mạnh

Nếu cảm biến ra đa, lưới tản nhiệt phía trước hoặc cản trước chịu lực va chạm mạnh, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

l Không tháo rời cảm biến ra đa.



⚠ CẢNH BÁO

- I Không sửa đổi hoặc sơn lên cảm biến ra đa, nắp che cảm biến ra đa.
- I Trong các trường hợp sau, cần phải hiệu chỉnh cảm biến ra đa. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết.
 - Khi cảm biến ra đa hoặc lưới tản nhiệt phía trước được tháo ra và lắp lại hoặc được thay thế
 - Khi cản xe phía trước được thay thế

n **Tránh làm hỏng camera phía trước**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu camera hoạt động không chính xác, xe có thể sẽ bị tăng tốc đột ngột, dẫn đến tai nạn gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- I Hãy giữ cho kính chắn gió luôn luôn sạch sẽ.
 - Nếu kính chắn gió bị bẩn hoặc bị phủ một lớp dầu mỏng, bị đọng nước mưa, bị tuyết bao phủ... hãy vệ sinh kính chắn gió.
 - Nếu phủ chất phủ kính lên kính chắn gió, nó vẫn cần sử dụng các cần gạt nước kính chắn gió để loại bỏ những giọt nước đọng, v.v... khỏi khu vực kính chắn gió ở phía trước của camera trước.
 - Nếu mặt trong của kính chắn gió tại vị trí lắp camera trước bị bẩn, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- I Không gắn các vật, như đế can, băng dính trong suốt lên phía ngoài của kính chắn gió ở phía trước của camera trước (phần in đậm trong hình vẽ)

 - A: Khoảng cách từ đỉnh của kính chắn gió đến mép phía dưới của cảm biến camera trước khoảng 1 cm.
 - B: Xấp xỉ 20 cm (cách mép trái và phải 10 cm tính từ tâm của camera trước)
- I Nếu phần kính chắn gió phía trước của camera phía trước bị mờ hoặc che phủ bởi hơi nước hoặc băng giá, hãy sử dụng bộ sấy kính chắn gió để loại bỏ hơi nước hoặc băng giá. (→P. 238)
- I Nếu gạt nước không thể gạt được nước đọng trên kính chắn gió ở vị trí phía trước camera, hãy thay thanh tăng cường và cao su gạt nước hoặc lưới gạt nước.

 CẢNH BÁO

- | Không được gắn bất cứ vật gì kính chắn gió.
- | Hãy thay kính chắn gió nếu nó đã bị hỏng hoặc bị nứt.
Sau khi thay kính chắn gió, trước hết hãy hiệu chỉnh điểm không cho camera phía trước. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết.
- | Không được để dung dịch bắn lên camera phía trước.
- | Không được để đèn chói chiếu vào camera phía trước.
- | Không để camera phía trước bị bắn hoặc bị hỏng.
Khi lau phần bên trong của kính chắn gió, không để chất tẩy rửa tiếp xúc với ống kính của camera phía trước. Ngoài ra, không được chạm vào ống kính.
Nếu ống kính bị bắn hoặc bị hỏng, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.
- | Không để camera phía trước bị va chạm mạnh.
- | Không được thay đổi vị trí lắp hoặc hướng lắp của camera phía trước hoặc tháo nó ra.
- | Không được tháo rời camera phía trước.
- | Không sửa đổi bất kỳ chi tiết nào của xe xung quanh camera phía trước (gương chiếu hậu bên trong xe...) hoặc trần xe.
- | Không gắn các vật có thể che khuất camera phía trước lên nắp capô, lưới tản phía nhiệt trước hoặc cản trước. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết.
- | Nếu bạn đặt ván trượt hoặc các vật dài khác trên nóc xe, hãy đảm bảo rằng vật đó sẽ không che khuất camera phía trước.
- | Không sửa đổi đèn pha hoặc các đèn khác của xe.

n Nếu thông điệp cảnh báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin

Một hệ thống tạm thời không khả dụng hoặc có thể đã có lỗi trong hệ thống.

I Trong các trường hợp sau, hãy thực hiện các hoạt động chỉ ra trong bảng. Khi hệ thống trở về bình thường, thông điệp cảnh báo sẽ biến mất và hệ thống sẽ hoạt động.

Nếu cảnh báo không biến mất, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

Tình huống	Hành động
Khi khu vực xung quanh camera bị che phủ bởi bụi bẩn, hơi nước hoặc băng giá,..., hoặc các vật thể lạ khác	Sử dụng cần gạt nước và chức năng của hệ thống điều hòa để loại bỏ bụi bẩn hoặc các tạp chất. (→P. 238)
Khi nhiệt độ xung quanh camera phía trước nằm ngoài phạm vi hoạt động, như xe ở dưới trời nắng, hoặc khi nhiệt độ môi trường cực lạnh	Nếu camera phía trước nóng, như khi đỗ xe dưới trời nắng, hãy sử dụng hệ thống điều hòa để giảm nhiệt độ xung quanh camera phía trước. Nếu sử dụng tấm chắn nắng khi xe được đỗ lại, tùy vào loại chắn nắng, ánh nắng mặt trời phản xạ từ bề mặt của tấm chắn nắng có thể làm cho nhiệt độ của camera phía trước trở nên rất cao.
	Nếu camera phía trước bị lạnh, như trường hợp xe được đỗ ở nơi cực lạnh, hãy sử dụng điều hòa không khí để tăng nhiệt độ xung quanh camera phía trước.
Khu vực phía trước của camera phía trước bị che khuất, như khi nắp capô đang để mở hoặc gắn miếng dán lên kính chắn gió ở phía trước của camera trước.	Đóng nắp capô, bóc keo dán,vv... để không làm cho camera bị che khuất.
Nếu thông điệp “Pre-Collision System Unavailable” được hiển thị.	Kiểm tra xem có vật thể lạ dính vào cảm biến ra đa và nắp che cảm biến không, nếu có hãy làm sạch chúng.

- I Trong các trường hợp sau, nếu điều kiện hoạt động đã thay đổi (hoặc xe đã chạy được một lúc) và hệ thống đã xác định được điều kiện hoạt động bình thường, thì cảnh báo sẽ biến mất và hệ thống sẽ trở lại hoạt động bình thường.

Nếu cảnh báo không biến mất, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

- Khi nhiệt độ xung quanh cảm biến ra-đa nằm ngoài phạm vi hoạt động, như xe ở dưới trời nắng hoặc khi ở môi trường cực lạnh
- Khi camera phía trước không thể phát hiện được các vật ở phía trước xe, như khi lái xe trong trời tối, có tuyết hoặc sương mù, hoặc ánh sáng quá chói chiếu vào camera phía trước
- Tùy vào các điều kiện ở xung quanh xe, ra đa có thể đánh giá rằng không thể nhận biết được chính xác môi trường xung quanh. Trong trường hợp đó, sẽ hiển thị thông báo “Pre-Collision System Unavailable”.

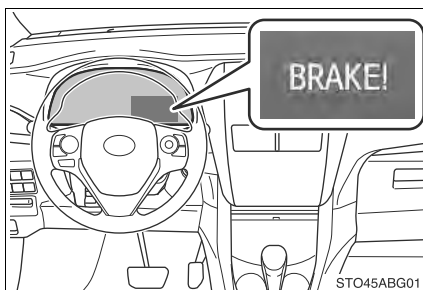
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm sử dụng cảm biến ra-đa và camera phía trước để phát hiện xe ở phía trước xe bạn. Khi hệ thống xác định xe có nguy cơ cao sẽ va chạm từ phía trước với xe khác, hệ thống sẽ cảnh báo để nhắc nhở người lái thực hiện thao tác xử lý kịp thời và tăng áp lực phanh để giúp người lái xử lý tránh bị va chạm. Nếu hệ thống xác định rằng khả năng xe bị va chạm với xe khác phía trước là rất cao thì hệ thống sẽ tự động phanh xe lại để giúp tránh xảy ra tai nạn hoặc giảm bớt lực va chạm.

Có thể bật/tắt hệ thống cảnh báo tiền va chạm và có thể thay đổi thời điểm cảnh báo. (→P. 187)

U Cảnh báo tiền va chạm

Khi hệ thống xác định rằng khả năng va chạm từ phía trước là cao, thì chuông báo sẽ kêu và một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để cảnh báo người lái có thao tác xử lý phù hợp.



U Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm

Khi hệ thống xác định rằng khả năng va chạm từ phía trước là cao, thì hệ thống sẽ tạo ra lực phanh lớn hơn tỷ lệ với lực đạp phanh của người lái.

U Phanh tiền va chạm

Khi hệ thống xác định khả năng va chạm từ phía trước là cao, hệ thống sẽ cảnh báo người lái. Nếu hệ thống xác định khả năng va chạm từ phía trước là rất cao, phanh sẽ tự động được gài để tránh va chạm hoặc giảm tốc độ va chạm.

⚠ CẢNH BÁO

n Hạn chế của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

- I Người lái chịu trách nhiệm lái xe an toàn. Luôn lái xe an toàn, hãy chú ý quan sát xung quanh.
Không được sử dụng hệ thống cảnh báo tiền va chạm mà sao nhãng hoạt động phanh dưới bất kỳ tình huống nào. Hệ thống này sẽ không tránh được va chạm hoặc giảm hư hỏng hoặc chấn thương trong mọi tình huống. Không được quá tin tưởng vào hệ thống này. Nếu không có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- I Mặc dù hệ thống này được thiết kế để tránh và giảm thiểu mức độ va chạm, hiệu quả sử dụng có thể khác nhau tùy vào các điều kiện khác nhau, do đó hệ thống có thể không đạt được mức hiệu quả giống nhau.
Hãy đọc kỹ các điều kiện sau. Không được quá phụ thuộc vào hệ thống và luôn lái xe một cách cẩn thận.
 - Những tình huống có thể làm kích hoạt hệ thống mặc dù không có nguy cơ bị va chạm: →P. 190
 - Những điều kiện có thể làm hệ thống làm việc không chính xác: →P. 192
- I Không tự ý kiểm tra hoạt động của hệ thống cảnh báo tiền va chạm. Tùy vào vật được dùng để thử (người nộm, thùng cát tông,...), hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác và dẫn đến tai nạn.

n Phanh tiền va chạm

- I Khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, một lực phanh lớn sẽ được áp dụng.
- I Nếu xe bị dừng bằng hoạt động của chức năng phanh tiền va chạm, thì hoạt động này sẽ bị hủy sau thời gian xấp xỉ 2 giây. Hãy đạp chắc bàn phanh khi cần.
- I Chức năng phanh tiền va chạm có thể không hoạt động được nếu người lái thực hiện các hoạt động nhất định. Nếu đạp mạnh bàn đạp ga hoặc xoay vô lăng, hệ thống có thể xác định rằng người lái đang có thao tác kịp thời và có thể ngăn chức năng phanh tiền va chạm khỏi hoạt động.
- I Trong một vài tình huống, nếu chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, hoạt động của chức năng có thể bị hủy nếu đạp mạnh bàn đạp ga hoặc xoay vô lăng và hệ thống xác định người lái đang có thao tác kịp thời.
- I Nếu bàn đạp phanh đang được nhấn, hệ thống có thể xác định rằng người lái đang có thao tác kịp thời và có thể làm trễ thời điểm hoạt động của chức năng phanh tiền va chạm.

 CẢNH BÁO**n Khi vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm**

Trong những tình huống sau, hãy vô hiệu hóa hệ thống, vì nó có thể hoạt động không chính xác, các hiện tượng sau có thể xảy ra và gây nên tai nạn dẫn đến bị thương nặng hay tử vong:

- | Khi xe đang được kéo
- | Khi xe đang kéo một xe khác
- | Khi vận chuyển xe trên xe tải, thuyền, tàu hỏa hoặc các phương tiện vận tải khác
- | Khi xe được nâng trên cầu nâng với động cơ đang nổ máy và các bánh xe có thể quay tự do
- | Khi kiểm tra xe bằng bộ thử phanh như bộ thử động lực học gầm xe hoặc máy đo tốc độ, hoặc khi sử dụng thiết bị kiểm tra cân bằng bánh xe gắn trên xe
- | Khi cản trước hoặc lưới tản nhiệt phía trước bị va chạm mạnh do tai nạn hoặc một lý do nào khác
- | Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- | Khi chạy xe ở chế độ thể thao hoặc trên địa hình phức tạp
- | Khi áp suất lốp không phù hợp
- | Khi lốp xe bị mòn
- | Khi lắp các lốp xe có kích thước khác với tiêu chuẩn
- | Khi lắp thêm xích quần lốp
- | Khi sử dụng lốp dự phòng loại gọn hoặc sử dụng bộ vá lốp khẩn cấp
- | Nếu thiết bị (cào tuyết, v.v...) có thể gây cản trở cho cảm biến radar hoặc camera phía trước được lắp tạm vào xe

Thay đổi cài đặt của hệ thống cảnh báo tiền va chạm

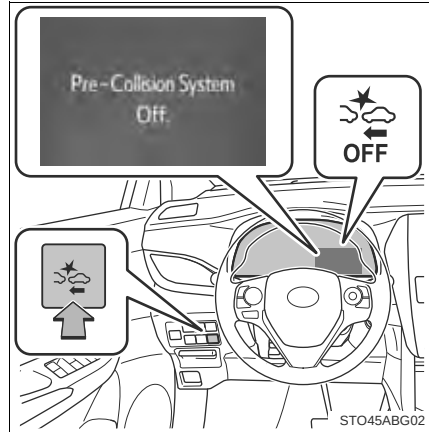
n Vô hiệu hóa hệ thống cảnh báo tiền va chạm

Hãy ấn và giữ công tắc của hệ thống PCS trong 3 giây trở lên.

Đèn cảnh báo của hệ thống PCS sẽ sáng lên và một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Để tắt hệ thống, hãy ấn công tắc PCS một lần nữa.

Hệ thống sẽ được tự động phục hồi mỗi khi bật công tắc động cơ lên chế độ IGNITION ON.



n Thay đổi thời điểm cảnh báo va chạm

Hãy ấn công tắc PCS để hiển thị thời gian cảnh báo hiện tại trên màn hình đa thông tin. Với mỗi lần ấn nút PCS, thời gian cảnh báo sẽ thay đổi như sau.

Cài đặt thời điểm hoạt động sẽ được lưu lại khi công tắc động cơ tắt.

① Xa

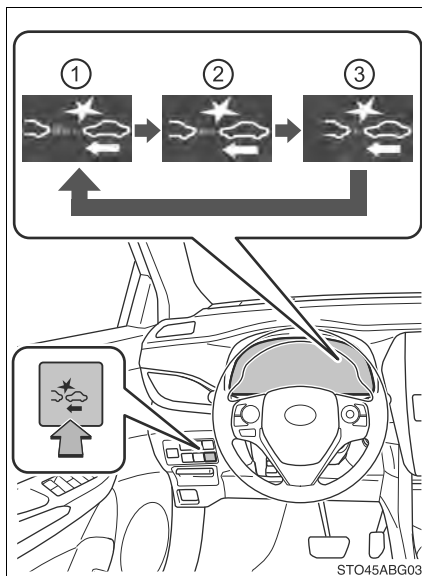
Cảnh báo sẽ xuất hiện sớm hơn so với thời điểm mặc định.

② Trung bình

Đây là cài đặt mặc định.

③ Gần

Cảnh báo sẽ xuất hiện muộn hơn so với thời điểm mặc định.



n Các điều kiện hoạt động

Hệ thống cảnh báo tiền va chạm được kích hoạt và hệ thống xác định rằng khả năng va chạm từ phía trước với xe là cao.

Các chức năng sẽ hoạt động ở các tốc độ sau:

l Cảnh báo tiền va chạm:

- Khi tốc độ xe trong khoảng 15 đến 180 km/h.
- Khi tốc độ tương đối giữa xe của bạn với xe phía trước là khoảng 10 km/h trở lên.

l Hệ thống hỗ trợ phanh tiền va chạm:

- Tốc độ của xe nằm giữa khoảng 30 km/h và 180 km/h.
- Tốc độ tương đối giữa xe bạn và xe phía trước là xấp xỉ từ 30 km/h trở lên.

l Phanh tiền va chạm:

- Khi tốc độ xe trong khoảng 15 đến 180 km/h.
- Khi tốc độ tương đối giữa xe của bạn với xe phía trước là khoảng 10 km/h trở lên.

Hệ thống có thể sẽ không hoạt động trong những tình huống sau:

- l Khi ngắt kết nối điện cực của ắc quy sau đó nối lại và xe không được lái trong một khoảng thời gian nhất định
- l Khi cần số đang ở vị trí R
- l Nếu hệ thống VSC bị vô hiệu hóa (chỉ có chức năng cảnh báo tiền va chạm đang hoạt động)
- l Khi đèn cảnh báo PCS đang nhấp nháy hoặc sáng

n Hủy phanh tiền va chạm

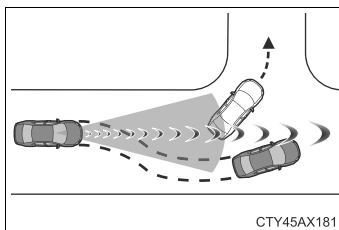
Nếu một trong những điều sau đây xảy ra khi chức năng phanh tiền va chạm đang hoạt động, nó sẽ bị hủy:

- l Khi đạp mạnh bàn đạp ga.
- l Khi đánh lái gấp và đột ngột.

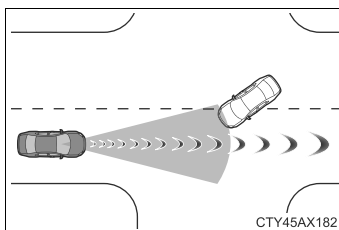
n Những tình huống có thể làm kích hoạt hệ thống mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

l Trong một số trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ xác định rằng có khả năng xảy ra va chạm từ phía trước xe và kích hoạt.

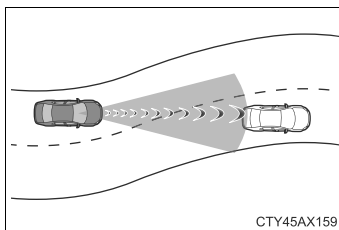
- Khi vượt qua một xe
- Khi chuyển làn trong khi vượt qua một xe phía trước
- Khi vượt qua xe phía trước khi xe đó đang chuyển làn
- Khi vượt qua xe phía trước khi xe đó đang rẽ trái/phải



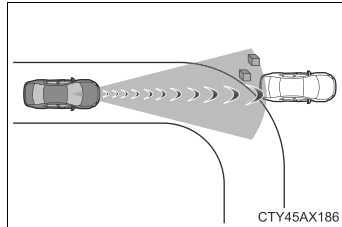
- Khi vượt qua một xe đang đỗ ở làn phía trước để rẽ phải/trái



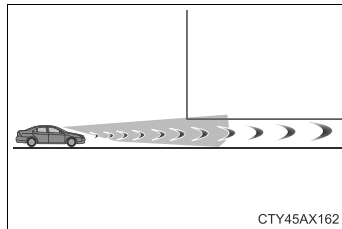
- Khi lái xe trên đường mà vị trí tương đối với xe phía trước ở làn bên cạnh có thể bị thay đổi như khi trên đường quanh co



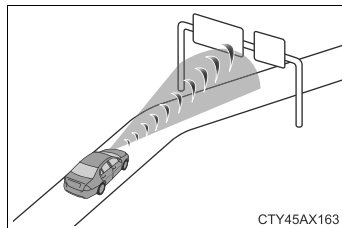
- Khi tiến gần một xe phía trước quá nhanh
- Khi phía trước của xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống, như khi lái xe trên đường có bề mặt nhấp nhô hoặc không bằng phẳng
- Khi tiến lại gần các vật thể ở bên đường, như dải phân cách, các cột chỉ báo, cây hoặc bức tường
- Khi có xe, hoặc vật thể nằm ở lề đường chỗ đầu khúc cua



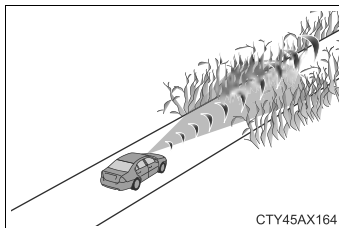
- Khi lái xe trong khu vực hẹp bị bao phủ bởi các cấu trúc, như đường hầm hoặc cầu sắt
- Khi có vật bằng kim loại (như nắp cống, tấm thép...), các bậc, hoặc các vật thể nhô lên từ mặt đường hoặc lề đường
- Khi lái xe xuyên qua một cấu trúc thấp so với đường (trần thấp, biển tín hiệu giao thông...)



- Khi lái xe phía dưới một vật thể (biển quảng cáo...) ở đỉnh của đường dốc lên



- Khi liên tục lại gần thanh chắn trạm thu phí điều khiển điện, thanh chắn khu vực đỗ xe, hoặc các thanh chắn khác có thể mở ra và đóng lại
- Khi rửa xe trong trạm rửa xe tự động
- Khi lái xe qua hoặc phía dưới các vật thể có thể chạm vào xe, như đám cỏ dày, các cành cây hoặc các băng rôn
- Khi nước, bùn, tuyết... từ xe chạy phía trước bắn lên xe bạn

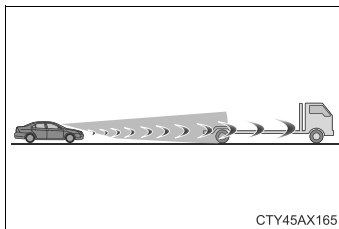


- Khi lái xe xuyên qua đám hơi nước hoặc khói
- Khi hình vẽ hoặc vết sơn trên đường hoặc bức tường có thể khiến hệ thống hiểu nhầm là xe.
- Khi lái xe gần các vật có thể phản xạ sóng radiô, như xe tải lớn hoặc hàng rào chắn
- Khi lái xe gần trạm phát sóng vô tuyến, trạm phát sóng ra điô, trạm điện thoại hoặc các vị trí khác có phát ra sóng radiô mạnh hoặc nhiễu điện

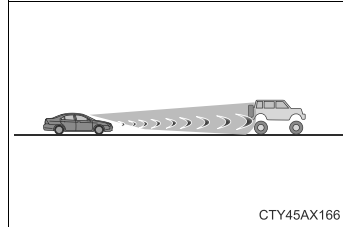
n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

- l Trong trường hợp sau, như khi cảm biến radar và camera phía trước có thể không phát hiện được xe, làm cho hệ thống hoạt động không chính xác:

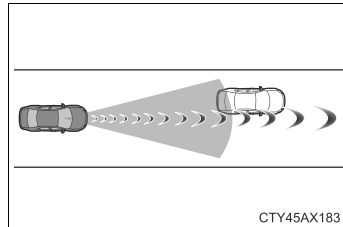
- Khi xe khác tiến gần tới xe của bạn
- Khi xe phía trước là xe máy hoặc xe đạp
- Khi đến gần phía hông xe hoặc phía trước của xe
- Khi xe phía trước có đuôi nhỏ, như xe tải không chất hàng
- Khi xe phía trước có đuôi thấp, như xe kéo sân phẳng loại thấp



- Khi xe phía trước chở theo hàng nhô ra khỏi cản sau của xe
- Khi xe phía trước có khoảng sáng gầm xe quá lớn

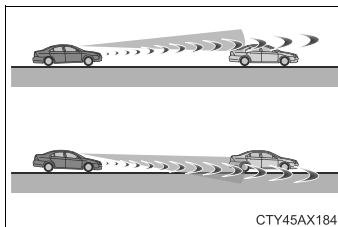


- Khi xe phía trước có hình dạng bất thường, như xe kéo hoặc xe ba bánh
- Khi mặt trời hoặc các nguồn sáng khác chiếu trực tiếp vào xe phía trước
- Khi xe khác tạt đầu xe bạn hoặc tạt ngang từ phía hông xe
- Khi xe phía trước chuyển động đột ngột (như vào cua gấp, tăng hoặc giảm tốc)
- Khi bất ngờ tạt vào phía sau xe trước
- Khi vật thể không thẳng hướng với xe bạn



- Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như mưa lớn, sương mù, tuyết hoặc bão cát
- Khi nước, bùn, tuyết... từ xe chạy phía trước bắn lên xe bạn
- Khi lái xe xuyên qua đám hơi nước hoặc khói
- Khi lái xe ở những khu vực có độ sáng môi trường thay đổi nhanh, như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Khi một ánh sáng mạnh, như mặt trời hoặc ánh sáng đèn pha của xe khác chiếu trực tiếp vào camera trước
- Khi khu vực xung quanh tối, như khi hoàng hôn hoặc bình minh, hay vào ban đêm hoặc trong đường hầm

- Sau khi khởi động động cơ, xe không được lái sau một khoảng thời gian nhất định
- Trong khi rẽ trái/phải và trong vài giây sau khi rẽ trái/phải
- Khi lái xe trên một khúc cua hoặc trong vài giây sau khi lái xe trên khúc cua
- Khi xe đang bị trượt
- Khi phần phía trước của xe được nâng lên hoặc hạ xuống



- Khi bánh xe bị lệch
 - Khi lưới gạt nước che khuất camera phía trước
 - Khi xe đang bị lắc
 - Khi lái xe ở tốc độ rất cao
 - Khi lái xe trên đồi dốc
 - Khi cảm biến ra-đa hoặc camera phía trước bị lệch
- | Trong một số tình huống sau, lực phanh có thể sẽ không đủ dẫn đến hệ thống hoạt động không chính xác:
- Khi chức năng phanh không thể hoạt động hiệu quả, như khi hệ thống phanh bị quá lạnh, quá nóng hoặc bị ứ đọng
 - Khi xe không được bảo dưỡng đúng cách (các phanh hoặc lốp xe đã bị mòn quá mức, áp suất lốp không phù hợp...)
 - Khi lái xe trên đường rải đá rậm hoặc trên các bề mặt trơn trượt khác

n Nếu đã tắt hệ thống VSC

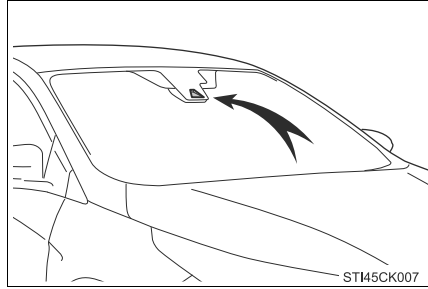
- | Nếu hệ thống VSC bị vô hiệu hóa (→P. 219), hỗ trợ phanh tiền va chạm và chức năng phanh tiền va chạm cũng bị vô hiệu hóa.
- | Đèn cảnh báo PCS sẽ sáng lên và "VSC Turned Off Pre-Collision Brake System Unavailable" sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn)*

Khái quát chức năng

Khi lái xe trên đường với vạch kẻ làn màu trắng (vàng), chức năng này sẽ cảnh báo người lái khi xe lệch khỏi làn.

Hệ thống LDA sẽ phát hiện các vạch kẻ làn màu trắng (vàng) bằng cảm biến camera ở phần phía trên của kính chắn gió trước.

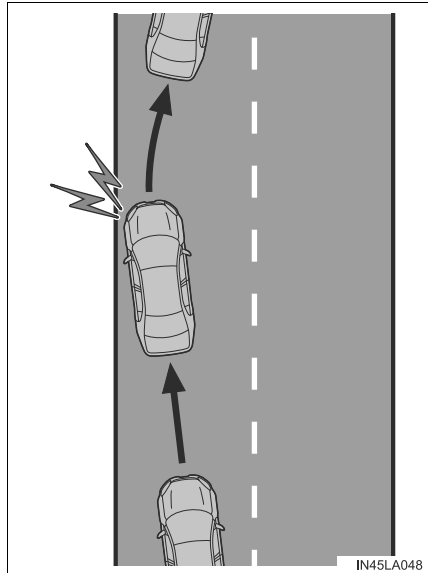


Các chức năng của hệ thống LDA

U Chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

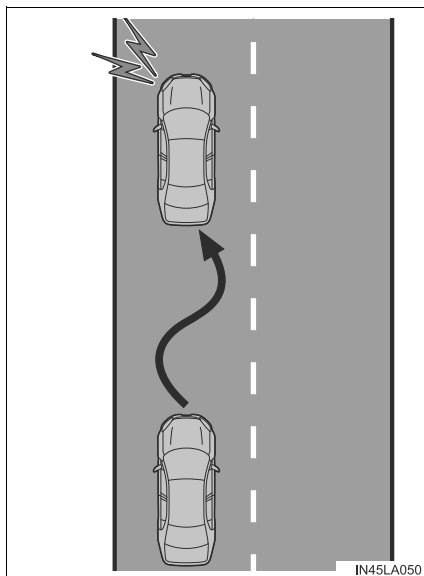
Khi hệ thống xác định rằng xe có thể lệch làn, một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin và chuông cảnh báo sẽ kêu để cảnh báo người lái.

Khi chuông cảnh báo kêu, hãy kiểm tra tình trạng đường xung quanh và điều khiển vô lăng một cách cẩn thận để di chuyển xe trở về giữa làn đường.



U Chức năng cảnh báo lắc xe

Khi xe bị lắc hoặc khi xe bị lệch ra khỏi làn nhiều lần, chuông cảnh báo sẽ kêu và một thông điệp báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để cảnh báo cho người lái.



⚠ CẢNH BÁO

n Trước khi sử dụng hệ thống LDA

Không được quá phụ thuộc vào hệ thống LDA. LDA không phải là hệ thống tự động lái xe hoặc hệ thống giúp giảm mức độ tập trung vào khu vực phía trước xe của người lái. Người lái phải có trách nhiệm lái xe an toàn bằng cách luôn chú ý đến các điều kiện xung quanh và điều khiển vô lăng để điều chỉnh đúng đường đi. Ngoài ra, hãy nghỉ ngơi khi mệt mỏi, như khi lái xe trong một thời gian dài.

Nếu không tập trung khi lái xe và thao tác lái xe không chính xác có thể dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Để tránh vô tình kích hoạt hệ thống LDA

Khi không sử dụng hệ thống LDA, hãy tắt hệ thống này bằng công tắc LDA.

n Những điều kiện không thích hợp để sử dụng hệ thống LDA

Không sử dụng hệ thống LDA trong một số tình huống sau.

Hệ thống có thể sẽ không hoạt động chính xác và có thể gây ra tai nạn dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- l Khi sử dụng lớp dự phòng, xích quần lốp...
- l Khi trên lề đường có các vật hoặc hình ảnh có thể gây nhầm lẫn với các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng) (dải phân cách, vỉa hè, các cột phản quang...).
- l Khi lái xe trên đường phủ tuyết.
- l Khi khó nhận biết các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng) do trời mưa, tuyết, sương mù, cát, bụi...
- l Khi đường đang sửa có các vệt nhựa đường, các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng)...
- l Khi lái xe trên làn đường tạm hoặc làn đường hạn chế xe do vướng công trình xây dựng.
- l Khi lái xe trên khu vực công trường.

n Để tránh làm cho hệ thống LDA bị lỗi hoặc kích hoạt nhầm hệ thống

- l Không chỉnh sửa đèn pha hoặc gắn miếng dán... lên bề mặt của các đèn.
- l Không được sửa đổi hệ thống treo.... Nếu cần thay thế hệ thống treo, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- l Không được lắp hoặc đặt bất cứ vật gì lên nắp capô và lưới tản nhiệt. Đồng thời không được lắp thanh bảo vệ lưới tản nhiệt (thanh cản bò, thanh cản chuột túi...)
- l Nếu cần sửa kính chắn gió, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

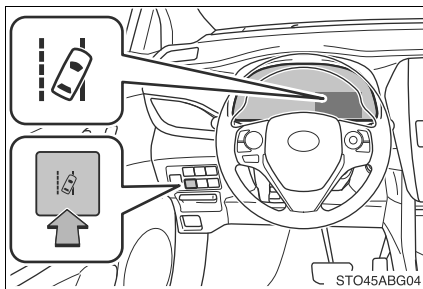
Bật hệ thống LDA

Ấn công tắc LDA để bật hệ thống LDA.

Đèn chỉ báo hệ thống LDA sẽ sáng lên và thông điệp cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.

Ấn công tắc LDA một lần nữa để tắt hệ thống LDA.

Khi bật hoặc tắt hệ thống LDA, hoạt động của hệ thống LDA sẽ tiếp tục ở trạng thái tương tự trong lần khởi động động cơ tiếp theo.



Chỉ báo trên màn hình đa thông tin

① Đèn chỉ báo LDA

Mức độ sáng của đèn chỉ báo sẽ thông báo cho người lái về trạng thái hoạt động của hệ thống.

Sáng màu trắng:

Hệ thống LDA đang hoạt động.

Nháy màu cam:

Chức năng cảnh báo lệch làn đang hoạt động.



② Hiển thị chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

Hiển thị khi màn hình đa thông tin chuyển sang màn hình thông tin hệ thống hỗ trợ lái xe.

► Phía trong của vạch màu trắng có màu trắng

► Phía trong của vạch màu trắng có màu đen



STO45BGE06



STO45BGE07

Cho biết rằng hệ thống đang phát hiện các vạch kẻ làn màu trắng (vàng). Khi xe lệch khỏi làn, vạch kẻ làn màu trắng được hiển thị bên phía xe lệch làn sẽ nhấp với màu cam.

Chỉ báo rằng hệ thống không thể nhận biết các vạch kẻ làn đường màu trắng (vàng) hoặc chức năng này đang tạm thời bị hủy.

n Điều kiện hoạt động của từng chức năng

l Chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây.

- Hệ thống LDA đang bật.
- Tốc độ xe đạt từ 50 km/h trở lên.
- Hệ thống nhận diện được các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng).
- Chiều rộng của làn đường từ 3 m trở lên.
- Không bật công tắc xi nhan.
- Lái xe trên đường thẳng hoặc khúc cua nhẹ có bán kính lớn hơn 150 m.
- Hệ thống không bị lỗi. (→P. 202)

l Chức năng cảnh báo lắc xe

Chức năng này sẽ hoạt động khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây.

- Thiết lập cho "Alert  " trên màn hình  của màn hình đa thông tin được đặt ở "On". (→P. 393)
- Tốc độ xe đạt từ 50 km/h trở lên.
- Chiều rộng của làn đường từ 3 m trở lên.
- Hệ thống không bị lỗi. (→P. 202)

n Tạm thời hủy các chức năng

Khi không thỏa mãn được các điều kiện hoạt động, thì chức năng này có thể sẽ tạm ngừng hoạt động. Tuy nhiên, khi các điều kiện hoạt động lại được thỏa mãn thì chức năng này sẽ tự động khôi phục lại. (→P. 200)

n Chức năng cảnh báo chạy lệch làn đường

Chuông cảnh báo có thể rất khó để nghe do các tiếng ồn bên ngoài, âm thanh phát ra từ hệ thống âm thanh...

n Chức năng cảnh báo lắc xe

Khi hệ thống xác định rằng xe đang bị rung lắc trong khi chức năng cảnh báo lắc xe đang hoạt động, thì chuông cảnh báo sẽ kêu và một cảnh báo cùng với một biểu tượng như trên hình minh họa sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin để nhắc người lái về tình trạng đó.



ST145CK010

Tùy thuộc vào tình trạng của xe và tình trạng đường xá mà chức năng cảnh báo có thể sẽ không hoạt động.

n Khi vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng) chỉ có ở một phía của đường.

Hệ thống LDA sẽ không hoạt động ở phía mà vạch kẻ làn màu trắng (vàng) không được phát hiện.

n Những điều kiện có thể làm cho hệ thống hoạt động không chính xác

Trong những tình huống sau, cảm biến camera có thể sẽ không phát hiện được các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng) và các hệ thống khác có thể sẽ không hoạt động bình thường được.

- | Khi có bóng râm trên đường chạy song song hoặc che khuất các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng).
- | Khi lái xe trên đường không có các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng), như phía trước cửa thanh chắn hoặc trạm soát vé, hoặc giao lộ...
- | Khi các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng) là nét đứt, có đinh phản quang hoặc có đá trên đường.
- | Khi không thể hoặc khó quan sát các vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng) do cát, bụi...
- | Khi lái xe trên đường phẳng và ướt do mưa, đọng nước ...
- | Khi các vạch chỉ làn đường có màu vàng (khó nhận biết hơn vạch chỉ làn đường màu trắng).
- | Khi vạch chỉ làn đường màu trắng (vàng) kẻ qua các gờ, bậc...
- | Khi lái xe trên bề mặt đường bị chói, ví dụ như đường bằng bê tông.
- | Khi lái xe trên bề mặt chói do ánh sáng phản xạ...
- | Khi lái xe ở khu vực mà ánh sáng bị thay đổi đột ngột, như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm...
- | Ánh sáng từ đèn pha của xe phía trước, mặt trời... chiếu vào camera.
- | Khi lái xe trên đường bị ngập, giao lộ...
- | Khi lái xe trên đường dốc.
- | Khi lái xe trên đường bị nghiêng về phía bên phải hoặc bên trái, hoặc trên đường quanh co.
- | Khi lái xe trên đường không bằng phẳng hoặc đường xấu.
- | Khi lái xe quanh một khúc cua gấp.
- | Khi làn đường rất hẹp hoặc rất rộng.
- | Khi xe bị nghiêng nhiều do tải nặng hoặc áp suất lốp không chính xác.
- | Khi khoảng cách với xe phía trước quá ngắn.
- | Khi xe bị dịch chuyển lên xuống quá nhiều do điều kiện đường sá trong khi lái xe (đường xấu hoặc mấp mô).
- | Kính đèn pha bị bẩn và tạo ra ánh sáng mờ vào ban đêm, hoặc góc chiếu của đèn pha bị lệch.
- | Khi xe vừa mới chuyển làn hoặc băng qua giao lộ.

n **Thông điệp cảnh báo**

Nếu các cảnh báo sau xuất hiện trên màn hình đa thông tin và đèn chỉ báo LDA bật sáng với màu cam, hãy tuân theo quy trình xử lý tương ứng.

Thông điệp cảnh báo	Chi tiết/Hành động
"Lane Departure Alert Malfunction. Visit Your Dealer."	Hệ thống có thể không hoạt động chính xác. → Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
"Lane Departure Alert Unavailable Below Approx. 50 km/h (32 mph)."	Không thể sử dụng được hệ thống LDA khi tốc độ xe xấp xỉ thấp hơn 50 km/h. → Lái xe với tốc độ khoảng 50 km/h trở lên.
"Lane Departure Alert Unavailable at Current Speed"	Không thể sử dụng được chức năng này vì tốc độ xe đã vượt quá phạm vi hoạt động của LDA → Hãy lái xe chậm hơn.

Nếu một thông điệp cảnh báo khác xuất hiện, hãy tuân theo các hướng dẫn xuất hiện trên màn hình.

n **Tùy chọn**

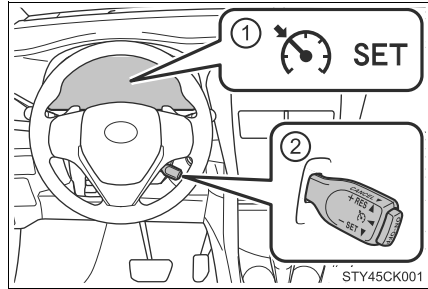
Có thể thay đổi các cài đặt chức năng. (Tính năng tùy chọn cá nhân: →P. 393)

Hệ thống điều khiển chạy tự động*

Khái quát chức năng

Sử dụng chức năng điều khiển chạy tự động để duy trì tốc độ đặt trước của xe mà không cần phải đạp bàn đạp ga.

- ① Đèn chỉ báo
- ② Công tắc điều khiển chạy tự động

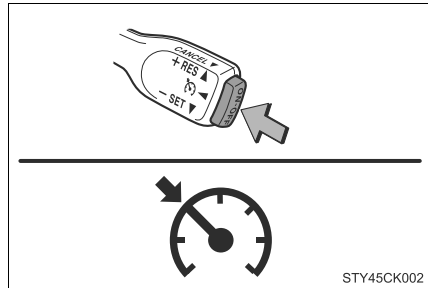


Cài đặt tốc độ xe

- 1 Hãy ấn nút "ON-OFF" để kích hoạt hệ thống điều khiển chạy tự động.

Đèn chỉ báo điều khiển chạy tự động sẽ sáng lên.

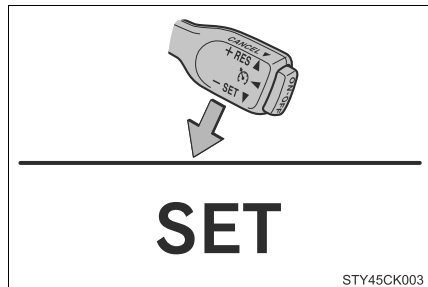
Hãy ấn nút này một lần nữa để tắt hệ thống điều khiển chạy tự động.



- 2 Tăng hoặc giảm tốc đến tốc độ mong muốn, đẩy cần điều khiển xuống để đặt tốc độ.

Đèn chỉ báo "SET" sẽ sáng lên.

Tốc độ xe tại thời điểm nhấn cần điều khiển sẽ trở thành tốc độ cài đặt.



Điều chỉnh tốc độ đặt trước

Để thay đổi tốc độ đã đặt, hãy điều chỉnh cần điều khiển cho đến khi đạt được tốc độ mong muốn.

① Tăng tốc độ

② Giảm tốc độ

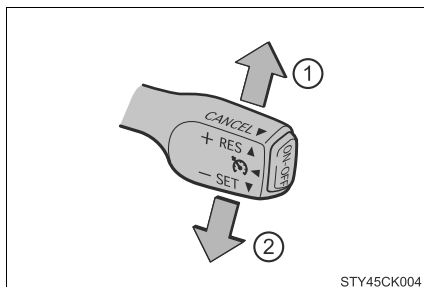
Điều chỉnh nhỏ: Hãy gạt nhanh cần điều khiển theo hướng mong muốn.

Điều chỉnh lớn: Hãy giữ cần điều khiển theo hướng mong muốn.

Tốc độ đặt trước sẽ tăng lên hoặc giảm đi như sau:

Điều chỉnh nhỏ: Tốc độ đặt trước sẽ thay đổi khoảng 1,6 km/h sau mỗi lần gạt cần điều chỉnh.

Điều chỉnh lớn: Tốc độ đặt trước sẽ tăng hoặc giảm liên tục cho tới khi nhả cần điều khiển ra.



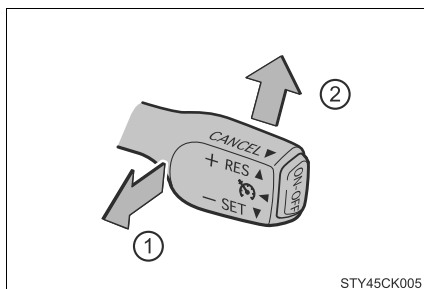
STY45CK004

Hủy và khôi phục chức năng điều khiển tốc độ ổn định

① Hãy kéo cần điều khiển về phía bạn để hủy chế độ điều khiển tốc độ ổn định.

Tốc độ đặt trước của xe cũng sẽ bị hủy khi gài phanh.

② Đẩy cần để khôi phục chức năng điều khiển tốc độ ổn định



STY45CK005

Có thể khôi phục chức năng điều khiển chạy tốc độ ổn định khi tốc độ xe đạt từ 40 km/h trở lên.

n **Có thể đặt hệ thống điều khiển chạy tự động khi**

- | Cần số đang ở vị trí D hoặc dải số 4 trở lên khi chọn chế độ M.
- | Chọn dải số từ 4 trở lên bằng cách sử dụng cần chuyển số trên vô lăng.
- | Khi tốc độ xe lớn hơn 40 km/h.

n **Tăng tốc sau khi cài đặt tốc độ xe**

- | Xe có thể tăng tốc bình thường. Sau khi tăng tốc, tốc độ đặt trước sẽ khôi phục.
- | Ngay cả khi bạn chưa tắt chế độ điều khiển chạy tự động, bạn vẫn có thể tăng tốc độ đặt trước bằng cách tăng tốc xe tới tốc độ mong muốn, sau đó đẩy cần điều khiển xuống để đặt tốc độ mới.

n **Tự động ngừng chế độ chạy tự động**

Hệ thống điều khiển chạy tự động sẽ ngừng duy trì tốc độ của xe trong các trường hợp sau.

- | Khi tốc độ thực tế của xe thấp hơn tốc độ đặt trước của xe khoảng 16 km/h.
Lúc này, tốc độ đặt trước đã lưu trong bộ nhớ sẽ không được giữ lại.
- | Khi tốc độ thực tế của xe thấp hơn 40 km/h.
- | Khi hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC) được kích hoạt.
- | TRC được kích hoạt trong một thời gian.
- | Khi tắt hệ thống VSC hoặc TRC.

n **Nếu "Cruise Control Malfunction Visit Your Dealer" được hiển thị trên màn hình đa thông tin**

Hãy ấn nút "ON-OFF" một lần để tắt hệ thống, sau đó ấn nút này một lần nữa để kích hoạt lại hệ thống.

Nếu không thể đặt được tốc độ chạy tự động hoặc hệ thống điều khiển chạy tự động ngừng làm việc ngay sau khi được kích hoạt, thì có thể đã có trục trặc trong hệ thống. Hãy để đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

 CẢNH BÁO**n Để tránh vô tình kích hoạt hệ thống điều khiển chạy tự động**

Hãy tắt hệ thống điều khiển chạy tự động bằng nút "ON-OFF" khi không sử dụng tới.

n Những điều kiện không thích hợp để sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động

Không sử dụng hệ thống điều khiển chạy tự động khi gặp một trong các trường hợp sau.

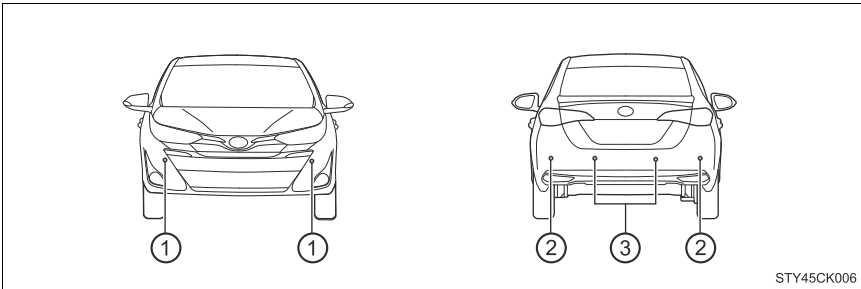
Nếu không có thể sẽ gây mất lái và dẫn đến tai nạn, gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- | Khi đường đông
- | Khi trên đường có nhiều khúc cua gấp
- | Khi lái xe trên đường quanh co
- | Khi lái xe trên đường trơn trượt, như đường bị ngập nước hay bị băng tuyết bao phủ
- | Khi xe trên dốc nghiêng
Tốc độ xe có thể vượt quá tốc độ đã được cài đặt trong khi lái xe xuống dốc đứng.
- | Trong khi kéo xe khẩn cấp

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota là một thiết bị bổ sung giúp hỗ trợ người lái khi đỗ xe. Hệ thống sẽ thông báo khoảng cách giữa xe và các vật thể ở gần xe khi đỗ xe song song hoặc đỗ xe trong nhà để xe thông qua cảm biến và chuông báo. Luôn kiểm tra xung quanh xe khi sử dụng hệ thống.

Các loại cảm biến



- ① Các cảm biến góc phía trước* ③ Các cảm biến ở giữa phía sau

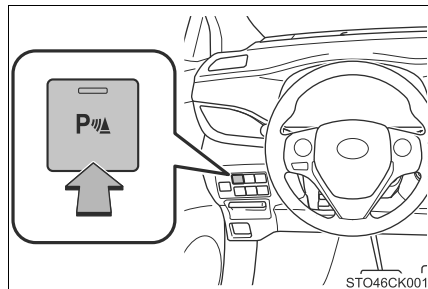
- ② Các cảm biến góc phía sau*

*: Mẫu xe có 6 cảm biến

Công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Bật/tắt cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

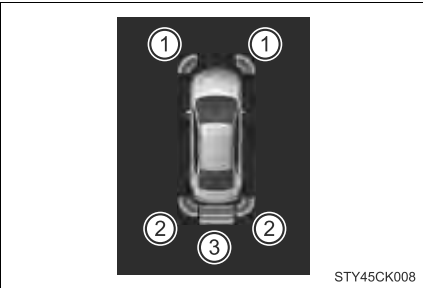
Khi bật công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe, đèn chỉ báo sẽ sáng lên để thông báo rằng hệ thống đang hoạt động.



Màn hình (mẫu xe có 6 cảm biến)

Khi cảm biến phát hiện ra một chướng ngại vật, trên màn hình đa thông tin sẽ hiển thị một hình minh họa theo vị trí và khoảng cách tới chướng ngại vật.

- ① Hoạt động của cảm biến góc phía trước
- ② Hoạt động của cảm biến góc phía sau
- ③ Hoạt động của cảm biến giữa phía sau



Hiển thị khoảng cách và chuông báo

Khi cảm biến phát hiện chướng ngại vật, hướng và khoảng cách tới chướng ngại vật được hiển thị trên màn hình và chuông cảnh báo kêu.

Âm lượng và thời điểm kêu của chuông báo có thể thay đổi được. (→P. 393)

n Các cảm biến góc phía trước (mẫu xe có 6 cảm biến)

Khoảng cách tới vật thể	Màn hình đa thông tin	Chuông báo
Từ 60 đến 45 cm		Kêu gián đoạn
Từ 45 đến 35 cm		Kêu gián đoạn với tốc độ nhanh
Nhỏ hơn 35 cm		Kêu liên tục

n Các cảm biến góc phía sau (mẫu xe có 6 cảm biến)

Khoảng cách tới vật thể	Màn hình đa thông tin	Chuông báo
Từ 60 đến 45 cm		Kêu gián đoạn
Từ 45 đến 35 cm		Kêu gián đoạn với tốc độ nhanh
Nhỏ hơn 35 cm		Kêu liên tục

n **Các cảm biến ở giữa phía sau**

Khoảng cách tới vật thể	Màn hình đa thông tin*	Chuông báo
Từ 150 đến 65 cm		Kêu gián đoạn
Từ 65 đến 50 cm		Kêu gián đoạn với tốc độ nhanh
Từ 50 đến 40 cm		Kêu gián đoạn với tốc độ rất nhanh
Nhỏ hơn 40 cm		Kêu liên tục

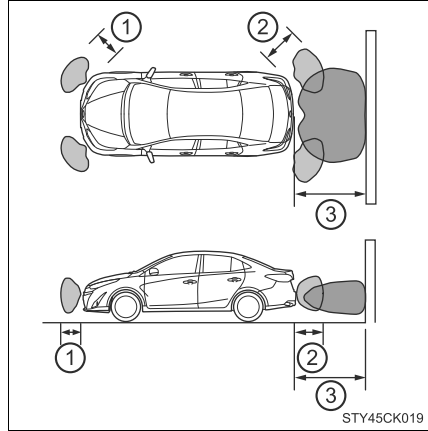
*: Mẫu xe có 6 cảm biến

Phạm vi phát hiện của các cảm biến

- ① Xấp xỉ 60 cm
- ② Xấp xỉ 60 cm
- ③ Xấp xỉ 150 cm

Hình minh họa này cho biết phạm vi phát hiện của các cảm biến. Xin hãy lưu ý rằng các cảm biến có thể sẽ không phát hiện được những vật thể nằm quá gần với xe.

Phạm vi phát hiện của các cảm biến có thể sẽ thay đổi theo hình dạng của vật thể...



n Có thể sử dụng các cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota khi

Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Công tắc động cơ ở vị trí "ON".

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON.

l Các cảm biến góc phía trước:

- Xe có hộp số vô cấp: Cần số nằm ngoài vị trí P
- Tốc độ xe xấp xỉ 10 km/h trở xuống

l Các cảm biến góc phía sau/cảm biến ở giữa phía sau:
Cần số ở vị trí R

l Bật hệ thống.

n Thông tin phát hiện của cảm biến

- | Phạm vi phát hiện của cảm biến bị hạn chế đối với những khu vực quanh cản xe.
- | Một số tình huống sau đây có thể xuất hiện khi sử dụng cảm biến đỗ xe.
 - Tùy thuộc vào hình dạng của vật và các yếu tố khác mà khoảng cách phát hiện có thể sẽ bị thu ngắn lại và hệ thống có thể sẽ không phát hiện được vật thể.
 - Hệ thống có thể sẽ không phát hiện được các vật thể tĩnh nếu nó nằm quá gần cảm biến.
 - Sẽ có độ trễ một chút giữa việc phát hiện vật thể tĩnh và màn hình (chuông cảnh báo kêu). Kể cả khi lái ở tốc độ thấp, có thể vật cản đã nằm trong vùng phát hiện 30 cm trước khi màn hình hiển thị và chuông cảnh báo kêu.
 - Nếu bạn để âm lượng của hệ thống âm thanh quá cao hoặc tiếng ồn phát ra từ hệ thống điều hòa quá lớn thì có thể bạn sẽ khó nghe được tiếng kêu cảnh báo của hệ thống.
 - Có thể khó nghe thấy tiếng chuông của hệ thống do các tiếng chuông báo của hệ thống khác.

n Những vật thể mà hệ thống có thể không phát hiện được chính xác

Hình dạng của một số vật thể sau có thể gây trở ngại cho cảm biến khi xác định chúng. Hãy đặc biệt chú ý tới các loại vật thể sau:

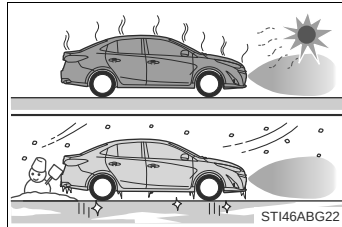
- | Dây điện, hàng rào, dây thừng...
 - | Vải cốt tông, tuyết và các vật liệu khác có khả năng hấp thụ sóng âm thanh
 - | Những vật có cạnh sắc
 - | Các vật thể thấp
 - | Những vật cao có phần phía trên nhô ra bên ngoài về phía xe của bạn
- Hệ thống cũng có thể sẽ không xác định được người đi bộ nếu họ mặc một số loại quần áo nhất định.

n Những tình huống có thể làm hệ thống hoạt động không chính xác

Trong một số điều kiện nhất định của xe cũng như môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng tới khả năng phát hiện chính xác vật thể của cảm biến. Đặc biệt là trong các trường hợp được liệt kê dưới đây.

- | Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- | Khi cảm biến bị đóng băng. (Cảm biến sẽ lại hoạt động bình thường sau khi băng tan.)
Trong điều kiện thời tiết cực lạnh, khi cảm biến bị đóng băng thì màn hình có thể sẽ hiển thị bất thường, hoặc không phát hiện được vật thể như bức tường.

- | Khi cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến đang rất nóng hoặc rất lạnh.



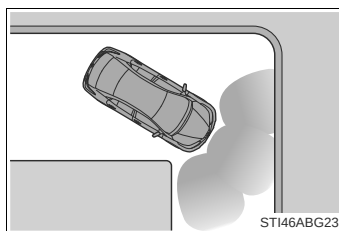
- | Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ.
- | Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- | Khi cảm biến bị xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào.
- | Khi vật thể nằm quá gần cảm biến.
- | Người đi bộ mặc quần áo mà chỉ có một phần phản xạ sóng siêu âm (ví dụ như váy ngắn có viền hoặc xếp nếp).
- | Khi các vật thể không vuông góc với mặt đất, vật không vuông góc với hướng di chuyển của xe, vật không bằng phẳng hoặc vật lồi lõm trong phạm vi phát hiện.
- | Khi có gió tạt mạnh.
- | Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát
- | Không thể phát hiện được một vật thể giữa xe và một vật thể đã được phát hiện khác.

- | Những vật thể như xe khác, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đi cắt ngang qua phía trước xe hoặc chạy ra từ hai bên hông xe
- | Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác
- | Khi thiết bị có thể gây cản trở việc lắp cảm biến như móc kéo xe, bảo vệ cản xe (dán thêm), giá treo xe đạp hoặc xăng xúc tuyết
- | Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- | Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- | Khi đang sử dụng xích quần lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.

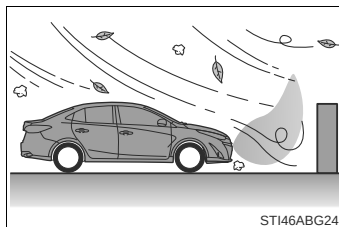
n Những tình huống mà hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm

Trong một số tình huống sau đây, hệ thống có thể hoạt động mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- | Khi lái xe trên đường hẹp



- | Xe được lái hướng đến băng rôn hoặc cờ phướn được treo thấp hoặc rào chắn (rào chắn đường sắt, trạm thu phí hoặc vào khu vực đỗ xe)
- | Có ổ gà trên mặt đường
- | Khi lái xe trên một bề mặt tấm kim loại như trên nắp cống thoát nước
- | Khi đang lái xe lên hoặc xuống dốc
- | Nếu cảm biến bị ướt do một lượng nước lớn tạt vào, như khi lái xe trên đường ngập nước
- | Khi có chất bẩn, băng, nước hay tuyết bám lên cảm biến. (Khi vệ sinh các cảm biến, hệ thống sẽ hoạt động bình thường.)
- | Khi cảm biến bị phun xịt nước vào hoặc bị mưa lớn hắt vào
- | Khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như sương mù, tuyết hoặc bão cát
- | Khi có gió tạt mạnh



- | Khi còi xe, động cơ xe máy, phanh hơi của xe lớn khác, cảm biến của xe khác hoặc các thiết bị khác tạo ra sóng siêu âm ở gần xe.
- | Khi phía đầu xe bị nhấc lên hoặc chúi xuống do tải trọng trên xe
- | Nếu hướng của cảm biến đã bị thay đổi do va chạm hoặc tác động khác
- | Khi xe đang tiến gần lề đường cao hoặc lề đường cong
- | Lái xe đến gần các trụ (dầm sắt chữ H, vv...) trong ga ra đỗ xe nhiều tầng, công trường xây dựng, vv...
- | Khi xe không thể chạy một cách ổn định được, như khi xe bị tai nạn hoặc bị trục trặc
- | Khi trên đường đặc biệt gồ ghề hoặc trên đường nghiêng, đường rải sỏi hoặc trên bãi cỏ



- | Khi đang sử dụng xích quần lốp, lốp dự phòng loại nhỏ gọn hoặc bộ vá lốp khẩn cấp.

n **Khi có lỗi trong hệ thống**

Nếu chuông cảnh báo kêu mặc dù không có vật thể, hãy vệ sinh cảm biến bằng giẻ mềm. Nếu chuông vẫn không ngừng kêu sau khi vệ sinh cảm biến, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n **Tùy chọn (chỉ đối với xe 6 cảm biến)**

Có thể thay đổi được cài đặt âm lượng và độ nhạy của cảm biến.
(Tính năng tùy chọn: →P. 393)

 CẢNH BÁO**n Lưu ý khi sử dụng hệ thống**

Do hệ thống có một số hạn chế về độ chính xác của việc phát hiện và tính năng hoạt động, vì vậy không được quá phụ thuộc vào hệ thống. Người lái luôn chịu trách nhiệm lái xe an toàn và chú ý quan sát xung quanh.

n Để đảm bảo cho hệ thống hoạt động chính xác

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới tình trạng lái xe mất an toàn và có thể gây tai nạn.

- | Không được làm hỏng các cảm biến, luôn nhớ giữ nó sạch sẽ
- | Không gắn các miếng dán hoặc thiết bị điện như đèn soi biển số (đặc biệt là kiểu đèn huỳnh quang), các đèn sương mù, cột ăng ten hoặc ăng ten gắn cảm biến radar.
- | Không được để khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm mạnh. Nếu đã bị va chạm, hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. Nếu cần xe phía trước hoặc phía sau cần được tháo/lắp hoặc thay thế, hãy liên hệ với đại lý Toyota.
- | Không được chỉnh sửa hay tháo rời hoặc sơn lên các cảm biến
- | Không được bọc đèn soi biển số.
- | Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.

n Khi vô hiệu hóa chức năng

Những tình huống sau có thể làm kích hoạt hệ thống mặc dù không có nguy cơ bị va chạm.

- | Nếu không, sẽ xuất hiện các cảnh báo nói trên.
- | Khi lắp các chi tiết của hệ thống treo (treo dưới...) không phải là sản phẩm chính hiệu của Toyota lên xe.

n Các lưu ý khi rửa xe

Không phun nước có áp suất cao hoặc hơi nước vào khu vực gắn cảm biến.

Nếu không có thể sẽ làm cho cảm biến bị trục trặc.

- | Khi sử dụng nước áp lực cao để rửa xe, không được phun nước trực tiếp lên cảm biến, nếu không có thể gây trục trặc cảm biến.
- | Nếu sử dụng hơi nước để rửa xe, không được phun trực tiếp hơi nước quá gần các cảm biến, nếu không sẽ làm trục trặc cảm biến.

**CHÚ Ý****n Khi sử dụng cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota**

Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể không hoạt động chính xác do cảm biến bị lỗi... Hãy yêu cầu Đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

- | Khi chuông cảnh báo kêu mặc dù không có vật thể xung quanh xe.
- | Khi khu vực xung quanh cảm biến bị va chạm hoặc bị va đập mạnh.
- | Khi cản xe đã bị va chạm.

Các hệ thống hỗ trợ lái xe

Để duy trì mức độ an toàn và hiệu năng khi lái xe, những hệ thống sau sẽ được tự động kích hoạt tương ứng với những điều kiện lái khác nhau. Tuy nhiên, hãy chú ý rằng những hệ thống này chỉ là những hệ thống hỗ trợ và không nên quá phụ thuộc vào chúng trong khi điều khiển xe.

U Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Hệ thống này sẽ giúp tránh khóa cứng bánh xe khi đạp phanh gấp, hoặc khi nhấn phanh trên đường trơn trượt.

U Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp

Hệ thống này sẽ hỗ trợ tăng lực phanh sau khi đạp phanh khi nó phát hiện được tình huống cần phải dừng xe khẩn cấp

U VSC (Hệ thống điều khiển ổn định xe)

Hệ thống này sẽ giúp cho người lái kiểm soát được tình trạng trượt xe khi vào cua gấp hoặc đánh lái trên mặt đường trơn trượt

U Hệ thống TRC (Điều khiển lực kéo)

Hệ thống này sẽ giúp duy trì lực bám đường và tránh cho bánh dẫn động không bị trượt khi khởi hành hoặc tăng tốc xe trên đường trơn trượt

U Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Giúp hạn chế chuyển động về phía sau của xe khi khởi hành lên dốc

U Hệ thống EPS (trợ lực lái điện)

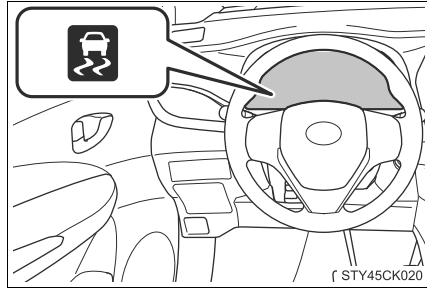
Sử dụng một mô tơ điện để giảm lực cần thiết để xoay vô lăng

U Tín hiệu phanh khẩn cấp (nếu có)

Khi phanh đột ngột, các đèn khẩn cấp tự động nháy để cảnh báo cho xe phía sau

Khi hệ thống TRC/VSC đang hoạt động

Đèn báo trượt sẽ nhấp nháy trong khi hệ thống TRC/VSC đang hoạt động.



Vô hiệu hóa hệ thống TRC

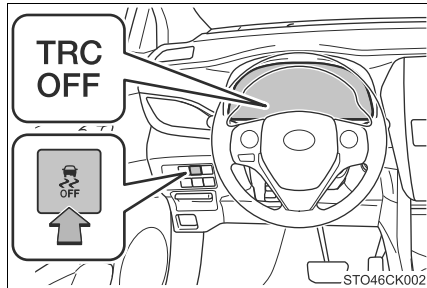
Nếu xe bị sa lầy trong bùn, bụi hoặc tuyết, hệ thống TRC có thể giảm công suất truyền từ động cơ đến các bánh xe. Hãy ấn công tắc  để tắt hệ thống có thể sẽ giúp bạn đưa xe thoát khỏi sa lầy một cách dễ dàng hơn.

► Xe có màn hình hỗ trợ lái xe

Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút .

Đèn chỉ báo "TRC OFF" sẽ sáng lên.

Ấn nút  một lần nữa để bật lại hệ thống.

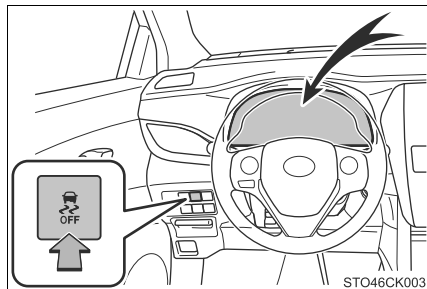


► Xe có màn hình đa thông tin

Để tắt hệ thống TRC, hãy ấn và nhả nhanh nút .

Thông điệp "Traction Control Turned Off" sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

Hãy ấn nút  một lần nữa để bật lại hệ thống.



n **Tắt cả hai hệ thống TRC và VSC**

Để tắt hệ thống TRC và VSC, hãy ấn và giữ công tắc  trong hơn 3 giây trong khi xe đã dừng hẳn lại.

Xe có màn hình hỗ trợ lái xe:

Đèn chỉ báo "TRC OFF" và đèn chỉ báo VSC OFF sẽ sáng lên.

Xe có màn hình đa thông tin:

Đèn chỉ báo VSC OFF sẽ sáng và thông điệp "Traction Control Turned Off" sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin.*

Ấn  lần nữa để bật lại hệ thống.

*: Trên xe có hệ thống PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm), PCS cũng sẽ bị vô hiệu hóa. (Chỉ có cảnh báo tiền va chạm là khả dụng).

Đèn cảnh báo PCS sẽ sáng và thông điệp sẽ xuất hiện trên màn hình đa thông tin. (→P. 194)

n **Đèn chỉ báo "TRC OFF" sẽ sáng lên kể cả khi không được ấn (xe có màn hình hỗ trợ lái xe)**

Hệ thống TRC đã tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu đèn chỉ báo vẫn tiếp tục sáng thì hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n **Khi xuất hiện một thông báo trên màn hình đa thông tin cho biết rằng hệ thống TRC đã bị vô hiệu hóa ngay cả khi chưa ấn công tắc (xe có màn hình đa thông tin)**

Hệ thống TRC đã tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy liên lạc với Đại lý Toyota.

n **Điều kiện hoạt động của hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

Khi bốn điều kiện sau được thỏa mãn, hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ hoạt động:

- | Xe có hộp số vô cấp: Cần số ở vị trí khác P hoặc N (Khi khởi hành tiến hoặc lùi xe ở trên dốc).
- | Xe có hộp số thường: Cần số ở vị trí ngoài R, khi khởi hành tiến xe lên dốc hoặc cần số ở vị trí R khi lùi lên dốc.
- | Khi xe đã dừng lại.
- | Khi không đạp bàn đạp ga.
- | Khi không gài phanh đỗ.

n **Tự động hủy hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ tắt trong bất kỳ trường hợp sau:

- | Xe có hộp số vô cấp: Khi cần số ở vị trí P hoặc N.
- | Xe có hộp số thường: Cần số ở vị trí R, khi khởi hành tiến trên dốc hoặc cần số ở vị trí khác R khi lùi trên dốc.
- | Khi đạp bàn đạp ga.
- | Phanh đỗ đang được giải.
- | Tối đa 2 giây sau khi nhả bàn đạp phanh.

n **Âm thanh và rung động gây ra bởi hệ thống ABS, hỗ trợ phanh khẩn cấp, VSC, TRC hoặc hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc**

- | Bạn có thể sẽ nghe thấy tiếng động phát ra từ khoang động cơ khi đạp phanh nhiều lần lặp đi lặp lại, khi khởi động động cơ hoặc ngay sau khi xe bắt đầu khởi hành. Những tiếng động đó không phải là dấu hiệu hư hỏng của các hệ thống trên.
- | Những hiện tượng sau có thể sẽ xuất hiện khi những hệ thống trên đang hoạt động. Những hiện tượng đó là hoàn toàn bình thường.
 - Thân xe và tay lái có thể bị rung.
 - Bạn có thể nghe thấy tiếng mô tơ kêu sau khi dừng xe.
 - Bàn đạp phanh có thể sẽ rung nhẹ sau khi hệ thống ABS được kích hoạt.
 - Bàn đạp phanh có thể sẽ bị tụt nhẹ xuống sau khi hệ thống ABS được kích hoạt.

n **Tự động kích hoạt lại hệ thống TRC và VSC**

Sau khi tắt các hệ thống TRC và VSC, hệ thống sẽ tự động kích hoạt lại trong các trường hợp sau:

- | Bật công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
- | Nếu chỉ có hệ thống TRC được tắt đi, thì khi xe tăng tốc, hệ thống này sẽ bật.
Nếu tắt cả hai hệ thống TRC và VSC, việc tự động khôi phục lại hệ thống sẽ không xảy ra khi tốc độ xe tăng.

n **Hạn chế hiệu quả của hệ thống EPS**

Hiệu quả của hệ thống lái trợ lực điện EPS sẽ bị hạn chế để tránh cho hệ thống không bị quá nhiệt khi thường xuyên đánh lái trong một thời gian dài. Kết quả là tay lái có thể sẽ trở nên nặng hơn. Khi đó bạn nên hạn chế đánh lái quá nhiều hoặc hãy dừng xe lại và tắt động cơ. Hệ thống EPS sẽ trở lại bình thường trong khoảng 10 phút.

n **Các điều kiện hoạt động của tín hiệu phanh khẩn cấp (nếu có)**

Khi thỏa mãn được các điều kiện sau, chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ hoạt động:

- l Đền nháy khẩn cấp tắt
- l Tốc độ thực tế của xe lớn hơn 55 km/h
- l Hệ thống sẽ phán đoán từ việc giảm tốc độ của xe và coi đây là hoạt động phanh khẩn cấp.

n **Tự động hủy hệ thống tín hiệu phanh khẩn cấp (nếu có)**

Chức năng phát tín hiệu phanh khẩn cấp sẽ tắt trong các trường hợp sau:

- l Khi các đèn nháy khẩn cấp đang bật.
- l Khi hệ thống phán đoán rằng xe đang giảm tốc và đây không phải là hoạt động phanh gấp.



CẢNH BÁO

n **Hệ thống chống bó cứng phanh ABS sẽ không hoạt động hiệu quả khi**

- l Khi khả năng bám đường của lốp không đạt tiêu chuẩn (ví dụ như khi sử dụng các lốp đã bị mòn quá mức trên đường phủ tuyết).
- l Khi xe bị lướt trên mặt nước trong khi lái xe với tốc độ cao trên đường ướt và trơn trượt.

n **Quãng đường phanh khi hệ thống ABS được kích hoạt có thể sẽ lớn hơn so với điều kiện bình thường**

Hệ thống ABS không được thiết kế để giảm quãng đường phanh của xe. Hãy giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước trong các tình huống sau:

- l Khi lái xe trên đường đất, bùn hoặc bị tuyết phủ
- l Khi lái xe có lắp xích quần lốp
- l Khi lái xe qua các đoạn đường gập ghềnh
- l Khi lái xe trên đường có nhiều ổ gà hoặc trên đường không bằng phẳng

CẢNH BÁO

n **Hệ thống TRC/VSC có thể không hoạt động hiệu quả khi**

Khi lái xe trên đường trơn trượt có thể sẽ không điều khiển được hướng lái của xe và lực bám kể cả khi hệ thống VSC/TRC đang hoạt động. Hãy lái xe thật cẩn thận trong điều kiện xe có thể bị mất tính ổn định và khả năng bám đường.

n **Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động hiệu quả khi**

l Không được quá tin tưởng vào điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể sẽ không làm việc hiệu quả trên đường dốc đứng và trên đường bị băng tuyết bao phủ.

l Không giống như phanh đỗ, điều khiển khởi hành ngang dốc không chủ định để giữ xe cố định trong thời gian dài. Không được lạm dụng điều khiển hỗ trợ khởi hành ngang dốc để đỗ xe trên đường dốc, nếu không sẽ dẫn đến bị tai nạn.

n **Khi hệ thống TRC/VSC được kích hoạt**

Đèn chỉ báo trượt nhấp nháy. Hãy lái xe thật cẩn thận. Tai nạn có thể xảy ra nếu bạn không thận trọng khi lái xe. Hãy đặc biệt cẩn thận khi đèn chỉ báo nhấp nháy.

n **Khi tắt hệ thống TRC/VSC**

Hãy hết sức cẩn thận và lái xe ở tốc độ phù hợp với tình trạng mặt đường. Do các hệ thống này được sử dụng để đảm bảo sự ổn định và lực kéo phù hợp cho xe, do vậy chỉ tắt hệ thống TRC/VSC khi thật sự cần thiết.

n **Thay lốp**

Hãy đảm bảo rằng tất cả các lốp đều có cùng kích cỡ, nhãn hiệu, kiểu hoa lốp và tải trọng chung. Ngoài ra còn phải đảm bảo rằng các lốp đều đã được bơm tới áp suất tiêu chuẩn.

Hệ thống ABS, TRC và VSC sẽ không làm việc chính xác nếu bạn lắp các loại lốp khác nhau lên xe.

Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin chi tiết khi thay lốp hoặc vành xe.

n **Khi sửa chữa lốp xe và hệ thống treo**

Sử dụng các lốp hỏng hoặc chỉnh sửa hệ thống treo sẽ làm ảnh hưởng tới hệ thống hỗ trợ lái xe, và có thể làm cho hệ thống bị lỗi.

Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông

Hãy tiến hành chuẩn bị và kiểm tra cần thiết trước khi lái xe trong mùa đông. Luôn luôn lái xe theo cách phù hợp với điều kiện thời tiết chung.

Chuẩn bị cho lái xe vào mùa đông

- I Sử dụng các loại dung dịch phù hợp với nhiệt độ chung bên ngoài xe.
 - Dầu động cơ
 - Nước làm mát động cơ
 - Nước rửa kính
- I Hãy yêu cầu kỹ thuật viên kiểm tra tình trạng của ắc quy.
- I Lắp đặt lốp di tuyết cho cả bốn bánh của xe hoặc trang bị xích quần lốp cho các lốp trước.

Đảm bảo rằng tất cả các lốp có cùng kích thước và cùng một nhà sản xuất, cũng như kích cỡ của xích quần lốp phù hợp với kích cỡ của lốp.

Trước khi lái xe

Tùy theo tình hình thực tế, hãy thực hiện các biện pháp xử lý sau tùy vào điều kiện lái xe:

- I Không cố dùng sức để mở các cửa sổ hoặc cho di chuyển cần gạt kính đã bị đóng băng. Hãy đổ nước ấm lên vùng bị đóng băng để làm tan băng. Hãy gạt nước ngay sau đó để tránh cho nước không bị đóng băng lại.
- I Để đảm bảo hệ thống quạt làm việc tốt theo mùa, hãy dọn hết tuyết bị đọng trong đường ống thông hơi nằm ở phía trước của kính chắn gió.
- I Kiểm tra và làm sạch hết lớp tuyết đọng trên các đèn bên ngoài xe, các gương chiếu hậu bên ngoài xe, nóc xe, khung xe, xung quanh các lốp xe hoặc các phanh xe.
- I Hãy gạt hết tuyết hoặc bùn dính dưới đế giày trước khi vào xe.

Khi lái xe

Từ từ tăng tốc xe, giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước và lái xe ở tốc độ thấp phù hợp với điều kiện mặt đường.

Khi đỗ xe

- I Đỗ xe và chuyển cần số đến vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc 1 hoặc R (hộp số thường) và không gài phanh đỗ. Cùm phanh đỗ có thể sẽ bị đóng băng và không nhả ra được. Khi đỗ xe mà không gài phanh đỗ, chắc chắn rằng phải chèn các bánh xe. Nếu không, xe sẽ bị trôi, kết quả dẫn đến bị tai nạn.
- I Xe có hộp số vô cấp: Nếu đỗ xe mà không gài phanh đỗ, hãy xác nhận rằng cần số không thể chuyển ra khỏi vị trí P*.
- *: Cần số sẽ bị khóa lại nếu vẫn thử chuyển số từ số P đến các vị trí số khác mà không nhấn bàn đạp phanh. Nếu có thể chuyển được cần số từ vị trí P, thì có thể hệ thống khóa chuyển số đã bị trục trặc. Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Lựa chọn xích quần lốp

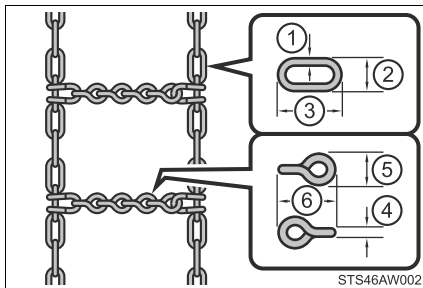
Sử dụng xích quần lốp phù hợp với kích thước của lốp cần gắn. Mỗi cỡ xích chỉ được sử dụng cho một cỡ lốp.

Xích bên:

- ① Đường kính xích 3 mm
- ② Chiều rộng 10 mm
- ③ Chiều dài 30 mm

Xích ngang:

- ④ Đường kính xích 4 mm
- ⑤ Chiều rộng 14 mm
- ⑥ Chiều dài 25 mm



Các quy định về việc sử dụng xích quần lốp

Các rất nhiều các quy định khác nhau khi sử dụng xích quần lốp ở các quốc gia và trên các loại đường khác nhau. Hãy tìm hiểu và kiểm tra kỹ các quy định tại địa phương trước khi lắp xích quần lốp.

n Lắp xích quần lốp

Hãy tuân theo các chú ý sau khi lắp đặt và tháo xích quần lốp:

- | Hãy lắp đặt và tháo xích quần lốp ở vị trí an toàn.
- | Hãy lắp xích quần lốp vào các lốp trước. Không lắp xích quần lốp vào các lốp sau.
- | Hãy lắp xích quần lốp trên các lốp trước càng chặt càng tốt. Hãy xiết chặt lại xích sau khi lái xe từ 0.5 đến 1 km.
- | Hãy lắp xích quần lốp theo các hướng dẫn kèm theo sản phẩm.

 CẢNH BÁO**n Lái xe có lắp lốp đi tuyết**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể sẽ gây mất lái dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- | Hãy sử dụng các loại lốp có kích thước tiêu chuẩn.
- | Hãy đảm bảo duy trì áp suất lốp theo quy định.
- | Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của đường hoặc tốc độ giới hạn tiêu chuẩn của lốp khi sử dụng lốp đi tuyết.
- | Hãy lắp tất cả các bánh xe bằng lốp đi tuyết, không phải chỉ với một vài lốp.

n Lái xe với xích quần lốp

Hãy tuân theo các lưu ý sau để giảm thiểu nguy cơ gây ra tai nạn. Nếu không có thể dẫn tới tình trạng lái xe không an toàn có thể gây ra tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

- | Không lái xe với tốc độ vượt quá tốc độ giới hạn của xích quần lốp đã được lắp đặt hoặc không quá 50km/h, tùy theo chỉ số nào thấp hơn.
- | Tránh lái xe trên đường gồ ghề hoặc qua các ổ gà.
- | Tránh tăng tốc và đánh lái đột ngột, cũng như tránh phanh gấp và xuống số do có thể làm lực phanh động cơ bị thay đổi đột ngột.
- | Hãy giảm tốc độ trước khi vào cua để đảm bảo khả năng điều khiển xe.
- | Không sử dụng LDA (Cảnh báo lệch làn đường) (nếu có).

Trang bị nội thất

5

5-1. Sử dụng hệ thống điều hòa không khí và bộ sấy

Hệ thống điều hoà không khí thường 230

Hệ thống điều hòa không khí tự động 236

5-2. Sử dụng các đèn chiếu sáng bên trong xe

Danh sách các đèn trong xe 243

• Đèn nội thất 244

• Đèn cá nhân 244

5-3. Sử dụng các ngăn đựng đồ

Danh sách các ngăn đựng đồ 246

• Ngăn đựng găng tay ... 247

• Hộp dầm 247

• Ngăn để cốc 248

• Ngăn để chai 249

• Hộp đựng đồ vật 250

5-4. Các trang bị nội thất khác

Các trang bị nội thất khác 251

• Tấm chắn nắng 251

• Gương trang điểm 251

• Ổ điện 251

• Cổng sạc USB kiểu C. 252

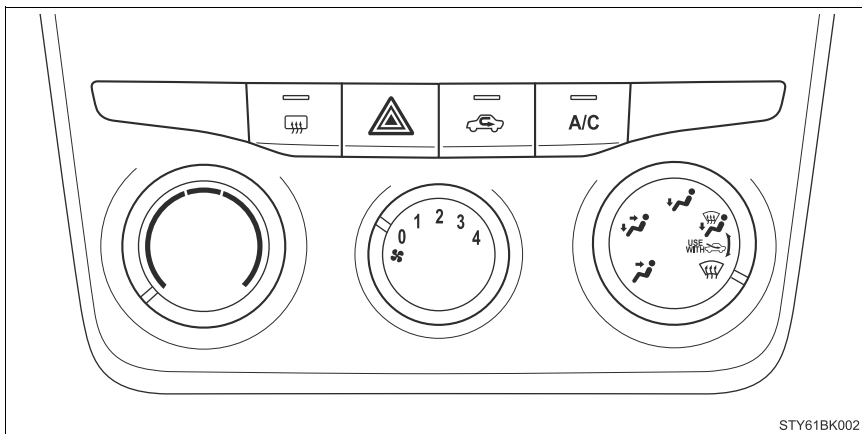
• Tựa tay ghế sau 254

• Tay nắm 254

• Các nút điều khiển trên vô lăng 255

Hệ thống điều hoà không khí thường*

Bảng điều khiển điều hòa

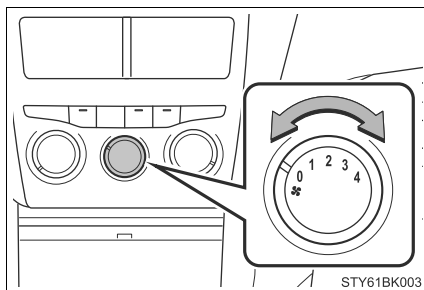


STY61BK002

n Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt

Để điều chỉnh tốc độ quạt, hãy vận núp điều chỉnh tốc độ quạt theo chiều kim đồng hồ (tăng tốc) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (giảm tốc)

Vận núp đến vị trí "0" sẽ tắt quạt.

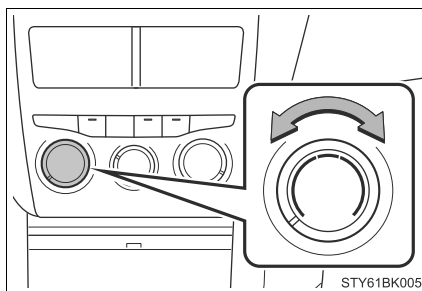


STY61BK003

n Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ

Để điều chỉnh cài đặt nhiệt độ, hãy vặn núm điều chỉnh nhiệt độ cùng chiều kim đồng hồ (sưởi ấm) hoặc ngược chiều kim đồng hồ (làm mát).

Nếu không ấn  , hệ thống sẽ thổi không khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

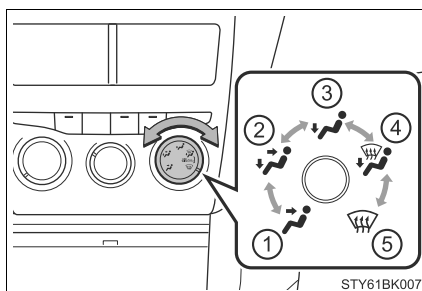


n Thay đổi chế độ luồng khí thổi

Để chọn cửa thổi gió ra, hãy vặn núm chọn cửa thổi gió ra tới vị trí mong muốn.

Bạn có thể chọn các vị trí ở giữa các vị trí chọn cửa thổi gió để điều chỉnh một cách chính xác hơn.

- ① Luồng khí thổi lên phần thân trên
- ② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân
- ③ Luồng khí thổi vào chân
- ④ Luồng khí thổi vào chân và bộ sấy kính chắn gió hoạt động
- ⑤ Bộ sấy kính chắn gió hoạt động



Các chức năng khác

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Ấn nút .

Chế độ chuyển từ lấy khí bên ngoài (đèn báo tắt) và chế độ tuần hoàn khí bên trong (đèn báo sáng) mỗi khi nút  được ấn.

n Sấy kính chắn gió

Bộ sấy được sử dụng để làm trong kính chắn gió và kính cửa trước.

- 1 Đặt núm chọn cửa thổi gió ra ở vị trí .

Hãy đặt chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí ở chế độ lấy khí ngoài nếu đang chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

- 2 Hãy thực hiện các thao tác điều chỉnh sau nếu muốn:

- I Để điều chỉnh tốc độ quạt, hãy vặn núm điều chỉnh tốc độ quạt.
- I Để điều chỉnh cài đặt nhiệt độ, hãy vặn núm điều chỉnh nhiệt độ.
- I Nếu chức năng hút ẩm không hoạt động, hãy ấn nút  để vận hành chức năng hút ẩm.

Để sấy kính chắn gió và kính cửa bên trong xe dễ dàng hơn, hãy bật quạt và tăng nhiệt độ lên.

n Sấy kính cửa hậu

Bộ sấy được sử dụng để sấy kính cửa hậu.

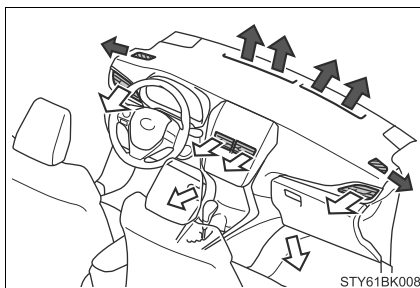
Ấn nút .

Bộ sấy kính sẽ tự động tắt sau một thời gian sử dụng.

Các cửa gió

n Vị trí của các cửa gió

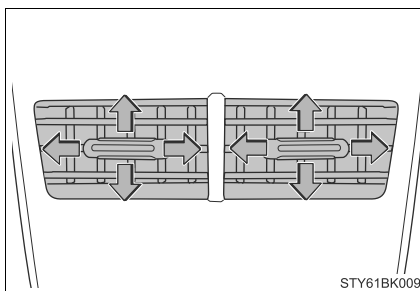
Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi tùy vào chế độ luồng khí thổi được chọn.



n Điều chỉnh vị trí và mở, đóng các cửa gió

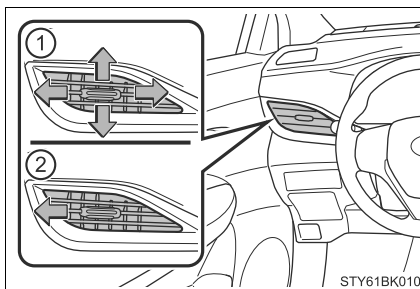
► Các cửa gió trung tâm

Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.



► Các cửa gió bên

- ① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.
- ② Trượt nút hết cỡ ra phía ngoài để đóng cửa gió ra.



n **Làm trong kính cửa sổ**

- l Cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe là cao.

Bật  để hút ẩm cho không khí đi qua các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió tốt hơn.

- l Nếu bạn tắt công tắc , các cửa sổ có thể dễ bị bám mờ sương hơn.
- l Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

n **Khi lái xe trên đường bụi bẩn**

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n **Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe**

Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

n **Khi nhiệt độ ngoài trời gần 0°C**

Hệ thống điều hòa không khí có thể sẽ không làm việc kể cả khi bạn ấn nút .

n **Thông gió và mùi điều hòa**

- l Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- l Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.
- l Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:
Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.

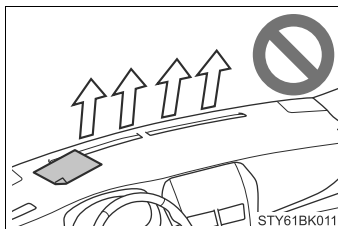
n **Bộ lọc điều hòa**

→P. 303

⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương

- I Không được để núm chọn khí ra ở  khi hệ thống làm mát đang hoạt động trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa bên trong và bên ngoài kính chắn gió sẽ làm cho bề mặt bên ngoài kính chắn gió bị mờ, gây cản trở tầm nhìn của bạn.
- I Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.



⚠ CHÚ Ý

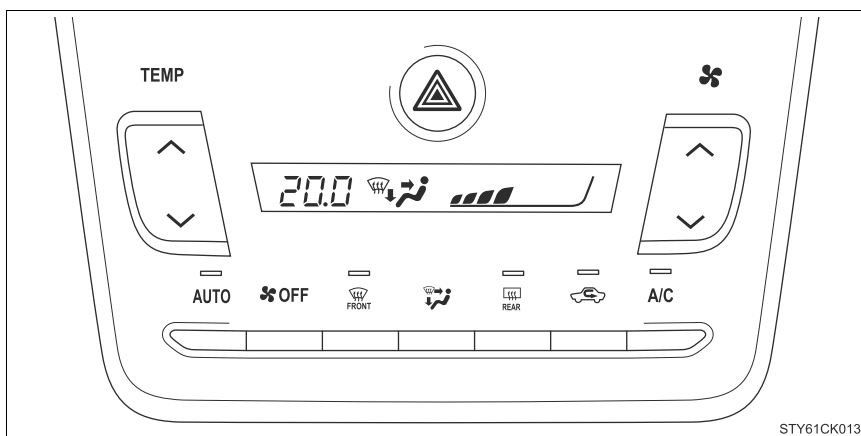
n Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ không làm việc.

Hệ thống điều hòa không khí tự động*

Luồng khí thổi ra và tốc độ quạt sẽ tự động điều chỉnh theo thiết lập nhiệt độ.

Bảng điều khiển điều hòa



n Điều chỉnh cài đặt tốc độ quạt

Để điều chỉnh tốc độ quạt, hãy ấn phía "^" trên nút  để tăng tốc độ quạt gió và ấn vào phía "v" trên nút  để giảm tốc độ quạt.

Ấn nút  để tắt quạt.

n Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ

Để điều chỉnh cài đặt nhiệt độ, hãy ấn phía "^" trên nút  để tăng nhiệt độ và ấn vào phía "v" trên nút  để giảm nhiệt độ.

Nếu không ấn , hệ thống sẽ thổi không khí ở nhiệt độ môi trường hoặc khí nóng.

*: Nếu có

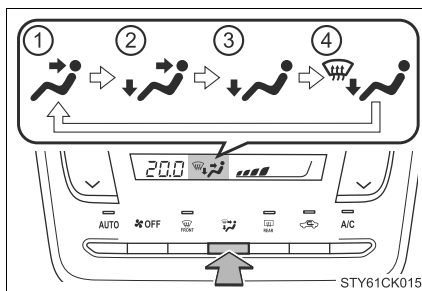
n Thay đổi chế độ luồng khí

Để thay đổi chế độ luồng khí,

hãy ấn nút .

Luồng khí thổi ra sẽ thay đổi mỗi lần ấn nút.

- ① Luồng khí thổi lên phần thân trên
- ② Luồng khí thổi lên phần thân trên và chân
- ③ Luồng khí thổi vào chân
- ④ Luồng khí thổi vào chân và bộ sấy kính chắn gió hoạt động



Sử dụng chế độ tự động

- 1 Ấn nút .

Luồng khí thổi ra và tốc độ quạt sẽ tự động điều chỉnh theo thiết lập nhiệt độ.

- 2 Điều chỉnh cài đặt nhiệt độ.

- 3 Để ngừng chế độ tự động, hãy ấn nút .

n Đèn chỉ báo chế độ tự động

Nếu bạn tiến hành điều chỉnh tốc độ quạt hoặc chế độ luồng khí thổi, chỉ báo chế độ tự động sẽ tắt đi. Tuy nhiên, chế độ tự động cho các chức năng khác vẫn được duy trì.

Các chức năng khác

n Chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài và tuần hoàn khí trong xe

Ấn nút .

Chế độ này sẽ chuyển giữa chế độ lấy khí ngoài (đèn chỉ báo tắt) và chế độ tuần hoàn khí trong xe (đèn chỉ báo bật) sau mỗi lần ấn



n Sấy kính chắn gió

Bộ sấy được sử dụng để làm trong kính chắn gió và kính cửa trước.

Ấn nút .

Chức năng hút ẩm sẽ hoạt động và tốc độ quạt sẽ tăng lên.

Hãy đặt nút chọn chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí ở chế độ lấy khí ngoài nếu đang chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

Để sấy kính chắn gió và kính cửa bên trong xe dễ dàng hơn, hãy bật quạt và tăng nhiệt độ lên.

Để trở về chế độ trước đó, hãy ấn nút  một lần nữa khi kính chắn gió đang được sấy.

n Sấy kính cửa hậu

Bộ sấy được sử dụng để sấy kính cửa hậu.

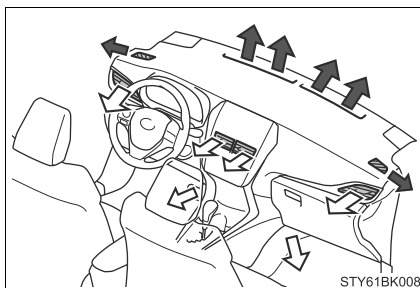
Ấn nút .

Bộ sấy kính sẽ tự động tắt sau một thời gian sử dụng.

Các cửa gió

n Vị trí của các cửa gió

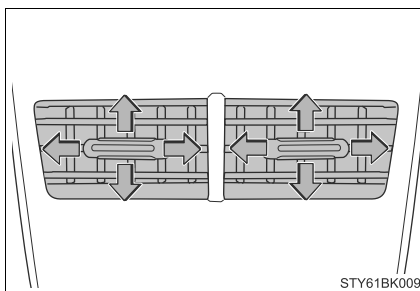
Các cửa gió và lưu lượng khí sẽ thay đổi tùy vào chế độ luồng khí thổi được chọn.



n Điều chỉnh vị trí và mở, đóng các cửa gió

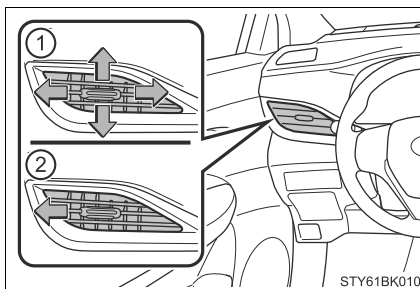
► Các cửa gió trung tâm

Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.



► Các cửa gió bên

- ① Chỉnh hướng gió thổi sang trái hoặc phải, lên trên hoặc xuống dưới.
- ② Trượt nút hết cỡ ra phía ngoài để đóng cửa gió ra.



n **Sử dụng chế độ tự động**

Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động theo thiết lập nhiệt độ và điều kiện môi trường.

Do đó, quạt có thể dừng lại một lúc cho tới khi đủ khí ấm hoặc mát để thổi ra sau khi ấn nút  .

n **Làm trong kính cửa sổ**

l Cửa sổ sẽ dễ bị bám sương mờ khi độ ẩm trong xe là cao.

Bật  để hút ẩm cho không khí đi qua các cửa gió và giúp làm trong kính chắn gió tốt hơn.

l Nếu bạn tắt công tắc  , các cửa sổ có thể dễ bị bám mờ sương hơn.

l Các cửa sổ có thể sẽ bị mờ sương nếu chọn chế độ tuần hoàn khí trong xe.

n **Khi lái xe trên đường bụi bẩn**

Hãy đóng tất cả các cửa. Nếu bụi bay lên khi xe chạy qua bị cuốn vào bên trong xe sau khi đóng cửa sổ thì chúng tôi khuyên bạn đặt chế độ lấy khí ngoài và không tắt quạt gió.

n **Chế độ lấy khí ngoài/tuần hoàn khí trong xe**

l Chúng tôi khuyên bạn đặt tạm thời ở chế độ tuần hoàn khí bên trong để tránh cho bụi bẩn không bị lọt vào bên trong xe và giúp làm mát xe nhanh khi nhiệt độ ngoài xe là cao.

l Hệ thống có thể sẽ tự động chuyển giữa chế độ lấy khí từ bên ngoài xe/ tuần hoàn khí bên trong theo nhiệt độ cài đặt hoặc nhiệt độ bên trong xe.

n Khi nhiệt độ ngoài trời gần 0°C

Chức năng hút ẩm có thể sẽ không làm việc kể cả khi bạn ấn công tắc

**n Thông gió và mùi điều hòa**

- | Để lấy không khí trong lành, hãy đặt hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí ngoài.
- | Trong khi sử dụng, có rất nhiều loại khí từ bên trong và bên ngoài xe có thể sẽ lọt vào và tích tụ trong hệ thống điều hòa. Nó có thể sẽ gây ra mùi hôi thoát ra từ các cửa gió.
- | Để giảm mùi của hệ thống điều hòa:
 - Bạn nên để hệ thống điều hòa ở chế độ lấy khí từ bên ngoài xe trước khi tắt động cơ.
 - Thời gian quạt gió bắt đầu quay có thể sẽ bị trễ một chút ngay sau khi chuyển hệ thống điều hòa sang chế độ tự động.

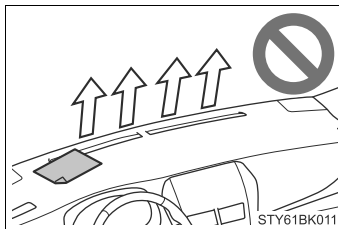
n Bộ lọc điều hòa

→P. 303

⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh cho kính chắn gió khỏi bị mờ sương

- I Không sử dụng nút  khi hệ thống làm mát đang hoạt động trong điều kiện thời tiết cực kỳ ẩm ướt. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa bên trong và bên ngoài kính chắn gió sẽ làm cho bề mặt bên ngoài kính chắn gió bị mờ, gây cản trở tầm nhìn của bạn.
- I Không đặt các đồ vật lên bảng táp lô bởi chúng có thể che khuất các cửa gió. Nếu không, luồng khí thổi có thể bị chặn lại, và bộ sấy kính chắn gió sẽ không sấy kính được.

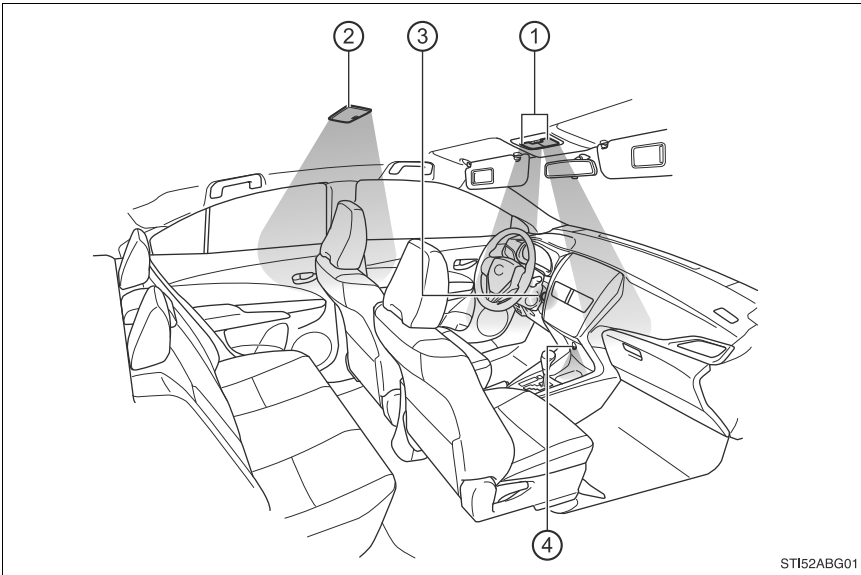


⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hết điện của ắc quy

Không bật hệ thống điều hòa không khí quá lâu trong khi động cơ không làm việc.

Danh sách các đèn trong xe

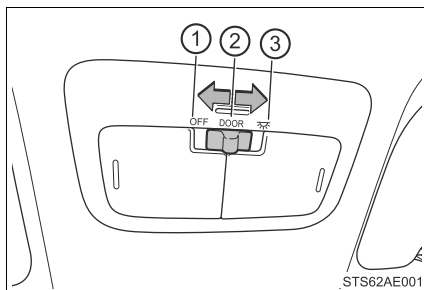


- ① Đèn nội thất phía trước/đèn cá nhân (→P. 244)
- ② Đèn nội thất phía sau (→P. 244)
- ③ Đèn soi công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)
- ④ Đèn chiếu sáng ngăn để cốc

Đèn nội thất

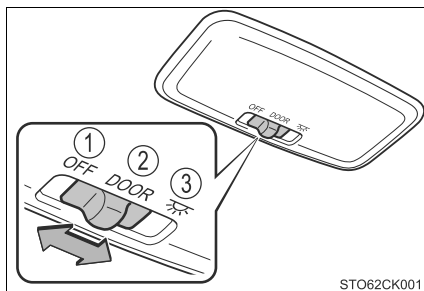
n Phía trước

- ① Tắt
- ② Vị trí liên kết với cửa xe
- ③ Bật



n Phía sau

- ① Tắt
- ② Vị trí liên kết với cửa xe
- ③ Bật

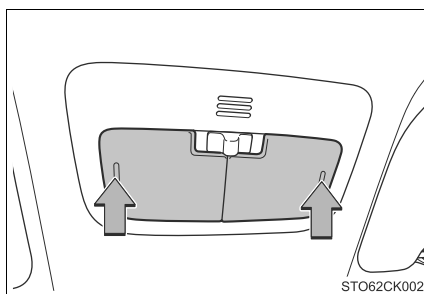


Đèn cá nhân

n Phía trước

Bật/tắt đèn

Khi đèn sáng do công tắc kết nối với cửa, đèn sẽ không tắt kể cả khi đã ấn vào các kính đèn.



n **Hệ thống chiếu sáng lối vào**

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Khi công tắc đèn trong xe ở vị trí cửa, đèn trong xe sẽ tự động bật/tắt theo vị trí của công tắc động cơ, tình trạng đóng/mở cửa của xe và tình trạng khóa/mở khóa của các cửa.

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Khi công tắc đèn trong xe ở vị trí cửa, các đèn trong xe và đèn khóa điện sẽ tự động bật/tắt tùy theo chế độ của công tắc động cơ, chìa khóa điện tử có ở gần xe hay không, các cửa xe đã khóa/mở khóa, cửa xe mở/đóng hay chưa.

n **Hệ thống tắt đèn trong xe tự động (nếu có)**

Khi tắt công tắc động cơ, các đèn sau đây sẽ tự động tắt sau 20 phút:

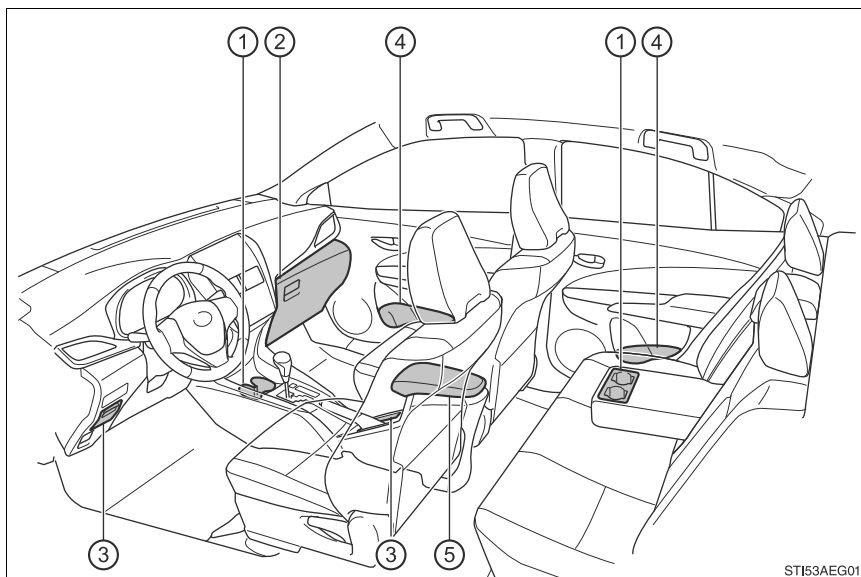
- | Đèn nội thất phía trước/đèn cá nhân
- | Đèn nội thất phía sau
- | Đèn cá nhân phía sau
- | Đèn chiếu sáng công tắc động cơ
- | Đèn khoang hành lý

n **Để tránh làm hết điện của ắc quy**

Khi công tắc động cơ được tắt đến vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc tắt (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) với công tắc đèn trong xe ở vị trí cửa, và cửa đang mở, các đèn sau đây sẽ tự động tắt đi sau khoảng 20 phút:

- | Đèn nội thất phía trước
- | Đèn nội thất phía sau
- | Đèn cá nhân phía sau
- | Đèn soi công tắc động cơ (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)
- | Đèn khoang hành lý

Danh sách các ngăn đựng đồ



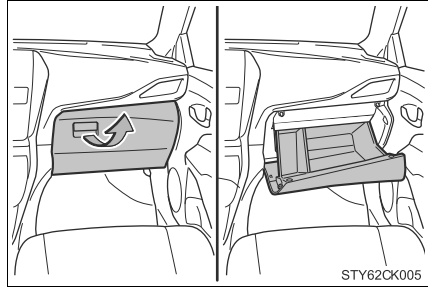
- | | | | |
|----------------------|-----------|----------------|-----------|
| ① Ngăn để cốc | (→P. 248) | ④ Ngăn để chai | (→P. 249) |
| ② Ngăn đựng găng tay | (→P. 247) | ⑤ Hộp dầm | (→P. 247) |
| ③ Hộp đựng đồ vật | (→P. 250) | | |

⚠ CẢNH BÁO

- I Không để kính mắt, bật lửa, bình xịt ở trong ngăn đựng đồ, khi nhiệt độ trong cabin tăng cao, có thể gây ra những vấn đề sau:
 - Kính mắt có thể bị biến dạng do nhiệt độ cao hoặc bị nứt nếu bị các đồ vật khác đè phải.
 - Bật lửa hoặc các bình xịt có thể bị nổ. Nếu bị các đồ vật khác đè phải, bật lửa có thể sẽ bắt lửa hoặc bình xịt có thể xì khí và gây ra hỏa hoạn.
- I Khi lái xe hoặc khi không sử dụng các ngăn cất đồ, hãy đóng các ngăn đựng đồ lại.
 Khi phanh gấp hoặc đánh lái gấp, hành khách có thể sẽ bị va phải nắp hộp hoặc các đồ vật để trong hộp có thể sẽ văng ra ngoài và gây ra tai nạn.

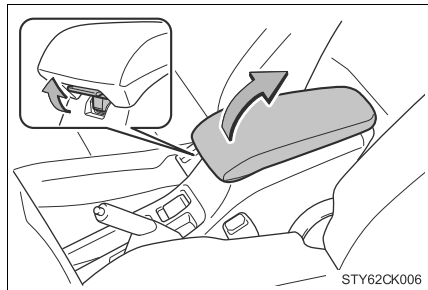
Ngăn đựng găng tay

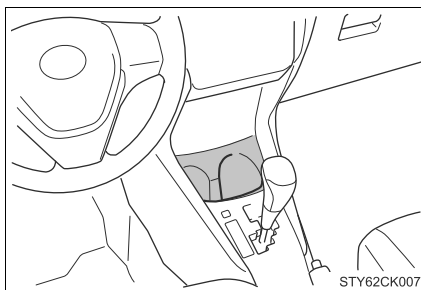
Kéo lấy để mở ngăn đựng găng tay.



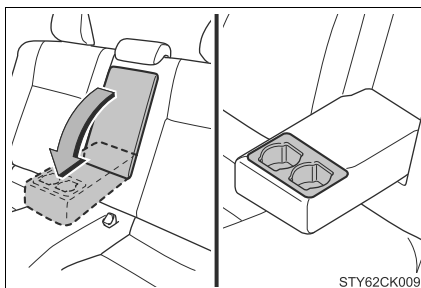
Hộp dầm

Hãy nhấc nắp hộp lên trong khi kéo lấy.



Ngăn để cốc**n Phía trước****n Phía sau**

Ngả tựa tay xuống.

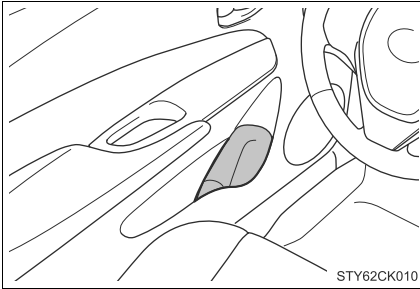
**⚠ CẢNH BÁO**

Không để các đồ vật ngoài cốc đựng nước hoặc lon nhôm vào trong ngăn để cốc.

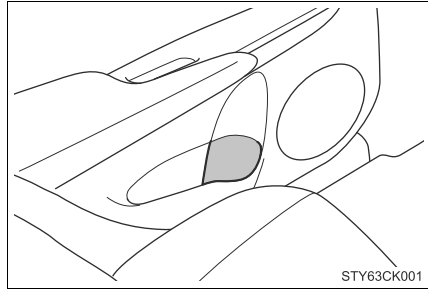
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp, vào cua gấp và dẫn tới chấn thương. Nếu cần thiết, hãy đậy nắp cho cốc đựng nước nóng để tránh bị bỏng.

Ngăn để chai

► Phía trước



► Phía sau



- ❑ Khi để chai trong ngăn, hãy đóng nắp chai lại.
- ❑ Ngăn để chai có thể sẽ không giữ được một số loại chai do kích thước và hình dạng của chai.

⚠ CẢNH BÁO

Không được để bất kỳ thứ gì khác ngoài các chai đựng trong ngăn để chai.

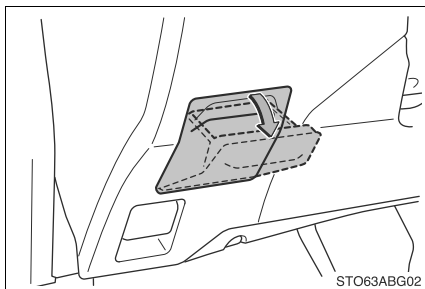
Những đồ vật đó có thể sẽ bị văng ra khỏi giá khi xe bị tai nạn hoặc phanh gấp và dẫn tới chấn thương.

⚠ CHÚ Ý

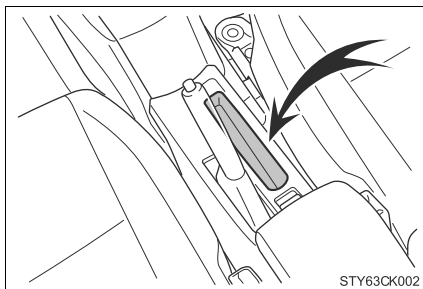
Hãy đóng nắp chai vào trước khi cất chai. Không để chai mở nắp trong ngăn để chai hoặc cốc thủy tinh và cốc giấy có chứa chất lỏng. Nước có thể bị tràn ra và cốc thủy tinh có thể vỡ.

Hộp đựng đồ vật

► Kiểu A



► Kiểu B

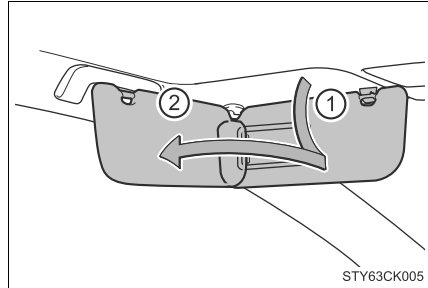


Hãy ấn lấy để mở.

Các trang bị nội thất khác

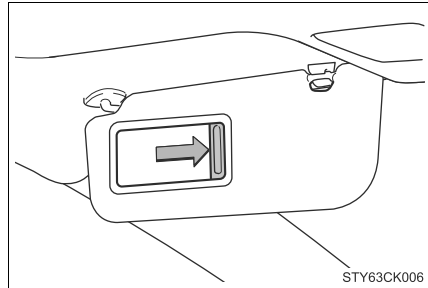
Tấm chắn nắng

- ① Để chắn nắng ở phía trước, hãy lật tấm chắn nắng xuống.
- ② Để chắn nắng ở phía bên, hãy lật tấm chắn nắng xuống, tháo móc và xoay tấm chắn nắng sang phía bên.



Gương trang điểm

Hãy trượt nắp che gương để mở gương.

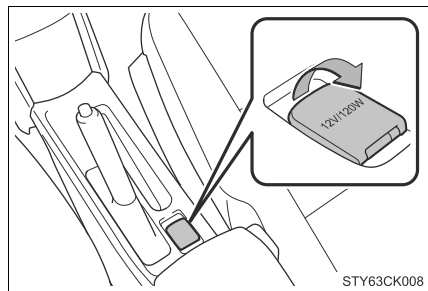


Ổ điện

Hãy sử dụng ổ cắm điện để cấp điện cho các thiết bị điện dùng dòng một chiều nhỏ hơn 12 V DC/10 A (công suất tiêu thụ điện 120 W).

Khi sử dụng các thiết bị điện tử, chắc chắn rằng công suất của tất cả các ổ cắm thấp hơn 120 W.

Mở nắp che.



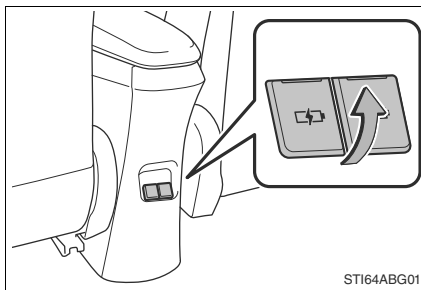
Các cổng USB kiểu C

Các cổng USB kiểu C được sử dụng cấp điện dòng 3A và điện áp 5V cho các thiết bị ngoại vi (tổng công suất tiêu thụ 15.75 W).

Chỉ sử dụng các cổng sạc USB kiểu C để sạc điện. Chúng không được thiết kế để truyền tải dữ liệu hoặc dùng cho các mục đích khác.

Tùy vào loại thiết bị bên ngoài, nó có thể không hoạt động bình thường được. Hãy tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị trước khi sử dụng cổng USB.

Mở nắp che.



n Có thể sử dụng ổ cắm điện hoặc các cổng sạc USB kiểu C khi

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở vị trí "ACC" hoặc "ON".

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

Công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON.

n Những trường hợp sau cổng sạc USB loại C có thể hoạt động không chính xác

l Nếu thiết bị có dòng lớn hơn 3 A ở điện áp 5 V được nối vào (công suất điện 15.75 W)

l Nếu kết nối thiết bị được thiết kế để nối với máy tính cá nhân, như USB.

l Nếu thiết bị ngoại vi được kết nối đang tắt (tùy vào thiết bị)

l Nếu nhiệt độ trong xe là cao, như khi đỗ xe dưới trời nắng

n Khái quát về thiết bị kết nối ngoại vi

Tùy vào thiết bị ngoại vi, thi thoảng quá trình sạc điện có thể bị treo và sau đó khởi động lại. Điều này không phải là dấu hiệu của hư hỏng.

n Khi tắt công tắc động cơ

Ngắt kết nối các thiết bị điện có chức năng sạc như pin của điện thoại. Nếu các thiết bị nói trên vẫn được kết nối, thì công tắc động cơ không thể tắt bình thường được.

 CHÚ Ý**n Để tránh gây hư hỏng tới ổ cắm điện**

Hãy đóng nắp ổ điện khi không sử dụng tới.

Nếu chất lỏng hoặc vật gì khác lọt vào ổ điện có thể sẽ gây ra tình trạng ngắn mạch.

n Để tránh làm hỏng các cổng sạc USB kiểu C

| Không được nhét các vật lạ vào cổng USB.

| Không được để bắn nước hay chất lỏng vào các cổng.

| Khi không sử dụng cổng USB, hãy đóng các nắp. Không để chất lỏng hoặc vật gì khác lọt vào cổng, có thể sẽ gây ra chập mạch.

| Không tác dụng lực quá mạnh hoặc va đập vào cổng sạc USB.

| Không được tháo hoặc sửa chữa cổng sạc USB.

n Để tránh làm hỏng các thiết bị ngoại vi

| Không được để các thiết bị ngoại vi ở trong xe. Nhiệt độ trong xe có thể sẽ rất cao, và làm hỏng các thiết bị ngoại vi.

| Không ấn hoặc tác dụng lực quá mạnh lên các thiết bị hoặc dây cáp của các thiết bị khi đang được nối.

n Để tránh làm hết điện của ắc quy

Khi không sử dụng ổ cắm điện hoặc các cổng sạc USB kiểu C trong thời gian dài khi động cơ tắt máy.

Tựa tay ghế sau

Hãy hạ tựa tay xuống khi sử dụng.

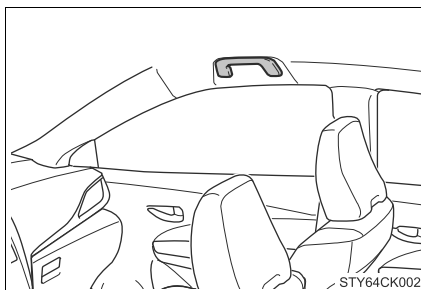


CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng tựa tay, không tác dụng lực quá mạnh lên tựa tay.

Tay nắm

Có thể sử dụng các tay nắm trên trần xe để hỗ trợ hành khách khi ngồi trên ghế



CẢNH BÁO

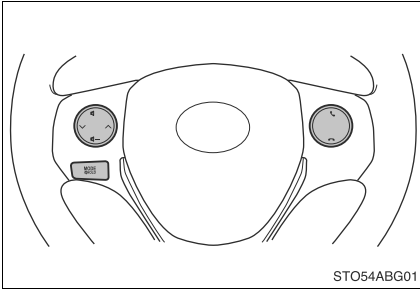
Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe hoặc khi đứng dậy.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng tay nắm, không được treo hoặc đặt vật nặng lên tay nắm.

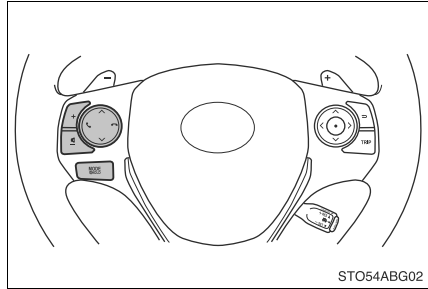
Các nút điều khiển trên vô lăng (nếu có)

► Kiểu A



STO54ABG01

► Kiểu B



STO54ABG02

Bạn có thể điều khiển một số chức năng của hệ thống âm thanh bằng các nút điều khiển trên vô lăng.

Thao tác có thể khác nhau tùy vào từng loại hệ thống âm thanh hoặc hệ thống dẫn đường. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm cùng với hệ thống âm thanh hoặc hệ thống dẫn đường.

⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh bị tai nạn

Hãy hết sức cẩn thận khi sử dụng các nút điều khiển hệ thống âm thanh trên vô lăng khi đang lái xe.

Bảo dưỡng và chăm sóc xe

6

6-1. Bảo dưỡng và chăm sóc xe

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe	258
Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe	262

6-2. Bảo dưỡng

Các yêu cầu bảo dưỡng .	265
Lịch bảo dưỡng	268

6-3. Tự bảo dưỡng

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng.....	276
Nắp capô	279
Vị trí kích	281
Khoang động cơ	283
Lốp xe	296
Áp suất lốp	299
Vành xe	301
Bộ lọc điều hòa	303
Pin điều khiển từ xa/ chìa khóa điện tử	306
Kiểm tra và thay cầu chì .	310
Bóng đèn	313

Vệ sinh và bảo vệ bên ngoài xe

Hãy thực hiện các bước sau để bảo vệ và duy trì xe ở tình trạng tốt nhất:

- | Hãy tiến hành rửa xe từ trên xuống dưới, phun nước vào thân xe, vành và gầm xe để rửa trôi toàn bộ bụi và bẩn.
- | Hãy rửa sạch thân xe bằng một miếng mút hoặc vải mềm.
- | Để rửa những vết bẩn khó lau chùi, hãy sử dụng xà phòng và rửa lại thật kỹ bằng nước.
- | Lau sạch nước còn đọng trên xe.
- | Hãy đánh bóng xe khi khả năng chống đọng nước của lớp sơn bề mặt bị kém đi.

Nếu nước không đọng lại thành hạt trên một bề mặt phẳng, hãy đánh bóng bằng xi khi thân xe đã nguội.

n Khi rửa xe ở trạm rửa xe tự động

- | Hãy gấp gương chiếu hậu lại trước khi rửa xe. Hãy bắt đầu rửa từ phía trước của xe. Hãy chú ý mở gương ra trước khi lái xe.
- | Các chổi rửa được sử dụng trong các trạm rửa xe tự động có thể sẽ làm xước thân xe, các bộ phận (vành xe,...) và làm hỏng lớp sơn của xe.

n Rửa xe bằng vòi rửa cao áp

Vì nước có thể lọt vào trong khoang hành khách, không được đưa vòi rửa đến gần các khe hở quanh các cửa hoặc xung quanh cửa sổ, hoặc không phun nước liên tục vào những khu vực này.

n Vành và các chụp bánh xe (nếu có)

- | Hãy loại bỏ ngay các chất bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính.
- | Hãy rửa sạch chất tẩy rửa bằng nước ngay sau khi sử dụng.
- | Để lớp sơn khỏi bị hư hỏng, hãy tuân theo các chú ý sau.
 - Không sử dụng chất tẩy có chứa a-xít và kiềm có tính ăn mòn mạnh
 - Không được dùng bàn chải cứng
 - Không được dùng chất tẩy rửa để rửa các bánh xe khi chúng đang nóng, ví dụ sau khi lái xe trên một đoạn đường dài dưới thời tiết nóng.

n **Các má phanh và càng phanh**

Giẽ sẽ được tạo ra nếu xe được đỗ trong thời gian dài không sử dụng với má phanh và các rôto phanh bị ướt, sẽ gây dính phanh. Trước khi đỗ xe sau khi rửa, hãy lái xe chậm và nhấn phanh vài lần để làm khô phanh.

n **Cẩn xe**

Không cọ rửa bằng chất tẩy rửa có tính ăn mòn.

n **Các vị trí được mạ (nếu có)**

Nếu không tẩy sạch được chất bẩn, hãy làm sạch các bộ phận sau:

- l Sử dụng giẻ mềm được nhúng dung dịch 5% chất tẩy trung tính và nước để làm sạch bụi bẩn.
- l Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để làm sạch hơi nước đọng lại.
- l Để làm sạch vết bám dầu, hãy dùng khăn thấm cồn hoặc sản phẩm tương đương.



CẢNH BÁO

n **Khi rửa xe**

Không xịt nước vào trong khoang động cơ. Nếu không, có thể sẽ làm cho các thiết bị điện bị chập cháy.

n **Lưu ý liên quan tới đường ống xả**

Khí xả sẽ làm cho ống xả trở nên khá nóng.

Khi rửa xe, cẩn thận không được chạm vào ống xả cho tới khi nó đã đủ nguội, nếu chạm vào ống xả nóng có thể làm cho bạn bị bỏng.

**CHÚ Ý****n Để tránh cho lớp sơn xe khỏi bị biến màu và gây ăn mòn trên thân xe và các chi tiết của xe (như vành nhôm...)**

| Hãy rửa xe ngay lập tức trong các trường hợp sau:

- Sau khi lái xe gần khu vực bờ biển
- Sau khi lái xe trên đường có nhiều muối
- Khi nhựa đường hoặc nhựa cây bám trên lớp sơn xe
- Khi bề mặt sơn xe bị dính xác côn trùng, phân côn trùng hoặc phân chim
- Sau khi lái xe ở vùng có nhiều khói, hơi dầu, bụi quặng, bụi kim loại hoặc hóa chất
- Khi xe bạn quá bẩn do bụi và bùn
- Khi các dung dịch lỏng như benzen hoặc xăng bị đổ lên lớp sơn của xe

| Khi lớp sơn xe bị xước hay bong tróc, hãy sửa chữa ngay lập tức.

| Để tránh cho vành xe khỏi bị ăn mòn, hãy loại bỏ bụi bẩn và để ở nơi khô ráo khi lưu kho các vành xe.

n Vệ sinh đèn chiếu sáng bên ngoài xe

| Hãy lau rửa cẩn thận. Không sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc cọ rửa đèn bằng bàn chải cứng.

Nếu không có thể sẽ làm hỏng bề mặt đèn.

| Không bôi xi đánh bóng lên bề mặt của đèn.

Xi đánh bóng có thể sẽ làm hỏng mặt kính của đèn.

 CHÚ Ý**n Khi rửa xe bằng vòi rửa áp suất cao**

- | Xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota: Khi rửa xe, không phun nước rửa áp suất cao trực tiếp lên camera hoặc khu vực xung quanh. Phun nước áp lực cao có thể làm cho thiết bị không hoạt động bình thường.
- | Xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota: Không được phun nước trực tiếp lên vùng có ra đa được lắp ở phía sau biểu tượng. Nếu không, có thể gây hỏng thiết bị.
- | Không để đầu vòi phun quá gần các chi tiết bằng cao su (cao su hoặc nắp nhựa), các giắc nối hoặc các chi tiết sau. Các chi tiết đó có thể sẽ bị hư hỏng khi tiếp xúc với nước có áp suất cao.
 - Các chi tiết liên quan đến truyền lực
 - Các chi tiết của hệ thống lái
 - Các chi tiết của hệ thống treo
 - Các chi tiết của hệ thống phanh
- | Hãy giữ vòi rửa cách thân xe ít nhất 30 cm. Nếu không, phần chi tiết bằng nhựa như nẹp và cản xe có thể bị biến dạng và bị hư hỏng. Ngoài ra, không được phun nước liên tục vào một vị trí quá lâu.
- | Không được phun nước liên tục vào phần phía dưới của kính chắn gió. Nếu nước lọt vào đường khí vào của hệ thống điều hòa nằm ở phần phía dưới của kính chắn gió, hệ thống điều hòa có thể hoạt động không chính xác.
- | Không được rửa phía dưới xe bằng thiết bị rửa áp suất cao.

Vệ sinh và bảo vệ bên trong xe

Những quy trình sau sẽ giúp bảo vệ và giữ cho nội thất của xe bạn luôn ở tình trạng tốt nhất:

Bảo vệ nội thất xe

- I Sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn. Lau sạch bề mặt bị bám bẩn bằng giẻ mềm có thấm nước ẩm.
- I Nếu không thể vệ sinh sạch bụi bẩn, hãy lau bằng chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

Vệ sinh các chi tiết bọc da

- I Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- I Lau sạch các vết bẩn khó chùi bằng giẻ mềm có thấm dung dịch tẩy rửa pha loãng.
Hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng với nồng độ vào khoảng 5% nồng độ chất tẩy rửa trung tính dành cho len.
- I Vắt sạch nước khỏi giẻ và cẩn thận lau sạch hết chất tẩy rửa còn đọng lại.
- I Lau bề mặt bằng giẻ khô, mềm để lau sạch hết lớp nước còn đọng lại. Để các chi tiết bọc da khô tự nhiên trong bóng râm và ở vị trí thông thoáng.

Vệ sinh các chi tiết giả da

- I Hãy sử dụng máy hút bụi để hút hết bụi bẩn.
- I Hãy lau bằng giẻ có chất tẩy rửa trung tính được pha loãng với tỷ lệ khoảng 1%.
- I Vắt khô giẻ lau và lau sạch hoàn toàn các vết chất tẩy và nước đọng.

n **Chăm sóc các chi tiết bọc da**

Chúng tôi khuyên bạn nên cho vệ sinh nội thất xe tối thiểu một năm hai lần để duy trì chất lượng của nội thất xe.

n **Lau chùi tấm lót sàn xe**

Có rất nhiều loại chất tẩy rửa tạo bọt được bày bán trên thị trường. Hãy sử dụng một miếng mút hoặc bàn chải để đắp bọt. Hãy chải thấm theo các đường tròn. Không sử dụng nước. Lau sạch các bề mặt bẩn và để nó khô. Hãy giữ cho tấm lót sàn xe càng khô ráo càng tốt.

n **Đai an toàn**

Hãy vệ sinh đai an toàn bằng giẻ mềm hoặc miếng mút có thấm xà phòng loãng và nước ấm. Đồng thời hãy tiến hành kiểm tra định kỳ để xem đai có bị sờn, tước sợi hay bị đứt không.



CẢNH BÁO

n **Tránh để nước xâm nhập vào xe**

l Không phun hoặc làm tràn nước vào xe.

Nếu không có thể sẽ làm các chi tiết điện của xe bị hư hỏng hoặc cháy chập.

l Không để các chi tiết của hệ thống túi khí hoặc dây điện ở bên trong xe bị ướt.

(→P. 34)

Nếu hệ thống điện bị trục trặc có thể sẽ làm nổ túi khí hoặc túi khí hoạt động không chính xác, dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n **Vệ sinh nội thất xe (đặc biệt với bảng táp lô)**

Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không bảng táp lô có thể sẽ phản xạ ánh sáng lên kính chắn gió, làm ảnh hưởng tới khả năng quan sát của người lái và dẫn tới tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

 CHÚ Ý

n Dung môi tẩy rửa

- | Không sử dụng các loại chất tẩy sau, do chúng có thể sẽ làm mất màu của các chi tiết nội thất xe hoặc làm hỏng bề mặt sơn xe:
 - Những vị trí ngoài ghế xe: Các dung môi hữu cơ như benzen hoặc xăng, kiềm hoặc các dung dịch axit, thuốc nhuộm và chất tẩy trắng
 - Ghế xe: Các dung dịch kiềm hoặc dung dịch axit như xăng pha, benzen hoặc cồn
- | Không sử dụng xi đánh bóng hoặc chất tẩy đánh bóng. Nếu không lớp sơn của các chi tiết nội thất xe hay bảng táp lô có thể sẽ bị hỏng.

n Để tránh làm hỏng bề mặt của chi tiết bọc da

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh làm biến chất và làm hỏng các bề mặt của chi tiết bọc da:

- | Hãy lau sạch bụi bẩn bám trên bề mặt da ngay.
- | Không để xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời trong một thời gian dài. Hãy đỗ xe ở những vị trí râm mát, đặc biệt là trong mùa hè.
- | Không để những đồ vật được làm bằng chất dẻo, nhựa hoặc các đồ vật có chứa sáp trên bề mặt da, do chúng có thể sẽ dính vào bề mặt da nếu như nhiệt độ trong xe tăng lên cao.

n Nước trên sàn xe

Không được rửa sàn xe bằng nước.

Các thiết bị trên xe, như hệ thống âm thanh, có thể sẽ bị hỏng nếu như nước ngấm vào các chi tiết điện phía trên như hệ thống âm thanh hoặc phía dưới sàn xe. Nước có thể làm cho thân xe bị gỉ sét.

n Khi vệ sinh mặt bên trong của kính chắn gió (xe có hệ thống cảm nhận an toàn Toyota)

Không để dung dịch rửa kính tiếp xúc với kính. Đồng thời không chạm vào kính. (→P. 180)

n Vệ sinh mặt trong của kính cửa hậu

- | Không sử dụng nước rửa kính để vệ sinh kính cửa hậu, vì nó có thể làm hư hỏng dây sấy của bộ sấy kính cửa hậu. Dùng giẻ nhúng vào nước ấm có pha nước rửa kính để lau. Hãy lau lần lượt các đường song song với các dây sấy.
- | Hãy cẩn thận để tránh làm xước hoặc làm hỏng các dây sấy.

Các yêu cầu bảo dưỡng

Để đảm bảo lái xe tiết kiệm và an toàn, tiến hành kiểm tra hàng ngày và bảo dưỡng định kỳ là việc làm hết sức cần thiết. Toyota khuyến nghị hãy thực hiện các công việc bảo dưỡng sau:

Lịch bảo dưỡng

- I Nên thực hiện việc bảo dưỡng xe sau một quá trình sử dụng xe theo lịch bảo dưỡng.

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định dựa trên thời gian sử dụng xe hoặc quãng đường đi được của xe trên đồng hồ công tơ mét, tùy theo điều kiện nào đến trước, được thể hiện trong lịch bảo dưỡng của xe.

Các công việc bảo dưỡng ở kì bảo dưỡng gần nhất nên được thực hiện ở các chu kỳ bảo dưỡng tương tự tiếp theo.

- I Nên bảo dưỡng xe ở đâu?

Tốt nhất là bạn nên mang xe tới đại lý Toyota để bảo dưỡng cũng như thực hiện những công việc kiểm tra và sửa chữa khác.

Các kỹ thuật viên của Toyota là những chuyên gia được đào tạo kỹ càng. Họ thường xuyên được cập nhật những thông tin bảo dưỡng mới nhất thông qua các bản tin kỹ thuật, những bí quyết bảo dưỡng bổ ích và những chương trình đào tạo ngay trong nội bộ đại lý. Họ đã được đào tạo kỹ càng trên xe Toyota trước khi phục vụ xe của bạn.

Các đại lý Toyota đã đầu tư rất nhiều tiền của để mua sắm các dụng cụ và các thiết bị bảo dưỡng đặc biệt của Toyota. Việc này sẽ giúp cho việc bảo dưỡng xe của bạn sẽ hiệu quả hơn với chi phí thấp hơn.

Bộ phận dịch vụ của đại lý Toyota sẽ thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng định kỳ cho xe bạn một cách tin cậy và kinh tế nhất.

Bạn nên yêu cầu các kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra kỹ các ống dẫn bằng cao su (sử dụng trong hệ thống sưởi và làm mát, hệ thống phanh và nhiên liệu) theo lịch bảo dưỡng của Toyota.

Hãy hết sức chú ý kiểm tra các ống dẫn cao su khi bảo dưỡng xe. Hãy thay thế hoặc sửa chữa ngay bất kỳ ống dẫn cao su đã bị hỏng. Hãy chú ý rằng các ống dẫn cao su sẽ bị lão hoá theo thời gian dẫn đến bị cứng, phồng lên hoặc nứt vỡ.

Tự bảo dưỡng

Tự bảo dưỡng là gì?

Có rất nhiều hạng mục bảo dưỡng mà bạn có thể dễ dàng tự thực hiện được nếu như bạn có một chút kỹ năng về sửa chữa cơ khí và có những dụng cụ sửa chữa ô tô cơ bản. Trong phần này sẽ trình bày một số hướng dẫn về cách thức thực hiện các công việc bảo dưỡng đơn giản.

Tuy nhiên, có một số hạng mục bảo dưỡng đòi hỏi phải có những kỹ năng và dụng cụ đặc biệt để có thể thực hiện được. Những kỹ thuật viên có trình độ là những người có thể thực hiện tốt nhất các công việc đó. Kể cả khi bạn là một thợ cơ khí có nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cũng khuyên bạn nên sửa chữa và bảo dưỡng xe tại đại lý Toyota, đồng thời họ cũng sẽ ghi lại lịch sử bảo dưỡng của xe bạn. Những ghi chép này có thể sẽ có ích khi bạn cần sử dụng tới dịch vụ bảo hành cho xe.

n Xe của bạn có cần phải sửa chữa không?

Hãy chú ý tới sự thay đổi tính năng làm việc của xe và âm thanh phát ra và quan sát các hiện tượng để sớm phát hiện các bất thường trên xe. Một số dấu hiệu quan trọng như:

- | Động cơ bỏ máy, chạy không ổn định hoặc kêu
- | Công suất động cơ giảm rõ rệt
- | Tiếng ồn lạ phát ra từ động cơ
- | Có dung dịch bị rò rỉ dưới gầm xe (Tuy nhiên, nước nhỏ ra từ điều hòa nhiệt độ sau khi sử dụng là hiện tượng bình thường)
- | Có tiếng động bất thường phát ra từ hệ thống xả (đó có thể là dấu hiệu của tình trạng rò rỉ khí cacbon monôxít rất độc hại. Hãy mở tất cả các cửa sổ khi lái xe và kiểm tra hệ thống khí xả ngay lập tức.)
- | Lốp có vẻ bị non, rít mạnh khi vào cua, lốp mòn không đều
- | Xe bị lệch về một phía khi lái thẳng trên đường bằng phẳng
- | Có tiếng ồn lạ liên quan tới chuyển động của hệ thống treo
- |phanh mất hiệu quả, cảm giác chân phanh hoặc bàn đạp ly hợp (xe có hộp số thường) quá nhẹ, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe, xe bị lạng về một phía khi phanh
- | Nhiệt độ nước làm mát động cơ liên tục cao hơn bình thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các dấu hiệu trên, hãy đem xe tới đại lý Toyota càng sớm càng tốt vì có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa.

**CẢNH BÁO****n Nếu bảo dưỡng xe không đúng cách**

Bảo dưỡng xe không đúng cách có thể sẽ làm cho xe bị hỏng nghiêm trọng dẫn đến tai nạn, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Các lưu ý khi làm việc với ắc quy

Các cực, điện cực của ắc quy và các phụ kiện liên quan có chứa chì và hợp chất của chì, những chất này có thể gây tổn thương cho não người. Hãy rửa tay sau khi thao tác (→P. 291)

Lịch bảo dưỡng

Hãy tiến hành bảo dưỡng theo lịch sau:

Các yêu cầu bảo dưỡng

Bạn nên bảo dưỡng xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ.
(Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng".)



Nếu bạn thường xuyên phải lái xe dưới một trong các điều kiện đặc biệt dưới đây, thì một số hạng mục bảo dưỡng sẽ cần phải được thực hiện thường xuyên hơn. (Hãy xem mục "Lịch bảo dưỡng bổ sung".)

A. Điều kiện đường sá	B. Điều kiện lái xe
1. Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước. 2. Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường có tỷ lệ trải nhựa thấp, hoặc có nhiều bụi bốc lên từ mặt đường và không khí thì rất khô.)	1. Xe được chất tải nặng. (Ví dụ: Sử dụng làm xe cắm trại...) 2. Xe liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn hơn 8km và nhiệt độ bên ngoài dưới 0 độ. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.) 3. Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng. 4. Lái xe với tốc độ cao (từ 80% tốc độ tối đa của xe trở lên) trong hơn 2 giờ liên tục.

Lịch bảo dưỡng

Bảo dưỡng định kỳ: I = Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế khi cần;
R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT								SỐ THÁNG	
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70		80
CÁC CHI TIẾT CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ											
1	Đai dẫn động		I		I		I		I	24	
2	Dầu động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	12	
3	Lọc dầu động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	12	
4	Hệ thống làm mát và sưởi ấm <<Xem chú ý 1.>>				I				I	24	
5	Nước làm mát động cơ <<Xem chú ý 2.>>				I				I	-	
6	Đường ống xả và tai treo ống xả		I		I		I		I	12	
HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA											
7	Bugì	Thay sau mỗi 100,000 km.								-	
8	Ắc quy	I	I	I	I	I	I	I	I	12	
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ XẢ											
9	Lọc nhiên liệu								R	96	
10	Bộ lọc gió		I		R		I		R	I: 24 R: 48	

Bảo dưỡng định kỳ: I = Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế khi cần;
R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

KỲ DUỠNG: BẢO		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT										SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80		
11	Nắp bình nhiên liệu, đường ống nhiên liệu, cút nối và van điều khiển bay hơi nhiên liệu <<Xem chú ý 1.>>					I				I	24	
12	Bộ lọc than hoạt tính					I				I	24	
GẮM VÀ THÂN XE												
13	Bàn đạp phanh và phanh đỗ	I	I	I	I	I	I	I	I	I	6	
14	Guốc phanh và trống phanh		I			I		I		I	12	
15	Các má phanh và đĩa phanh	I	I	I	I	I	I	I	I	I	6	
16	Dầu phanh	I	I	I	R	I	I	I	I	R	I: 6 R: 24	
17	Dầu ly hợp (chỉ cho hộp số thường)	I	I	I	I	I	I	I	I	I	6	
18	Các đường ống dẫn của hệ thống phanh		I			I		I		I	12	
19	Vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái		I			I		I		I	12	
20	Cao su chắn bụi bán trục		I			I		I		I	24	
21	Các khớp cầu của hệ thống treo và các nắp chắn bụi		I			I		I		I	12	
22	Dầu hộp số thường (bao gồm cả bộ vi sai trước)					I				I	48	

Bảo dưỡng định kỳ: I = Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế khi cần;
R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

KỲ BẢO DƯỠNG:		SỐ ĐO CÔNG TƠ MÉT									SỐ THÁNG
(Số đo công tơ mét hoặc số tháng, tùy theo điều kiện nào đến trước)		x1000 km	10	20	30	40	50	60	70	80	
23	Dầu hộp số vô cấp (bao gồm cả bộ vi sai trước)					I				I	24
24	Hệ thống treo trước và sau			I		I		I		I	12
25	Lốp và áp suất lốp		I	I	I	I	I	I	I	I	6
26	Các đèn, còi, gạt nước và nước rửa kính		I	I	I	I	I	I	I	I	6
27	Bộ lọc điều hòa				R			R			-
28	Lượng ga điều hòa			I		I		I		I	12

CHÚ Ý:

1. Kiểm tra lần đầu sau 80,000 km hoặc 48 tháng, và sau mỗi 20,000 km hoặc 12 tháng thì kiểm tra một lần.
2. Thay lần đầu tại 160,000 km, sau đó thay sau mỗi 80,000 km.

Lịch bảo dưỡng bổ sung

Hãy tham khảo bảng dưới đây về các hạng mục đòi hỏi phải bảo dưỡng thường xuyên hơn đối với các loại xe hoạt động dưới điều kiện đặc biệt. (Để biết thông tin khái quát, hãy xem mục "Các yêu cầu về lịch bảo dưỡng".)

A-1: Hoạt động trên đường gồ ghề, lầy lội hoặc đường có nhiều tuyết tan hoặc đường bị ngập nước.	
☐ Kiểm tra* guốc phanh và trống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
☐ Kiểm tra* đường ống dẫn của hệ thống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* vô lăng, thước lái và hộp cơ cấu lái	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
☐ Kiểm tra* cao su chắn bụi bán trục	Sau mỗi 10,000 km hoặc 12 tháng
☐ Kiểm tra* khớp cầu của hệ thống treo và nắp chắn bụi	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

A-2: Hoạt động trên đường nhiều bụi bẩn (Đường có tỷ lệ trải nhựa thấp, hoặc có nhiều bụi bốc lên từ mặt đường và không khí thì rất khô.)	
☐ Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
☐ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* hoặc thay bộ lọc gió	I: Sau mỗi 2,500 km hoặc 3 tháng R: Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
☐ Kiểm tra* guốc phanh và trống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

B-1: Xe được chất tải nặng. (Ví dụ: Sử dụng làm xe cắm trại...)	
☐ Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
☐ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* guốc phanh và trống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
☐ Thay dầu hộp số thường (gồm cả bộ vi sai trước)	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
☐ Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
☐ Kiểm tra* hệ thống treo trước và sau	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Xiết chặt các bu lông và đai ốc gầm và thân xe <<Xem chú ý>>	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
B-2: Liên tục di chuyển trên những quãng đường ngắn dưới 8 km và nhiệt độ bên ngoài xe dưới nhiệt độ đóng băng. (Nhiệt độ động cơ sẽ không đạt tới nhiệt độ làm việc bình thường.)	
☐ Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
☐ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

B-3: Chạy không tải quá lâu và/hoặc chạy với tốc độ thấp trên quãng đường dài, như trường hợp xe cảnh sát, xe taxi, hay xe giao hàng.	
☐ Thay dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
☐ Thay lọc dầu động cơ	Sau mỗi 5,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* guốc phanh và trống phanh	Sau mỗi 10,000 km hoặc 6 tháng
☐ Kiểm tra* má phanh và đĩa phanh	Sau mỗi 5,000 km hoặc 3 tháng
☐ Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng
B-4: Lái xe với tốc độ cao (từ 80% tốc độ tối đa của xe trở lên) trong hơn 2 giờ liên tục.	
☐ Thay dầu hộp số thường (gồm cả bộ vi sai trước)	Sau mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng
☐ Kiểm tra* hoặc thay dầu hộp số vô cấp (gồm cả bộ vi sai trước)	I: Sau mỗi 40,000 km hoặc 24 tháng R: Sau mỗi 80,000 km hoặc 48 tháng

*: Hãy sửa chữa hoặc thay thế khi cần.

CHÚ Ý:

Xiết các bu lông bắt ghế, bulông hãm của hệ thống treo trước và sau.

Các lưu ý khi tự bảo dưỡng

Nếu bạn tự bảo dưỡng, hãy tuân theo các quy trình chuẩn được mô tả trong các phần sau.

Các hạng mục	Các dụng cụ và phụ tùng
Tình trạng ắc quy(→P. 291)	• Nước ắc • Baking soda • Mỡ bôi trơn • Cờ lê thường (để tháo lắp bu lông kẹp cực ắc quy) • Nước cất
Mức nước làm mát động cơ (→P. 289)	• "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tích hợp tuổi thọ cao - Nước làm mát siêu bền của Toyota là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước làm mát)
Mức dầu động cơ (→P. 285)	• "Dầu động cơ chính hiệu Toyota" hoặc loại tương đương • Giẻ lau hoặc giấy lau • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm dầu động cơ)
Cầu chì (→P. 310)	• Các cầu chì có cùng cường độ dòng với các cầu chì nguyên bản
Bóng đèn (→P. 313)	• Bóng đèn có cùng ký hiệu và công suất với bóng đèn nguyên bản • Tô vít 4 cạnh • Tô vít đầu dẹt • Cờ lê
Két nước và giàn nóng điều hoà (→P. 290)	—
Áp suất lốp (→P. 299)	• Đồng hồ đo áp suất • Nguồn cấp khí nén
Nước rửa kính (→P. 294)	• Nước hoặc nước rửa kính có chứa chất chống đóng băng (để sử dụng trong mùa đông) • Phễu rót (chỉ sử dụng khi cần bổ sung thêm nước hoặc nước rửa kính)

! CẢNH BÁO

Trong khoang động cơ có rất nhiều chi tiết cơ khí và dung dịch, chúng có thể đang rất nóng hoặc có thể chuyển động bất ngờ hay có khả năng dẫn điện. Hãy tuân theo những lưu ý sau để phòng nguy cơ bị tai nạn dẫn tới tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng.

n Khi làm việc trong khoang động cơ

- l Hãy giữ tay, quần áo và các dụng cụ cách xa quạt làm mát và các đai dẫn động của động cơ.
- l Hãy cẩn trọng không chạm vào động cơ, két nước, đường ống xả... ngay sau khi lái xe do chúng có thể sẽ rất nóng. Dầu và các dung dịch khác cũng có thể rất nóng.
- l Không để các vật liệu dễ cháy, như vải hoặc giấy trong khoang động cơ.
- l Không hút thuốc hoặc gây ra tia lửa điện hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy. Hơi ắc quy hoặc nhiên liệu rất dễ cháy.
- l Hãy hết sức thận trọng khi làm việc cùng với ắc quy. Bối axit trong ắc quy rất độc và có khả năng ăn mòn mạnh.
- l Dầu phanh có thể ăn mòn da tay hoặc làm tổn hại tới mắt bạn cũng như làm hỏng lớp sơn xe. Nếu dầu phanh bắn vào da hoặc mắt bạn, hãy rửa sạch vùng bị dính dầu bằng nước sạch ngay lập tức. Nếu bạn vẫn cảm thấy khó chịu, hãy tới bác sỹ để khám.

n Khi làm việc gần quạt làm mát hoặc lưới che két nước

- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Chắc chắn công tắc động cơ đang ở vị trí "LOCK".

Nếu công tắc động cơ ở vị trí "ON", quạt làm mát có thể sẽ tự động quay nếu như hệ thống điều hòa đang bật ON và/hoặc nhiệt độ của nước làm mát cao. (→P. 290)

- Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:

Chắc chắn công tắc động cơ đang ở vị trí "LOCK".

Với công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON, quạt làm mát có thể tự động quay nếu hệ thống điều hòa đang bật ON và/hoặc nhiệt độ nước làm mát cao. (→P. 290)

n Kính bảo hộ lao động

Sử dụng kính bảo hộ để bảo vệ mắt bạn khỏi bị các mảnh kim loại, các dung dịch... văng hoặc rơi vào.

**CHÚ Ý****n Khi tháo bộ lọc gió**

Nếu lái xe khi đã tháo bộ lọc gió có thể sẽ làm cho động cơ bị mài mòn nghiêm trọng do những chất bẩn có trong không khí.

n Nếu mức dung dịch quá thấp hoặc quá cao

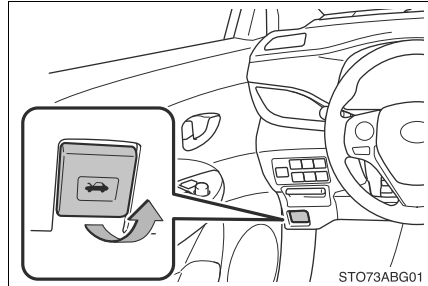
Nếu mức dầu phanh giảm nhẹ do má phanh bị mòn hoặc nếu mức dầu phanh trong bộ tích năng cao là bình thường.

Nếu thường xuyên phải bổ sung thêm dung dịch thì có thể là hệ thống đó đang bị lỗi nghiêm trọng.

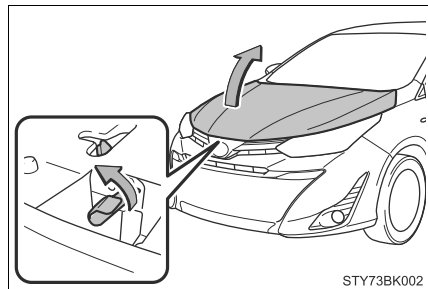
Nắp capô

Nhả khóa ở trong xe để mở nắp capô.

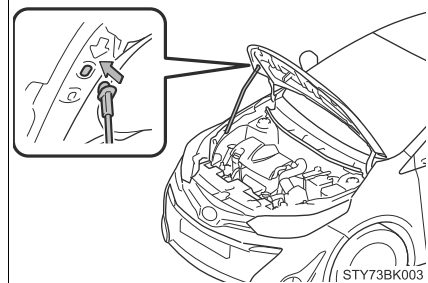
- 1 Kéo lấy nhả khóa nắp capô.
Nắp capô sẽ bật lên một chút.



- 2 Đẩy lấy khóa phụ của nắp capô lên và nâng nắp capô lên.



- 3 Giữ nắp capô ở vị trí mở bằng cách chống thanh chống vào rãnh trên nắp capô.



**CẢNH BÁO****n Kiểm tra trước khi khởi hành**

Hãy kiểm tra để đảm bảo rằng nắp capô đã được đóng chặt và khóa chắc chắn.

Nếu nắp capô chưa được khóa chắc chắn, nó có thể sẽ bị mở ra trong khi xe chạy và gây ra tai nạn, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n Khi mở nắp capô

Chắc chắn phải sử dụng thanh đỡ để đỡ nắp ca pô khi mở nó, đảm bảo đã lắp thanh đỡ chính xác. Nắp ca pô có thể mở mà không cần đỡ khi ở trên dốc, tuy nhiên, sẽ rất nguy hiểm do nắp capô có thể bất ngờ đóng sập lại.

**CHÚ Ý****n Khi đóng nắp capô**

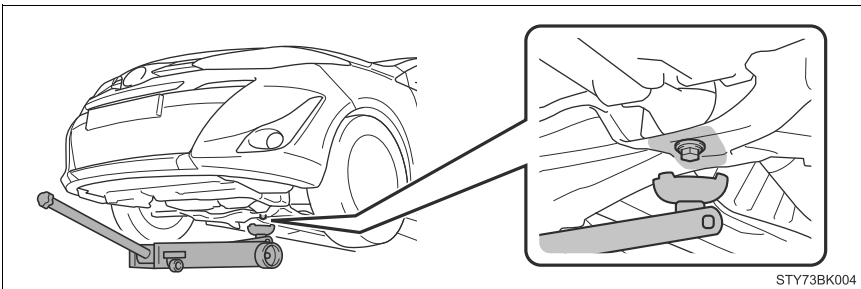
Hãy đảm bảo rằng bạn đã cố định thanh chống vào kẹp trước khi đóng nắp capô. Nếu bạn đóng nắp capô trong khi vẫn dựng thanh chống có thể sẽ làm cong nắp capô.

Vị trí kích

Khi sử dụng kích, hãy tuân theo các hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng kích và tiến hành thao tác một cách an toàn.

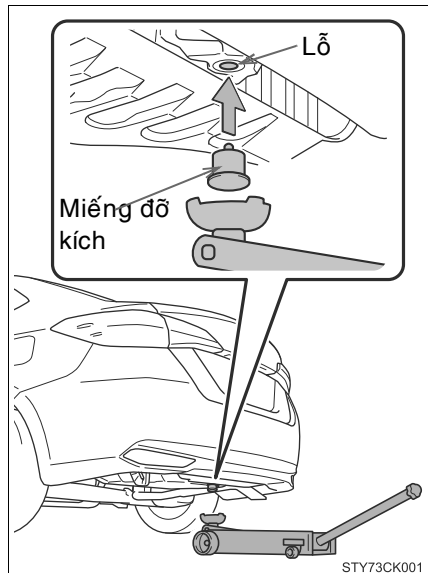
Khi nâng xe bằng kích, hãy đặt kích đúng vị trí. Việc đặt kích không đúng vị trí có thể làm hỏng xe của bạn hoặc gây ra chấn thương.

U Phía trước



U Phía sau

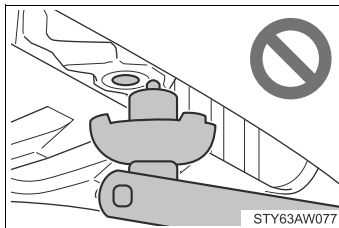
- 1 Lấy miếng đỡ kích ra. (→P. 353)
- 2 Hãy đặt miếng đỡ kích và nâng xe lên.
Chắc chắn rằng đặt miếng đỡ kích chính xác vào lỗ.



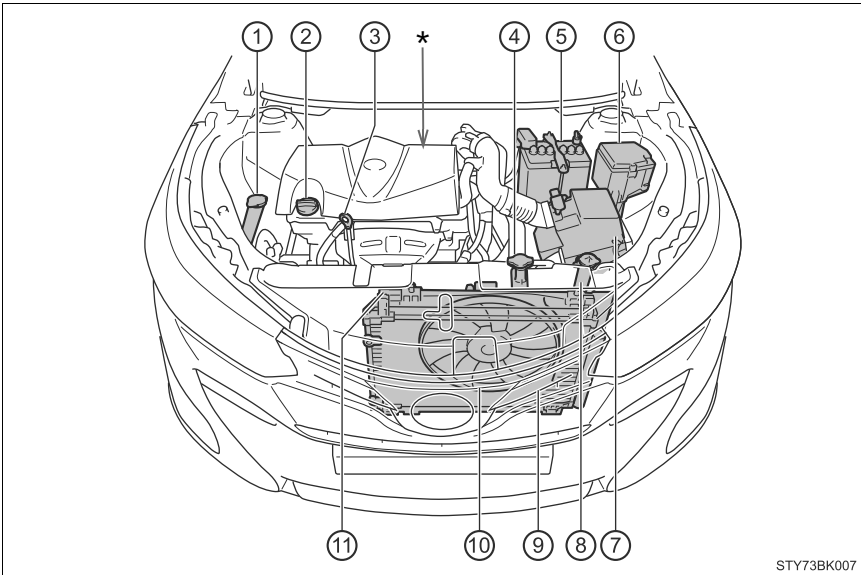
⚠ CẢNH BÁO**n Khi nâng xe lên**

Chắc chắn phải đặt miếng đệm chính xác tại điểm kích.

Việc nâng xe lên mà vị trí đặt kích không chính xác sẽ làm hỏng xe và có thể làm cho xe rơi ra khỏi kích. Nếu không, có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



Khoang động cơ



STY73BK007

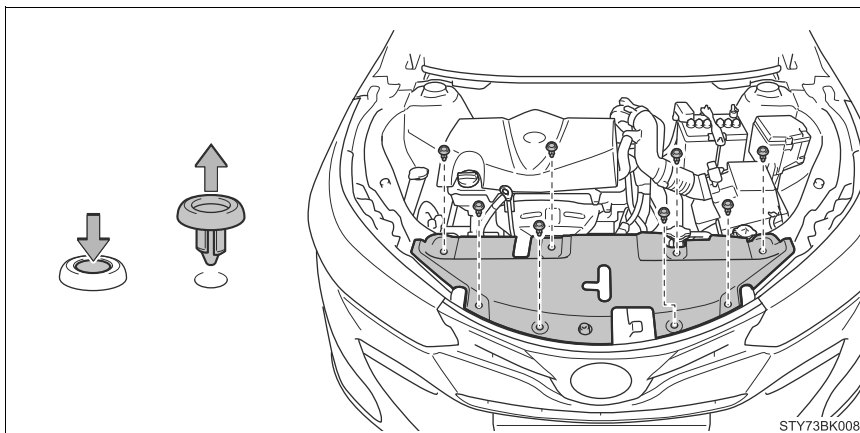
Hình dạng phụ kiện có thể khác tùy thuộc vào cấp loại xe,...

- | | |
|--|---|
| ① Bình chứa nước rửa kính
(→P. 294) | ⑥ Hộp cầu chì
(→P. 310) |
| ② Nắp lỗ nạp dầu động cơ
(→P. 287) | ⑦ Bộ lọc gió
(→P. 295) |
| ③ Que thăm dầu động cơ
(→P. 285) | ⑧ Bình chứa nước làm mát động cơ
(→P. 289) |
| ④ Nắp két nước | ⑨ Giàn nóng điều hòa
(→P. 290) |
| ⑤ Ấc quy
(→P. 291) | ⑩ Quạt điện làm mát
(→P. 290) |
| | ⑪ Két nước
(→P. 290) |

*: Nếu có

Nắp che khoang động cơ

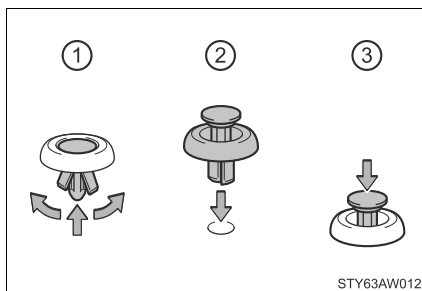
n Tháo nắp che khoang động cơ



Thiết kế của nắp che khoang động cơ có thể khác nhau tùy vào từng thị trường bán xe.

n Lắp các kẹp

- ① Đẩy phần giữa lên
- ② Cắm kẹp vào
- ③ Ấn



CHÚ Ý

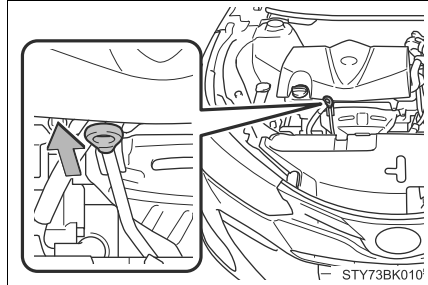
n Kiểm tra nắp khoang động cơ sau khi lắp

Hãy chắc chắn rằng nắp che đã được lắp cố định về vị trí ban đầu.

Kiểm tra dầu động cơ

Hâm nóng động cơ tới nhiệt độ làm việc rồi tắt máy, sau đó hãy sử dụng que thăm dầu để xác định mức dầu trong động cơ.

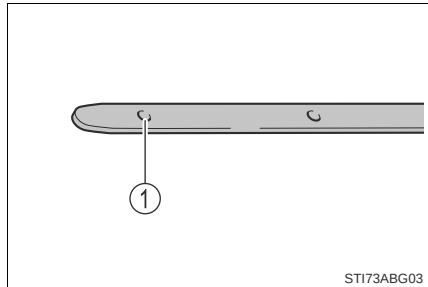
- 1 **Đỗ xe trên một mặt nền phẳng.** Sau khi hâm nóng động cơ và tắt máy, đợi khoảng hơn 5 phút để dầu chảy về đáy của động cơ.
- 2 **Đỡ giẻ ở phía dưới que thăm dầu và rút que thăm dầu ra.**



- 3 **Lau sạch que thăm dầu.**
- 4 **Cắm que thăm dầu xuống hết cỡ.**
- 5 **Cắm một miếng giẻ ở bên dưới, kéo que thăm dầu ra và kiểm tra xem mức dầu có nằm cao hơn mức dầu thấp hay không.**

- ① **Vạch chỉ báo mức dầu thấp**

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.



- 6 **Lau sạch rồi cắm hết cỡ que thăm dầu trở lại.**



CHÚ Ý

Để tránh làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ

Thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ theo đúng quy cách.

n Mức tiêu hao dầu động cơ

Dầu động cơ sẽ tiêu hao một lượng nhất định trong khi lái. Trong các trường hợp sau, mức tiêu hao dầu có thể tăng và cần phải bổ sung dầu động cơ giữa các kỳ bảo dưỡng dầu.

- | Khi động cơ còn mới, chẳng hạn như sau khi mua xe hoặc sau khi thay động cơ
- | Khi sử dụng dầu chất lượng thấp hoặc dầu có độ nhớt không phù hợp
- | Khi lái xe với tốc độ động cơ cao hoặc trong điều kiện tải nặng, khi kéo xe hoặc lái xe trong khi tăng tốc hoặc giảm tốc thường xuyên
- | Khi để động cơ chạy không tải trong một thời gian dài hoặc khi lái xe liên tục trong điều kiện đường đông

n Mức dầu động cơ tăng lên

Nếu thường xuyên lái xe trong điều kiện động cơ chưa được hâm nóng, hơi ẩm được gây ra do đọng sương bên trong động cơ hoặc nhiên liệu chưa cháy sẽ trộn vào dầu động cơ, dẫn đến mức dầu động cơ tăng lên.

Ví dụ, động cơ sẽ khó được hâm nóng trong các tình huống sau.

- | Khi lái xe trên những quãng đường ngắn
- | Khi lái xe ở tốc độ thấp
- | Khi nhiệt độ bên ngoài thấp

Khi kiểm tra dầu động cơ, chắc chắn rằng động cơ đã nóng máy. Nếu mức dầu động cơ cao hơn mức giới hạn trên, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

Bổ sung dầu động cơ

n **Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết**

Hãy kiểm tra lại loại dầu và chuẩn bị những hạng mục cần thiết trước khi bổ sung dầu động cơ.

l Chọn dầu động cơ

→P. 381

l Lượng dầu (Dầu mức dầu thấp → Dầu mức dầu cao)

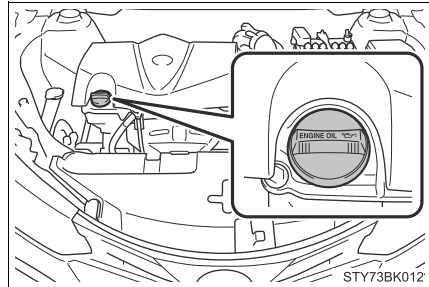
1.5 L

l Các hạng mục

Phễu rót dầu sạch

n **Bổ sung dầu động cơ**

Nếu mức dầu động cơ thấp hơn hoặc gần chạm tới vạch thấp, hãy bổ sung thêm dầu động cơ cùng loại với dầu đang được sử dụng.



1 Tháo nắp lỗ đổ dầu động cơ bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.

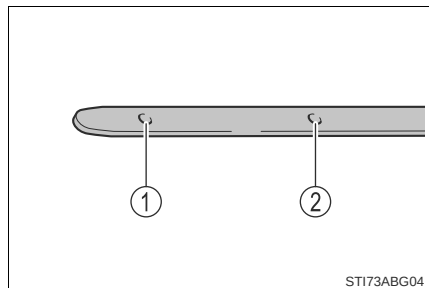
2 Bổ sung dầu động cơ thật từ từ, kiểm tra que thăm dầu.

Đảm bảo rằng mức dầu không vượt quá vạch chỉ báo mức dầu cao và nằm giữa vạch chỉ báo mức dầu thấp và vạch chỉ báo mức dầu cao.

① Dầu mức dầu thấp

② Dầu mức dầu cao

Hình dạng que thăm dầu động cơ có thể khác nhau tùy vào loại xe hoặc loại động cơ.



3 Lắp nắp lỗ nạp dầu bằng cách vặn nắp theo chiều kim đồng hồ.

 CẢNH BÁO**n Dầu động cơ đã qua sử dụng**

- | Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa rất nhiều chất ô nhiễm rất độc hại, có thể gây bệnh viêm da hoặc ung thư da. Vì vậy cần phải chú ý tránh tiếp xúc lâu và liên tục với dầu động cơ. Hãy chú ý bảo vệ da bạn bằng cách rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước.
- | Hãy tiêu hủy dầu động cơ và lọc dầu tại nơi an toàn và theo cách thức phù hợp. Không được đổ dầu động cơ đã qua sử dụng và lọc dầu xuống rãnh thoát nước, xuống cống hoặc đổ ra đất.
Hãy liên hệ với đại lý Toyota, trạm dịch vụ hoặc kho phụ tùng để có thêm thông tin liên quan tới việc tái chế hoặc tiêu hủy dầu động cơ.
- | Không để dầu động cơ đã qua sử dụng trong tầm với của trẻ nhỏ.

 CHÚ Ý**n Khi thay dầu động cơ**

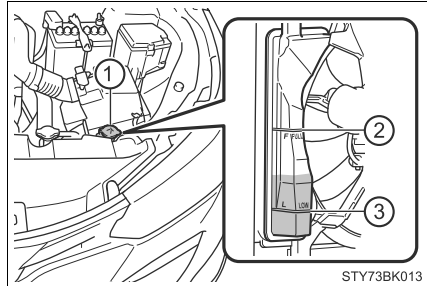
- | Hãy thận trọng không để dầu động cơ tràn ra các thiết bị của xe.
- | Tránh đổ dầu quá đầy nếu không động cơ có thể sẽ bị hỏng.
- | Kiểm tra mức dầu động cơ bằng que thăm dầu mỗi khi bổ sung dầu cho xe.
- | Đảm bảo rằng nắp lỗ đổ dầu đã được vặn chặt đúng cách.

Nước làm mát động cơ

Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "FULL" và "LOW" trên bình chứa khi động cơ nguội.

- ① Nắp bình chứa nước làm mát
- ② Vạch "FULL"
- ③ Vạch "LOW"

Nếu mức nước làm mát bằng hoặc thấp hơn vạch "LOW", hãy bổ sung thêm nước làm mát tới vạch "FULL".



STY73BK013

n Lựa chọn nước làm mát

Chỉ sử dụng "Nước làm mát siêu bền của Toyota" hoặc loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tuổi thọ cao.

"Nước làm mát siêu bền của Toyota" là hỗn hợp gồm 50% nước làm mát và 50% nước không ion hóa. (Nhiệt độ tối thiểu: -35°C)

Để biết thêm thông tin chi tiết về nước làm mát động cơ, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

n Nếu mức nước làm mát bị hao hụt trong một thời gian ngắn sau khi đã được nạp đầy

Hãy kiểm tra bằng cách quan sát bình chứa nước, ống dẫn, nắp két nước, nút xả và bơm nước.

Nếu bạn không tìm thấy điểm rò rỉ nào, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra nắp két nước và kiểm tra tình trạng rò rỉ trong hệ thống làm mát.

 CẢNH BÁO**n Khi động cơ đang nóng**

Không được tháo nắp két nước.

Nước làm mát có thể đang ở áp suất cao, nếu mở nắp két nước, nước nóng có thể sẽ phun ra gây bỏng hoặc những tổn thương khác.

 CHÚ Ý**n Khi bổ sung nước làm mát**

Nước làm mát không chỉ đơn giản là nước hoặc chất chống đóng băng. Việc sử dụng hỗn hợp phù hợp giữa nước và chất chống đóng băng sẽ cung cấp khả năng bôi trơn, chống ăn mòn và làm mát hiệu quả. Hãy đọc kỹ nhãn hiệu của nước làm mát hoặc chất chống đóng băng.

n Nếu bạn làm tràn nước làm mát

Hãy rửa sạch bằng nước để tránh làm hỏng các thiết bị hoặc lớp sơn xe.

Két nước và giàn nóng điều hoà

Hãy kiểm tra két nước và giàn nóng điều hoà và vệ sinh các dị vật bám trên đó.

Nếu các chi tiết trên quá bẩn hoặc bạn không rõ lắm về tình trạng của chúng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

 CẢNH BÁO**n Khi động cơ đang nóng**

Không chạm vào két nước hoặc giàn nóng do chúng có thể đang nóng và có thể sẽ làm bạn bị bỏng hoặc bị thương nghiêm trọng.

Ắc quy

Hãy kiểm tra ắc quy như sau.

Các ký hiệu cảnh báo

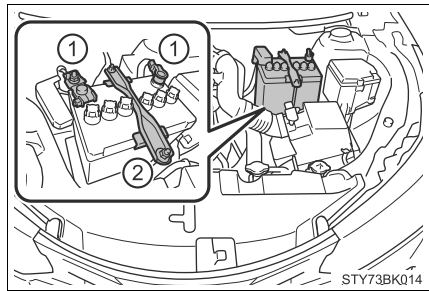
Ý nghĩa của các ký hiệu cảnh báo trên nắp ắc quy như sau:

	Không hút thuốc, không gây tia lửa điện, không bật lửa		Axit ắc quy
	Đeo kính bảo hộ		Hướng dẫn khi thao tác
	Không để trẻ nhỏ tới gần		Khí gây nổ

Kiểm tra tình trạng bên ngoài của ắc quy

Hãy chắc chắn rằng các cực của ắc quy không bị ăn mòn và các chỗ nối không bị lỏng, nứt hoặc lỏng kẹt.

- ① Các điện cực
- ② Kẹp giữ

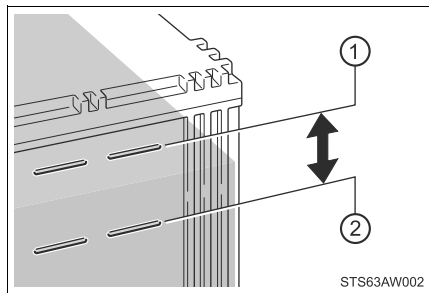


Kiểm tra dung dịch ắc quy

Kiểm tra rằng mức dung dịch đang nằm giữa vạch cao và vạch thấp.

- ① Vạch cao
- ② Vạch thấp

Nếu mức dung dịch nằm dưới hoặc ngang bằng vạch thấp, hãy bổ sung thêm nước cất.

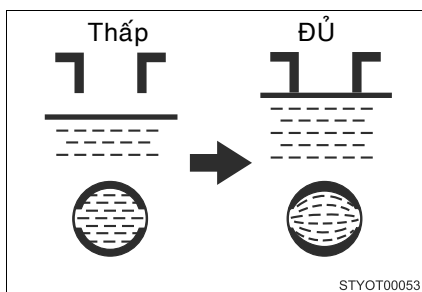


n **Bổ sung nước cất (ắc quy có các nút thông hơi)**

1 Tháo nút thông hơi.

2 Bổ sung nước cất.

Nếu không thể nhìn thấy vạch cao, hãy kiểm tra mức dung dịch ắc quy bằng cách nhìn trực tiếp vào từng ngăn.



3 Đậy lại nút thông hơi, đóng nó một cách chắc chắn.

n **Trước khi nạp lại ắc quy**

Khi nạp, ắc quy sẽ sinh ra khí hydro rất dễ bắt cháy và nổ. Do vậy, trước khi nạp lại, hãy tuân theo các lưu ý sau:

- I Nếu tiến hành nạp khi ắc quy vẫn lắp ở trên xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã ngắt cáp âm ắc quy.
- I Đảm bảo rằng công tắc nguồn của máy nạp ắc quy đã được tắt khi tháo hoặc nối cáp nạp vào ắc quy.

n **Sau khi nạp/nối lại ắc quy (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)**

Động cơ có thể sẽ không khởi động được. Hãy tuân theo các quy trình sau để khởi tạo cho hệ thống.

1 Chuyển cần số tới vị trí P.

2 Mở và đóng một cửa bất kỳ.

3 Khởi động lại động cơ.

- I Chúc năng mở khóa các cửa bằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh có thể sẽ không hoạt động được ngay sau khi nối lại ắc quy. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa cơ để khóa/mở khóa các cửa.
- I Khởi động động cơ với công tắc động cơ ở chế độ ACCESSORY. Động cơ có thể không khởi động được với công tắc động cơ đang tắt. Tuy nhiên, động cơ sẽ hoạt động bình thường từ lần khởi động thứ hai.
- I Chế độ của công tắc động cơ sẽ được lưu lại. Nếu nối lại ắc quy, công tắc động cơ sẽ trở về trạng thái hoạt động của nó trước khi tháo ắc quy. Hãy tắt động cơ trước khi ngắt kết nối ắc quy. Hãy hết sức cẩn thận khi nối ắc quy nếu như không biết chế độ của công tắc động cơ trước khi ắc quy bị hết điện.

Nếu sau nhiều lần thử mà bạn vẫn không thể khởi động hệ thống được, hãy liên hệ với Đại lý Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

n **Các hóa chất có trong ắc quy**

Ắc quy có chứa axit sunfuric rất độc hại và có khả năng ăn mòn rất mạnh và ắc quy có thể sinh ra khí hydro rất dễ cháy và nổ. Để giảm nguy cơ bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy tuân theo các chú ý sau khi ở gần hoặc làm việc với ắc quy:

- | Không để các dụng cụ chạm vào các điện cực ắc quy làm sinh ra tia lửa điện.
- | Không được hút thuốc hoặc bật diêm gần ắc quy.
- | Tránh để dung dịch axit bắn vào mắt, da hoặc quần áo.
- | Không hít hay nuốt dung dịch điện phân.
- | Luôn đeo kính bảo hộ lao động khi làm việc gần ắc quy.
- | Không để trẻ em tới gần ắc quy.

n **Địa điểm an toàn để nạp ắc quy**

Hãy nạp ắc quy tại một địa điểm thông thoáng. Không nạp ắc quy trong nhà để xe hoặc phòng kín không đủ thông thoáng.

n **Cách nạp điện ắc quy (ắc quy không có lỗ thông hơi)**

Chỉ tiến hành nạp chậm (cường độ dòng nạp từ 5 A trở xuống). Nếu nạp quá nhanh, ắc quy có thể bị nổ.

n **Các biện pháp khẩn cấp liên quan tới dung dịch điện phân của ắc quy**

- | Nếu dung dịch điện phân bắn vào mắt bạn
Hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đi kiểm tra y tế ngay lập tức. Nếu có thể, bạn hãy liên tục đắp nước vào mắt bằng một miếng gạc hoặc tấm vải khi đang trên đường đến cơ sở y tế gần nhất.
- | Nếu dung dịch điện phân bắn vào da bạn
Hãy rửa kỹ phần da bị dính axit. Nếu cảm thấy đau hoặc bỏng rát, hãy đi khám ngay.
- | Nếu dung dịch điện phân bắn vào quần áo bạn
Dung dịch điện phân có thể sẽ ngấm qua quần áo vào tới da bạn. Hãy cởi ngay quần áo ra và hãy làm theo các bước trên nếu cần thiết.
- | Nếu bạn vô tình nuốt phải dung dịch điện phân
Hãy uống thật nhiều nước hoặc sữa. Hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.

⚠ CHÚ Ý

n **Khi nạp lại ắc quy**

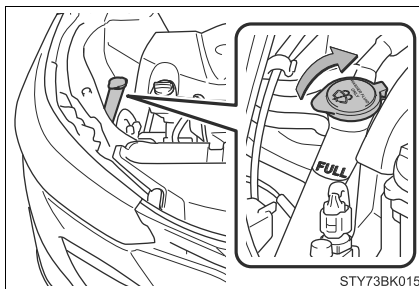
Không được nạp ắc quy khi động cơ đang làm việc. Đồng thời, phải đảm bảo tắt hết tất cả các trang bị phụ trên xe.

n **Khi bổ sung nước cất (ắc quy có nút thông hơi)**

Tránh đổ quá đầy nước cất. Nước tràn ra trong quá trình nạp ắc quy có thể gây ăn mòn xe.

Nước rửa kính

Nếu mức dung dịch nước rửa kính nằm dưới vạch "FULL", hãy bổ sung thêm nước rửa kính đến vạch "FULL".



STY73BK015

⚠ CẢNH BÁO

n **Khi bổ sung thêm nước rửa kính**

Không bổ sung nước rửa kính khi động cơ đang nóng hoặc đang nổ máy, do nước rửa kính có chứa cồn và có thể bắt lửa nếu như nó bị tràn ra động cơ...

⚠ CHÚ Ý

n **Không sử dụng dung dịch nào khác ngoài nước rửa kính**

Không sử dụng nước xà phòng hoặc dung dịch chống đóng băng của nước làm mát động cơ để làm nước rửa kính.

Nếu không, có thể nó bắn lên bề mặt sơn, cũng như làm hỏng bơm, dẫn đến trục trặc việc phun nước rửa kính.

n **Dung dịch nước rửa kính**

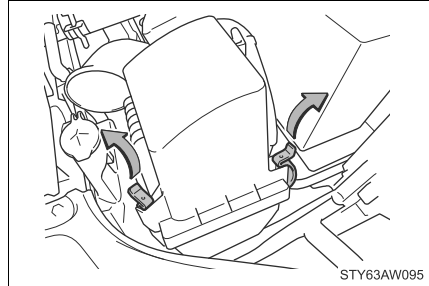
Hãy pha loãng nước rửa kính với một lượng nước cần thiết.

Hãy tham khảo nhiệt độ đóng băng được in trên chai đựng nước rửa kính.

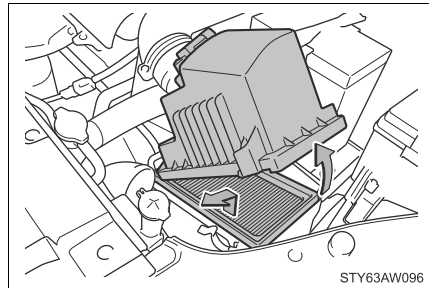
Bộ lọc gió

Hãy kiểm tra bộ lọc gió như sau:

- 1 Nhả các kẹp.



- 2 Nhấc nắp của bộ lọc gió lên và lấy bộ lọc ra.



Hãy kiểm tra bề mặt ngoài của bộ lọc, và thay thế bộ lọc nếu như nó quá bẩn. Nếu như bộ lọc chỉ hơi bẩn, hãy sử dụng khí nén để thổi sạch bụi bẩn ra khỏi bộ lọc.

⚠ CẢNH BÁO

n Để tránh hít phải bụi

Hãy đeo khẩu trang khi sử dụng khí nén để thổi bụi trên bộ lọc gió.

⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hỏng động cơ

Không được lái xe với bộ lọc gió đã bị tháo ra. Nếu không động cơ sẽ bị mài mòn nghiêm trọng.

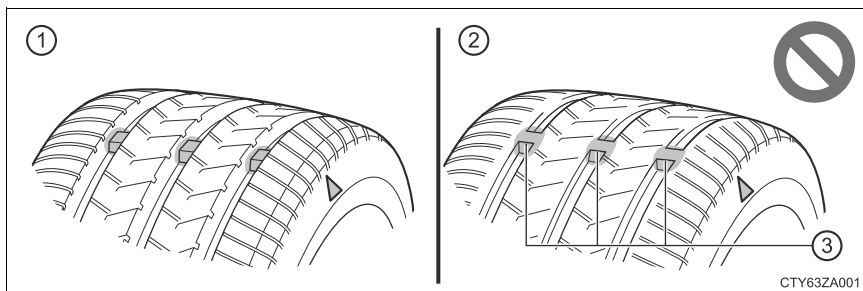
Lốp xe

Hãy thay thế hoặc đảo lốp theo lịch bảo dưỡng và theo độ mòn của lốp xe.

Kiểm tra lốp xe

Hãy kiểm tra bề mặt của lốp xem có các vạch báo mòn lốp xe hay không. Hãy kiểm tra các lốp có mòn đều không, ví dụ lốp bị mòn nghiêm trọng ở một bên lốp.

Hãy kiểm tra tình trạng của lốp dự phòng và áp suất lốp nếu chưa đảo lốp.



- ① Hoa lốp mới
- ② Hoa lốp mòn
- ③ Vạch báo mòn lốp xe

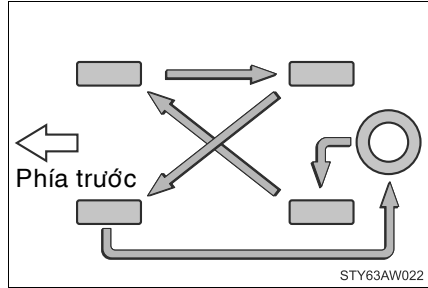
Vị trí của vạch báo mòn lốp xe được chỉ ra bởi ký hiệu "TWI" hoặc dấu "Δ"... được đúc trên thành bên của lốp.

Hãy thay lốp nếu vạch báo mòn lốp xuất hiện trên lốp.

Đảo lốp

Hãy đảo lốp theo thứ tự như trên hình vẽ.

Để các lốp được mòn đều và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, chúng tôi khuyên bạn nên đảo lốp sau mỗi 10,000 km.



n Thời điểm thay lốp

Nên thay lốp khi:

- l Vạch báo mòn lốp xe xuất hiện trên lốp.
- l Lốp xe đã bị hư hỏng như bị rách, rạn, nứt sâu tới mức làm lộ lốp gân vải hoặc lốp bị phồng lên cho thấy đã có hư hỏng bên trong lốp
- l Lốp thường xuyên bị hết hơi hoặc không thể sửa chữa triệt để được do kích thước hay vị trí của vết cắt hoặc các hư hỏng khác

Nếu bạn không chắc chắn lắm, hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

n Tuổi thọ của lốp

Bạn nên yêu cầu kỹ thuật viên có tay nghề kiểm tra các lốp xe đã sản xuất trên 6 năm, kể cả khi chúng ít khi hoặc chưa được dùng tới, cũng như chưa thấy có hư hỏng gì.

n Nếu chiều cao hoa lốp của lốp đi tuyết chỉ còn 4mm trở xuống

Hiệu quả đi tuyết của lốp sẽ bị mất.

 CẢNH BÁO**n Khi kiểm tra hoặc thay lốp**

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn.

Nếu không có thể gây hư hỏng cho các chi tiết của hệ thống truyền lực, cũng như các đặc tính sử dụng, dẫn đến nguy hiểm, có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

! Không sử dụng lẫn các lốp có nhãn hiệu, chủng loại, kiểu và dạng hoa lốp khác nhau.

Ngoài ra, không dùng lẫn các lốp có độ mòn khác nhau quá nhiều.

! Không được sử dụng các lốp có kích cỡ khác với yêu cầu của Toyota.

! Không sử dụng lẫn các lốp có kết cấu khác nhau (bố ngang, bố chéo hay bố dọc).

! Không được sử dụng lẫn giữa các lốp đi trong mùa hè, lốp đi tuyết hoặc lốp sử dụng cho tất cả các mùa.

! Không sử dụng lại các lốp đã được dùng trên xe khác.

Không sử dụng lại các lốp mà bạn không biết nó đã từng được sử dụng như thế nào.

 CHÚ Ý**n Khi lái xe trên đường gồ ghề**

Hãy cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt hoặc có nhiều ổ gà.

Khi lái xe trên những điều kiện như vậy sẽ làm mất áp suất của lốp, làm giảm khả năng tải của lốp. Ngoài ra lái xe trên các đường gồ ghề cũng có thể làm bản thân lốp bị hư hỏng, cũng như làm hỏng vành và thân xe.

n Nếu áp suất lốp thấp trong khi lái xe

Không tiếp tục lái xe, nếu không lốp và/hoặc bánh xe có thể sẽ bị hỏng nặng.

Áp suất lốp

Hãy đảm bảo duy trì áp suất phù hợp của lốp. Nên kiểm tra áp suất lốp ít nhất một tháng một lần. Tuy nhiên, Toyota khuyến nghị cứ hai tuần bạn nên cho kiểm tra áp suất lốp một lần. (→P. 387)

n Những hậu quả khi chạy xe với áp suất lốp không phù hợp

Lái xe với áp suất lốp không phù hợp có thể sẽ gây ra những hậu quả sau:

- | Tăng mức tiêu hao nhiên liệu
- | Giảm tính tiện nghi trên xe và tính năng điều khiển kém
- | Giảm tuổi thọ của lốp do mòn lốp
- | Làm giảm độ an toàn
- | Làm hỏng hệ thống truyền lực

Nếu một lốp nào đó thường xuyên phải bơm lại, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Hướng dẫn kiểm tra áp suất lốp

Khi kiểm tra áp suất lốp, hãy tuân theo các hướng dẫn sau:

- | Chỉ kiểm tra áp suất khi lốp đã nguội.
Nếu xe bạn đã được đỗ lại ít nhất 3 tiếng và quãng đường xe chạy là không quá 1.5 km, thì bạn có thể đo được chính xác áp suất của lốp xe khi nguội.
- | Luôn sử dụng đồng hồ để đo áp suất lốp.
Sẽ rất khó để phán đoán xem áp suất lốp phù hợp chưa bằng cách quan sát.
- | Sẽ là bình thường nếu áp suất lốp cao hơn sau khi lái xe do nhiệt được sinh ra trong lốp. Không giảm áp suất lốp ngay sau khi lái xe.

 CẢNH BÁO**n Duy trì áp suất lốp chuẩn là yêu cầu quan trọng để đảm bảo hoạt động an toàn của lốp**

Hãy giữ lốp luôn ở áp suất chuẩn.

Nếu không, các tình trạng sau sẽ có thể xuất hiện và gây ra tai nạn dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- | Lốp bị mòn nhiều
- | Lốp mòn không đều
- | Khó điều khiển xe
- | Có thể dẫn tới nổ lốp do lốp xe bị quá nhiệt
- | Rò khí giữa lốp và vành
- | Vành bị biến dạng và/hoặc hỏng lốp
- | Lốp xe rất dễ bị hư hỏng khi lái xe (do đường xấu, do các chỗ nối bị giãn, do các cạnh sắc trên đường...)

 CHÚ Ý**n Khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp**

Hãy chú ý lắp lại nắp van khí của lốp.

Nếu nắp van chưa được lắp, bụi bẩn và hơi ẩm có thể lọt vào bên trong van, gây ra rò khí, dẫn đến giảm áp suất lốp.

Vành xe

Nếu một vành xe đã bị cong, nứt hoặc bị ăn mòn nặng, thì vành xe đó nên được thay thế. Nếu không lốp xe có thể sẽ bị long ra khỏi vành và dẫn đến mất lái.

Chọn loại vành xe

Khi thay thế vành xe, hãy đặc biệt chú ý chọn loại vành xe có cùng tải trọng, đường kính, chiều rộng và khoảng cách bù với vành xe cũ.*.

Hãy yêu cầu đại lý Toyota thay vành xe giúp bạn.

*: Thuật ngữ hay dùng là "offset".

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng:

- l Các vành xe không cùng kích cỡ hoặc chủng loại
- l Các vành xe đã qua sử dụng
- l Các vành xe bị cong đã được nắn lại

Các chú ý với vành nhôm

- l Chỉ sử dụng các đai ốc lốp của Toyota và cờ lê được thiết kế riêng cho vành nhôm.
- l Khi đảo lốp, sửa chữa hoặc thay lốp, hãy kiểm tra các đai ốc lốp để đảm bảo chúng vẫn được bắt chặt sau khi đi được 1600km.
- l Hãy cẩn thận không làm hỏng các vành nhôm khi sử dụng xích quấn lốp.
- l Chỉ sử dụng đối trọng cân bằng chính hiệu của Toyota hoặc loại tương đương và búa nhựa hoặc búa cao su khi cân bằng bánh xe.

 CẢNH BÁO**n Khi thay vành xe**

- | Không sử dụng các vành xe có kích cỡ khác với các tiêu chuẩn được ghi trong cuốn hướng dẫn sử dụng này, nếu không có thể sẽ dẫn tới bị mất lái.
- | Không được sử dụng lốp có săm để khắc phục tình trạng vành xe bị hở bởi loại vành này được thiết kế riêng cho loại lốp không săm. Nếu không có thể sẽ gây ra tai nạn, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi lắp đai ốc lốp

- | Hãy đảm bảo rằng phía đầu côn của đai ốc lốp hướng vào phía trong khi lắp đai ốc lốp. (→P. 359) Nếu bạn lắp đai ốc lốp với phía mặt côn hướng ra ngoài có thể sẽ làm vỡ bánh xe và có thể làm cho bánh xe bị tuột ra khi lái xe, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- | Không bao giờ được bôi dầu hoặc mỡ lên trên bulông hoặc đai ốc lốp. Dầu và mỡ có thể làm cho đai ốc lốp bị siết quá chặt, dẫn đến làm hỏng bu lông hoặc vành xe. Hơn nữa, dầu mỡ có thể làm đai ốc lốp bị lỏng và làm bánh xe rơi ra, dẫn đến tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Hãy lau sạch dầu, mỡ ra khỏi các bu lông hoặc đai ốc lốp khi lắp.

n Không sử dụng các vành hỏng

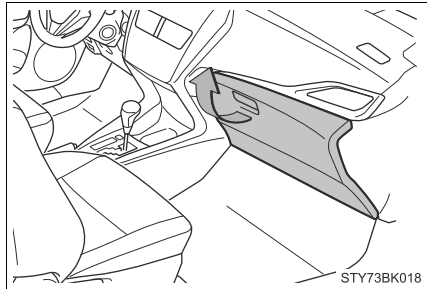
Không sử dụng các vành bị nứt hoặc biến dạng.
Nếu không có thể làm lốp bị rò rỉ khí trong khi lái xe và dẫn đến tai nạn.

Bộ lọc điều hòa

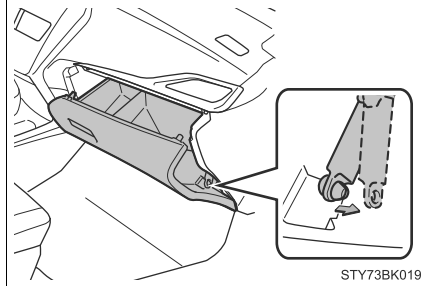
Bộ lọc điều hòa phải được kiểm tra và vệ sinh theo định kỳ để duy trì hiệu quả của điều hòa.

Quy trình tháo

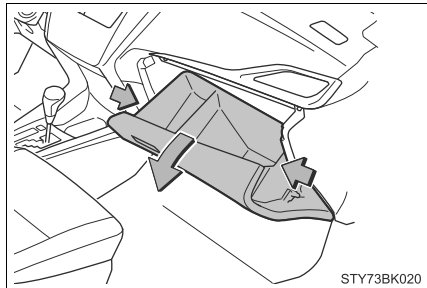
- 1 Bật công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc OFF (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).
- 2 Mở ngăn đựng găng tay ra.



- 3 Trượt để tháo thanh chống.

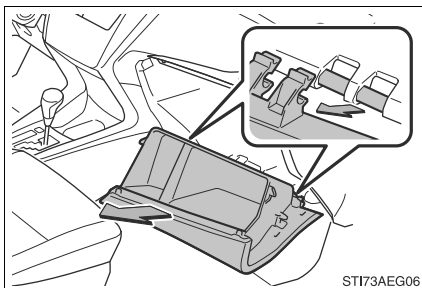


- 4 Ấn vào hai phía của ngăn đựng găng tay để tháo các vấu hãm phía trên.



- 5 Với ngăn đựng găng tay mở hoàn toàn, nâng nhẹ ngăn đựng găng tay lên và kéo ra phía ghế để tháo ở phía dưới ngăn đựng găng tay.

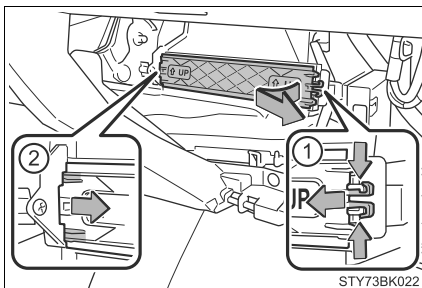
Không được tác dụng lực quá mạnh nếu ngăn đựng găng tay chưa được tháo ra khi kéo nhẹ, hãy kéo về phía ghế trong khi điều chỉnh chiều cao của ngăn đựng găng tay.



STI73AEG06

- 6 Tháo nắp bộ lọc.

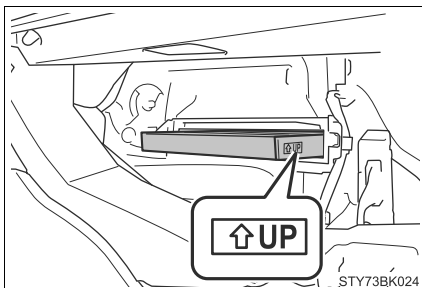
- ① Mở khóa nắp che bộ lọc.
- ② Di chuyển nắp theo hướng mũi tên, sau đó kéo ra khỏi vấu hãm.



STY73BK022

- 7 Tháo bộ lọc điều hòa ra và thay bộ lọc mới.

Dấu "↑UP" trên bộ lọc phải được đặt hướng lên trên.



STY73BK024

n Kiểm tra định kỳ

Hãy kiểm tra và thay bộ lọc điều hoà theo lịch bảo dưỡng. Có thể bạn sẽ phải cho thay bộ lọc điều hòa sớm hơn khi xe chạy ở những khu vực nhiều bụi bẩn hoặc có mật độ lưu thông cao. (→P. 268)

n Nếu khí thổi ra từ cửa gió bị suy giảm đáng kể

Bộ lọc có thể đã bị tắc. Hãy kiểm tra bộ lọc và thay thế chúng nếu cần thiết.

 CHÚ Ý

n Khi sử dụng hệ thống điều hòa

Hãy đảm bảo rằng bộ lọc đã được lắp lại.

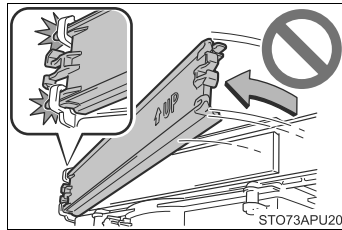
Sử dụng hệ thống điều hòa với bộ lọc đã tháo ra sẽ có thể làm hỏng hệ thống điều hòa.

n Khi tháo ngăn đựng găng tay ra

Luôn tuân theo quy trình chuẩn để tháo ngăn đựng găng tay (→P. 303). Nếu tháo ngăn đựng găng tay mà không tuân theo quy trình chuẩn, thì bản lề của ngăn đựng đồ sẽ bị hư hỏng.

n Để tránh làm hỏng nắp của bộ lọc

Khi tháo nắp bộ lọc theo hướng theo mũi tên, hãy chú ý không được tác dụng lực quá mạnh lên các vấu hãm. Nếu không, các vấu có thể sẽ bị hỏng.



Pin điều khiển từ xa/chìa khóa điện tử

Hãy thay pin mới nếu nó đã bị hết điện.

Bạn sẽ cần sử dụng đến những đồ nghề sau:

- I Tô vít đầu dẹt
- I Tô vít đầu dẹt loại nhỏ
- I Pin Lithium

Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
CR1620

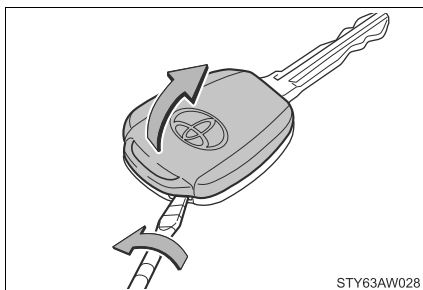
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: CR2032

Thay pin

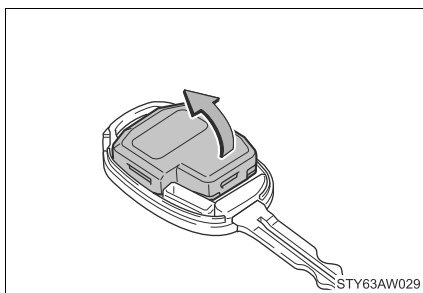
- Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

1 Tháo nắp che.

Để tránh làm hỏng chìa, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.

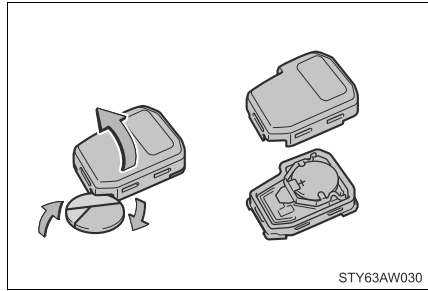


2 Tháo mô đun chìa.



- 3** Hãy sử dụng một đồng xu có quần băng dính bảo vệ để mở nắp che vỏ pin và tháo pin đã bị hết điện ra.

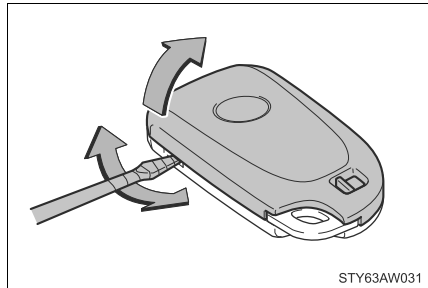
Lắp pin mới vào với cực "+" hướng lên trên.



► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

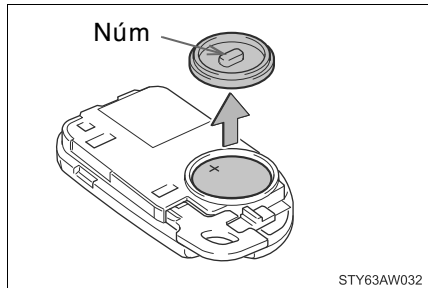
- 1** Tháo nắp che.

Để tránh làm hỏng chìa, hãy dùng giẻ để bọc vào đầu tô vít.



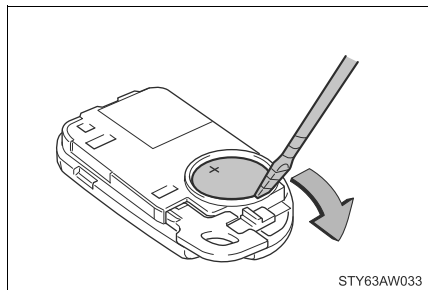
- 2** Tháo nắp che pin.

Cắm vào mép nắp che pin để tháo ra.



- 3** Tháo pin đã bị hết điện ra.

Lắp pin mới vào với cực "+" hướng lên trên.



n **Sử dụng pin Lithium**

Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: CR1620

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: CR2032

l Bạn có thể mua pin tại đại lý Toyota, các cửa hàng đồng hồ hoặc cửa hàng bán máy ảnh.

l Hãy sử dụng loại pin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

l Quy trình tiêu hủy pin cũng phải được tiến hành theo quy định của địa phương.

n **Nếu chìa khóa điện tử bị hết pin**

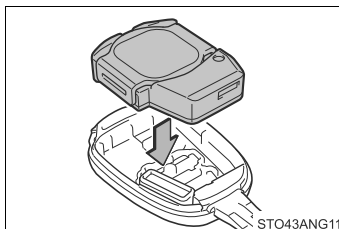
Những hiện tượng sau sẽ có thể xuất hiện:

l Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không hoạt động chính xác.

l Phạm vi điều khiển sẽ bị thu hẹp lại.

n **Khi thay thế mô đun**

Thay thế mô đun từ phía trên bên phải.
Nếu thay theo đường chéo có thể làm các nút chìa khóa hoạt động không chính xác.



 CẢNH BÁO
n Lưu ý đối với ắc quy

Hãy tuân theo các lưu ý sau. Nếu không có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- | Không được nuốt pin. Nếu không, có thể sẽ gây bỏng.
- | Pin kiểu đồng xu hoặc kiểu khuy áo được sử dụng trong điều khiển từ xa/chìa khóa điện tử. Nếu nuốt phải pin, có thể xảy ra bỏng do phản ứng hóa học trong ít nhất 2 giờ, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.
- | Hãy để pin mới hoặc pin đã tháo ra khỏi tầm tay của trẻ em.
- | Nếu không thể đóng được nắp lại hoàn toàn, hãy ngừng sử dụng điều khiển từ xa/chìa khóa và để chìa khóa ở địa điểm an toàn tránh trẻ em chạm tới, sau đó liên hệ với Đại lý Toyota.
- | Nếu vô tình nuốt phải pin hoặc để pin lọt vào trong cơ thể người, hãy đi khám bác sỹ ngay lập tức.

n Để tránh gây nổ ắc quy hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí có thể gây cháy

- | Hãy thay pin mới cùng loại. Nếu sử dụng sai loại pin, có thể gây nổ.
- | Không được để pin ở những nơi có áp suất rất thấp do độ cao hoặc nhiệt độ rất cao.
- | Không được đốt, đập vỡ hoặc cắt pin.

n Chứng nhận cho pin Lithium

CAUTION: RISK OF EXPLOSION IF BATTERY IS REPLACED BY AN INCORRECT TYPE. DISPOSE OF USED BATTERIES ACCORDING TO THE INSTRUCTIONS

 CHÚ Ý
n Để hệ thống làm việc bình thường sau khi thay pin

Hãy tuân theo các lưu ý sau để tránh xảy ra tai nạn:

- | Luôn luôn giữ tay khô ráo khi làm việc.
Hơi ẩm có thể làm cho pin bị han rỉ.
- | Không chạm vào hoặc thay đổi vị trí của các chi tiết bên trong điều khiển từ xa.
- | Không được bẻ cong các điện cực pin.

Kiểm tra và thay cầu chì

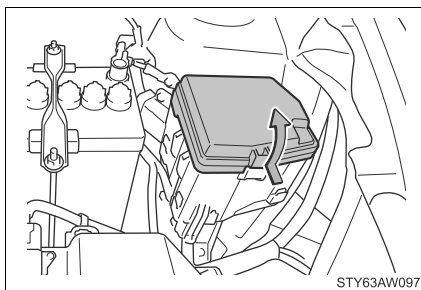
Nếu một trong các thiết bị điện không làm việc thì có thể đã có một cầu chì nào đó bị cháy. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì nếu cần thiết.

1. **Bật công tắc động cơ đến vị trí "LOCK" (xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh) hoặc OFF (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).**

2. **Mở nắp hộp cầu chì.**

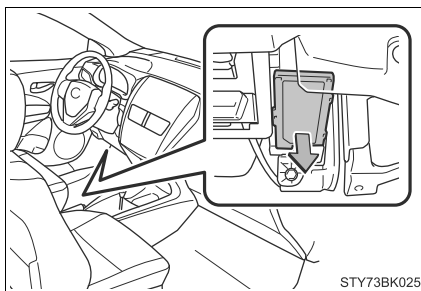
► **Khoang động cơ**

Ấn vào lẫy và nâng nắp hộp cầu chì lên.



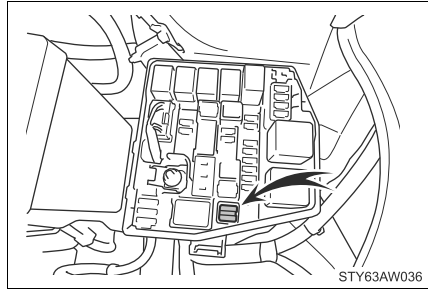
► **Phía dưới bảng táp lô**

Tháo nắp che.



- 3** Tháo cầu chì bằng dụng cụ tháo cầu chì.

Chỉ có thể tháo cầu chì kiểu A bằng dụng cụ tháo cầu chì.

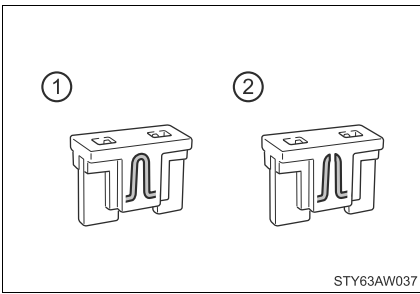


- 4** Hãy kiểm tra xem cầu chì có bị cháy không.

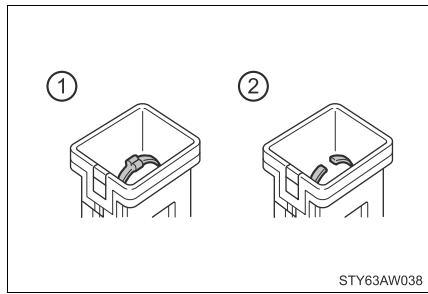
- ① Cầu chì bình thường
- ② Cầu chì bị cháy

Hãy thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì mới có cường độ dòng phù hợp. Bạn có thể tìm thấy chỉ số dòng của cầu chì trên nắp hộp cầu chì.

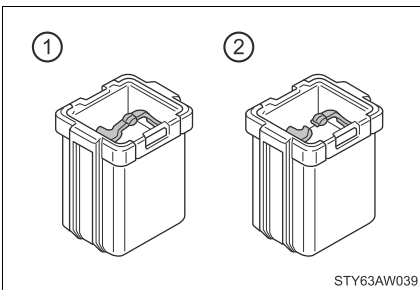
► Kiểu A



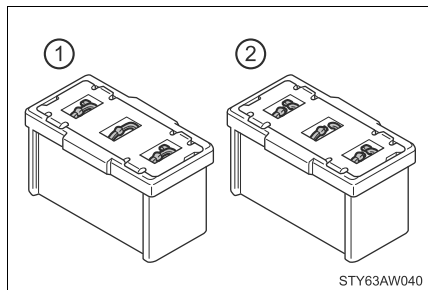
► Kiểu B



► Kiểu C



► Kiểu D



n Sau khi thay cầu chì

- l Nếu các đèn không sáng sau khi thay cầu chì, thì có thể một bóng đèn nào đó cần phải thay thế. (→P. 313)
- l Nếu cầu chì lại bị cháy, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

n Nếu mạch điện bị quá tải

Các cầu chì được thiết kế để bị cháy để bảo vệ các dây điện bên trong khỏi bị hỏng.

n Khi thay bóng đèn

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các sản phẩm chính hiệu của Toyota trên xe này. Trên xe có một số bóng đèn được nối với mạch được thiết kế để chống quá tải, nên có thể sẽ không sử dụng được các bóng đèn không phải là sản phẩm chính hiệu hoặc các sản phẩm không được thiết kế cho xe này.



CẢNH BÁO

n Để tránh làm hư hỏng hệ thống và gây ra cháy xe

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể hư hỏng cho xe, dẫn đến hỏa hoạn hoặc bị thương.

- l Không bao giờ sử dụng cầu chì có cường độ dòng lớn hơn quy định, hoặc sử dụng các vật khác thay cho cầu chì.
- l Luôn luôn sử dụng cầu chì chính hiệu của Toyota hoặc tương đương. Không bao giờ được thay thế cầu chì bằng dây điện, kể cả trong trường hợp thay tạm.
- l Không sửa đổi các cầu chì hoặc hộp cầu chì.



CHÚ Ý

n Trước khi thay cầu chì

Hãy xác định nguyên nhân hư hỏng và tiến hành sửa chữa tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Bóng đèn

Bạn có thể tự thay thế một số loại bóng đèn sau. Tùy thuộc vào loại bóng đèn mà thao tác có thể sẽ khó khăn hoặc đơn giản. Để tránh làm hỏng các thiết bị, chúng tôi khuyên bạn nên cho thay bóng đèn ở đại lý Toyota.

Chuẩn bị để thay thế bóng đèn

Kiểm tra công suất của bóng đèn cần thay. (→P. 388)

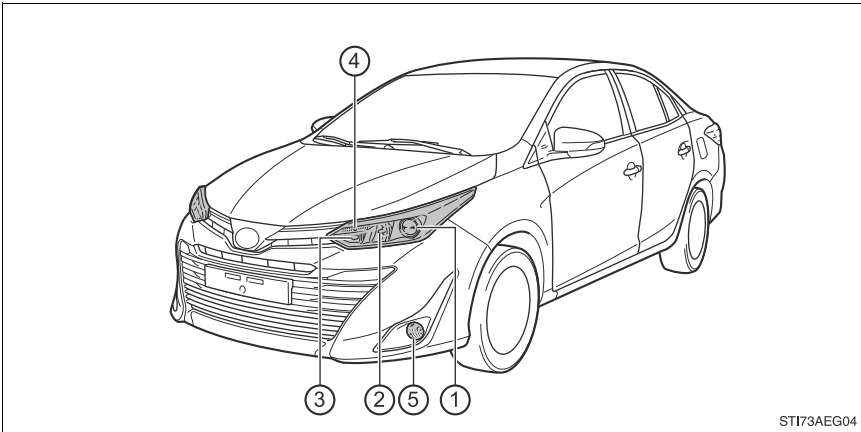
Tháo nắp che khoang động cơ

→P. 284

Vị trí bóng đèn

n **Phía trước**

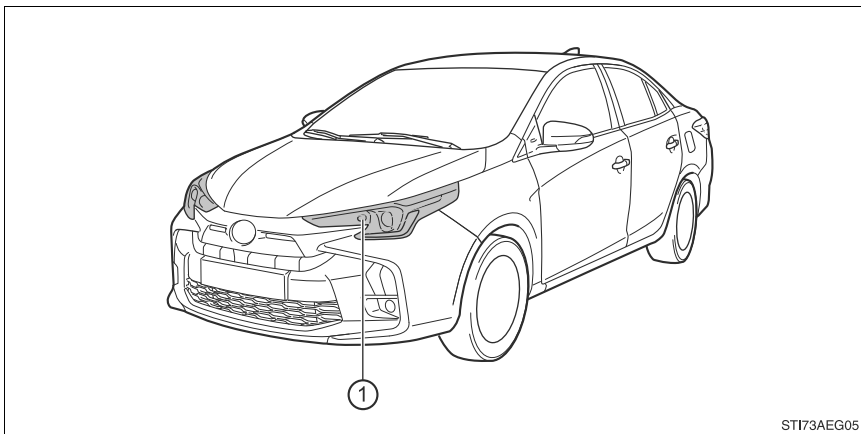
► Kiểu A



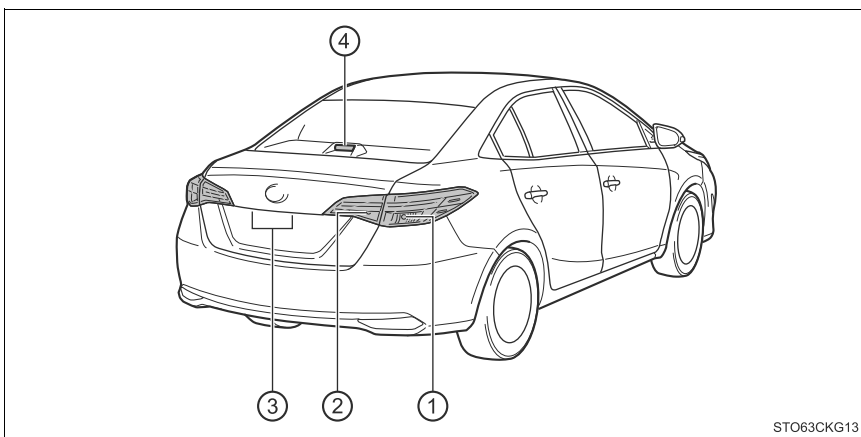
STI73AEG04

- | | |
|---------------------|---------------------------------------|
| ① Đèn pha chiếu gần | ④ Đèn vị trí phía trước (kiểu bóng) |
| ② Đèn pha chiếu xa | ⑤ Đèn sương mù phía trước (kiểu bóng) |
| ③ Đèn xi nhan trước | |

► Kiểu B



① Đèn xi nhan trước

n **Phía sau**

① Đèn xi nhan sau

② Các đèn lùi

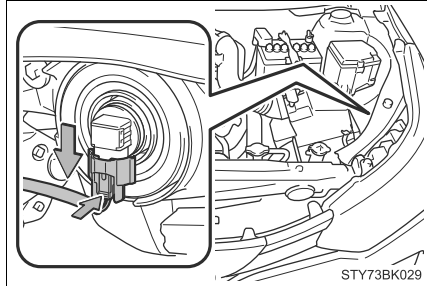
③ Đèn soi biển số

④ Đèn phanh trên cao (loại bóng)

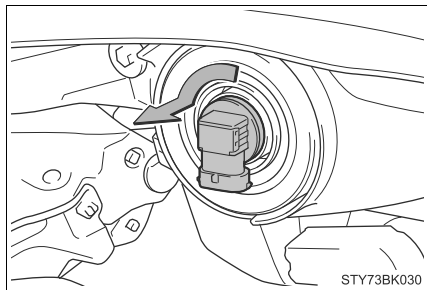
Thay bóng đèn

n Đèn pha chiếu gần (kiểu bóng)

- 1 Rút giắc trong khi ấn vào lấy nhả khóa giắc.

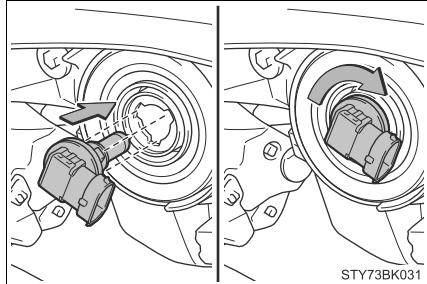


- 2 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ.



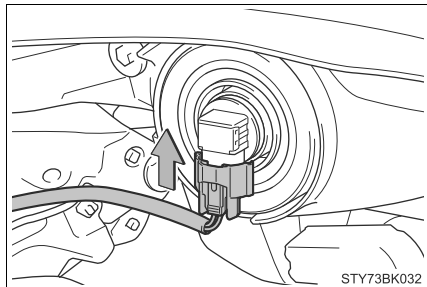
- 3 Lắp bóng đèn mới.

Giống thẳng 3 tại bắt bóng đèn vào rãnh khuyết. Xoay nó cùng chiều kim đồng hồ để lắp.



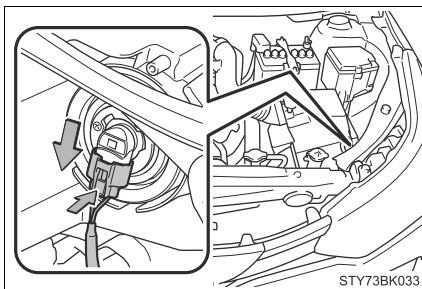
- 4 Lắp giắc nối.

Sau khi lắp giắc nối, lắc nhẹ đuôi đèn để kiểm tra xem đuôi đèn có bị lỏng không, bật đèn pha chiếu gần một lần và chắc chắn rằng không có ánh sáng nào lọt qua rãnh khuyết.

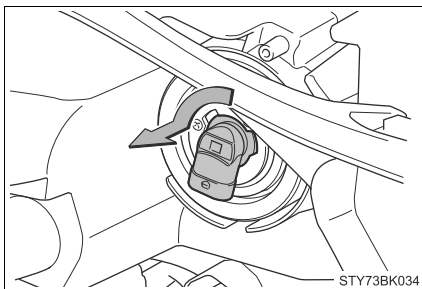


n Đèn pha chiếu xa (kiểu bóng)

- 1 Rút giắc trong khi ấn vào lấy nhả khóa giắc.

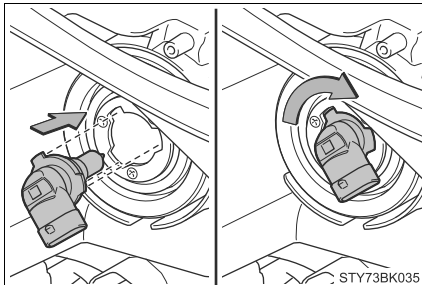


- 2 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ.



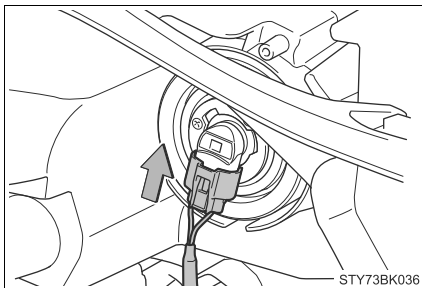
- 3 Lắp bóng đèn mới.

Gióng thẳng 3 tai bắt bóng đèn vào rãnh khuyết. Xoay nó cùng chiều kim đồng hồ để lắp.



- 4 Lắp giắc nối.

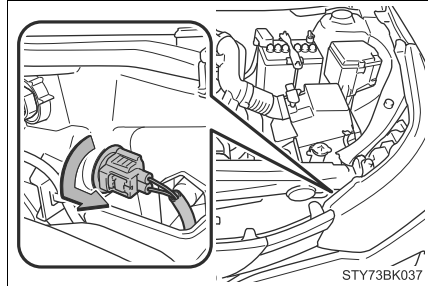
Sau khi lắp giắc nối, lắc nhẹ đuôi đèn để kiểm tra xem đuôi đèn có bị lỏng không, bật đèn pha chiếu xa một lần và chắc chắn rằng không có ánh sáng nào lọt qua rãnh khuyết.



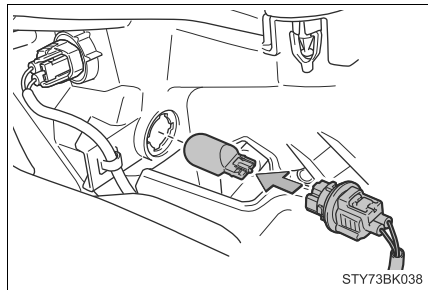
n Đèn xi nhan trước

► Kiểu A

- 1 Tháo nắp che khoang động cơ. (→P. 284)
- 2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



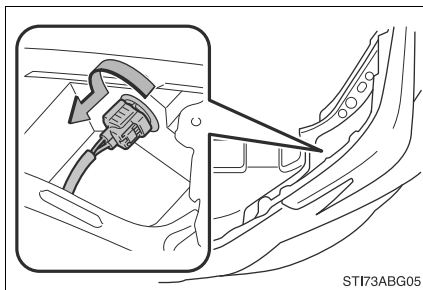
- 3 Tháo bóng đèn.



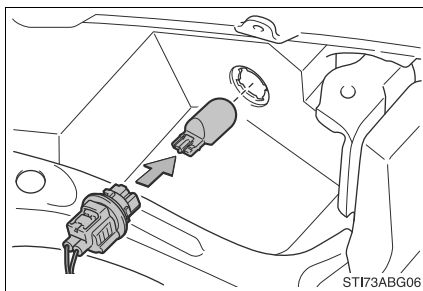
- 4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

► Kiểu B

- 1 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ.



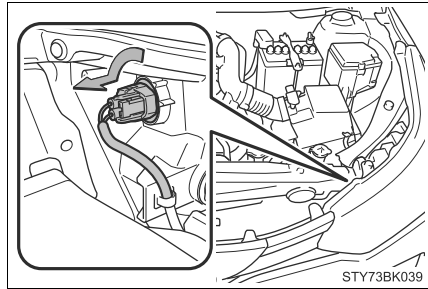
- 2 Tháo bóng đèn.



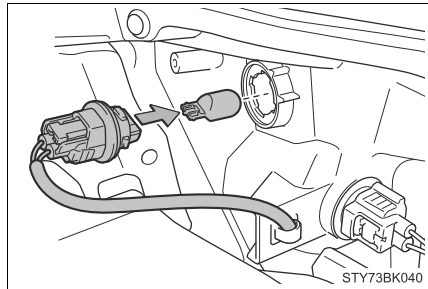
- 3 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Đèn vị trí phía trước (kiểu bóng)

- 1 Tháo nắp che khoang động cơ. (→P. 284)
- 2 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ.



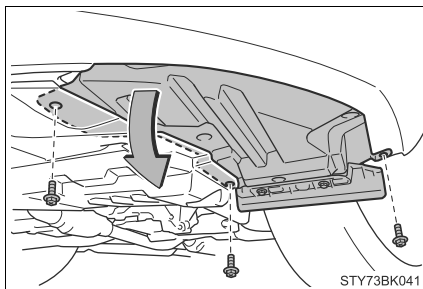
- 3 Tháo bóng đèn.



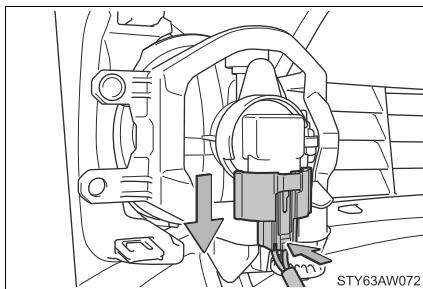
- 4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Đèn sương mù phía trước (kiểu bóng)

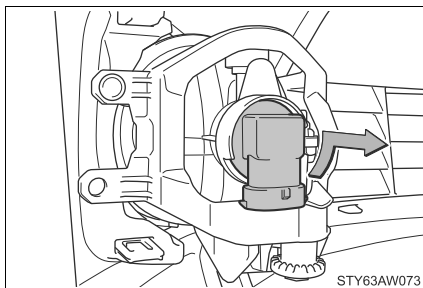
- 1 Tháo 3 vít và từng phần tấm lót trong tai xe.



- 2 Rút giắc trong khi ấn vào lẫy nhả khóa giắc.

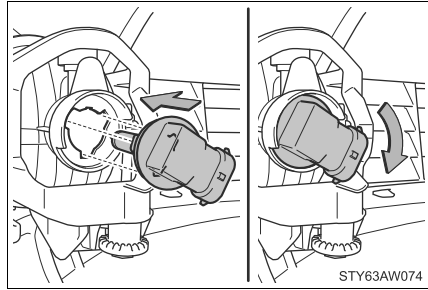


- 3 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ.

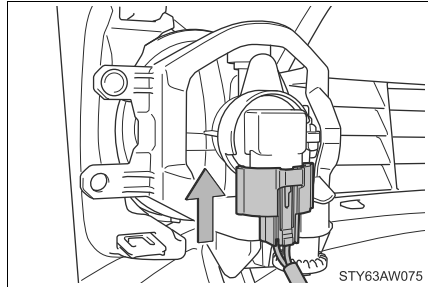


4 Lắp bóng đèn mới.

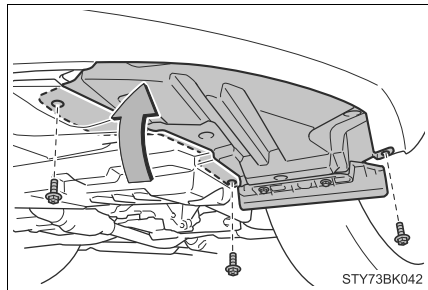
Gióng thẳng 3 tai bắt của bóng đèn vào rãnh khuyết và cắm nó vào. Xoay nó cùng chiều kim đồng hồ để lắp.

**5 Lắp giắc nối.**

Sau khi lắp giắc nối, lắc nhẹ đuôi đèn để kiểm tra xem đuôi đèn có bị lỏng không, bật đèn sương mù một lần và chắc chắn rằng không có ánh sáng nào lọt qua rãnh khuyết.

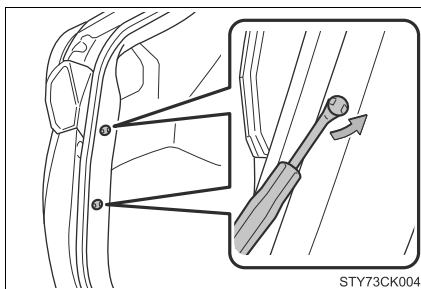
**6 Lắp tấm lót trong tai xe và lắp 3 vít.**

Chắc chắn rằng tấm lót tai xe được gắn vào phía trong cabin xe.

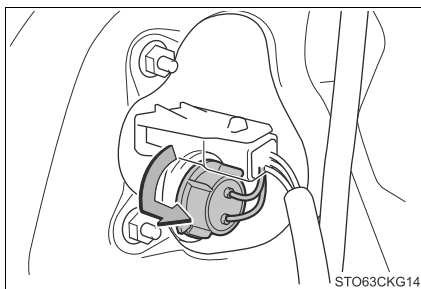


n **Đèn xi nhan sau**

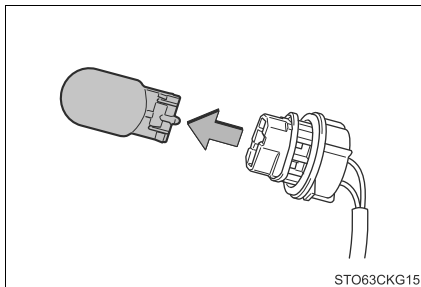
- 1 Mở nắp khoang hành lý.
- 2 Tháo các kẹp trên phía đang thay thế và mở nắp khoang hành lý.



- 3 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ.



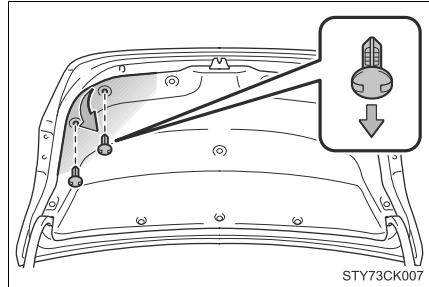
- 4 Tháo bóng đèn.



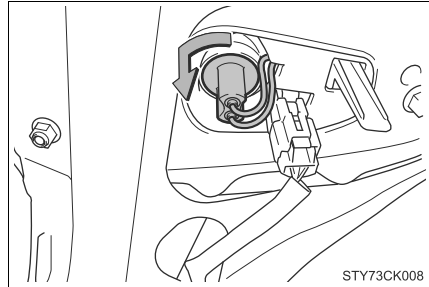
- 5 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Các đèn lùi

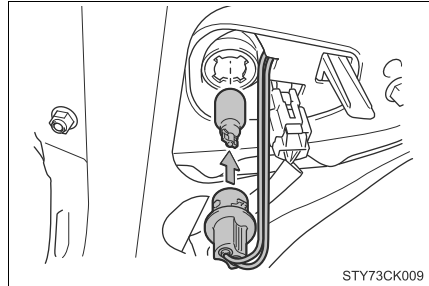
- 1 Mở nắp khoang hành lý và tháo các kẹp.
Sau đó tháo từng phần của nắp khoang hành lý.



- 2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



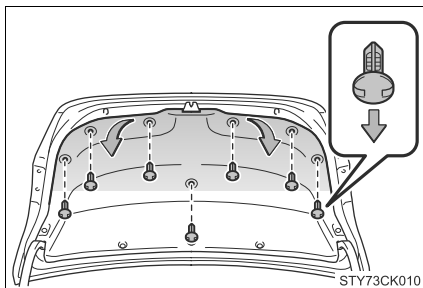
- 3 Tháo bóng đèn.



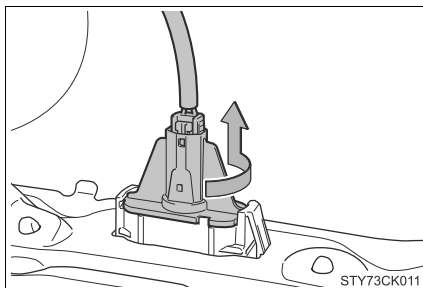
- 4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n **Đèn soi biển số**

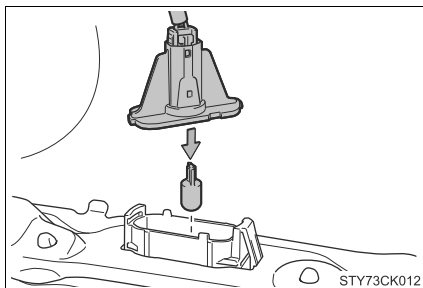
- 1 Mở nắp khoang hành lý và tháo các kẹp.



- 2 Xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ.



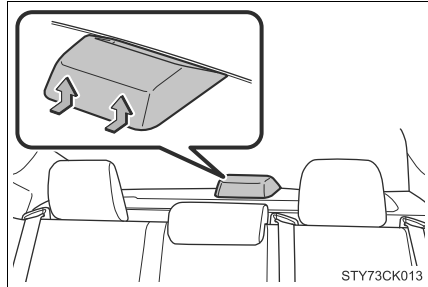
- 3 Tháo bóng đèn.



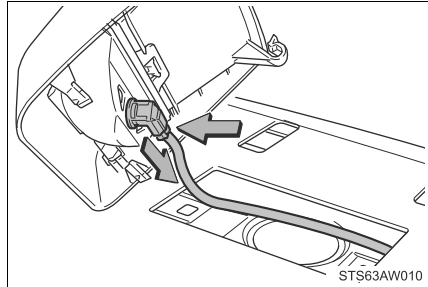
- 4 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Đèn phanh trên cao (loại bóng)

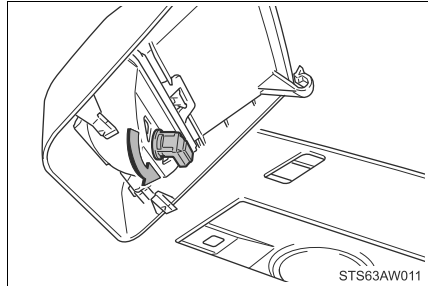
1 Tháo nắp che.



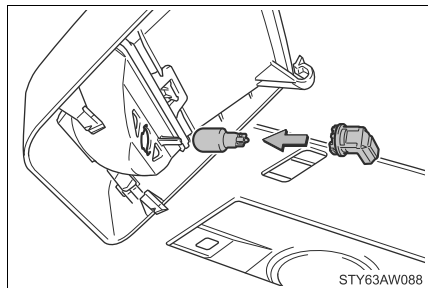
2 Rút giắc trong khi ấn vào lẫy nhả khóa giắc.



3 Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ.



4 Tháo bóng đèn.



5 Khi lắp, hãy làm ngược lại với các bước kể trên.

n Thay các bóng đèn sau

Nếu một trong các bóng đèn dưới đây bị cháy, hãy yêu cầu đại lý Toyota thay bóng đèn giúp bạn.

- | Đèn pha (kiểu đèn LED)
- | Đèn vị trí phía trước (đèn LED)
- | Đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có)
- | Đèn sương mù phía trước (đèn LED)
- | Đèn xi nhan bên
- | Đèn phanh/đèn hậu
- | Đèn phanh trên cao (kiểu đèn LED)

n Các đèn LED

Các đèn vị trí phía trước (kiểu đèn LED), đèn chiếu sáng ban ngày (nếu có), đèn phanh/đèn hậu và đèn phanh trên cao (kiểu đèn LED) gồm một số bóng đèn LED. Nếu một bóng đèn LED bất kỳ bị cháy, hãy mang xe đến Đại lý Toyota để thay thế.

n Khi có nước đọng bên trong kính đèn

Nếu hơi nước chỉ đọng tạm thời bên trong kính đèn pha thì đó cũng là hiện tượng bình thường. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để có thêm thông tin khi gặp các tình trạng sau:

- | Khi có giọt nước lớn đọng lại bên trong kính đèn.
- | Nước đọng lại bên trong đèn pha.

n Khi thay bóng đèn

→P. 312

 CẢNH BÁO**n Thay bóng đèn**

- | Hãy tắt đèn. Không thay bóng đèn ngay sau khi tắt đèn. Bóng đèn có thể rất nóng và có thể làm bạn bị bỏng.
- | Không chạm vào phần vỏ kính của bóng đèn bằng cách thủ công. Khi bắt buộc phải giữ vào phần kính của bóng đèn, hãy sử dụng và giữ bằng một khăn khô sạch để tránh hơi ẩm và dầu dính lên bóng đèn. Nếu bóng đèn bị trầy xước hoặc bị đánh rơi, nó có thể sẽ bị cháy hoặc nứt.
- | Hãy lắp chắc chắn các bóng đèn và các chi tiết đi kèm để đảm bảo rằng bóng đèn đã được lắp một cách chắc chắn. Nếu không có thể sẽ gây ra hư hỏng do nhiệt độ cao, hỏa hoạn hoặc do nước lọt vào các chi tiết của đèn pha. Nó có thể sẽ làm hỏng đèn pha hoặc gây ra tình trạng ngưng tụ hơi nước bên trong kính đèn.
- | Không cố sửa chữa hoặc tháo các bóng đèn, giắc nối, mạch điện hoặc các chi tiết liên quan. Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do điện giật.

n Để tránh hư hỏng hoặc hỏa hoạn

- | Hãy đảm bảo rằng các bóng đèn đã được gài hết cỡ và được khóa chắc lại.
- | Hãy kiểm tra công suất của bóng đèn trước khi lắp để tránh gây ra hỏng hóc.

Khi phát sinh sự cố

7

7-1. Những thông tin thiết yếu

Đèn nháy khẩn cấp.....	330
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.....	331
Nếu xe bị ngập nước hoặc đang ở trên đường nước đang dâng lên	333

7-2. Các bước xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp

Nếu xe cần được kéo	335
Nếu có điều gì đó bất thường.....	341
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu	342
Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu	343
Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo (xe có màn hình đa thông tin)..	348
Nếu xe bị xịt lốp	352
Nếu động cơ không khởi động được.....	362
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).....	364
Nếu ắc quy bị hết điện ...	366
Nếu xe quá nhiệt	371
Nếu xe bị sa lầy	374

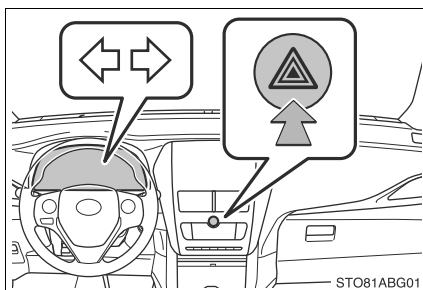
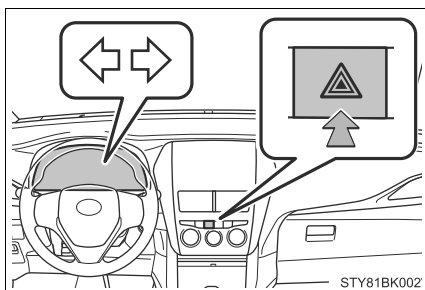
Đèn nháy khẩn cấp

Đèn nháy khẩn cấp được sử dụng để cảnh báo cho các lái xe khác khi xe bạn cần dừng trên đường do bị hỏng...

Hãy ấn công tắc này.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy. Để tắt đèn, hãy ấn nút một lần nữa.

- ▶ Xe có hệ thống điều hòa không khí loại thường
- ▶ Xe có hệ thống điều hòa không khí tự động



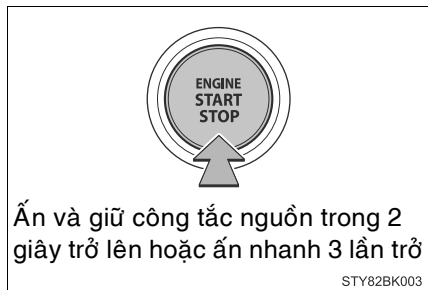
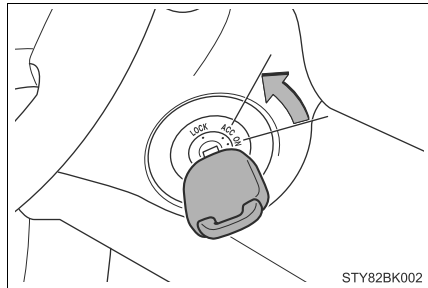
n Đèn nháy khẩn cấp

Ắc quy có thể sẽ bị hết điện nếu bạn bật đèn nháy khẩn cấp trong một thời gian dài khi động cơ không làm việc.

Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, khi không thể dừng xe theo cách thông thường, hãy dừng xe theo quy trình sau:

- 1 Bình tĩnh đặt cả hai chân lên bàn đạp phanh và đạp mạnh bàn đạp phanh xuống.
Không nhấp phanh nhiều lần vì nó sẽ làm tăng lực đạp phanh cần thiết để giảm tốc độ xe.
- 2 Chuyển cần số sang vị trí N.
▶ Nếu chuyển được cần số đến vị trí N
- 3 Sau khi giảm tốc, hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.
- 4 Tắt động cơ.
▶ Nếu không chuyển được cần số đến vị trí N
- 3 Hãy đạp bàn đạp phanh bằng cả hai chân để giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt.
- 4 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Tắt động cơ bằng cách vận công tắc động cơ tới vị trí "ACC".
- 4 Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Để tắt động cơ, hãy ấn và giữ công tắc động cơ trong 2 giây trở lên hoặc ấn công tắc động cơ liên tiếp 3 lần trở lên.



- 5 Hãy dừng xe ở vị trí an toàn trên đường.

**CẢNH BÁO****n Nếu cần phải tắt động cơ trong khi lái xe**

- | Hệ thống trợ lực lái và trợ lực phanh sẽ bị mất, dẫn đến lực đạp phanh và lực quay vô lăng sẽ nặng hơn. Hãy giảm tốc độ xe càng nhiều càng tốt trước khi tắt động cơ.
- | Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không được rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa, nếu không vô lăng sẽ bị khóa lại.

Nếu xe bị ngập nước hoặc nước trên đường đang dâng lên

Xe này không được thiết kế để lái trên đường bị ngập nước sâu. Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Sẽ rất nguy hiểm khi vẫn ngồi trên xe, nếu biết trước rằng xe sẽ bị ngập nước hoặc sẽ bị trôi xe. Hãy bình tĩnh và tuân theo hướng dẫn sau.

- I Nếu trường hợp có thể mở được cửa, hãy mở cửa và rời khỏi xe.
- I Nếu trường hợp không thể mở được cửa, hãy mở cửa sổ bằng cách sử dụng công tắc điều khiển cửa sổ điện và đảm bảo lối thoát nạn.
- I Nếu có thể mở được cửa sổ, hãy rời khỏi xe qua cửa sổ.
- I Nếu không thể mở được cửa và cửa sổ do nước đang dâng lên, hãy bình tĩnh, hãy đợi đến khi nước trong xe dâng lên đến điểm có áp lực nước bên trong bằng với áp lực nước từ bên ngoài, sau đó mở cửa và rời khỏi xe. Nếu mức nước bên ngoài vượt quá nửa chiều cao của cửa, cửa sẽ không thể mở ra được từ bên trong do áp lực của nước.

n **Nếu mức nước vượt quá chiều cao sàn xe**

Nếu mức nước vượt quá sàn xe, theo thời gian các thiết bị điện sẽ bị hỏng, và không thể điều khiển được cửa sổ điện, động cơ sẽ dừng hoạt động và xe có thể không di chuyển được.

n **Sử dụng búa thoát hiểm khẩn cấp***

Kính nhiều lớp được sử dụng cho kính chắn gió trên xe.

Kính nhiều lớp này không thể đập vỡ được bằng búa thoát hiểm*.

Kính an toàn được sử dụng cho các cửa sổ trên xe.

*: Hãy liên hệ với Đại lý Toyota hoặc nhà sản xuất phụ kiện để biết thêm thông tin chi tiết về búa khẩn cấp.

**CẢNH BÁO****n Chú ý khi lái xe**

Không được lái xe trên đường đang bị ngập nước hoặc nước đang dâng lên. Nếu không, xe có thể bị hư hỏng và không thể lái đi được, cũng như có thể bị ngập nước và bị trôi xe, dẫn đến tử vong.

Nếu xe cần được kéo

Nếu xe bạn cần được kéo, chúng tôi khuyến nghị nên yêu cầu đại lý Toyota hoặc dịch vụ cứu hộ, sử dụng xe tải có giá nâng bánh hoặc xe tải sàn phẳng để kéo.

Hãy sử dụng hệ thống cáp kéo đảm bảo an toàn, phù hợp với các quy định của quốc gia và địa phương.

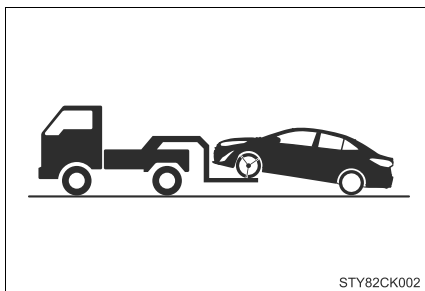
Những trường hợp cần liên hệ với đại lý trước khi kéo xe

Những triệu chứng sau báo hiệu đã có sự cố trong hộp số của xe bạn. Hãy liên hệ với đại lý Toyota trước khi tiến hành kéo xe.

- l Khi động cơ đang hoạt động, nhưng xe không di chuyển được.
- l Khi có tiếng ồn bất thường phát ra từ xe.

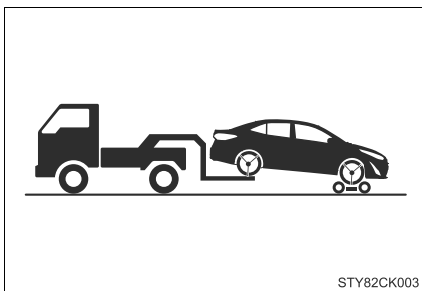
Kéo bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

► Kéo từ phía trước



Nhả phanh đỗ.

► Kéo từ phía sau



Sử dụng con lăn để đỡ phía dưới các bánh trước.

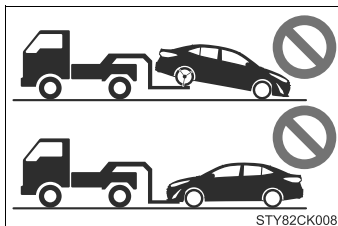
⚠ CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi kéo xe

Hãy vận chuyển xe với các bánh trước hoặc bốn bánh được nhấc lên khỏi mặt đất. Nếu xe được kéo với các bánh trước tiếp đất, thì hệ thống truyền lực và các chi tiết liên quan có thể bị hỏng.



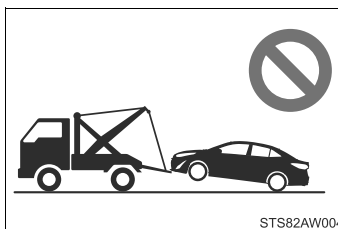
⚠ CHÚ Ý

n Để tránh làm hỏng xe khi kéo xe bằng xe kéo kiểu có giá nâng bánh xe

- l Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không kéo xe từ phía sau khi công tắc động cơ ở vị trí "LOCK" hoặc đã rút chìa khóa ra.
Cơ cấu khóa tay lái không đủ chắc chắn để giữ cho các bánh trước hướng thẳng.
- l Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không được kéo xe từ phía sau khi công tắc động cơ tắt. Cơ cấu khóa tay lái không đủ mạnh để giữ cho các bánh trước hướng thẳng.
- l Khi nâng xe lên, hãy đảm bảo khoảng sáng gầm xe ở đầu đối diện với đầu được nâng lên. Nếu khoảng sáng gầm xe không đủ, xe có thể sẽ bị hư hỏng trong khi kéo.

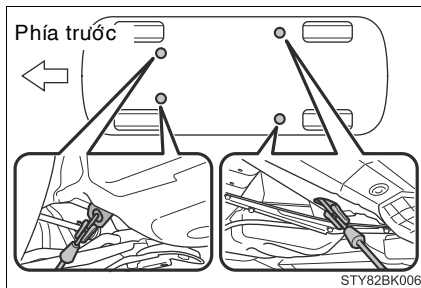
n Kéo xe bằng xe kéo có móc treo

Không kéo xe bằng xe kéo có móc treo để tránh làm hỏng thân xe.



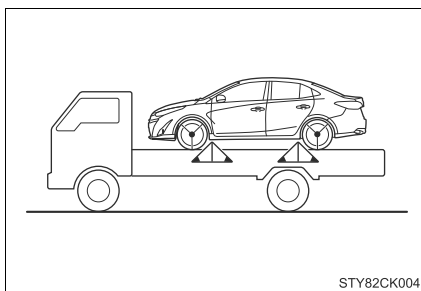
Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Nếu vận chuyển xe bằng xe tải sàn phẳng, thì nó phải được cố định chắc chắn tại những vị trí như trên hình vẽ.



Nếu bạn sử dụng xích hoặc cáp để cố định xe thì góc nghiêng của cáp hoặc xích so với sàn phải là 45° .

Nếu bạn không thể buộc xe bằng phương pháp trên, hãy dùng dây đai để buộc lốp xe.



⚠ CHÚ Ý

n Sử dụng xe tải sàn phẳng để kéo

Không nín xe chặt quá mức hoặc xe sẽ có thể bị hư hỏng.

Kéo xe khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp mà không có dịch vụ cứu hộ, bạn có thể tạm thời cho kéo xe bằng dây cáp hoặc xích bằng cách gắn vào móc kéo xe khẩn cấp. Chỉ được thực hiện biện pháp kéo này trên mặt đường cứng, với một quãng đường ngắn tối đa khoảng 80 km ở tốc độ dưới 30 km/h.

Người lái phải ở bên trong xe để điều khiển vô lăng và điều khiển phanh. Các bánh xe, hệ thống truyền lực, cầu xe, hệ thống lái và hệ thống phanh phải ở tình trạng tốt.

Với xe được trang bị hộp số tự động, chỉ được sử dụng các móc kéo xe phía trước.

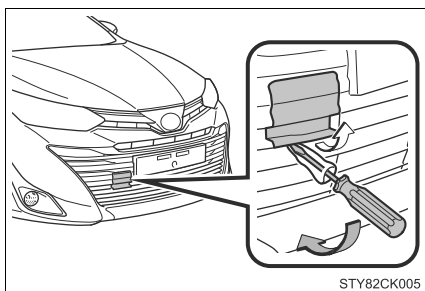
Quy trình kéo xe khẩn cấp

Khi được kéo bởi xe khác, móc kéo phải được lắp bên phía xe bạn. Hãy lắp móc kéo bằng quy trình sau.

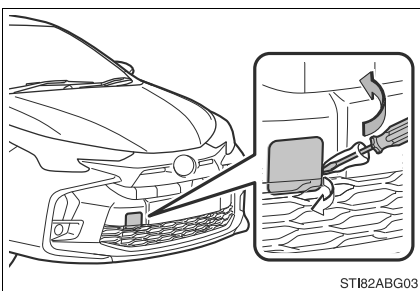
- 1 Lấy cờ lê vặn bu lông bánh xe và móc kéo xe ra. (→ P. 353)
- 2 Sử dụng tô vít đầu dẹt để tháo nắp che móc kéo xe.

Để bảo vệ thân xe, hãy kê giẻ vào giữa tô vít và thân xe như trong hình vẽ.

► Kiểu A

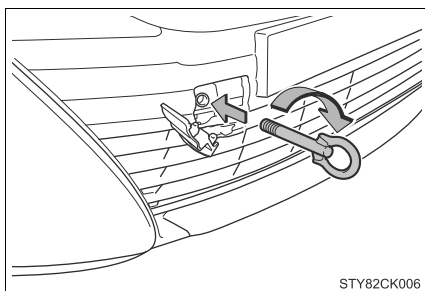


► Kiểu B

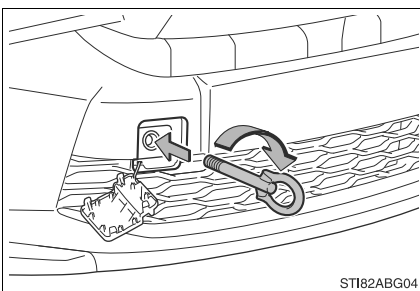


- 3 Lắp móc kéo xe vào trong lỗ và xiết chặt từng phần bằng tay.

► Kiểu A

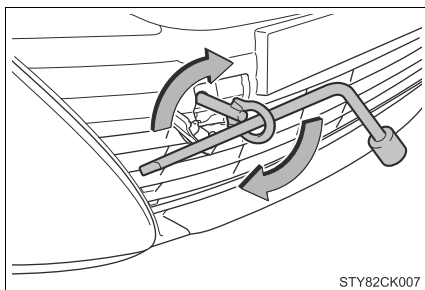


► Kiểu B

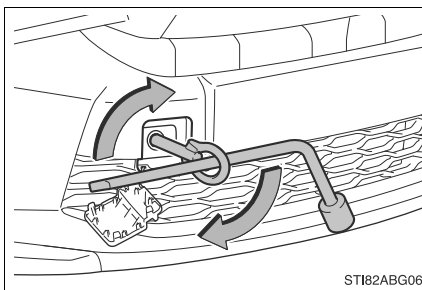


- 4 Xiết chặt móc kéo xe bằng cờ lê đai ốc lốp hoặc thanh kim loại.

► Kiểu A



► Kiểu B



- 5 Lắp chắc chắn dây cáp hoặc xích với móc kéo.

Hãy cẩn thận để tránh làm hỏng thân xe.

- 6 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy vào xe đang được kéo và khởi động động cơ.

Nếu động cơ không khởi động, hãy chuyển công tắc động cơ đến vị trí "ON".

Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy vào xe đang được kéo và khởi động động cơ.

Nếu động cơ không khởi động, hãy chuyển công tắc động cơ đến chế độ IGNITION ON.

- 7 Hãy chuyển cần số đến vị trí N và nhả phanh đỗ.

Xe có hộp số vô cấp: Khi không thể chuyển được cần số.
(→P. 161)

n Khi kéo xe

Khi động cơ không hoạt động, hệ thống trợ lực phanh và trợ lực lái cũng sẽ không làm việc, vì vậy các thao tác phanh và lái sẽ thực hiện khó khăn hơn bình thường.

n Cờ lê đai ốc lốp

Cờ lê đai ốc lốp được để trong khoang hành lý. (→P. 353)

 CẢNH BÁO

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không, có thể dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

n Khi kéo xe

l Khi kéo xe bằng cáp hoặc xích, tránh khởi hành đột ngột ... và tác dụng lực quá mạnh lên móc kéo, cáp hoặc xích. Các móc kéo, cáp hoặc xích có thể bị hỏng, đứt và va vào người, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.

l Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không được chuyển công tắc động cơ về vị trí "LOCK".

Có khả năng vô lăng sẽ bị khóa lại và không thể điều khiển xe được.

l Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Không được tắt công tắc động cơ.

Nếu không vô lăng sẽ bị khóa lại và không thể điều khiển xe được.

n Lắp móc kéo xe lên xe

Chắc chắn rằng móc kéo đã được lắp chắc chắn.

Nếu lắp không chính xác, các móc kéo có thể bị lỏng trong khi kéo.

 CHÚ Ý

n Để tránh làm hỏng xe trong khi kéo xe khẩn cấp

Không cố định cáp hoặc xích vào các chi tiết của hệ thống treo.

Nếu có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, thì rất có thể xe của bạn sẽ cần phải điều chỉnh hoặc sửa chữa. Hãy liên lạc với đại lý Toyota của bạn càng sớm càng tốt.

Những triệu chứng có thể quan sát được

- I Có dung dịch rò rỉ dưới gầm xe.
(Nước rỉ ra từ hệ thống điều hòa sau khi sử dụng là việc bình thường)
- I Lốp xe bị xịt hoặc mòn không đều
- I Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao sáng lên

Những triệu chứng có thể nghe thấy được

- I Tiếng khí xả khác thường
- I Lốp xe rít lên khi vào cua
- I Có tiếng ồn lạ liên quan tới hệ thống treo
- I Tiếng gõ hoặc tiếng ồn khác có liên quan tới động cơ

Các triệu chứng khi lái xe

- I Bỏ máy, động cơ rung và giật
- I Công suất động cơ giảm rõ rệt
- I Xe bị lệch hướng về một phía khi phanh
- I Xe bị lệch hướng về một phía khi lái xe trên đường phẳng
- I Hiệu quả phanh giảm, có cảm giác hẫng, bàn đạp gần như chạm vào sàn xe

Hệ thống cắt bơm nhiên liệu

Để giảm thiểu nguy cơ bị rò rỉ nhiên liệu khi động cơ chết máy hoặc khi túi khí nổ do va chạm, hệ thống cắt bơm nhiên liệu sẽ hoạt động để ngừng cấp nhiên liệu tới động cơ.

Hãy thực hiện theo quy trình sau để khởi động lại động cơ sau khi hệ thống cắt bơm nhiên liệu đã được kích hoạt.

► Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

1 Chuyển công tắc động cơ tới vị trí "ACC" hoặc "LOCK".

2 Khởi động lại động cơ.

► Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh

1 Chuyển công tắc động cơ tới chế độ ACCESSORY hoặc tắt công tắc động cơ.

2 Khởi động lại động cơ.



CHÚ Ý

n Trước khi khởi động động cơ

Hãy kiểm tra phía dưới gầm xe.

Nếu bạn phát hiện ra có nhiên liệu rò rỉ, hệ thống nhiên liệu đã bị hư hỏng và cần phải sửa chữa. Không được khởi động lại động cơ.

Nếu đèn cảnh báo sáng hoặc chuông báo kêu

Hãy bình tĩnh thực hiện các thao tác sau nếu một trong các đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy. Nếu một đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, nhưng sau đó tắt đi, thì đó có thể không phải là dấu hiệu hư hỏng của hệ thống. Tuy nhiên, nếu tình trạng này vẫn xảy ra, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Danh sách đèn cảnh báo và chuông cảnh báo

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
	Đèn cảnh báo hệ thống phanh (chuông cảnh báo) - Mức dầu phanh thấp - Hệ thống phanh bị trục trặc → Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.
 *1	Đèn cảnh báo hệ thống nạp Chỉ ra rằng đã có trục trặc trong hệ thống nạp của xe. → Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.
 *1	Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ thấp (chuông cảnh báo) Chỉ báo rằng mức dầu động cơ là rất thấp. → Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ.
 (Đèn cảnh báo màu đỏ nhấp hoặc sáng lên)	Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ cao (chuông cảnh báo) Chỉ ra rằng động cơ đang bị quá nhiệt. Khi nhiệt độ của nước làm mát tăng lên, nó sẽ thay đổi từ nhấp nháy sang sáng hoàn toàn. → P. 371

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
	Đèn chỉ báo lỗi (chuông cảnh báo) Thông báo có lỗi trong: • Hệ thống điều khiển động cơ điện tử; • Hệ thống điều khiển bướm ga điện tử; • Hệ thống điều khiển điện tử của hộp số vô cấp (nếu có) • Hệ thống kiểm soát khí xả. → Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
	Đèn cảnh báo túi khí Thông báo có lỗi trong: • Hệ thống túi khí; hoặc • Hệ thống căng đai khẩn cấp → Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
	Đèn cảnh báo ABS Thông báo có lỗi trong: • Hệ thống ABS hoặc • Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp. → Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
	Đèn chỉ báo trượt Thông báo có lỗi trong: • Hệ thống VSC; hoặc • Hệ thống TRC; hoặc • Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc → Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
 (Nhấp nháy hoặc sáng)	Đèn cảnh báo PCS (nếu có) Khi chuông báo kêu đồng thời. Chỉ ra có trục trặc xảy ra trong PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm). → Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn. Khi chuông không kêu: PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm) tạm thời không khả dụng, có thể cần đến hoạt động hiệu chỉnh. → Tuân thủ theo các hướng dẫn được hiển thị trên màn hình đa thông tin. (→P. 182, 348) Nếu PCS (hệ thống cảnh báo tiền va chạm) hoặc VSC (hệ thống ổn định xe) bị vô hiệu hóa, đèn cảnh báo PCS sẽ sáng. → P. 194
 (Màu đỏ/màu vàng)	Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo) Thông báo có hư hỏng trong hệ thống lái trợ lực điện (EPS) → Hãy ngay lập tức yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
*1, 2 	Đèn cảnh báo mở cửa (chuông cảnh báo) Thông báo rằng cửa xe chưa đóng chặt. → Kiểm tra rằng tất cả các cửa xe đều đã đóng lại.
	Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp Chỉ ra rằng lượng nhiên liệu còn lại khoảng 6.3 L trở xuống. → Nạp lại nhiên liệu vào xe

Đèn cảnh báo	Đèn cảnh báo/Chi tiết/Cách xử lý
^{*3} 	Đèn nhắc thắt đai an toàn của người lái và hành khách phía trước (chuông cảnh báo) Cảnh báo cho người lái và/hoặc hành khách phía trước thắt đai an toàn. → Thắt đai an toàn. Nếu có người ngồi trên ghế hành khách phía trước, cần thắt đai an toàn trên ghế hành khách phía trước để đèn cảnh báo (chuông cảnh báo) tắt.
^{*1} 	Đèn cảnh báo mang xe đi bảo dưỡng Chỉ ra rằng đã có hư hỏng trong hệ thống điều khiển động cơ điện tử. → Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
^{*4} 	Đèn cảnh báo chính Chuông báo sẽ kêu và đèn cảnh báo sẽ sáng lên và nhấp nháy để thông báo rằng hệ thống cảnh báo chính đã phát hiện lỗi. → P. 348

*1: Xe có màn hình hỗ trợ lái xe

*2: Chuông cảnh báo cửa mở:

Chuông báo sẽ kêu nếu xe chạy đến tốc độ 5 km/h trở lên khi có một cửa đang mở.

*3: Chuông nhắc nhở người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn: Chuông nhắc người lái và hành khách phía trước thắt đai an toàn sẽ kêu để cảnh báo người lái và hành khách phía trước rằng đai an toàn chưa được thắt. Nếu chưa thắt đai an toàn, chuông báo sẽ kêu gián đoạn trong một thời gian sau khi xe đạt đến tốc độ nhất định.

*4: Xe có màn hình đa thông tin

n Cẩm biến xác định hành khách trước và nhắc người lái thất đại an toàn

- l Nếu hành lý được đặt tại ghế hành khách phía trước, cẩm biến phát hiện hành khách phía trước có thể sẽ kích hoạt đèn cảnh báo nhấp nháy, ngay cả khi không có hành khách nào ngồi ở ghế hành khách phía trước.
- l Nếu đặt tấm đệm lót ghế lên ghế, cẩm biến sẽ không xác định được là có người ngồi trên ghế hay không và đèn cảnh báo có thể không làm việc chính xác được.

n Nếu đèn chỉ báo lỗi sáng lên trong khi lái xe

Với một vài kiểu xe, đèn chỉ báo hư hỏng sẽ sáng lên nếu bình nhiên liệu bị cạn hoàn toàn. Nếu bình nhiên liệu đã cạn hoàn toàn, thì hãy nạp nhiên liệu ngay lập tức. Đèn chỉ báo hư hỏng sẽ tắt sau khi xe chạy được một vài hành trình.

Nếu đèn chỉ báo không tắt, hãy liên lạc với đại lý Toyota.

n Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (chuông cảnh báo)

Khi nạp ắc quy chưa đủ điện, điện áp ắc quy tạm thời sụt xuống, đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện có thể sáng lên và chuông cảnh báo có thể kêu.

n Chuông cảnh báo

Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể nghe thấy tiếng chuông cảnh báo do khu vực sử dụng xe quá ồn hoặc hệ thống âm thanh phát ra quá lớn.



CẢNH BÁO

n Nếu đèn cảnh báo của hệ thống ABS và hệ thống phanh đều sáng lên

Hãy dừng xe tại vị trí an toàn và liên hệ ngay với đại lý Toyota. Xe của bạn sẽ trở nên rất mất ổn định khi phanh và hệ thống ABS có thể đã bị hỏng, có thể dẫn tới bị tai nạn gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

n Khi đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện sáng lên

Khi đèn sáng màu vàng, thì hoạt động trợ lực lái sẽ bị hạn chế. Khi đèn sáng màu đỏ, trợ lực lái bị mất và hoạt động điều khiển vô lăng sẽ trở nên rất nặng. Nếu vô lăng trở nên nặng hơn trong khi lái xe, hãy giữ chắc vô lăng và dùng lực mạnh hơn bình thường.

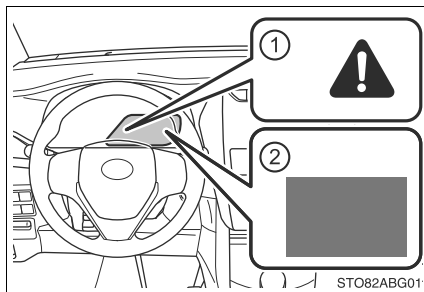
Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo (xe có màn hình đa thông tin)

Màn hình đa thông tin sẽ cho biết các cảnh báo lỗi của hệ thống, thông báo về các thao tác sử dụng sai và cho biết xe cần bảo dưỡng. Khi xuất hiện một thông báo, hãy làm theo các hướng dẫn của thông báo đó.

① Đèn cảnh báo chính

Đèn cảnh báo chính sẽ sáng hoặc nhấp nháy để thông báo rằng đang xuất hiện một thông báo trên màn hình đa thông tin.

② Màn hình đa thông tin



Nếu một trong các thông báo xuất hiện lại sau khi đã thực hiện các biện pháp xử lý dưới đây, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

Các thông báo và cảnh báo

Các đèn cảnh báo và chuông cảnh báo sẽ hoạt động như sau tùy vào nội dung của thông báo. Nếu một thông báo yêu cầu phải kiểm tra xe, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn ngay lập tức.

	Đèn cảnh báo hệ thống	Chuông cảnh báo *	Nội dung cảnh báo
Sáng lên	—	Kêu	Thông báo một tình huống quan trọng, như khi một hệ thống liên quan đến khả năng điều khiển xe đã bị lỗi hoặc cảnh báo nguy hiểm có thể xuất hiện do chưa thực hiện đúng quy trình chuẩn.
—	Sáng lên hoặc nhấp nháy	Kêu	Thông báo một tình huống quan trọng, như hệ thống đang xuất hiện trên màn hình đa thông tin có thể đã bị lỗi
Nhấp nháy	—	Kêu	Thông báo về một tình huống, như khi có thể dẫn tới hư hỏng xe hoặc bị nguy hiểm
Sáng lên	—	Không kêu	Thông báo về một tình huống, như khi có lỗi trong các thiết bị điện, tình trạng của các thiết bị điện hoặc thông báo nhu cầu bảo dưỡng
Nhấp nháy	—	Không kêu	Thông báo về một tình huống, như khi thao tác không chính xác hoặc chỉ dẫn cách thao tác chính xác

*: Chuông báo sẽ kêu khi một thông điệp xuất hiện lần đầu trên màn hình đa thông tin.

n Các thông điệp cảnh báo

Những thông điệp cảnh báo được giải thích dưới đây có thể khác với thông điệp thực tế tùy theo các điều kiện hoạt động và các thông số kỹ thuật của xe.

n Các đèn cảnh báo của hệ thống

Đèn cảnh báo chính sẽ không sáng hoặc nhấp nháy trong các trường hợp sau.

Thay vào đó, đèn cảnh báo riêng của một hệ thống nào đó sẽ sáng cùng với một thông điệp cảnh báo trên màn hình đa thông tin.

I "Antilock Brake System Malfunction Visit Your Dealer"

Đèn cảnh báo ABS sẽ sáng lên. (→P. 344)

n Nếu thông điệp chỉ ra có trục trặc camera phía trước được hiển thị

Những hệ thống sau có thể sẽ bị treo cho tới khi lỗi hiển thị trên thông báo được khắc phục xong. (→P. 202, 343)

I PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

I LDA (Hệ thống cảnh báo lệch làn)*

*: Nếu có

n Nếu xuất hiện thông điệp chỉ ra có trục trặc với cảm biến ra đa

Những hệ thống sau có thể sẽ bị treo cho tới khi lỗi hiển thị trên thông báo được khắc phục xong. (→P. 202, 343)

I PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*

*: Nếu có

n **Nếu xuất hiện thông báo "Visit Your Dealer"**

Các hệ thống hoặc chi tiết được hiển thị trên màn hình đa thông tin đã bị lỗi.

Hãy ngay lập tức cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota.

n **Nếu thông điệp "See Owner's Manual" xuất hiện**

Nếu thông điệp sau xuất hiện, thì có thể có lỗi trong hệ thống. Hãy dừng xe ngay lập tức tại một địa điểm an toàn và liên lạc với đại lý Toyota để yêu cầu giúp đỡ. Sẽ rất nguy hiểm nếu tiếp tục lái xe trong điều kiện này.

- "Braking Power Low Stop in a Safe Place See Owner's Manual"
- "Engine Coolant Temp. High Stop in a Safe Place See Owner's Manual"
- "Charging System Malfunction Stop in a Safe Place See Owner's Manual"
- "Oil Pressure Low Stop in a Safe Place See Owner's Manual"

n **Chuông cảnh báo**

→P. 347

Nếu xe bị xịt lốp

Xe được trang bị lốp dự phòng. Hãy thay lốp bị xịt bằng lốp dự phòng.

Để biết thêm thông tin chi tiết về lốp: →P. 296

CẢNH BÁO

n Nếu xe bị xịt lốp

Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.

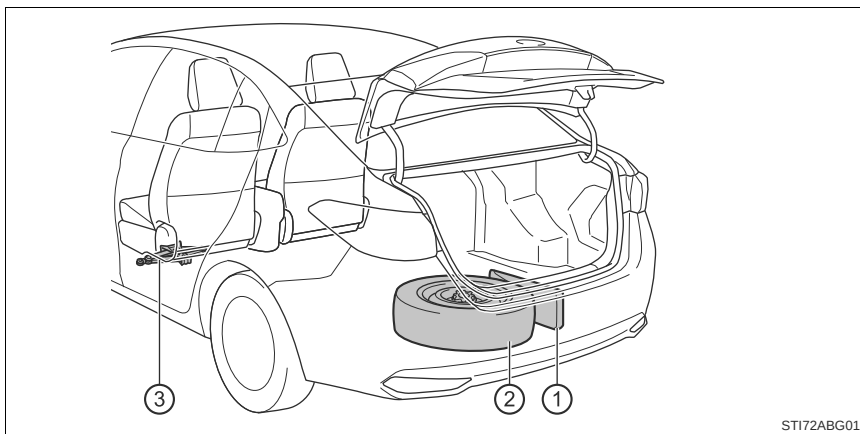
Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

Trước khi kích xe lên

- l Hãy dừng xe tại vị trí an toàn, trên bề mặt cứng và phẳng.
- l Gài phanh đỗ.
- l Chuyển cần số tới vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc vị trí R (hộp số thường).
- l Tắt động cơ.
- l Bật các đèn nháy khẩn cấp. (→P. 330)

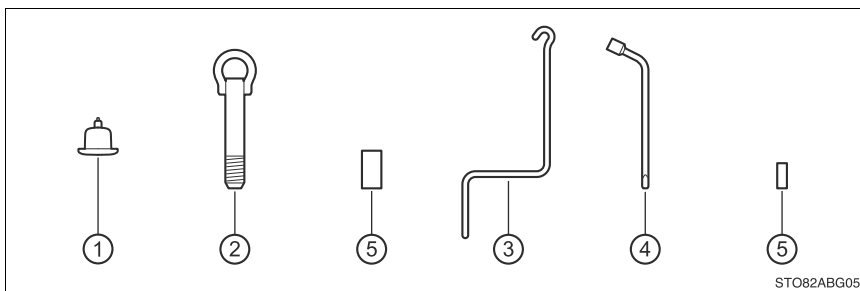
Vị trí của lốp dự phòng, kích và túi dụng cụ

n Vị trí



- ① Túi dụng cụ
- ② Lốp dự phòng
- ③ Kích

n Bên trong túi dụng cụ



- ① Miếng đỡ kích
- ② Móc kéo xe
- ③ Tay quay kích
- ④ Cờ lê đai ốc lốp
- ⑤ Nắp bảo vệ

 CẢNH BÁO**n Sử dụng kích lốp**

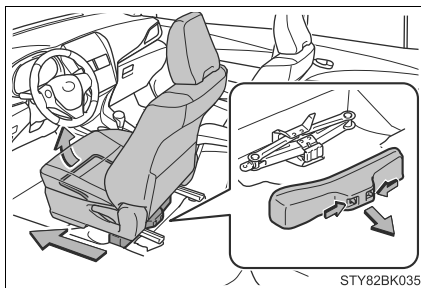
Hãy tuân theo các chú ý sau.

Sử dụng kích không đúng cách có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng do xe bất ngờ rơi khỏi kích.

- | Không được sử dụng kích vào mục đích nào khác ngoài việc dùng để thay lốp hoặc để lắp và tháo xích quần lốp.
- | Chỉ dùng kích của chính xe bị xì lốp để thay lốp bị xì.
Không dùng kích này trên bất kỳ xe nào khác và cũng không được sử dụng kích của xe khác trên xe này.
- | Hãy đặt kích vào đúng vị trí kích.
- | Không để bất kỳ phần cơ thể nào dưới xe đang được đỡ bởi kích.
- | Không khởi động động cơ hoặc lái xe trong khi xe đang được đỡ bởi kích.
- | Không nâng xe lên khi đang có người bên trong xe.
- | Khi đang nâng xe lên, không được để vật gì bên trên hoặc bên dưới kích.
- | Không được nâng xe lên cao quá mức cần thiết để thay thế lốp.
- | Nếu cần thiết, hãy sử dụng giá đỡ để kê dưới gầm xe.
- | Khi hạ xe xuống, hãy đảm bảo rằng không có ai ở gần xe. Nếu có người ở gần đó, hãy hô to để cảnh báo trước khi hạ xe xuống.

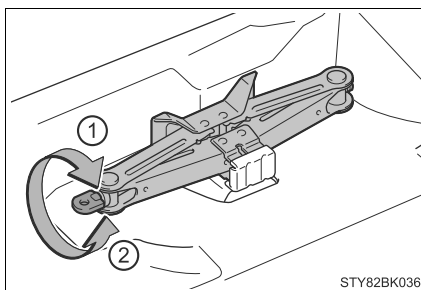
Lấy kích ra

- 1 Dịch ghế trước bên trái đến vị trí phía trước nhất và tháo nắp.



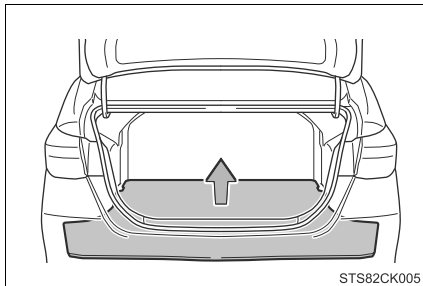
- 2 Lấy kích ra.

- ① Để cố định kích
- ② Để nối lỏng kích

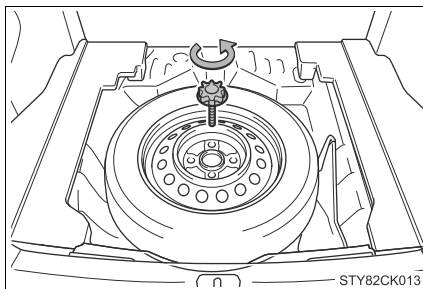


Lấy lốp dự phòng ra

- 1 Tháo nắp che.



- 2 Nới lỏng đai ốc giữa của lốp dự phòng.



⚠ CẢNH BÁO

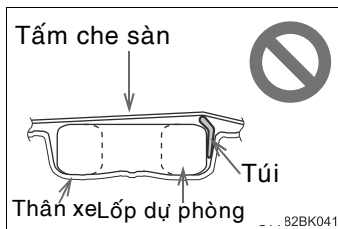
n Khi cất giữ lốp dự phòng

Hãy thận trọng không để kẹp các ngón tay hoặc bất kỳ phần nào của cơ thể giữa lốp dự phòng và thân xe.

⚠ CHÚ Ý

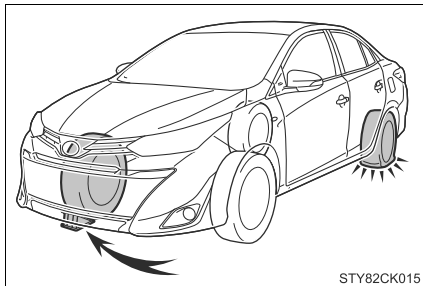
n Khi cất túi dụng cụ

Nếu túi dụng cụ được cất vào không chính xác, tấm che sàn khoang hành lý có thể bị hỏng.



Thay lốp bị xịt hơi

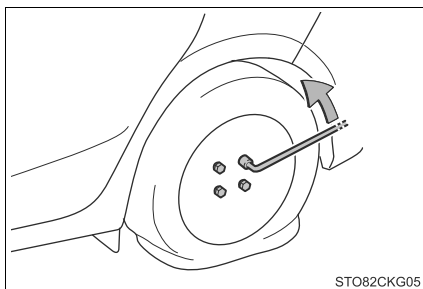
1 Chèn các lốp xe



STY82CK015

Lốp bị xịt hơi		Vị trí chèn bánh xe
Phía trước	Bên trái	Phía sau lốp sau bên phải
	Bên phải	Phía sau lốp sau bên trái
Phía sau	Bên trái	Phía trước lốp trước bên phải
	Bên phải	Phía trước lốp trước bên trái

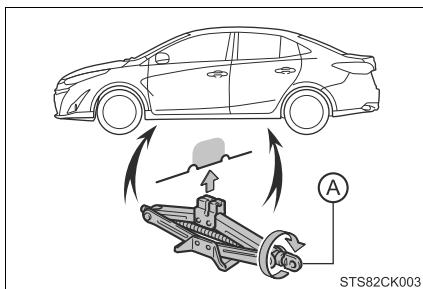
2 Nới lỏng nhẹ các đai ốc lốp (một vòng).



STO82CKG05

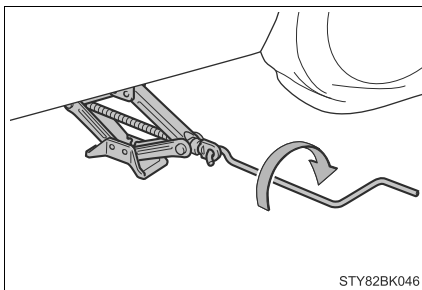
3 Xoay phần "A" của kích lốp bằng tay cho đến khi vấu của kích tiếp xúc với điểm kích.

Các dấu chỉ dẫn vị trí đặt kích nằm ở dưới tấm sườn dưới thân xe. Các dấu này cho biết các vị trí đặt kích.



STS82CK003

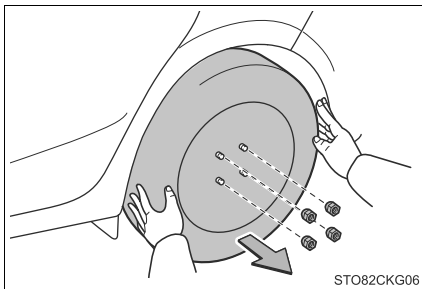
- 4 Hãy nâng xe lên cho tới khi bánh xe hơi nhấc lên khỏi mặt đất.



STY82BK046

- 5 Tháo tất cả các đai ốc lốp và tháo lốp.

Khi đặt bánh xe xuống đất, hãy đặt sao cho mặt ngoài của bánh xe được hướng lên trên nhằm tránh làm xước bề mặt vành xe.



STO82CKG06

⚠ CẢNH BÁO

n Thay lốp bị xịt hơi

- I Hãy tuân thủ theo các chú ý sau.

Nếu không có thể sẽ bị chấn thương nghiêm trọng:

- Không cố tháo nắp chụp bánh xe bằng tay. Hãy cẩn thận khi thao tác với nắp chụp bánh xe để tránh bị thương.
- Không chạm vào đĩa phanh hoặc khu vực xung quanh phanh ngay sau khi lái xe.

Sau khi lái xe, các đĩa phanh và khu vực xung quanh của hệ thống phanh sẽ rất nóng. Bạn có thể sẽ bị bỏng nếu chạm tay, chân hoặc các phần cơ thể khác vào các vị trí đó khi thay lốp,...

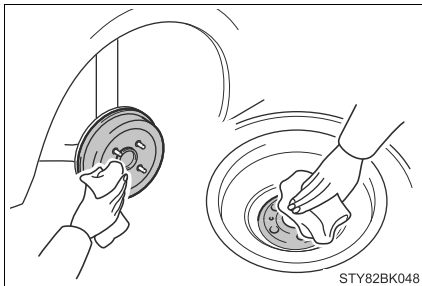
- I Nếu không tuân theo các lưu ý trên có thể làm cho các đai ốc lốp bị lỏng và bánh xe có thể sẽ bị rơi ra, dẫn tới tai nạn gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Hãy xiết các đai ốc lốp bằng cờ lê cân lực đến lực xiết 103 N·m càng sớm càng tốt sau khi thay các vành xe.
- Khi lắp lốp, chỉ sử dụng đai ốc lốp được thiết kế đặc biệt cho loại lốp đó.
- Nếu bu lông moay ơ, đai ốc hoặc các lỗ bu lông của vành xe bị nứt hoặc biến dạng, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.
- Khi lắp đai ốc lốp, hãy đảm bảo rằng đầu vát của đai ốc lốp hướng về phía trong khi lắp ốc lốp.

Lắp lốp dự phòng

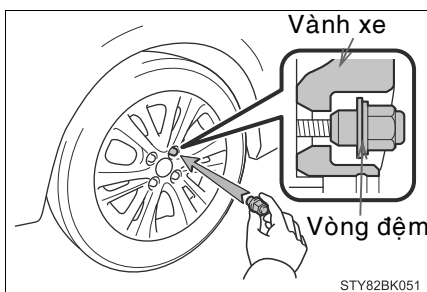
- 1 Lau sạch toàn bộ bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành và moay ơ.

Nếu có bụi bẩn bám trên bề mặt tiếp xúc của vành xe, thì các đai ốc lốp có thể sẽ bị lỏng ra khi xe chuyển động, và lốp có thể bị rơi ra khỏi xe.

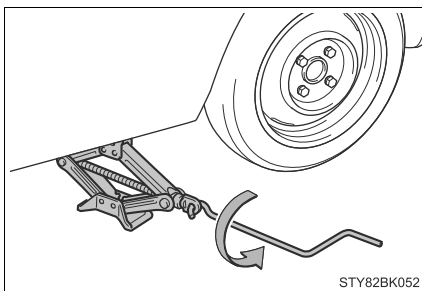


- 2 Lắp bánh xe lên và dùng tay lắp lại tất cả các ốc lốp với lực xiết đều nhau.

Khi thay vành nhôm bằng vành nhôm, hãy siết các đai ốc lốp cho tới khi vòng đệm tiếp xúc với vành.



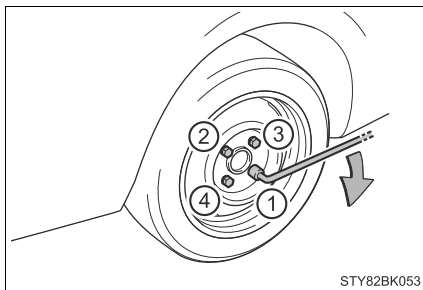
- 3 Hạ xe xuống.



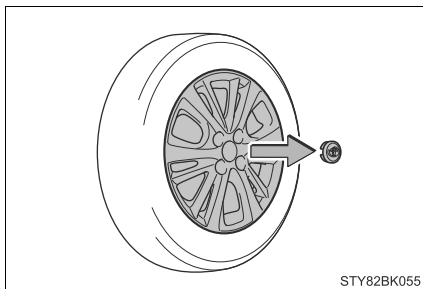
- 4 Xiết chặt hoàn toàn các đai ốc lốp từ hai tới ba lần theo thứ tự như trên hình vẽ.

Mômen xiết:

103 N·m



- 5 Tháo nắp chụp bánh xe bằng cách đẩy ra từ phía đối diện. Hãy cẩn thận không làm hỏng nắp chụp bánh xe.



- 6 Cát lốp bị xịt, kích lốp và tắt cả các dụng cụ.

 CẢNH BÁO**n Sau khi sử dụng các dụng cụ và kích**

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng tất cả các dụng cụ và kích đã được cố định chắc chắn để tránh bị chấn thương khi xe bị va chạm hay phanh gấp.

 CHÚ Ý**n Không được lái xe với lốp đã bị xịt**

Không được tiếp tục lái xe với lốp bị xịt.

Lái xe với lốp xịt kể cả chỉ trên một đoạn đường ngắn cũng có thể sẽ làm cho lốp xe và vành xe bị hỏng nặng tới mức không sửa chữa được.

n Lái xe với xích đi tuyết và lốp dự phòng tạm thời

Không được gắn xích quần lốp cho lốp dự phòng tạm thời.

Xích quần lốp có thể sẽ làm hỏng thân xe và ảnh hưởng bất lợi tới tính năng lái của xe.

n Khi cất lốp bị xịt hơi

Hãy đảm bảo rằng không có vật nào bị mắc kẹt giữa lốp xe và phía dưới gầm xe.

Nếu động cơ không khởi động được

Nếu động cơ không khởi động được ngay cả khi đã thực hiện đúng các quy trình khởi động chuẩn (→P. 148, 151), hãy xem xét từng trường hợp sau:

Nếu động cơ không khởi động được kể cả khi mô tơ khởi động vẫn làm việc bình thường.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- I Không đủ nhiên liệu trong bình nhiên liệu.
Hãy nạp nhiên liệu cho xe.
- I Động cơ có thể bị sặc xăng.
Hãy thử khởi động lại động cơ một lần nữa theo quy trình chuẩn. (→P. 148, 151)
- I Có thể đã có trục trặc trong hệ thống mã hóa khóa động cơ.
(→P. 66)

Mô tơ máy khởi động quay chậm, đèn chiếu sáng trong xe và đèn pha bị tối hoặc còi xe không kêu hay kêu bé.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- IẮc quy bị hết điện. (→P. 366)
- IẮc quy bị lỏng hoặc bị ăn mòn.

Mô tơ máy khởi động không quay được (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Hệ thống khởi động động cơ có thể đã bị trục trặc về điện như mạch điện bị hở hoặc cầu chì bị cháy. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể sử dụng các biện pháp tình thế để khởi động động cơ. (→P. 363)

Mô tơ máy khởi động không quay, đèn chiếu sáng trong xe và đèn pha không sáng hoặc còi xe không kêu.

Một trong những nguyên nhân sau có thể dẫn đến trục trặc:

- I Một hoặc cả hai cực của ắc quy có thể đã bị ngắt kết nối.
- I Ắc quy bị hết điện. (→P. 366)
- I Có thể đã có hư hỏng trong hệ thống khóa vô lăng (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh).

Hãy liên hệ với đại lý Toyota nếu bạn không thể xử lý được sự cố hoặc nếu bạn không nắm rõ quy trình sửa chữa đó.

Chức năng khởi động khẩn cấp (xe được hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Khi động cơ không khởi động được, có thể sử dụng các bước sau như là giải pháp tạm thời để khởi động động cơ nếu như công tắc động cơ vẫn hoạt động bình thường:

- 1 Gài phanh đỗ.
- 2 Chuyển cần số tới vị trí P.
- 3 Chuyển công tắc động cơ sang chế độ ACCESSORY.
- 4 Ấn và giữ công tắc động cơ trong hơn 15 giây trong khi đạp chắc bàn đạp phanh.

Ngay cả khi khởi động động cơ bằng cách bước nêu trên, hệ thống vẫn có thể có trục trặc. Hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

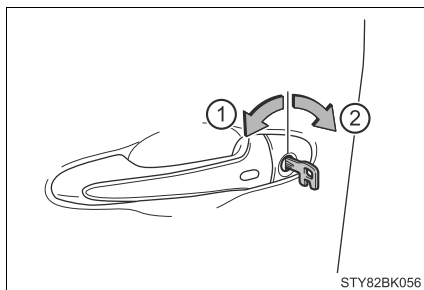
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

Nếu liên lạc giữa chìa khóa điện tử và xe bị gián đoạn (→P. 116) hoặc không thể dùng được chìa khóa điện tử do pin của chìa khóa bị hết điện, hệ thống mở khóa và khởi động thông minh và điều khiển từ xa sẽ không thể sử dụng được. Trong các trường hợp như vậy, bạn vẫn có thể mở các cửa hoặc khởi động động cơ bằng cách làm theo quy trình sau.

Khóa và mở khóa các cửa

Sử dụng chìa khóa cơ (→P. 97) để thực hiện các thao tác sau:

- ① Khóa tất cả các cửa
- ② Mở khóa tất cả các cửa



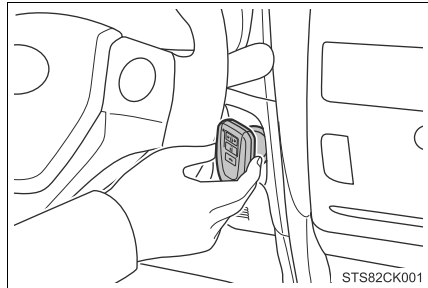
Khởi động động cơ

1 Hãy đảm bảo rằng cần số đã ở vị trí P và đạp bàn đạp phanh.

2 Hãy chạm biểu tượng Toyota trên chìa khóa điện tử vào công tắc động cơ.

Chuông báo kêu và công tắc động cơ sẽ chuyển đến chế độ IGNITION ON.

Khi hệ thống mở khóa và khởi động thông minh đã bị vô hiệu hóa bằng cài đặt tùy chọn, công tắc động cơ sẽ chuyển sang chế độ ACCESSORY.



3 Đạp chắc bàn đạp phanh và kiểm tra rằng thông báo được hiển thị trên màn hình đa thông tin.

4 Ấn công tắc động cơ.

Trong trường hợp động cơ vẫn không khởi động được, hãy liên hệ với đại lý Toyota.

n Tắt động cơ

Chuyển cần số tới vị trí P và ấn công tắc động cơ như bình thường khi dừng động cơ.

n Thay pin chìa khóa

Vì quy trình xử lý trên chỉ là giải pháp tạm thời, hãy thay pin của chìa khóa điện tử ngay khi nó bị hết điện. (→P. 306)

n Hệ thống báo động

Sử dụng chìa khóa cơ để khóa các cửa sẽ không cài đặt hệ thống báo động. (→P. 68)

n Thay đổi các chế độ của công tắc động cơ

Nhả phanh chân và ấn công tắc động cơ trong bước số **3** ở trên.

Động cơ sẽ không khởi động và các chế độ của công tắc động cơ sẽ thay đổi sau mỗi lần ấn công tắc động cơ. (→P. 152)

n Khi chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác

I Hãy đảm bảo rằng hệ thống mở khóa và khởi động thông minh chưa bị vô hiệu hóa bằng chức năng tùy chọn. Nếu nó đã bị vô hiệu hóa, hãy kích hoạt lại.

(Tính năng tùy chọn cá nhân: →P. 390)

I Hãy kiểm tra xem chế độ tiết kiệm pin có được đặt không. Nếu đã đặt, hãy hủy chức năng này.

(→P. 115)

Nếu ắc quy bị hết điện

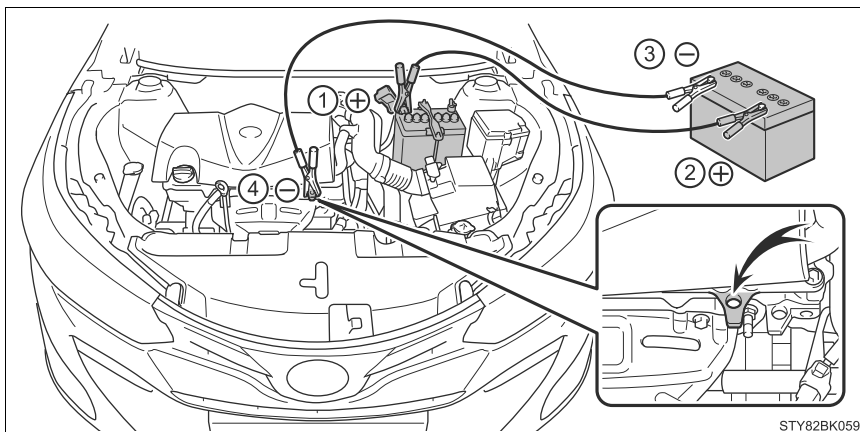
Có thể sử dụng quy trình sau để khởi động động cơ nếu ắc quy đã bị hết điện.

Bạn có thể gọi cho đại lý Toyota hoặc xưởng sửa chữa có uy tín để yêu cầu giúp đỡ.

Nếu bạn có một bộ cáp nối điện ngoài (hoặc ắc quy tăng cường) và có sẵn một xe thứ 2 với ắc quy 12 V, bạn có thể khởi động bằng cách nối điện ngoài theo các bước sau.

- 1 Mở nắp capô. (→P. 279)
- 2 Hãy lắp cáp nối điện ngoài theo quy trình sau:

Sử dụng cáp nối điện ngoài có thể tiếp cận được các cực và điểm nối.



- ① Nối kẹp cực dương của cáp nối điện ngoài vào cực dương (+) của ắc quy trên xe của bạn.
- ② Nối đầu còn lại của kẹp cực dương vào cực dương (+) của ắc quy trên xe thứ hai.
- ③ Nối kẹp cực âm ắc quy với cực âm (-) của ắc quy trên xe thứ hai.
- ④ Nối kẹp ở một đầu của cáp âm với điểm cố định bằng kim loại như trong hình vẽ.

- 3 Khởi động động cơ xe thứ 2. Tăng nhẹ tốc độ động cơ và duy trì tốc độ đó trong khoảng 5 phút để nạp điện cho ắc quy trên xe của bạn.
- 4 Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh: Hãy mở và đóng một cửa bất kỳ trên xe với công tắc động cơ ở trạng thái tắt.
- 5 Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Giữ động cơ trên xe thứ hai ở tốc độ đó và khởi động động cơ của xe bạn.
Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Duy trì tốc độ động cơ trên xe thứ 2 và khởi động động cơ trên xe bạn bằng cách bật công tắc động cơ sang chế độ IGNITION ON.
- 6 Khi động cơ của xe bạn đã khởi động được, hãy tháo các cáp nối điện ngoài theo trình tự ngược lại với các bước nối cáp ở trên.

Khi động cơ đã khởi động được, hãy đem xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

n Khởi động động cơ khi ắc quy hết điện (xe có hộp số vô cấp)

Không thể đẩy khởi động được loại động cơ này.

n Để tránh làm hết điện của ắc quy

- | Hãy tắt các đèn pha và hệ thống âm thanh trong khi động cơ đã tắt.
- | Hãy tắt toàn bộ các trang thiết bị điện không cần thiết khi động cơ chạy ở tốc độ thấp trong một thời gian dài, ví dụ như khi bị tắc đường.

n Nạp ắc quy

Năng lượng điện được tích trong ắc quy sẽ hết dần ngay cả khi bạn không sử dụng xe, do hiện tượng phóng điện tự nhiên và do tình trạng tiêu thụ điện của một số thiết bị điện trên xe. Nếu xe của bạn không sử dụng trong một thời gian dài, ắc quy có thể hết điện và động cơ không khởi động được. (Ắc quy sẽ tự động được nạp lại trong quá trình lái xe.)

n Những lưu ý khi ắc quy bị hết điện (Xe có hệ thống mở khoá và khởi động thông minh)

- | Trong một số trường hợp, bạn sẽ không thể mở khoá cửa xe bằng chức năng mở khoá và khởi động thông minh khi ắc quy bị hết điện. Hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khoá cơ để khoá hoặc mở khoá cửa.
- | Động cơ có thể sẽ không khởi động ngay lần đầu tiên sau khi nạp lại ắc quy được, sau đó bạn có thể khởi động bình thường được. Đó là hiện tượng bình thường.
- | Chế độ của công tắc động cơ sẽ được lưu lại trên xe. Khi nối lại ắc quy, hệ thống sẽ chuyển về chế độ trước khi ắc quy hết điện. Trước khi ngắt ắc quy, hãy tắt công tắc động cơ.
Nếu bạn không chắc về chế độ của công tắc động cơ trước khi ắc quy hết điện, hãy đặc biệt thận trọng khi nối lại ắc quy.

n Khi thay ắc quy (ắc quy không có nút thông hơi)

- | Hãy sử dụng ắc quy tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu.
- | Hãy sử dụng ắc quy có kích cỡ giống như loại đang lắp (LN1), có dung lượng (20HR) hay (45Ah) trở lên, và có tỉ lệ (CCA)từ (370A) trở lên.
 - Nếu sử dụng ắc quy khác cỡ, ắc quy sẽ không thể cố định chính xác được.
 - Nếu sử dụng ắc quy có dung lượng 20 HR thấp, ngay cả khi không sử dụng xe trong một thời gian ngắn thì bình cũng có thể sẽ bị hết điện và không khởi động được động cơ.
- | Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo ý kiến đại lý Toyota.

⚠ CẢNH BÁO

n **Để tránh làm cháy hoặc nổ ắc quy**

Hãy tuân theo các chú ý sau để tránh xảy ra tai nạn do khí thoát ra từ ắc quy có thể bị bắt lửa:

- | Hãy đảm bảo rằng các cáp nối điện ngoài đã được nối vào đúng điện cực và chúng không được chạm vào các điện cực khác.
- | Không để đầu còn lại của cáp nối điện ngoài nối vào cực dương (+) chạm vào các chi tiết khác hoặc bề mặt kim loại các như giá bắt hoặc bề mặt kim loại không phủ sơn.
- | Không để kẹp dương (+) và kẹp âm (-) của cáp nối điện ngoài chạm vào nhau.
- | Không hút thuốc, bật diêm, bật lửa hoặc để nguồn lửa gần nhiên liệu hoặc ắc quy.

n **Lưu ý đối với ắc quy**

Trong ắc quy có chứa các dung dịch axit độc hại và có khả năng ăn mòn mạnh, đồng thời trong ắc quy còn có các chi tiết làm bằng chì và dung dịch của chì. Do vậy hãy tuân theo các chú ý sau khi làm việc với ắc quy:

- | Khi làm việc với ắc quy, luôn luôn phải đeo kính bảo hộ và phải thận trọng không để dung dịch điện phân (axit) dính vào da, quần áo hoặc thân xe.
- | Không để nghiêng ắc quy.
- | Nếu chẳng may để dung dịch ắc quy dính vào da hay mắt, ngay lập tức rửa sạch vùng bị dính axit bằng nước và đi kiểm tra y tế ngay. Hãy dùng một miếng mút hay vải ướt đắp lên vùng bị tổn thương cho tới khi có các biện pháp xử lý y tế khác.
- | Luôn luôn nhớ rửa tay sau khi làm việc với các giá đựng ắc quy, các điện cực và các chi tiết khác có liên quan tới ắc quy.
- | Không để trẻ nhỏ tới gần ắc quy.

n **Để tránh làm hỏng xe (xe có hộp số thường)**

Không được đẩy hoặc kéo để khởi động xe bạn, do bộ trung hòa khí xả 3 thành phần có thể sẽ bị quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn.

**CHÚ Ý****n Khi làm việc với dây cáp nối điện ngoài**

Khi nối cáp nối ngoài, hãy đảm bảo rằng chúng sẽ không bị vướng vào quạt làm mát hoặc dây đai dẫn động.

n Khi kết nối các cáp nối điện ngoài

Chắc chắn phải kết nối các cáp nối điện ngoài với các cực và các điểm nối chỉ định. Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến các thiết bị điện tử hoặc làm hỏng chúng.

Nếu xe quá nhiệt

Những dấu hiệu sau cho thấy xe bạn đang quá nhiệt:

- I Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao (→P. 343) sáng hoặc nhấp nháy hoặc bị giảm công suất. (Ví dụ như tốc độ xe không tăng.)
- I Xe có màn hình đa thông tin: Một thông điệp cảnh báo chỉ ra hiện tượng quá nhiệt trên màn hình đa thông tin. (→P. 348)
- I Hơi nước thoát ra ở dưới nắp capô.

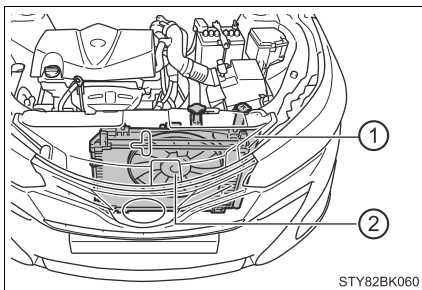
Các quy trình hiệu chỉnh

- 1 Hãy dừng xe tại một vị trí an toàn và tắt hệ thống điều hòa không khí, sau đó tắt động cơ.
- 2 Nếu có hơi nước thoát ra:
Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên sau khi hơi nước giảm đi.
Nếu không có hơi nước thoát ra:
Hãy cẩn thận nâng nắp capô lên.
- 3 Sau khi động cơ đã đủ nguội, hãy kiểm tra các ống dẫn và két nước xem có bị rò rỉ ở đâu không.

① Két nước

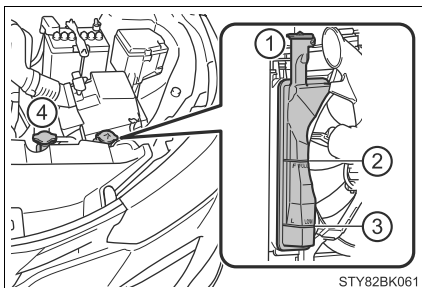
② Quạt tản nhiệt

Nếu có lượng lớn nước làm mát bị rò rỉ, hãy liên hệ ngay với đại lý Toyota.



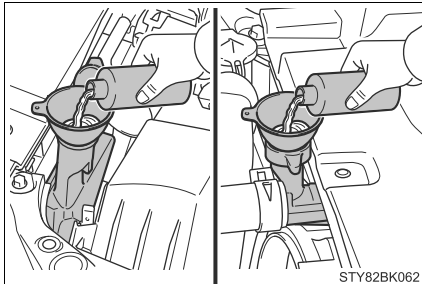
- 4 Mức nước làm mát động cơ phải nằm giữa vạch "FULL" và "LOW" trên bình chứa.

- ① Bình chứa nước làm mát
- ② Vạch "FULL"
- ③ Vạch "LOW"
- ④ Nắp két nước



- 5 Hãy bổ sung nước làm mát nếu cần.

Trong trường hợp khẩn cấp khi không có nước làm mát, thì có thể dùng nước thường như một giải pháp tình thế.



- 6 Khởi động động cơ và bật hệ thống điều hòa để kiểm tra xem quạt làm mát có quay không và kiểm tra xem nước làm mát có bị rò rỉ ở két nước hoặc đường ống hay không.

Các quạt sẽ quay khi bật hệ thống điều hòa ngay sau khi khởi động nguội. Hãy xác nhận rằng các quạt đang quay bằng cách kiểm tra tiếng kêu của quạt và luồng gió. Nếu gặp khó khăn khi kiểm tra, hãy thử bật và tắt hệ thống điều hòa nhiều lần.

(Quạt có thể không quay ở nhiệt độ đóng băng.)

- 7 Nếu quạt không quay:

Hãy tắt máy ngay lập tức và liên hệ với đại lý Toyota.

Nếu quạt đang quay:

Hãy đưa xe tới kiểm tra tại đại lý Toyota gần nhất.

 CẢNH BÁO**n Khi kiểm tra các chi tiết dưới nắp capô**

Hãy tuân theo các chú ý sau.

Nếu không có thể dẫn đến các tổn thương nghiêm trọng như bỏng.

- | Nếu hơi nước vẫn còn bay ra từ dưới nắp capô, thì không được mở nắp ca pô cho đến khi hơi nước giảm hẳn. Khoang động cơ có thể đang rất nóng.
- | Hãy giữ tay và quần áo (đặc biệt là cà vạt và khăn choàng) tránh xa các cánh quạt và các đai dẫn động khi động cơ đang hoạt động.
- | Không được nối lỏng nắp két nước hoặc nắp bình chứa nước làm mát trong khi động cơ và két nước đang nóng. Hơi nước có nhiệt độ cao hoặc nước làm mát có thể phun ra.

 CHÚ Ý**n Khi bổ sung nước làm mát động cơ**

Hãy bổ sung nước làm mát thật chậm sau khi động cơ đã đủ nguội. Nếu vội đổ nhiều nước làm mát vào động cơ đang nóng thì có thể sẽ làm hỏng động cơ.

n Để tránh làm hỏng hệ thống làm mát

Hãy tuân theo các chú ý sau:

- | Tránh để các tạp chất (cát hoặc bụi...) lẫn vào nước làm mát.
- | Không sử dụng nước làm mát có pha lẫn tạp chất.

Nếu xe bị sa lầy

Hãy thực hiện các quy trình sau nếu bánh xe của bạn bị quay trơn do không bám đường hoặc xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết:

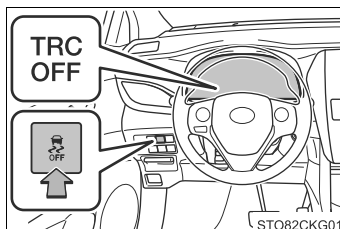
- 1 Tắt động cơ. Gài phanh đỗ và chuyển cần số về vị trí P (hộp số vô cấp) hoặc vị trí N (hộp số thường).
- 2 Dọn sạch bùn, tuyết, hoặc cát bám xung quanh bánh trước.
- 3 Chèn gỗ, đá hoặc các loại vật liệu khác vào dưới bánh trước để tăng lực bám.
- 4 Khởi động lại động cơ.
- 5 Chuyển cần số tới vị trí D hoặc R (hộp số vô cấp) hoặc 1 hoặc R (hộp số thường) và nhả phanh đỗ. Sau đó, khi thực hiện các lưu ý, hãy đạp bàn đạp ga.

n Khi khó đưa xe thoát khỏi sa lầy

► Xe có màn hình hỗ trợ lái xe

Ấn  để tắt TRC.

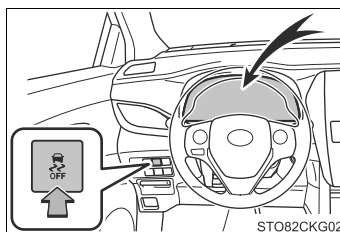
Đèn chỉ báo "TRC OFF" sẽ sáng lên.



► Xe có màn hình đa thông tin

Ấn  để tắt TRC.

Một thông điệp sẽ được hiển thị trên màn hình đa thông tin.



 CẢNH BÁO**n Khi cố gắng đưa xe thoát khỏi sa lầy**

Nếu bạn dùng cách giật xe về đằng trước và đằng sau để đưa xe thoát khỏi sa lầy thì hãy đảm bảo rằng các khu vực xung quanh không bị vướng các vật thể, để tránh bị va chạm với người, vật hoặc các xe khác. Xe có thể sẽ bất ngờ bị nhào tới hoặc lùi khi nó thoát ra khỏi sa lầy. Do vậy hãy đặc biệt cẩn thận.

n Khi chuyển cần số

Với xe được trang bị hộp vô cấp, hãy cẩn thận không chuyển cần số khi đang đạp chân ga.

Nếu không có thể sẽ làm cho xe bị tăng tốc đột ngột và có thể gây ra tai nạn dẫn tới tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

 CHÚ Ý**n Để tránh làm hỏng hộp số và các thiết bị khác**

- | Tránh để các bánh trước quay tròn và tránh đạp bàn đạp ga quá mức cần thiết.
- | Nếu xe vẫn bị sa lầy sau khi đã thực hiện các quy trình trên, xe của bạn có thể sẽ cần sử dụng tới dịch vụ cứu hộ để thoát ra.

Thông số kỹ thuật

8

8-1. Thông số kỹ thuật
Dữ liệu bảo dưỡng (mức
nhiên liệu, mức dầu...)... 378
Thông tin về nhiên liệu ... 389

8-2. Tùy chọn
Tính năng tùy chọn cá
nhân..... 390

8-3. Khởi tạo
Các hạng mục cần khởi
tạo..... 395

Dữ liệu bảo dưỡng (mức nhiên liệu, mức dầu...)

Kích thước

Chiều dài tổng thể		4,425 mm
Chiều rộng tổng thể		1,730 mm
Chiều cao tổng thể ^{*1}		1,475 mm 1,495 mm ^{*2}
Chiều dài cơ sở		2,550 mm
Khoảng cách vệt bánh xe ^{*1}	Phía trước	1,460 mm ^{*3} 1,470 mm ^{*4}
	Phía sau	1,460 mm ^{*3, 4}

^{*1}: Xe không tải

^{*2}: Chiều cao xe được nâng lên

^{*3}: Lốp 185/60R15 (Xe đã được tăng chiều cao)

^{*4}: Lốp 185/60R15

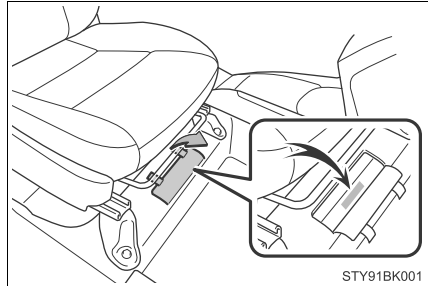
Nhận dạng xe

n Số nhận dạng xe (VIN)

Số nhận dạng xe (số VIN) là dấu hiệu nhận biết hợp pháp cho xe của bạn. Đây là số hiệu nhận biết chính cho xe Toyota. Nó được dùng để đăng ký xe.

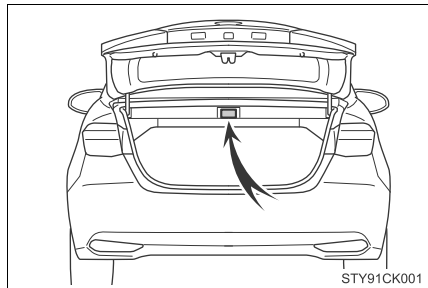
► Kiểu A

Số này được dập phía dưới ghế trước bên phải.



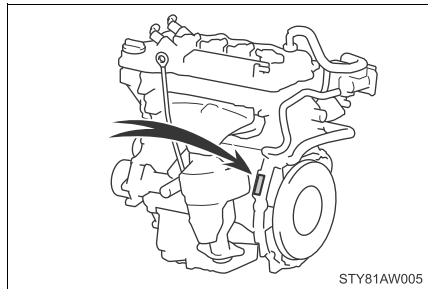
► Kiểu B

Số nhận dạng xe (VIN) cũng nằm trên nhãn của nhà sản xuất.



n Số máy

Số máy được dập trên thân động cơ như trên hình vẽ.



Động cơ

Kiểu động cơ	2NR-FE
Loại động cơ	Động cơ xăng, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng
Đường kính và hành trình pittông	72.5 × 90.6 mm
Dung tích xy lanh	1,496 cm ³
Khe hở xu páp	Tự động điều chỉnh
Bộ căng đai dẫn động	Tự động điều chỉnh

Nhiên liệu

Loại nhiên liệu	Chỉ sử dụng xăng không pha chì
Chỉ số Ốc tan	91 trở lên
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	42 L

Hệ thống bôi trơn

n Dung tích dầu (Xả và nạp lại - Tham khảo*)

Có thay lọc dầu	3.3 L
Không thay lọc dầu	3.1 L

*: Dung tích dầu động cơ chỉ mang tính chất tham khảo khi thay dầu động cơ. Khi đổ thêm dầu động cơ, đảm bảo rằng mức dầu không vượt quá dấu mức dầu cao và nằm giữa dấu mức dầu thấp và dấu mức dầu cao (→P. 287). Hâm nóng động cơ và sau đó tắt động cơ, đợi khoảng 5 phút rồi kiểm tra mức dầu trên que thăm dầu.

n Chọn dầu động cơ

Dầu động cơ chính hiệu Toyota đã được sử dụng trên xe Toyota của bạn. Hãy dùng "Dầu động cơ chính hiệu của Toyota" hay loại tương đương đáp ứng được các yêu cầu sau về cấp độ và độ nhớt của dầu.

Cấp độ dầu:

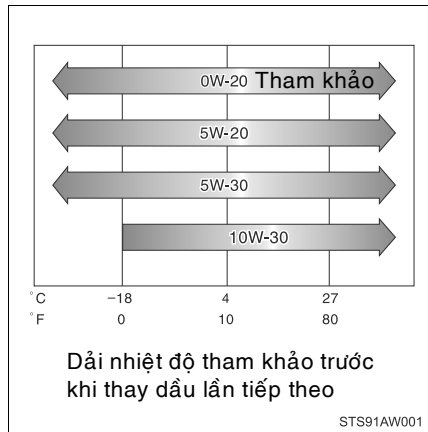
0W-20, 5W-20, 5W-30 và 10W-30:

Dầu động cơ API cấp độ SL "Energy-Conserving", SM "Energy-Conserving", SN "Resource-Conserving", SN PLUS "Resource-Conserving" hoặc SP "Resource-Conserving"; hoặc dầu động cơ đa cấp ILSAC GF-6A

Độ nhớt của dầu nên dùng (theo tiêu chuẩn SAE):

Dầu động cơ SAE 0W-20 đã được đổ vào xe bạn tại nhà máy, và là loại dầu tốt nhất đảm bảo tính kinh tế nhiên liệu và khởi động tốt trong điều kiện thời tiết lạnh.

Nếu bạn sử dụng dầu động cơ SAE 10W-30 hoặc loại có độ nhớt cao hơn trong điều kiện nhiệt độ môi trường cực thấp thì động cơ sẽ khó khởi động, do đó nên sử dụng dầu động cơ SAE 0W-20, 5W-20 hoặc 5W-30.



Độ nhớt (Mã 0W-20 được giải thích ở đây là một ví dụ):

- Chỉ số 0W ghi trên nhãn độ nhớt 0W-20 của dầu cho biết rằng đặc tính của dầu cho phép động cơ có thể khởi động trong điều kiện nhiệt độ thấp. Các loại dầu có giá trị của chỉ số đứng trước ký tự W càng thấp thì động cơ càng dễ khởi động trong thời tiết lạnh.
- Chỉ số 20 ghi trên mã 0W-20 thể hiện độ nhớt của dầu khi ở điều kiện nhiệt độ làm việc cao. Dầu có trị số độ nhớt lớn (với giá trị cao hơn) sẽ phù hợp cho xe chạy ở tốc độ cao hoặc dưới điều kiện tải nặng.

Cách đọc nhãn trên thùng dầu

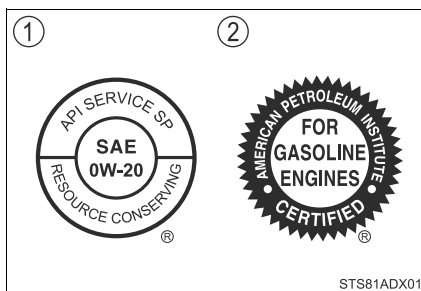
Một trong hai hoặc cả hai nhãn hiệu API sẽ được gắn vào thùng dầu để giúp bạn lựa chọn loại dầu nên dùng.

① Biểu tượng dịch vụ API:

Phần trên của nhãn: "API SERVICE SP" cho biết chất lượng của dầu theo các quy định của API (Viện dầu mỏ Hoa Kỳ).

Phần giữa của nhãn: "SAE 0W-20" cho biết cấp độ nhớt của dầu theo tiêu chuẩn SAE.

Phần bên dưới nhãn: "Resource-Conserving" có nghĩa rằng dầu này có khả năng giúp tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.



② Dấu chứng nhận của ILSAC

Dấu chứng nhận của ILSAC (Ủy ban phê chuẩn và chuẩn hóa dầu nhớt quốc tế) được dán trên mặt trước của thùng dầu.

Hệ thống làm mát

Dung tích (Tham khảo)	Hộp số vô cấp	4.7 L
	Hộp số thường	4.6 L
Loại nước làm mát		Hãy sử dụng một trong các loại nước làm mát sau: • "Nước làm mát siêu bền của Toyota" • Nước làm mát loại tương đương gốc etylen glycol không chứa silic, amin, nitrit và borat với công nghệ axit hữu cơ tuổi thọ cao Không sử dụng nước thường để làm nước làm mát động cơ.

Hệ thống đánh lửa

Bugi	Nhà sản xuất	Khe hở bugi
	DENSO SC16HR11	1.1 mm

 CHÚ Ý**n Bugi có đầu hợp kim Iridium**

Chỉ sử dụng bugi có đầu hợp kim Iridium. Không điều chỉnh khe hở của bugi.

Hệ thống điện

►Ắc quy có nút thông hơi.

Ắc quy	
Tỷ trọng riêng của dung dịch điện phân của ắc quy ở 20°C:	1.25 trở lên Nếu tỷ trọng riêng thấp hơn giá trị tiêu chuẩn, hãy nạp ắc quy.
Tốc độ nạp	
Nạp nhanh	Tối đa 15 A
Nạp chậm	Tối đa 5 A

►Ắc quy không có nút thông hơi.

Ắc quy	
Điện áp mở * ở 20°C	12.3 V trở lên Nếu điện áp ắc quy nhỏ hơn giá trị tiêu chuẩn, hãy nạp ắc quy. (*: Kiểm tra điện áp 20 phút sau khi tắt động cơ và tắt cả các đèn.)
Tốc độ nạp	Tối đa 5 A

Hộp số vô cấp

Dung tích dầu*	7.5 L
Loại dầu	Dầu hộp số CVT chính hiệu của Toyota loại FE

*: Dung tích dầu nêu trên là giá trị tham khảo. Nếu cần thiết phải thay dầu hộp số tự động, hãy liên hệ với đại lý Toyota.



CHÚ Ý

n Loại dầu hộp số vô cấp

Sử dụng dầu hộp số vô cấp khác với loại dầu nói trên, có thể gây ra tiếng kêu hoạt động hoặc rung giật bất thường, hoặc làm hỏng hộp số vô cấp của xe bạn.

Hộp số thường

Dung tích dầu bánh răng (Tham khảo)	1.9 L
Loại dầu bánh răng	Dầu hộp số thường chính hiệu Toyota cho hộp số thường API GL-3 (GL-4)
Độ nhớt khuyến dùng	
Trên -10°C	SAE 75W-90, 80W hoặc 80W-90
Dưới -10°C	SAE 75W-90

Ly hợp

Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	5 — 15 mm
Loại dầu*	SAE J1703 hoặc FMVSS No. 116 DOT 3 hoặc SAE J1704 hoặc FMVSS No. 116 DOT 4

*: Tuân theo các hướng dẫn của loại dầu cho bình chứa dầu phanh

Hệ thống phanh

Chiều cao bàn đạp phanh ^{*1}	► Phanh trống phía sau 87 mm ► Phanh đĩa phía sau 92 mm
Hành trình tự do của bàn đạp ly hợp	1 — 6 mm
Hành trình của cần phanh đỗ ^{*2}	► Phanh trống phía sau 8 đến 11 tiếng tách ► Phanh đĩa phía sau 4 đến 7 tiếng tách
Loại dầu ^{*3}	SAE J1703 hoặc FMVSS No. 116 DOT 3 hoặc SAE J1704 hoặc FMVSS No. 116 DOT 4

*1: Chiều cao tối thiểu của bàn đạp phanh khi đạp phanh với lực 300 N trong khi động cơ đang hoạt động

*2: Hành trình của cần phanh đỗ khi kéo với lực 200 N.

*3: Tuân theo các hướng dẫn của loại dầu cho bình chứa dầu phanh

Hệ thống lái

Độ rơ của vô lăng	Nhỏ hơn 30 mm
-------------------	---------------

Lốp và vành xe

Cỡ lốp	185/60R15 84H	
Áp suất lốp (Áp suất tiêu chuẩn của lốp xe khi nguội)	Bánh trước kPa 220	Bánh sau kPa 210
Cỡ vành	15 × 5 1/2J	
Lực xiết đai ốc lốp	103 N·m	

Bóng đèn

	Các bóng đèn	W	Loại động cơ
Bên ngoài xe	Đèn pha (kiểu bóng) ▶ Đèn pha chiếu gần	55	A
	▶ Đèn pha chiếu xa	60	B
	Đèn sương mù phía trước (kiểu bóng)	19	C
	Đèn vị trí phía trước (kiểu bóng)	5	D
	Đèn xi nhan trước	21	E
	Đèn xi nhan sau	21	E
	Các đèn lùi	16	D
	Đèn soi biển số	5	D
	Đèn phanh trên cao (loại bóng)	16	D
Bên trong xe	Đèn cá nhân phía trước/đèn trần	8	D
	Đèn nội thất phía sau	8	F
	Đèn khoang hành lý	3.8	D

- A: Bóng đèn halogen H11
- B: Bóng đèn halogen HB3
- C: Bóng đèn halogen H16
- D: Bóng đèn đuôi hình nêm (màu trong)
- E: Bóng đèn đuôi hình nêm (màu hổ phách)
- F: Bóng đèn đuôi kép

Thông tin về nhiên liệu

Chỉ được sử dụng xăng không pha chì.

Để tối ưu hóa công suất động cơ, hãy sử dụng xăng không pha chì có trị số ốc tan từ 91 trở lên.

n Sử dụng xăng pha ethanon cho động cơ xăng

Loại động cơ này có thể sử dụng xăng pha ethanon với hàm lượng ethanon tối đa 10%. Hãy đảm bảo rằng xăng pha ethanon được sử dụng có chỉ số ốc tan phù hợp với các thông số ở trên.

n Nếu động cơ phát ra tiếng gõ

l Hãy hỏi ý kiến đại lý Toyota.

l Xe của bạn có thể sẽ phát ra tiếng gõ máy nhẹ trong thời gian ngắn khi tăng tốc hoặc leo lên đồi dốc. Triệu chứng này là hoàn toàn bình thường và bạn không cần phải bận tâm về điều đó.

CHÚ Ý

n Chú ý về chất lượng nhiên liệu

l Không được dùng sai loại nhiên liệu. Nếu sử dụng sai loại nhiên liệu sẽ làm hỏng động cơ.

l Không được sử dụng động cơ có phụ gia kim loại, ví dụ như mangan, sắt hoặc chì, nếu không, có thể làm hỏng động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí xả.

l Không được sử dụng các chất phụ gia bằng kim loại được bán trên thị trường.

l Không sử dụng xăng pha methanol như M15, M85, M100.

Sử dụng xăng pha methanol có thể làm hỏng hoặc gây trục trặc động cơ.

l Không được sử dụng loại nhiên liệu ethanol sinh học được bán dưới tên như "E50" hoặc "E85" và nhiên liệu có chứa lượng ethanon lớn. Xe bạn có thể sử dụng xăng pha tối đa 10% ethanol. Sử dụng nhiên liệu xăng pha với nhiều hơn 10% (E10) sẽ gây hỏng hệ thống nhiên liệu của xe. Bạn phải đảm bảo chỉ nạp nhiên liệu từ nguồn đạt tiêu chuẩn và chất lượng đảm bảo.

Tính năng tùy chọn cá nhân

Xe của bạn có rất nhiều chức năng điện tử có thể tùy chọn theo ý muốn của bạn. Việc cài đặt này đòi hỏi phải có các trang thiết bị tiêu chuẩn và có thể thực hiện được tại đại lý Toyota.

Tùy chọn các đặc tính trên xe

n **Thay đổi bằng cách sử dụng màn hình hiển thị đồng hồ táp lô**

→P. 83, 92

Tính năng tùy chọn cá nhân

Việc thay đổi cài đặt cho một số chức năng sẽ làm cho chức năng khác thay đổi theo. Hãy liên hệ với đại lý Toyota để biết thêm thông tin.

- ① Các cài đặt có thể thay đổi bằng cách sử dụng màn hình đồng hồ táp lô
- ② Những cài đặt có thể thay đổi bởi đại lý Toyota

Định nghĩa các ký hiệu: O = Khả dụng, - = Không khả dụng

n Đồng hồ đo, đồng hồ báo và màn hình hỗ trợ lái xe/màn hình đa thông tin (→P. 83, 87)

Chức năng		Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②
Ngôn ngữ* ¹		Tiếng Anh* ³	Tiếng Thái	○	○
			Tiếng Indonesia		
Đơn vị đo* ²		km/L* ⁴	(L/100 km)	○	○
Đèn chỉ báo lái xe Eco* ²		Bật	Tắt	○	○
Tiêu kiệm nhiên liệu* ¹	So sánh mức tiêu hao nhiên liệu	10.0	* ⁵	○	○
	Giá nhiên liệu	150* ⁴	* ⁵	○	○
Chỉ dẫn Pop-up* ¹		Bật	Tắt	○	○
Hiển thị thông tin hành trình* ¹		Bật	Tắt	○	○

^{*1}: Xe có màn hình đa thông tin

^{*2}: Nếu có

^{*3}: Tùy theo từng quốc gia mà các hạng mục cài đặt mặc định và cài đặt tùy chọn cá nhân có thể sẽ hiển thị khác nhau.

^{*4}: Cài đặt mặc định sẽ thay đổi theo từng quốc gia.

^{*5}: Có thể thay đổi được các giá trị.

n **Khóa cửa (→P. 105)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②
Chức năng khóa cửa liên kết với tốc độ* ¹	Bật	Tắt	—	O [*] ₂
Chức năng mở khóa cửa liên kết với cửa người lái* ¹	Tắt	Bật	—	O [*] ₂

*¹: Nếu có

*²: Những cài đặt này có thể thay đổi bằng thao tác thủ công (→P. 105) hoặc tại đại lý Toyota của bạn.

n **Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh* (→P. 112)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	Bật	Tắt	—	O
Tín hiệu điều khiển (Chuông báo)	Mức 5	Tắt	—	O
		Từ 1 đến 7		
Chuông nhắc cửa mở (khi khóa xe)	Bật	Tắt	—	O

*: Nếu có

n **Hệ thống điều khiển đèn tự động* (→P. 169)**

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②
Độ nhạy của cảm biến đèn	Tiêu chuẩn	Từ -2 đến 2	—	O

*: Nếu có

n PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)*¹ (→P. 184)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	①	②
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm* ²	Bật, Tắt	O	O
Thời điểm cảnh báo	Xa, Trung bình, Gần	O	O

*¹: Nếu có

*²: Hệ thống được tự động phục hồi mỗi khi bật công tắc động cơ lên chế độ IGNITION ON.

n Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn)* (→P. 195)

Chức năng	Cài đặt tùy chọn	①	②
Độ nhạy của cảnh báo	Cao, Tiêu chuẩn	O	O
Cảnh báo rung lắc xe	Bật, Tắt	O	O
Độ nhạy cảnh báo lắc xe	Cao, Tiêu chuẩn, Thấp	O	O

*: Nếu có

n Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota (xe có 6 cảm biến)* (→P. 207)

Chức năng	Cài đặt mặc định	Cài đặt tùy chọn	①	②
Âm lượng chuông báo	5	Từ 1 đến 5	—	O
Phạm vi phát hiện của các cảm biến phía sau	Xa	Gần	—	O

*: Nếu có

**CẢNH BÁO****n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn**

Vì động cơ cần phải được nổ máy trong khi tiến hành tùy chỉnh, do vậy hãy đảm bảo rằng xe đã được đỗ ở vị trí thông gió tốt. Trong khu vực kín, như ở gara, khí xả có chứa khí CO (cacbon monôxít) độc hại có thể ngưng tụ và xâm nhập vào trong xe. Tình trạng này có thể gây tổn hại nghiêm trọng tới sức khỏe hoặc tử vong.

**CHÚ Ý****n Trong khi tiến hành cài đặt tùy chọn**

Để tránh làm hết điện của ắc quy, hãy đảm bảo rằng động cơ đang chạy trong khi tiến hành tùy chọn cá nhân cho các tính năng.

Các hạng mục cần khởi tạo

Hạng mục sau phải được tiến hành khởi tạo để hệ thống hoạt động bình thường sau khi nối lại ắc quy hoặc sau khi tiến hành bảo dưỡng xe:

Hạng mục	Tiến hành khởi tạo	Tham khảo
Cửa sổ điện	• Khi cửa hoạt động bất thường	P. 132

Mục lục

Phải làm gì nếu...
(Cách xử lý) 398

Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng
chữ cái 403

Phải làm gì nếu... (Cách xử lý)

Nếu xe của bạn có vấn đề, hãy kiểm tra như sau trước khi liên hệ với đại lý Toyota.

Không thể khóa, mở khóa, mở hoặc đóng các cửa xe



Mất chìa khóa

- I Nếu bạn bị mất chìa khóa, đại lý Toyota có thể cung cấp chìa khóa mới chính hiệu. (→P. 98)
- I Nếu bạn bị mất chìa khóa điện tử, thì nguy cơ mất trộm xe sẽ rất cao. Hãy liên hệ với đại lý Toyota ngay lập tức. (→P. 99)



Không thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe

- I Pin chìa khóa có yếu hay hết điện không? (→P. 306)
- I Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Công tắc động cơ có ở chế độ IGNITION ON không?
Khi khóa các cửa, hãy tắt công tắc động cơ (→P. 152)
- I Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Chìa khóa điện tử có đang ở trong xe không?
Khi khóa các cửa, hãy đảm bảo rằng bạn mang chìa khóa điện tử theo người.
- I Chức năng này có thể không hoạt động chính xác do điều kiện thu/phát sóng radiô. (→P. 98, 116)

**Không thể mở cửa sau**

- I Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em có được gài không?
Bạn sẽ không thể mở cửa sau từ bên trong của xe khi đã cài khóa bảo vệ trẻ em. Hãy mở cửa sau từ bên ngoài rồi mở khóa cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em. (→P. 104)

**Đóng nắp khoang hành lý khi chìa khóa điện tử đang ở bên trong**

- I Chức năng này để tránh cho chìa khóa điện tử không bị khóa bên trong khoang hành lý sẽ hoạt động và bạn có thể mở khoang hành lý như bình thường. Hãy lấy chìa khóa ra khỏi khoang hành lý. (→P. 109)

Nếu có điều gì đó bất thường**Động cơ không khởi động được
(xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)**

- I Xe có hộp số thường:
Người lái có xoay chìa khóa trong khi đạp chắc bàn đạp ly hợp không? (→P. 148)
- I Xe có hộp số vô cấp CVT:
Cần chọn số có đang ở vị trí P không? (→P. 148)
- I Vô lăng có mở khóa không? (→P. 149)
- IẮc quy có bị hết điện không? (→P. 366)



Động cơ không khởi động được (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- I Bạn có ấn công tắc động cơ trong khi đã đạp chắc phanh chưa?
(→P. 151)
- I Cần số có đang ở vị trí P không? (→P. 151)
- I Chìa khóa điện tử có được phát hiện ở bất cứ vị trí nào trong xe không? (→P. 113)
- I Vô lăng có mở khóa không? (→P. 154)
- I Pin chìa khóa có yếu hay hết điện không?
Trong trường hợp này, có thể khởi động động cơ bằng biện pháp tình thế. (→P. 365)
- IẮc quy có bị hết điện không? (→P. 366)



Cần số không thể chuyển khỏi vị trí P ngay cả khi bạn đạp bàn đạp phanh (xe có hộp số vô cấp)

- I Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Công tắc động cơ có đang ở vị trí ON không?
Nếu bạn không thể nhả khóa cần số bằng cách đạp phanh với công tắc động cơ ở vị trí "ON". (→P. 161)
- I Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Công tắc động cơ có ở chế độ IGNITION ON không?
Nếu bạn không thể nhả khóa cần số bằng cách đạp phanh với công tắc động cơ ở chế độ IGNITION ON. (→P. 161)



Không thể xoay vô lăng sau khi tắt động cơ

- I Xe không có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Vô lăng sẽ được khóa lại để tránh mất trộm xe nếu rút chìa ra khỏi công tắc động cơ. (→P. 149)
- I Xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh:
Vô lăng sẽ tự động khóa lại để phòng trộm xe. (→P. 154)



Không thể mở hoặc đóng các cửa sổ bằng các công tắc điều khiển cửa sổ điện

- I Bạn có ấn công tắc khóa cửa sổ không?
Các cửa sổ điện, ngoại trừ cửa người lái, sẽ không thể hoạt động được nếu đã ấn công tắc khóa cửa sổ. (→P. 131)



Công tắc động cơ tự động tắt đi (xe có hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)

- I Chức năng tự động tắt nguồn sẽ hoạt động nếu để xe ở chế độ ACCESSORY hoặc IGNITION ON (động cơ không hoạt động) trong một thời gian. (→P. 153)



Chuông cảnh báo kêu trong khi lái xe

- I Đèn nhắc nhở thắt đai an toàn đang nhấp nháy
Người lái và hành khách phía trước có thắt đai an toàn không?
(→P. 346)
 - I Đèn chỉ báo phanh đỗ sáng
Phanh đỗ đã được nhả chưa? (→P. 165)
- Tùy vào từng trường hợp, những chuông cảnh báo khác có thể cũng kêu.
(→P. 343)



Chuông báo động được kích hoạt và còi sẽ kêu

- I Có người ở trong xe mở cửa khi đã đặt hệ thống báo động không? (→P. 68)

Hãy làm theo một trong những cách sau để vô hiệu hóa hoặc ngừng hệ thống báo động:

- I Mở khoá các cửa hoặc khoang hành lý bằng chức năng vào xe (hệ thống mở khoá và khởi động thông minh) hoặc điều khiển từ xa.
- I Khởi động động cơ. (Hệ thống báo động sẽ bị vô hiệu hóa hoặc ngừng hoạt động sau vài giây.)



Đèn cảnh báo sáng lên

- I Khi một đèn cảnh báo sáng lên, hãy tham khảo P. 343, 348.

Khi xe gặp vấn đề



Nếu xe bị xịt lốp

- I Hãy dừng xe ở một vị trí an toàn trên đường và thay lốp bị xịt hơi bằng lốp dự phòng. (→P. 352)



Nếu xe bị sa lầy

- I Hãy thực hiện theo quy trình khi xe bị sa lầy trong bùn, lầy hoặc tuyết. (→P. 374)

Mục lục sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái

A

Ắc quy.....	291
Kiểm tra ắc quy.....	291
Nếu ắc quy xe bạn bị hết điện.....	366
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông	224
Thay thế.....	368
Đèn cảnh báo	343
Thông điệp cảnh báo.....	351
Ăng ten (hệ thống mở khóa và khởi động thông minh)	112
An toàn cho trẻ nhỏ.....	45
Các lưu ý với túi khí	35
Lưu ý đối với ắc quy ..	293, 369
Hệ thống ghế cho trẻ em	46
Cách thắt đai an toàn cho trẻ nhỏ	30
Lắp hệ thống ghế cho trẻ em	46
Công tắc khóa cửa sổ điện	131
Các lưu ý với cửa sổ điện ..	133
Khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau.....	104
Các lưu ý với pin chia đã được tháo ra	309
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe.....	45
Các lưu ý với đai an toàn	31
Các lưu ý đối với khoang hành lý.....	110
Áp suất lốp.....	299
Dữ liệu bảo dưỡng	387

B

Bảo dưỡng	
Tự bảo dưỡng	276
Dữ liệu bảo dưỡng	378
Các yêu cầu bảo dưỡng	265
Lịch bảo dưỡng	268
Bộ lọc gió.....	295
Bộ lọc điều hòa.....	303

Bộ mở

Cửa nạp nhiên liệu	177
Nắp capô	279
Khoang hành lý	107

Bộ sấy

Kính hậu	232, 238
Kính chắn gió.....	232, 238

Bộ sấy kính cửa hậu.....232, 238

Bộ sưởi

Hệ thống điều hòa không khí tự động	236
Hệ thống điều hoà không khí thường	230

Bóng đèn

Thay thế	315
Công suất.....	388

Bugì

C

Cần chuyển số.....157, 163

Chế độ thể thao chuyển số tuần tự 7 cấp tốc độ	159
Hộp số vô cấp	157
Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P.....	161
Hộp số thường	163

Cần gạt nước rửa kính chắn

gió	172
Gạt gián đoạn.....	172

Cầu chì

Các công tắc

Các nút điều khiển hệ thống âm thanh trên vô lăng	255
Công tắc điều khiển chạy tự động	203
Công tắc khóa cửa	103
Nút "DISP"	83
Công tắc đèn nháy khẩn cấp	330
Công tắc động cơ	148, 151
Công tắc đèn sương mù	171

Công tắc đèn báo khẩn cấp.....	330
Khóa điện	148, 151
Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn)	198
Công tắc điều khiển.....	166
Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô	88
Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài.....	129
Các công tắc chuyển số trên vô lăng.....	158, 159
Công tắc khóa cửa điện.....	103
Công tắc điều khiển cửa sổ điện.....	131
Công tắc bộ sấy kính cửa hậu	232, 238
Các công tắc điện thoại.....	255
Công tắc cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota.....	207
Nút “TRIP”	83
Công tắc tắt VSC.....	219
Công tắc khóa cửa sổ.....	131
Công tắc gạt nước và phun nước rửa kính chắn gió	172
Các công tắc chuyển số trên vô lăng.....	158, 159
Các công tắc điện thoại.....	255
Các công tắc điều khiển trên vô lăng.....	255
Các cổng USB kiểu C	252
Các móc	
Móc hãm (thảm trải sàn xe) 24	
Các đèn cảnh báo	73
Hệ thống ABS.....	344
Hệ thống phanh	343
Hệ thống nạp	343
Đèn nhắc nhở người lái và hành khách trước thắt đai an toàn	346
Hệ thống lái trợ lực điện	345
Áp suất dầu động cơ	343
Bảo dưỡng xe	346
Nhiệt độ nước làm mát cao	343
Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn)	195
Áp suất dầu động cơ thấp .	343
Mức nhiên liệu thấp	345
Đèn chỉ báo hư hỏng	344
Cảnh báo chính	346
Cửa mở	345
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)	345
Đèn nhắc thắt đai an toàn .	346
Đèn chỉ báo trượt.....	344
Hệ thống túi khí	344
Các đèn lùi	
Thay thế bóng đèn	323
Công suất	388
Cảm biến	
Hệ thống chiếu xa tự động	169
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota	207
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	207
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota	207
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota	207
Cảnh báo lệch làn (LDA).....	195
Chăm sóc xe	258, 262
Vành nhôm	258
Bên ngoài xe	258
Bên trong xe	262
Đai an toàn	263
Chìa khóa	96
Chức năng tiết kiệm điện ..	115
Chìa khóa điện tử	96
Công tắc động cơ	148, 151
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....	364
Nếu bạn đánh mất chìa khóa	98
Khóa điện	148, 151
Tấm ghi số hiệu chìa	96

Hệ thống mở khóa thông minh.....	97, 112
Chìa khóa cơ.....	97
Thay pin.....	306
Chìa khóa phụ.....	96
Chuông cảnh báo.....	114, 149
Chìa điều khiển từ xa.....	97
Chìa khóa điện tử.....	96
Chức năng tiết kiệm điện...	115
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác.....	364
Thay pin.....	306
Chìa khóa phụ.....	96
Chìa điều khiển từ xa.....	97
Khóa/mở khóa.....	97
Chức năng chống kẹt	
Cửa sổ điện.....	132
Chức năng ghi dữ liệu sự kiện 8	
Chức năng ghi dữ liệu xe.....	7
Chuông cảnh báo	
Hệ thống phanh.....	343
Nhắc người lái và hành khách phía trước thất đại an toàn.....	346
Nhắc rút chìa khóa.....	149
Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn).....	195
Cửa mở.....	106
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....	345
Công tắc khóa cửa sổ.....	131
Công tắc động cơ.....	148, 151
Công tắc động cơ.....	148, 151
Còi.....	126
Cửa bên.....	100
Cửa nạp nhiên liệu.....	177
Nạp nhiên liệu.....	175
Cửa sổ.....	131
Cửa sổ điện.....	131
Bộ sấy kính cửa hậu..	232, 238
Cửa sổ điện.....	131
Chức năng chống kẹt.....	132

Hoạt động.....	131
Công tắc khóa cửa sổ.....	131
Cửa xe	
Khóa cửa.....	100
Cửa sổ bên phía trước.....	131
Chuông cảnh báo cửa mở.....	106
Đèn cảnh báo cửa mở.....	345
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.....	129
Cơ cấu khóa bảo vệ trẻ em trên cửa sau.....	104
Cửa sổ bên phía sau.....	131
CRS(Ghế cho trẻ em).....	46
CVT.....	157
Chế độ thể thao chuyển số tuần tự 7 cấp tốc độ.....	159
Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P.....	161

D

Dầu	
Dầu động cơ.....	380
Dầu hộp số thường.....	385
Dầu động cơ.....	285
Dung tích.....	383
Kiểm tra.....	285
Đèn cảnh báo áp suất dầu.....	343
Thông báo cảnh báo áp suất dầu.....	350
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông.....	224
Dụng cụ.....	353
Dung dịch	
Phanh.....	386
Ly hợp.....	385
Hộp số vô cấp.....	385
Vòng đệm.....	294

Đ

Đại an toàn.....	28
-------------------------	-----------

Lắp hệ thống ghế cho trẻ em	46
Vệ sinh và bảo dưỡng đai an toàn	263
Bộ cuốn khóa đai khẩn cấp (ELR)	30
Cách thắt đai an toàn	28
Cách thắt đai an toàn cho trẻ nhỏ	30
Cách sử dụng đai an toàn cho phụ nữ có thai.....	31
Chuông và đèn nhắc thắt đai an toàn	346
Bộ căng đai khẩn cấp	29
Đèn cảnh báo túi khí.....	344
Đai buộc phía trên	64
Đèn	
Đèn chiếu sáng công tắc động cơ.....	243
Kéo dài thời gian sáng của đèn pha.....	168
Công tắc đèn sương mù	171
Công tắc đèn pha	166
Hệ thống chiếu sáng lỗi vào.....	245
Đèn nội thất.....	244
Danh sách các đèn trong xe.....	243
Đèn cá nhân	244
Thay bóng đèn.....	313
Đèn khoang hành lý	109
Công tắc xi nhan.....	164
Công suất	388
Đèn cá nhân.....	244
Công tắc	244
Công suất	388
Đèn cảnh báo chính	346
Đèn cảnh báo nguy hiểm	
Công tắc	330
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....	343
Đèn chỉ báo.....	75

Đèn chỉ báo hư hỏng.....	344
Đèn chỉ báo lái xe Eco	77
Đèn chiếu sáng công tắc động cơ.....	243
Đèn hậu.....	166
Công tắc điều khiển	166
Thay bóng đèn	326
Đèn khoang hành lý	
Đèn khoang hành lý	109
Công suất.....	388
Đèn nhắc người lái thắt đai an toàn	346
Đèn nhắc thắt đai an toàn	346
Đèn nháy khẩn cấp	330
Đèn nội thất	244
Công tắc	244
Công suất	388
Đèn pha.....	166
Kéo dài thời gian sáng của đèn pha	168
Công tắc điều khiển	166
Thay bóng đèn	315, 316
Công suất	388
Đèn phanh	
Thay bóng đèn	326
Đèn phanh trên cao	
Thay thế bóng đèn	325, 326
Công suất	388
Đèn soi biển số.....	166
Công tắc điều khiển	166
Thay bóng đèn	324
Công suất	388
Đèn sương mù	171
Thay bóng đèn	320, 326
Công tắc	171
Công suất	388
Đèn sương mù phía trước	171
Công tắc điều khiển	171
Thay bóng đèn	320
Công suất.....	388
Đèn vị trí phía trước.....	166
Công tắc điều khiển	166

Thay bóng đèn.....	319, 326
Công suất.....	388
Đèn xi nhan.....	164
Thay bóng đèn... 317, 322, 326	
Công tắc xi nhan.....	164
Công suất.....	388
Đèn xi nhan bên.....	164
Thay bóng đèn..... 317, 326	
Công tắc xi nhan.....	164
Đèn xi nhan sau.....	164
Thay bóng đèn.....	322
Công tắc xi nhan.....	164
Công suất.....	388
Đèn xi nhan trước.....	164
Thay bóng đèn.....	317
Công tắc xi nhan.....	164
Công suất.....	388
Điều chỉnh độ sáng	
Điều khiển đèn chiếu sáng	
đồng hồ tập lò.....	85, 92
Điều khiển đèn chiếu sáng đồng	
hồ tập lò.....	85, 92
Điều khiển ổn định xe (VSC) 218	
Động cơ	
Vị trí "ACC".....	148
Chế độ ACCESSORY.....	152
Bộ lọc gió.....	303
Khoang động cơ.....	283
Công tắc động cơ.....	148, 151
Nắp capô.....	279
Cách khởi động động	
cơ.....	148, 151
Số nhận dạng xe.....	379
Nếu động cơ không khởi động	
được.....	362
Công tắc động cơ.....	148, 151
Động cơ bị quá nhiệt.....	371
Thông số kỹ thuật.....	380
Đèn cảnh báo.....	344
Thông điệp cảnh báo.....	350
Động cơ bị quá nhiệt.....	371
Đồng hồ.....	78

Đồng hồ công tơ mét.....	78
Đồng hồ đo.....	78
Đồng hồ đo hành trình.....	78
Đồng hồ đo nhiên liệu.....	78
Đồng hồ tập lò.....	78
Màn hình hỗ trợ lái xe.....	83
Đèn chỉ báo.....	75
Điều khiển đèn chiếu sáng	
đồng hồ tập lò.....	85, 92
Đồng hồ tập lò.....	78
Màn hình đa thông tin.....	87
Các đèn cảnh báo.....	73
Thông điệp cảnh báo.....	348
Đồng hồ tốc độ động cơ.....	78
Đồng hồ tốc độ xe.....	78

G

Ghế ngồi.....	120, 121
Điều chỉnh.....	120
Các lưu ý khi điều chỉnh	
ghế.....	120, 122
Lắp hệ thống ghế cho trẻ	
em.....	46
Vệ sinh.....	262
Gập lưng ghế sau xuống... 121	
Tựa đầu.....	124
Tư thế ngồi đúng.....	26
Ghế điều khiển điện.....	120
Ghế sau.....	121
Ghế trước.....	120
Điều chỉnh.....	120
Vệ sinh.....	262
Tư thế lái xe đúng.....	26
Tựa đầu.....	124
Giàn nóng điều hòa.....	290
Gương	
Gương chiếu hậu bên trong	
xe.....	128
Gương chiếu hậu bên ngoài	
xe.....	129
Gương trang điểm.....	251
Gương chiếu hậu	

Gương chiếu hậu bên trong xe.....	128
Gương chiếu hậu bên ngoài xe.....	129
Gương chiếu hậu bên ngoài xe	129
Điều chỉnh và gập gương...	129
Gương chiếu hậu bên ngoài xe	129
Điều chỉnh và gập gương...	129
Gương chiếu hậu bên trong xe	128
Gương trang điểm	251

H

Hệ thống ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)	218
Chức năng	218
Đèn cảnh báo	344
Thông điệp cảnh báo	350
Hệ thống báo động	
Hệ thống báo động	68
Chuông cảnh báo	343
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu	342
Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota.....	178
Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn)	195
PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm).....	184
Hệ thống cảnh báo tiền va chạm (PCS)	184
Hệ thống chiếu sáng lối vào	245
Hệ thống chống trộm	
Hệ thống báo động	68
Hệ thống mã hoá khóa động cơ.....	66
Hệ thống EPS (trợ lực lái điện)	218
Chức năng	218
Đèn cảnh báo	345
Thông điệp cảnh báo.....	350

Hệ thống ghế cho trẻ em	46
Lắp bằng đai an toàn.....	60
Lắp bằng móc cứng phía dưới ISOFIX.....	62
Các điểm cần ghi nhớ	47
Lái xe khi có trẻ em ở trên xe	45
Phương pháp lắp các loại hệ thống ghế cho trẻ em	59
Dùng móc bắt phía trên.....	64
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....	218
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp.....	218
Hệ thống khóa chuyển số.....	161
Hệ thống làm mát.....	289
Động cơ bị quá nhiệt	371
Đèn cảnh báo	343
Thông điệp cảnh báo	351
Hệ thống mã hóa khóa động cơ.....	66
Hệ thống mở khóa thông minh	
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	112
Điều khiển từ xa	97
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	112
Vị trí đặt ăng ten	112
Chức năng vào xe	100, 107
Khởi động động cơ	151
Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày	169
Hệ thống điều hòa.....	230, 236
Bộ lọc điều hòa	303
Hệ thống điều hòa không khí tự động	236
Hệ thống điều hoà không khí thường	230
Hệ thống điều hòa không khí tự động	
Bộ lọc điều hòa	303

Hệ thống điều hòa không khí.....	236
Hệ thống điều hòa không khí.....	230, 236
Bộ lọc điều hòa.....	303
Hệ thống điều hòa không khí tự động	236
Hệ thống điều hoà không khí thường	230
Hệ thống điều khiển chạy tự động	203
Các thông điệp cảnh báo ..	205
Hệ thống điều khiển lực kéo 218	
Hệ thống điều khiển đèn tự động	169
Hệ thống điều khiển ổn định xe (VSC)	218
Hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)	218
Chức năng	218
Đèn cảnh báo	344
Thông điệp cảnh báo.....	350
Hệ thống TRC (Điều khiển lực kéo).....	218
Hộp dầm.....	247
Hộp đựng đồ	246
Hộp đựng đồ vật.....	250
Hộp số	157, 163
Chế độ thể thao chuyển số tuần tự 7 cấp tốc độ	159
Hộp số vô cấp	157
Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P.....	161
Hộp số thường	163
Các công tắc chuyển số trên vô lăng.....	158, 159
Hộp số thường	163
Dầu	385
Hộp số vô cấp.....	157
Chế độ thể thao chuyển số tuần tự 7 cấp tốc độ	159

Nếu không thể chuyển cần số khỏi vị trí P.....	161
Hướng dẫn chạy rà	138

K

Kéo dài thời gian sáng của đèn pha	168
Kéo xe	
Kéo xe khẩn cấp	335
Móc kéo xe	338
Kéo moóc	147
Két nước.....	290
Khoang hành lý	107
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	107
Đèn khoang hành lý.	109
Bộ mở khoang hành lý	107
Điều khiển từ xa	108
Khóa bảo vệ trẻ em	104
Khóa cửa	
Cửa xe	100
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh	112
Điều khiển từ xa	97
Khóa tay lái.....	149, 154
Khóa vô lăng.....	149, 154
Nhả khóa tay lái.....	149, 154
Khởi tạo	
Các hạng mục cần khởi tạo	395
Cửa sổ điện	132
Kích	
Vị trí kích	281
Kích trên xe	353
Kích thước.....	378
Kính cửa sổ.....	131

L

Lấy/cần	
Lấy khóa phụ.....	279
Lấy nhả khóa nắp capô.....	279

Cần chuyển số	157, 163
Công tắc xi nhan.....	164
Cần gạt nước	172
Lái xe	136
Hướng dẫn chạy rà	138
Tư thế lái xe đúng.....	26
Hướng dẫn lái xe	136
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông	224
LDA (Cảnh báo lệch làn).....	195
Lốp bị xịt hơi	352
Lốp dự phòng	352
Áp suất lốp	387
Vị trí cất lốp.....	353
Lốp đi tuyết.....	224
Lốp xe.....	296
Xích quấn lốp.....	226
Kiểm tra	296
Nếu xe bị xịt lốp	352
Áp suất lốp	387
Thay thế.....	352
Đảo lốp	297
Cỡ lốp	387
Lốp đi tuyết.....	224
Lốp dự phòng	352
Lịch bảo dưỡng.....	268
Lời khuyên khi lái xe trong mùa đông	224
Ly hợp	
Dung dịch.....	385
Bàn đạp	163

M

Màn hình	
Màn hình hỗ trợ lái xe	83
Hệ thống LDA (Cảnh báo lệch làn)	199
Màn hình đa thông tin	87
Thông tin về hành trình..	84, 89
Màn hình hỗ trợ lái xe	83
Màn hình đa thông tin	87
Thông tin lái	89

Cài đặt.....	92
Thông điệp cảnh báo	348
Màn hình nhiệt độ bên ngoài xe	78
Móc bắt phía trên	64
Móc phía dưới của ISOFIX.....	62
Mức tiêu hao nhiên liệu	
Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình	84, 89
Tiêu hao nhiên liệu tức thời .	84

N

Nắp capô	279
Mở	279
Nắp che khoang động cơ.....	284
Nạp nhiên liệu	175
Dung tích	380
Loại nhiên liệu	389
Mở nắp bình nhiên liệu	177
Ngăn để chai.....	249
Ngăn để cốc.....	248
Ngăn đựng găng tay.....	247
Ngôn ngữ (Màn hình đa thông tin)	92
Nhiên liệu	
Dung tích	380
Đồng hồ đo nhiên liệu	78
Hệ thống cắt bơm nhiên liệu.....	342
Thông tin về nhiên liệu	389
Nạp nhiên liệu	175
Loại động cơ.....	389
Đèn cảnh báo	345
Nước làm mát.....	289
Dung tích	383
Kiểm tra	289
Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông	224
Nước làm mát động cơ.....	289
Dung tích	289
Kiểm tra	289

Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông	224
--	-----

O

Ổ điện	251
--------------	-----

P

PCS (Hệ thống cảnh báo tiền va chạm)	184
Phanh	
Dung dịch	386
Phanh đỗ	165
Đèn cảnh báo	343
Thông điệp cảnh báo	351
Phanh đỗ	165
Hoạt động	165
Chuông cảnh báo gài phanh đỗ	165

R

Rửa và đánh bóng xe	258
----------------------------------	------------

S

Sa lầy	
Nếu xe bị sa lầy	374
Số nhận dạng	379
Số máy	379
Số xe	379
Số nhận dạng xe (VIN)	379

T

Tấm chắn nắng	251
Tay nắm	254
Tay quay kích	353
Thảm trải sàn xe	24
Thay thế	
Ắc quy	291
Pin chìa khóa điện tử	306
Cầu chì	310
Bóng đèn	313

Lốp xe	352
Pin của điều khiển từ xa	306
Thông báo cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ	350
Thông số kỹ thuật	268
Thông tin trạm nhiên liệu	416
Thông tin về hành trình	84, 89
Tính năng tùy chọn cá nhân	390
Tự bảo dưỡng	276
Tựa đầu	124
Tựa tay	254
Trợ lực lái	218
Đèn cảnh báo	345
Thông điệp cảnh báo	350
Trợ lực lái bằng điện (EPS) ..	218
Chức năng	218
Đèn cảnh báo	345
Thông điệp cảnh báo	350
Trong trường hợp khẩn cấp	
Nếu chìa khóa điện tử không hoạt động chính xác	364
Nếu động cơ không khởi động được	362
Nếu ắc quy bị hết điện	366
Nếu xe bị ngập nước hoặc đang ở trên đường nước đang dâng lên	333
Nếu chuông cảnh báo kêu	343
Nếu đèn cảnh báo sáng lên	343
Nếu xuất hiện một thông điệp cảnh báo	348
Nếu xe bị xịt lốp	352
Nếu có điều gì đó bất thường	341
Nếu xe bị sa lầy	374
Nếu phải dừng xe trong trường hợp khẩn cấp	331
Nếu xe cần được kéo	335
Nếu xe quá nhiệt	371
Túi khí	33

Các điều kiện kích hoạt túi khí..... 40

Các lưu ý về túi khí đối với trẻ em 35

Đèn cảnh báo hệ thống túi khí..... 344

Tư thế lái xe đúng..... 26

Các điều kiện kích hoạt túi khí rèm 41

Các lưu ý chung với túi khí .. 35

Vị trí lắp túi khí..... 33

Sửa đổi và hủy túi khí..... 39

Các điều kiện kích hoạt túi khí bên 41

Các lưu ý với túi khí bên 35

Các điều kiện kích hoạt túi khí bên và túi khí rèm..... 41

Các lưu ý với túi khí bên và túi khí rèm..... 35

Túi khí..... 33

Túi khí bảo vệ đầu gối..... 33

Túi khí bên 33

Túi khí rèm 33

V

Vành xe..... 301

Thay thế..... 352

Cỡ lốp 387

Vệ sinh 258, 262

Vành nhôm 258

Bên ngoài xe..... 258

Bên trong xe 262

Đai an toàn 263

Vô lăng 126

Điều chỉnh..... 126

Công tắc âm thanh 255

Nút "DISP" 83

Các công tắc điều khiển đồng hồ táp lô 88

Các công tắc chuyển số trên vô lăng..... 158, 159

Các công tắc điện thoại..... 255

Vòng đệm.....294

Kiểm tra 294

Chuẩn bị và kiểm tra xe trước mùa đông 224

Công tắc 172

X

Xích quấn lốp.....224

--	--

Chứng nhận

Hệ thống mã hoá khóa động cơ



Điều khiển từ xa



Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh



Hệ thống cảm nhận an toàn Toyota



THÔNG TIN TRẠM NHIÊN LIỆU		
Lấy khóa phụ	Bộ mở khoang hành lý	Cửa nạp nhiên liệu
P. 279	P. 107	P. 175
 STOPICKG08		
Lấy nhả khóa nắp capô	Bộ mở cửa nạp nhiên liệu	Áp suất lốp
P. 279	P. 177	P. 387
Dung tích bình nhiên liệu (Tham khảo)	42 L	
Loại nhiên liệu	P. 380	
Áp suất lốp khi nguội	P. 380	
Dung tích dầu động cơ (Xả ra và nạp lại — Tham khảo)	P. 380	
Loại dầu động cơ	P. 381	